VIÊN GIÁC

BỘ MỚI
SỐ
36
THÁNG MƯỜI HAI 1986
DEZEMBER 1986
AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH. VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

GIÁ BIỂU KINH SÁCH PHÁT HÀNH TẠI CHÙA

*

DANH MỤC		GIÁ TIỀN (DM)
1. Ánh đạo vàng		10.00
2. Bài học ngàn vàng(Tập 1-2)		10.00
3. Bát nhã tâm kinh giảng giải		12.00
4. Biện minh tu chứng		8.00
5. Bông hồng cài áo		3.00
6. Câu chuyện dòng sông		15.00
7. Câu hò Vân Tiên		23.00
8. Con người siêu việt		14.00
9. Cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân	(GUH)	12.00
10. Cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh		9.00
11. Cốt tuỷ đạo Phật		15.00
12. Cốt tuỷ nghi lễ Phật Giáo		12.00
13. Cuộc đời Đức Phật		17.00
14. Chân nguyên		5.00
15. Chìa khóa học Phật		10.00
16. Cho cây rừng còn xanh lá		9.00
17. Chứng đạo ca	(GUH)	10.00
18. Duy thức nhập môn		9.00
19. Đại giới đàn Thiện Hòa		12.00
20. Đạo Phật và tuổi trẻ		8.00
21. Địa Tạng mật nghĩa	(GUH)	9.00
22. Đường vào ánh sáng đạo Phật		10.00
23. Đường về cực lạc		23.00
24. Gặp nhau mùa sen nở		10.00
25. Góp nhặt cát đá		12.00
26. Gương nhân quả		8.00
27. Hai ngàn năm VN và Phật Giáo		17.00
28. Hiện tình Phật Giáo VN		15.00
29. Hoa nghiêm nguyên nhân luận		12.00
30. Hướng quê cực lạc		10.00
31. Kinh A Di Đà và K.Quán Vô Lg Thọ		14.00
32. " A Di Đà Sớ Sao trọn bộ		22.00
33. " Bát Đại Nhân Giác g.giải		8.00
34. " Diệu Pháp Liên Hoa		40.00
35. " Duy Ma Cật		14.00
36. " Dược Sư		8.00
37. " Đại thông phương quảng sám hối diệt tội trang nghiêm thành Phật		12.00
38. " Địa Tạng		23.00
39. " Hiền Ngu		14.00
40. " Hoa Nghiêm(Trọn bộ 8quyển)		230.00
41. " Kim Quang Minh		13.00
42. " Kim Cương Bát Nhã BaLaMật		13.00
43. " Kim Cang giảng lục		9.00
44. " Kim Cang dịch và giảng		18.00
45. " Lăng Già Tâm Ấn		22.00
46. " Lương Hoàng Sám		22.00
47. " Pháp Bửu Đàn	(GUH)	10.00
48. " Pháp Cú(Chùa VG)		4.00
49. " Pháp Cú(PHVQT)		9.00
50. " Pháp Cú Dụ		12.00
51. " Pháp Hoa đề cương		14.00
52. Sám Hối diệt tội	(Kinh)	10.00
53. Tâm Địa Quán	"	19.00
54. Thiên Địa Bát Dưỡng	"	8.00
55. Thủ Lăng Nghiêm(Trọn bộ 2q.)	"	40.00
56. Thủy Sám (bìa mỏng)	"	17.00
Thủy Sám (bìa Karton cứng)	"	20.00
57. Vu Lan	"	5.00
58. Viên Giác	"	14.00
59. Kiến thức căn bản Phật Giáo		20.00
60. Lá thơ Tịnh Độ	(GUH)	10.00
61. Lăng Nghiêm ảnh hiện		12.00
62. Lăng Nghiêm đại định		6.00
63. Lăng Kính đại thừa		12.00
64. Le Bouddhisme en qq. mots		7.00
65. Lịch sử gia đình Phật Tử VN		14.00
66. Lịch sử tranh đấu Phật Giáo VN		17.00
67. Liễu sanh thoát tử		7.50
68. Lời vàng ý ngọc		3.00
69. Lời tình ái(thơ)		18.00
70. Lược luận câu xá luận	(GUH)	12.00
71. Mài gươm phục quốc		20.00
72. Miền thượng uyển xưa		15.00
73. Mẹ hiền Quan Âm	(GUH)	9.00
74. Nét đẹp Đông phương		10.00
75. Niệm Phật thập yếu		17.00
76. Nụ ân cần(thơ)		5.00
77. Ngài Huệ Năng		12.00
78. Ngôn ngữ văn chương và thi ca thiền Phật Giáo		15.00
79. Nguồn thiền		12.00
80. Nguồn thiền như huyễn		20.00
81. Nghi thức tụng niệm(bìa cứng)		17.00
82. Nhân quả nghiệp luân hồi		9.00
83. Như dòng ý thức		8.00
84. Những bước chân đi qua		10.00
85. Những mẩu chuyện đạo		17.00
86. Pháp Hoa huyền nghĩa	(GUH)	12.00
87. Pháp môn tịnh độ		12.00
88. Phật Giáo VN xưa và nay		7.00
89. Phật Học tự điển(Trọn bộ 3q.)		150.00
90. Phật học phổ thông(q.1-2-3đgchg)		20.00
" " " " (q.4-5 " ")		23.00
" " " " (q.6-7 " ")		18.00
" " " " (Trọn bộ từ kh.1 đến 12)		122.00
91. Phật học tinh hoa		22.00
92. Phật học tinh yếu		19.00
93. Phật pháp		15.00
94. Phật pháp con đường giải thoát		15.00
95. Phật pháp yếu nghĩa		13.00
96. Phật và thánh chúng		14.00
97. Phổ môn thị hiện		15.00
98. Phương trời viễn xứ		9.00
99. Qui sơn cảnh sách thượng hạ		9.00
100. Sám Dược Sư	(GUH)	10.00
101. Sáu cửa thiền thất		9.00
102. Tam thiền Phật danh		12.00
103. Tánh không và kinh kim cang		12.00
104. Tiếng than người vợ trẻ		12.00
105. Tình đời nghĩa đạo		13.00
106. Tịnh độ thập nghi luận		10.00
107. Tọa thiền tam muội		9.00

Xin quý vị xem tiếp trang cuối cùng.....

trong số này

in dieser Ausgabe

Thư tòa soạn.....1
Kinh Thập thiện.....4
Lá thư Tịnh Độ.....6
Kinh Đại Biện Tà chính.....10
Bắc Du Chơn Võ.....12
Phật Giáo với Mác Xít.....14
Quán Âm Thị Kính.....17
Đạo Phật đi vào Cuộc đời.....19
Hoa Sen Chùa Viên Giác.....22
Thoát Vòng Tục Lụy.....24

Thơ.....27

Allgemeine Buddhalehre.....28
Die Lehre Buddhas.....31
Gefangener des Vietcong.....34
Vu Lan Bồn.....37
Nachrichten.....38

Thơ.....40

Đường Không Biên Giới.....41
Mù Cánh Chim Âu.....44
Trận Chiến Quốc Cộng.....47
Tôi Đi Học Tập Cải Tạo.....49
Lá thư Bắc Mỹ.....51

Đại lễ Vu Lan tại Hamburg.....56
Tham luận: Báo chí Việt ngữ...58
Trang Thiếu Nhi.....60
Tin Phật sự.....65
Tin Xã hội: Đoàn tụ.....70
Tin Việt Nam.....71
Thời sự Thế giới.....75
Phương Danh Cúng Dường.....84

CHỦ TRƯƠNG: Thích Như Điển
Herausgeber

KỸ THUẬT: Thị Chơn
Lay out

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA:
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion
Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam. Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81
Tel. 0511_864638

Thư tòa soạn

VỀ VIỆC XÂY DỰNG CHÙA VIÊN GIÁC

Khi tờ báo nầy đến tay quývị độc giả xa gần thì ngày Giáng Sinh và ngày Tết dương lịch cũng đã đến. Thời gian một năm trôi qua thật nhanh. Đến rồi đi, đi rồi đến làm cho vạnvật luôn thay đổi; con người cũng từ đó mà chịu ảnh hưởng của thời tiết xuân hạ thu đông.

Trong báo VIÊN GIÁC số 35 tháng 10 vừa rồi cũng trong mục nầy chúng tôi đã đề cập về việc đất đai xây dựng chùa Viên Giác, hôm nay trong số nầy chúng tôi xin phép lại đượctiếp tục đề cập thêm về vấn đề trên.

Trước ngày 12 tháng 11 năm 1986 chúng tôi đã mời chủ đất đến chùa để bàn tính và quyết định lần cuối cho miếng đất tại đường Karlsruhe số 18, 3000 Hannover 81. Chủ đất vì chúng tôi đã đi đến thỏa thuận như sau :

a) Chùa chỉ có khả năng mua đến 4.000 m2 để xây cất vàlàm bãi đậu xe; số đất còn lại sẽ mua khi nào có hội đủ điều kiện.
b) Số tiền đất được chia ra đóng làm 2 lần. Lần thứ nhất từ nay cho đến tháng 12 năm 1986 phải đóng 300.000,00 DM. Lần thứ hai đóng vào cuối tháng 5 năm 1987, 240.000,00 DM không tính tiền lời.

Sau khi đã thỏa mãn 2 điều kiện trên, chúng tôi và chủ đất đã đi đến luật sư chưởng khế để ký giấy tờ mua đất vào lúc 10 giờ sáng ngày 12 tháng 11 năm 1986 tại Hannover.
Số tiền 540.000,00 DM chỉ là số tiền đất. Cộng thêm tiền Markler 4% 24.624 DM. Tiền chưởng khế và tòa án khoảng 4.000 DM; tiền trước bạ 10.000,00 DM. Tổng cộng phải đóng đợt đầu gần 340.000,00 DM.
Khi quý vị nhận tờ báo nầy cũng là lúc mà chúng tôi đã chuyển hoàn tất đợt đầu cho chủ đất cũng như những phần liên hệ khác để chúng tôi lên đường đi thăm các trại tỵnạn tại Á Châu. Vào ngày 1 tháng 1 năm 1987 sẽ có một lễ bàn giao và lễ thâu nhận miếng đất ấy về cho Giáo Hội PhậtGiáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức.

Giai đoạn đầu xem như không có gì trở ngại, vì chúng ta đã có đầy đủ tài chánh lo cho vấn đề trên. Vấn đề còn lại là từ nay đến 31 tháng 5 năm 1987 làm sao có đủ số tiền 240.000,00 DM để đóng nốt cho chủ đất. Đó là một câu hỏimà

(Xin đọc tiếp trang sau)

câu trả lời còn nhiều phương cách và sự hưởng ứng của quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần.

ĐỀ NGHỊ THỨ NHỨT :

Chương trình 1 m2 đất cất chùa cho đến nay chỉ mới đạt đến được 1600 m2, còn thiếu 2.400 m2, nếu tất cả quý Đạo Hữu và quý Phật Tử hưởng ứng tiếp tục mỗi gia đình hoặc mỗi cá nhân 1 m2 = 135 DM thì 240.000 DM ở trên đỡ đi vất vả rất nhiều. Vậy kính mong quý vị nào đã ủng hộ rồi cũng xin tiếp tục ủng hộ nữa và quý vị nào chưa ủnghộ xin tiếp tay cho. Mọi sự cúng dường đều được khấu trừ thuế cuối năm từ chính phủ.Nếu quý vị không đi làm mà có cúng dường cũng có thể khai thay cho những người đi làm để khấutrừ lại thuế. Khi quý vị chuyển tiền cúng dường về chùa chúng tôi sẽ tự động gởi biên nhận bằng tiếng Đức đến quý vị để tiện xin thuế vào mỗi cuối năm.

ĐỀ NGHỊ THỨ HAI :

Song song với việc cổ động 1 m2 đất xây chùa ở trên chúng tôi thành tâm kêu gọi quý vị cho mượn hội thiện mỗi cổ phần 1.000 DM để chúng tôi có đủ số tiền trên vào tháng 5 năm 87 tới. Số tiền cho mượn nầy của quý vị sẽ được rút thăm trả lạivào mùa Phật Đản sang năm (1987-2531) để biết là quý vị sẽ nhận lại số tiền ấy vào thời điểm nào. Ví dụ có 240 vị cho mượn thì chúng ta có đủ 240.000,00 DM ngay. Chùa sẽ rút thămtrả lại mỗi tháng 2 cổ phần. Vậy số tiền phải trả lại tất cả là 120 tháng, tức 10 năm. Trong mỗi lá thăm sẽ ghi tháng và năm được trả, quý vị nào bắt đúng thăm nào, chùa sẽ căn cứ vào đó để hoàn lại cho quý vị mỗi tháng 2 cổ phần. Nếu quý vị nào vắng mặt chùa chongười rút thăm hộ và thông báo cho ngày tháng nhận lại tiền. Nếu có vị cần số tiền ấy trước thời gian trả, chúng tôi sẽ cố hoàn tất sớm hơn theo lời yêu cầu của quý vị.

Có người bảo làm sao và lấy đâu có số tiền mỗi tháng 2.000 DM trả lại cho Phật Tử? - Xin thưa, số tiền ấy có được là từ tiền ủng hộ định kỳ và bất thường mà quý Phật Tử đã cúng chùa. Số tiền nầy nếu có nhiều hơn sẽ hoàn trả được nhiều phần hơn, sau khi đã trừ đi nhưng chi tiêu chính của chùa.

Có người đặt câu hỏi - nếu số tiền hội thiện và tiền cúng dường 1m2 đất không đủ thìsao? - Xin trả lời là chúng ta phải cố gắng làm sao ít nhất phải đủ tiền đất để khi xây mới có thể mướn ngân hàng được. Mướn ngân hàng chỉ là giải pháp cuối cùng thôi. Vì ngân hàng phải trả tiền lời hàng năm là 7% + 1% Tilgung tức 8%. Nếu số tiền mượn được là 1 triệu Dm để trả tiền đất và xây cất thì chỉ tiền lời không phải trả mỗi năm là 80.000 DM rồi. Nếu chúng ta biết tính và nếu quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần ủng hộ chương trình hội thiện trên thì thay vì lấy 80.000 DM trả tiền lời ngân hàng ở trên đem trả được 80 phần hội thiện thì quá tốt. Trả được những phần hội thiện tức chùa không còn nợ của Phật Tử nữa; trong khi đó trả tiền lời cho ngân hàng với số tiền to lớn như thế mà nợ sau 25 hoặc 30 năm mới hoàn thành. Ví dụ chúng ta chỉ cần 1 triệu để xây cất mà sau 10 năm đã phải trả đến 1 triệu tám trăm ngàn rồi. Số tiền lời quá to lớn mà chùa bắt buộc phải trả nếu phải mượn ngân hàng.

Nếu có 240 cổ phần lo cho tiền mua đất và 1.000 cổ phần lo cho tiền xây cất thì chúng ta có đủ tiền liền để làm mà khỏi phải lo trả tiền lời cho ngân hàng, chỉ lo trả nợ choPhật Tử mà thôi.

Quý vị nếu để tiền định kỳ trong ngân hàng hằng năm chỉ lời được 3% tiền lãi. Nếu để 1000 DM trong ngân hàng 1 năm chỉ được có 30 DM. Nếu quý vị cho chùa mượn - tuy không lời 30 DM; nhưng rất lợi về mặt tu nhân tích đức cho cháu con sau nầy. Con cháu nhờ phúc đức của cha mẹ mà được hưởng phước đời đời chứ không phải chỉ 30 DM trong một năm.

Có người lại hỏi - nếu đủ tiền đất rồi thì lấy tiền đâu để xây cất ?
- Hỏi như thế là một câu hỏi chung cho tất cả Phật Tử của chúng ta và chúng ta có lẽ phải trả lời câu ấy. Vì lẽ chùa là của chung của tất cả mọi người chứ không là một tài sản riêng của ai cả. Các chùa tại Việt Nam hay ở bất cứ nơi đâu trên thế giới cũng đều do Phật Tử đóng góp lần hồi mà có được. Vì chùa không phải chỉ xây trong một năm mà phải chia ra làm nhiều giai đoạn. Ngoài tiền cúng dường ra phải lo vấn đề hội thiện, nếu hội thiện tiền đất có đủ thì sẽ chuyển qua hội thiện xây chùa. Nguyên tắc trả cũng giống như phần trên. Xin quý vị suy nghĩ kỹ dùm. Vì nếu mượn tiền của ngân hàng thì tiền lời quá nặng, mà nếu có trả tiền lời ấy chăng đi nữa cũng là tiền của Phật Tử đóng góp mà thôi.

Nếu quý vị cho chùa mượn không lời - chùa lấy số tiền phải trả cho ngân hàng hằng năm đó trả lại quý vị hoặc xây dựng thêm cơ sở thì quý hóa biết bao! Nếu quý vị hưởng ứng chương trình nầy xin gởi về DEUTSCHE BANK HANNOVER, Konto Nr. 8657470 BLZ 250 700 70. Người nhận Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V. và xin ghi rõ là Hội Thiện hoặc cúng dường 1m2 đất xây chùa.

Lễ Phật Đản sang năm sẽ là ngày đặt viên đá đầu tiên xây dựng ngôi chùa Viên Giác có sự chứng minh của chư tôn Hòa Thượng, chứThượng Tọa Đại Đức Tăng Ni và chúng tôi sẽ mời đại diện các cơ quan công quyền tham dự để họ thấy được sự lớn mạnh và phát triển của chúng ta để họ có thể giúp đỡ hữu hiệu hơn và mong rằng ngày đó không còn xa với Phật Tử chúng ta mấy.

Chúng tôi xin báo một tin mừng đến bà con Phật Tử xa gần là Đại Hồng Chung và trống Bát Nhã đã về đến chùa Viên Giác vào ngày 21 tháng 11 năm 1986. Đây là những pháp bảo có giá trị ngàn đời do 3 gia đình Phật Tử tại Tây Đức cúng. Đó là gia đình Đạo Hữu Trương Tôn Châu ở Gießen cúng 5.000 DM. Gia đình Đạo Hữu Chiêm Quốc Vinh ở Hamburg cúng 3.000 DM và Gia đình Đạo Hữu Nguyễn vănQuan ở Hanau cúng 2.000 DM. Số tiền thỉnh vàtiền thuế, cộng tiền chuyên chở cũng vừa lênđúng 10.000 DM. Xin tán dương công đức của 3 gia đình Phật Tử đã nêu trên và xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho bửu quyến của quývị được vạn sự kiết tường như ý.

Tượng Đức Bổn Sư đã thỉnh về chùa hơn 1 năm nay. Bây giờ chuông trống cũng đã về đến chùa, chỉ còn chùa mới là chưa có.Vậy chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị gia tâm hỗ trợ những đề nghị trên của chúng tôi để công việc chung của chúng ta sớm hoàn thành như nguyện ước.

Chúng tôi đã can lời trình bày với quý vị. Kính mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho. Công đức thật vô lượng vô biên.

NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT MA HA TÁT

Trụ trì chùa Viên Giác
THICH NHƯ ĐIỂN

Tin giờ chót : Chùa đã trả 300.000,00 DM một phần tiền đất và các số tiền phụ phí liên hệ vào ngày 8.12.1986. Xin thông báo đến quý Phật Tử xa gần biết. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

thơ

ĐẤT XÂY CHÙA

Chuông-trống thỉnh đã về Viên Giác,
Đất đã mua bốn ngàn thước xây chùa.
Một vấn đề tài chánh quá to,
Phải thanh toán trước năm tám sáu(86).

Trên nước Đức mấy chục ngàn tỵ nạn,
Sống tha hương cần có một ngôi chùa,
Hãy cùng nhau gắng sức để chung lo,
Gìn mối Đạo như linh hồn dân Việt.

Một việc làm quá ư cần thiết,
Để cháu con nhớ nguồn gốc tổ tiên,
Và không quên đất nước thiêng liêng,
Ngày trở lại quê hương không bỡ ngỡ.

Mong Phật Tử năm Châu giúp đỡ,
Kêu gọi chung và Tây Đức nói riêng,
Cổ phần vay chỉ có một ngàn,
Sẽ lần lượt rút thăm chùa hoàn lại.

Một việc làm quá ư trọng đại,
Mong bà con Phật Tử tiếp tay,
Đất mua rồi tiếp tục dựng xây,
Chùa xong sớm cũng là nhờ Phật Tử.

● *QUANG KÍNH*

TRÌ KINH ĐỊA TẠNG

"Nam Mô chuyển nghiệp duyên
Địa Tạng Bồ Tát".

Nhân duyên,nhân duyên.Ôi trùng trùng
Vô minh,vô minh sầu mênh mông
Quay cuồng,quay cuồng như thiêu thân
Mê man,mê man mơ tâm thần

Minh châu,minh châu ai trao tay
Thâm sâu,thâm sâu câu kinh này
U minh,u minh nay còn dâu
Trang nghiêm,trang nghiêm lời kinhmầu

Nam mô,Nam mô ôi nhân lành
Ngàn năm,ngàn năm câu vô sanh
Diệt sinh,diệt sinh như mây bay
Trời xanh,Trời xanh như tâm này.

● LÊ THỊ BẠCH NGA

Kinh THẬP THIỆN GIẢNG GIẢI

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

CHÁNH VĂN :

NÀY LONG VƯƠNG ! NẾU LÌA ĐƯỢC NGHIỆP SÁT SANH LIỀN ĐƯỢC THÀNH TỰU MƯỜI PHÁP XA LÌA PHIỀN NÃO. THẾ NÀO LÀ MƯỜI ? - MỘT LÀ, ĐỐI VỚI CHÚNG SANH, MÌNH BỐ THÍ KHẮP MÀ KHÔNG SỢ.(VÔ ÚY)(nói rõ hơn,khi các loài thấy mình, chúng không có tâm sợ sệt lánh xa).

GIẢNG RỘNG :

Nói đến đoạn này, TÔI còn nhớ, thường thường trong kinh hay kết tội người SÁT SANH.. lại còn thêm cái TỘI TRỘM CƯỚP.. Ví dụ, chúng ta vui sống hiền tại; nếu có người cầm dao lại muốn giết chúng ta, vậy phải làm sao? -phải chạy trốn!.. mà trốn, tức là chúng ta không bằng lòng vì sợ họ giết phải vậy không! Cho nên mới chạy trốn. Trái lại họ không tha, cố cướp MẠNG SỐNG, giết chúng ta.. Tức là, họ muốn giết đoạt cái mà chúng ta không vui, đồng ý cho họ,.. họ lại cố muốn giết chúng ta cho bằng được. Tức là, TRỘM CƯỚP THÂN MẠNG, thân mạng CON NGƯỜI, hay THÚ VẬT cũng đồng nhau. Bởi thế, người SÁT SANH còn phạm thêm GIỚI TRỘM CƯỚP (thay vì trộm cướp tiền vật, ở đây chúng ta trộm MẠNG SỐNG của chúng sanh). Đến như các loài SÚC SANH, có con vật nào thấy chúng ta cầm DAO GẬY đến để giết, đoạt mạng sống của chúng, chúng liền đưa cổ ra cho chúngta cắt đoạt mạng sống của chúng hay không? -hay là chúng sẽ chạy trốn? -chuyện này quý vị hồi tưởng lại, khi chúng ta bắt giết nó,nó liền dẫy dụa, la hét, phản kháng hết sức lực của nó để cố thoát rất là đau thương;.. nhưng, chúng ta vì có sức mạnh, mưu kế hơn,nên bắt nó giết dễ dàng.. Nó, vì yếu thế phải đành chịu chết, mất mạng sống.. Thật lý,thìchúng ta đã CƯỚP SANH MẠNG của chúng vậy!..ở đây, Phật dạy, nếu chúng ta không phạm TỘI SÁT SANH, thì sẽ được oai lực như thế nào? như trên đã nói ĐIỀU MỘT, nghĩa là, bố thí cho nó những cái vui, thấy chúng ta nó không sợ

CHÁNH VĂN :

2/ THƯỜNG PHÁT TÂM ĐẠI TỪ VỚI CHÚNG SANH...

GIẢNG RỘNG :

Người có TÂM ĐẠI TỪ không bao giờ khởi tâm giết hại chúng sanh, trái lại thường ban rải lòng thương vô úy cho chúng. Ví dụ.. khi chúng ta đi ra bờ ruộng, thỉnh lình thấy con cá TRÊ, hay con cá nàodó nhảy lên bờ, nếu chúng ta là người thích ăn CÁ,.. thì lúc đó, Tôi xin hỏi quý vị, quý vị sẽ nghĩ gì về tình trạng của CON CÁ đó đây?... người nào thử trả lời cho Tôi một câu xem sao?.. không ai trả lời hết. Thôi thì Tôi trả lời dùm quý vị! Chắc chắn CON CÁ đó khó thoát khỏi tay chúng ta, bằng mọi cách phải bắt được nó về làm ăn phải vậy không!!! Hẳn nhiên lẽ thật của NGHIỆP mê là như vậy!Trái lại, người nào không có tâm SÁT SANH, không có ĂN CÁ,.. thấy nó bị nạn như thế, liền giúp liếng cho nó xuống ao trở lại. Như vậy tức là chúng ta đã phát tâm ĐẠI TỪ đối với nó rồi. Bởi không có tâm GIẾT NÓ, khi thấy nó bị ngộ nạn, chúng ta mới phát sanh lòng thương nó dễ dàng; còn thấy CÁ là món ĂN NGON MIỆNG của chúng ta, thì không thể nào có TÂM TỪ với nó được. Phải vậy không! Như vậy, nhơ không có SÁT SANH, chúng ta đã bố thí cho nó sự an vui, không sợ, lại phát lòng TỪ với nó nữa. Tức là hai cái LÀNH.

CHÁNH VĂN :

3/ HẰNG DỨT TẤT CẢ NHỮNG TẬP KHÍ (nghĩa là thói quen của hành nghiệp nhiều đời) SẢN HẬN.

GIẢNG RỘNG :

Chúng ta nhờ giữ được GIỚI KHÔNG SÁT SANH mà dứt được những TẬP KHÍ, SẢN HẬN Bởi vì, khi chúng ta còn NGHIỆP SÁT, thấy chúng sanh là TÂM SÁT nổi lên, mà nổi lêndó thì gọi là TÂM HUNG DỮ,.. HUNG DỮ là gốc của SẢN HẬN vậy! Trái lại, có tâm TỪ với chúng, tức là thương chúng;.. mà thương chính tức là dứt được TAM SẢN của chúng ta.Sau đó những TẬP KHÍ từ từ biến diệt.

CHÁNH VĂN :

4/ THÂN THƯỜNG KHÔNG CÓ BỆNH KHỔ

GIẢNG RỘNG :

Nhớ lời Phật dạy, đời này nếu chúng ta THÂN không có BỆNH KHỔ, thì biết

rằng đời trước chúng ta không có NGHIỆP SÁT SANH.. Trái lại, dùng kêu than, tại sao TÔI làm lành mà BỆNH TẬT liên miên không dứt.. Để rõ là, nếu kiếp này không có NGHIỆP SÁT thì QUA KHỨ cũng đã phạm TỘI SÁT SANH nhiều lắm rồi! Như vậy, hãy cố gắng SÁM HỐI, LÀM LÀNH cho nghiệp khiên chóng tiêu diệt, chịu trả nợ cũ, rồi thế nào cũng dứt.

CHÁNH VĂN :

5/ THƯỜNG ĐƯỢC SỐNG LÂU DÀI.

GIẢNG RỘNG :

Những người đời này có tuổi thọ có khi đến 120 tuổi, 100 tuổi, phần nhiều, những người này NGHIỆP SÁT của họ rất là ít đời này cũng như đời quá khứ.

CHÁNH VĂN :

6/ THƯỜNG ĐƯỢC PHI NHƠN(là những người có phước báu hơn người mà mắt chúngta thấy không được như CHƯ THẦN, hay CHƯ QUỶ thường phát tâm ủng hộ những người TU LÀNH. QUỶ, cũng có nhiều hạng,mà phần nhiều những QUỶ này có khi là hóa thân của BỒ TÁT hay, sau khi nghe pháp trước Phật ngộ đạo liền phát nguyện ỦNG HỘ những người TU HÀNH CHƠN CHÁNH. Trích giả) THƯỜNG ỦNG HỘ.

GIẢNG RỘNG :

Chúng ta nếu phát tâm dõng mãnh tu hành, ba nghiệp tinh cần hướng thượng, tùy theo giới của mỗi người đã phát nguyện thọ trì không sao lãng, sẽ có chư vị PHI NHƠN thường theo ủng hộ cho chúng ta. Trong kinh Phật dạy, người nào giữ trì ngũ giớisẽ có 5 vị Thiên thần luôn luôn theo hộ giúp cho người đó qua các tai nạn.

CHÁNH VĂN :

7/ TRONG LÚC NGỦ KHÔNG CÓ CHIÊM BAO NHỮNG ĐIỀM ÁC MỘNG.

GIẢNG RỘNG :

Chúng ta nếu khi ngủ thấy CỌP rượt, hay những điềm dữ khác thì biết đời trước NGHIỆP SÁT đã tạo nhiều.. Tùy theo trường hợp của mọi người nặng hay nhẹ mà thấy những điềm dữ khác nhau. Chỉ có cách hay hơn hết, chúng ta phải thường xuyên SÁM HỐI cầu TAM BẢO gia hộ, phát nguyện giữgiới cho hoàn hảo thêm, nhứt là NGHIỆP SÁT vậy.

CHÁNH VĂN :

8/ DIỆT TRỪ NHỮNG OÁN KẾT, MỌI OÁN ĐỀU TIÊU.

GIẢNG RỘNG :

Tức là những dây oan trái thù tư nhiên tiêu dứt. Bởi vì sao? -vì chúng ta không có tâm GIẾT CHÚNG SANH,.. mà không có tâm để GIẾT HẠI chúng sanh,.. cho nên không có NGHIỆP KẾT OAN với chúng; nhơ thế, những OAN KẾT đã không tạo đời này thêm, thì QUA KHỨ cũng như đời VỊ LAI các OÁN KẾT theo đó mà dứt tuyệt.

CHÁNH VĂN :

9/ KHÔNG CÓ SỢ RƠI(rơi=đọa lạc) TRONG CÁC ĐƯỜNG ÁC.(địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh).

GIẢNG RỘNG :

Bởi chúng ta không có khởi Tâm giết hại chúng sanh, nên không có TÂM lo sợ sau khi mất thân này phải bị đọa vào ba đường ác.

CHÁNH VĂN :

10/ SAU KHI CHẾT SẼ ĐƯỢC SANH LÊN CÕI TRỜI.

GIẢNG RỘNG :

Đó là MƯỜI PHÁP mà qủa báo cho người giữ được giới KHÔNG SÁT SANH, nếu dẹm công hạnh GIỮ GIỚI này hồi hướng PHẬT QUẢ tất sẽ được như nguyện.

CHÁNH VĂN :

LẠI ĐẸM MƯỜI PHÁP NÀY HỒI HƯỚNG ĐẠO VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC. SAU KHI ĐƯỢC THÀNH PHẬT,.. THỌ MỆNH TÙY TÂM, TỰ TẠI..

GIẢNG RỘNG :

Thọ Mệnh tùy tâm, tự tại,.. nghĩa là, muốn sống, kéo dài tuổi thọ của chúng ta đến bao nhiêu lâu cũng được!..Mười kiếp, trăm kiếp,.. triệu kiếp đều thọ mãn không khó. Trái lại, muốn giảm thọ đến 100 năm,.. 10 năm,.. 1 năm v.v.. tất cũng được tùy nguyện. Tóm lại, chỉ có giới SÁT SANH

Xem tiếp trang 11

Lá thơ Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

MỘT BỨC THƯ PHÚC ĐÁP KHẮP NƠI

(Lời văn tuy quê thật, nhưng nghĩa lý vẫn căn cứ trong kinh. Nếu có ai y theo đây mà làm, sự lợi ích sẽ rộng lớn vô cùng!)

ẤN QUANG pháp sư

I.- Pháp môn Tịnh độ trùm khắp cả ba căn, gồm thâu hành lợi độn, là đại pháp của đức Như Lai, để mở phương tiện cho tất cả thánh phàm đều được giải thoát sanh tử, lên ngôi bất thối ngay trong hiện đời. Với pháp mầu nhiệm đặc biệt này mà không tin không tu, thật là đáng thương, đáng tiếc!!

Pháp môn Tịnh độ lấy tín, nguyện, hạnh làm tông chỉ. "Tín" là ta phải tin cõi Ta Bà có vô lượng sự khổ; tin cõi Cực Lạc có vôlượng điều vui; tin ta là phàm phu đầy nghiệp lực quyết không thể nương cậy vào sức mình để dứt hoặc chứng chơn, thoát sanh tử ngay trg hiện đời; tin Phật A Di Đà có lờithề nguyền rộng lớn, nếu chúng sanh nào niệm danh hiệu ngài, cầu về nước ngài, khi mạng chung sẽ được ngài tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. NGUYỆN là ta nên nguyện mau ra khỏi thế giới này, nguyện sớm sanh về cõi vui kia. HẠNH là ta phải chí thành khẩn thiết niệm cầu Nam Mô A Di Đà Phật, mỗi thời mỗi khắc đừng để tạm quên, tùy theo hoàn cảnh gấp hưỡn lập một khóa trình, sớm tối lễ bái trì tụng trước bàn Phật. Ngoài thời khóa tụng, những khiđi đứng nằm ngồi và làm nhưng công việc không dụng tâm, đều nên niệm Phật. Lúc ngủ nghỉ phải niệm thầm, không nên ra tiếng và chỉ niệm bốn chữ A Di Đà Phật để dễ nhiếp tâm. Lại, nhưng khi y phục không chỉnh tề, hoặc giặt rửa, tắm gội, đại tiểu tiện, cho đến lúc đi ngang qua chỗ không sạch sẽ, cũng đều phải niệm thầm. Chí tâm niệm thầm công đức cũng đồng như niệm ra tiếng. Trong nhưng lúc ấy nếu niệm ra tiếng thì chẳng hợp nghithức và có lỗi không cung kính. Không luận niệm lớn tiếng, nhỏ tiếng, niệm Kim Cang hoặc niệm thầm, đều phải trong tâm ghi nhớ rành rẽ rõ ràng, miệng niệm rành rẽ rõ ràng và tai nghe rành rẽ rõ ràng. Niệm như thế thì tâm không còn dong ruổi theo cảnh ngoài, vọng tưởng lần dứt, câu niệm Phật lần thuần công đức rất lớn.

II.- Người niệm Phật phải hiếu dưỡng cha mẹ phụng thờ sư trưởng, tâm từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành (Thân không sát sanh, trộm cướp, tà dâm; miệng không nóidối nói thêu dệt, nói đôi chiều, nói hung ác; ý không tham dục, giận hờn, ngu si, tà kiến). Lại cần phải: cha lành, con thảo, anh em thương kính, chồng vợ thuận hòa, chủ nhơn, tớ trung, mỗi người đều giữ tròn bổn phận. Ta chỉ nên làm hết nhiệm vụ mình, đừng so do phiền trách người khác đối với mình có trọn cùng không. Nếu người nào đối với gia đình, xã hội làm tròn thiên chức, đó là người lành Người lành mà niệm Phật thì dễ có cảm, quyết định khi lâm chung được Phật tiếp dẫn sanh về Tây phương vì tâm hạnh hợp với Phật Trái lại, nhưng ai miệng tuy niệm Phật, song lòng không nhiễm đạo, đối với cha mẹ, anh em vợ chồng, con cái, bạn bè, làng xóm không tròn bổn phận, thì tâm hạnh trái với Phật, khó được vãng sanh. Tại sao thế? Bởi người ấy tâm không điềm tịnh thuần hòa, tự sanh ra mối não phiền chướng ngại, nên khó được cảm

thông với Phật, đó cũng là lẽ tất nhiên.

III.- Người niệm Phật nên khuyên thân bằng quyến thuộc và tất cả đồng nhơn đều niệmNam mô A Di Đà Phật và Nam mô Quan Thế Âm BồTát (Mỗi ngày như niệm Phật 1.000 câu thì niệm Quan Âm 500 câu, niệm Phật 10.000 câu thì niệm Quan Âm 5.000 câu, niệm nhiều ít so theo đây mà gia giảm). Ta đã tìm được con đường giải thoát yên ổn, lại nỡ nào để cho đắng sanh thành, người quyến thuộc cùng tất cả đồng nhơn mất sự lợi ích lớn, chìm trong biển khổ ư? Huống chi giữa cõi đời nhiều hoạn nạn, khó tránh sự hiểm nguy như hiện nay, nếu có thể thường niệm Phật và Quan Âm tất sẽ được lượng từ bi ủng hộ, gặp dữ hóa lành. Giả sử không tai nạn mà chí tâm trì niệm, cũng sẽ được nghiệp tiêu trí sáng, chướng hết phước nhiều.Hơn nữa,khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây phương, tức là thành tựu kẻ phàm phu làm Phật, công đức rất lớn, đem công đức ấy hồi hướng vãng sanh tất sẽ mãn nguyện.

IV.- Người niệm Phật khi tụng kinh,trì chú, lễ bái,sám hối, cứu tai nạn, giúp kẻ nghèo, tất cả công đức lành đều phải hồi hướngvãng sanh Tây phương, không nên cầu hưởng phước báo ở cõi trời, cõi người, trong hiện tại hoặc đời sau. Nếu có tâm niệm ấy thì mất phần vãng sanh và phải bị chìm đắm trg biển luân hồi khổ não. Nên biết,hưởng phước càng nhiều tất gây nghiệp càng lớn, qua một đời sau nữa, quyết khó khỏi đọa vào đường địa ngục,nga quỉ,súc sanh.Chừng ấy muốn trở lại làm thân người, được nghe pháp hiện đờigiải thoát của môn Tịnh độ, còn khó hơn lên trời. Phật dạy chúng sanh niệm Phật cầu về Tây phương là vì chúng sanh mà giải quyết vấnđề sanh tử ngay trong hiện kiếp.Nếu ta cầu đời sau hưởng phước báo ở cõi nhơn thiên tức là trái với lời Phật dạy, như đem hạt bảo châu vô giá đổi lấy một thẻ đường để ăn,há chẳng đáng tiếc lắm ư! Kẻ tối tăm niệm Phật không cầu vãng sanh mà cầu hưởng phước báo, cũng như đâykhông khác.

V.- Người niệm Phật không nên tập theo lối tham cứu của nhà tu thiền. Vì kẻ tu thiền hầu hết đều không chú trọng về việc tín nguyện vãng sanh. Dù có niệm Phật,họ chỉchú trọng vào câu "Niệm Phật đó là ai?" để cầu khai ngộ mà thôi. Ta chỉ nên niệm Phật cầu sanh Tây phương, khi được thấy Đức A Di Đà lo gì không khai ngộ? Nếu ở cõi này tuthiền như hoặc nghiệp dứt hết thì có thể thoát sanh tử; thăng như hoặc nghiệp chưa dứt thì đã không thể cậy vào sức mình để giải thoát lại vì không tín nguyện nên không đượcnương nhờ sức Phật ra khỏi luân hồi.Hai bên tựlực và Phật lực đều không nhờ cậy được,người ấy đâu thể nào thoát khỏi trần lao? Nên biết bậc pháp thân Bồ Tát khi chưa thành Phậtđều phải nhờ oai lực của Phật, huống chi ta là-phàm phu đầy nghiệp chướng mà ưa luận vềsức mình không cầu sức Phật ư? Lời ấy tuy cao, song xét lại hành vi thật là thấp kém!Suhơn kém của Phật lực và tự lực khác xa nhau như trời vực,nguyện đồng nhơn nên thể tất nghĩa này!

VI.- Người niệm Phật không nên bắt chước kẻ ngu tối, làm những việc: hườn thọ sanh, gởi kho. Bởi sự hườn thọ sanh, trong kinh Phật không có nói, do người sau bày đặt ra. Còn gởi kho là muốn cho mình khi chết rồi thành quỉ, nên mới sắm trước tiền của đồ vật cho thần quỉ dùng. Đã có tâm niệm muốn làm quỉ thì khó được vãng sanh. Như người nào chưa làm thì thôi, nếu đã làm,phải bạch rõ trước bàn Phật như vậy:"Đệ tử là... chỉ cầu vãng sanh, những đồ minh khố đã gởi khi trước, xin đem chẩn tế cho cô hồn".Như thế mới khỏi chướng ngại cho sự sanh về cõi Phật.

Lại những thứ kinh: Thọ Sanh,Huyết Bồn,Thái Dương,Thái Âm,Nhãn Quang,Táo Vương,Thai Cốt Phân Châu,Diệu Sa...đều là kinh ngụy tạo, không phải kinh của Phật nói, không nên trì tụng. Những kẻ quê tối, không chịu tụngkinh Đại Thừa(như các kinh: A Di Đà,Vô Lượng Thọ Quán Vô Lượng Thọ,Tâm Kinh,Kim Cang,PhápHoa Dược Sư,Lăng Nghiêm,Hoa Nghiêm,PhổHiền hạnh nguyện phẩm v.v...)mà chỉ tin các thứ kinh ngụy tạo ấy, muốn làm những việc: hườn thọ sanh, phá địa ngục, phá huyết hồ,mới yêntâm Nếu có người hiểu Phật pháp khuyên bảo nói đó là những kinh ngụy tạo, họ cũng không nghe lời. Nên biết, làm các Phật sự, chỉ có niệm Phật là công đức rộng lớn, nên đem số tiền hườn thọ sanh, phá địa ngục, phá huyết hồ ấy, thỉnh những vị tăng chơn chánh niệm Phật cho, thì được lợi ích rất nhiều.

VII.- Người niệm Phật nên ăn chay trường, như chưa được thế, thì giữ lục trai hoặc thập trai, để lần lần bỏ hẳn các thứ thịt của chúng sanh, mới là hợp lý. Lục trai là

các ngày: mùng 8,14,15,23,29,30; nếu thêm vào đó mấy ngày: mùng 1,18,24,28 thì thành ngày thập trai. Những tháng thiếu, nên ăn trước 1 ngày.Lại,tháng giêng,tháng năm,tháng chín là ba trai ngoạt, nên ăn chay trườngvà làm các việc công đức. Dù chưa ăn chay được cũng nên mua thịt cá đã làm sẵn,chớ sátsanh trong nhà. Nếu mỗi ngày sát sanh thì cáinhà ấy đã thành lò sát, là chỗ oan quỉ tụ hội, không được an lành. Cho nên, sát sanh trong nhà là điều rất cấm kỵ.

VIII.- Người niệm Phật nên khuyên cha mẹ niệm Phật cầu sanh Tây phương. Muốn cho cha mẹ khi lâm chung quyết định được vãng sanh, thì phải dặn trước người quyến thuộc vềcách trợ niệm và chớ nên khóc lóc cùng bày vẻ những điều vô ích. Lại, lúc bình thời phải vì cha mẹ giảng rõ sự lợi ích của môn niệm Phật khiến cho song thân thường niệm không quên. Thế thì chẳng những cha mẹ được lợi ích, mà quyến thuộc hiện tại hoặc con cháu đời sau cũng được ảnh hưởng giải thoát an lành. Về phương pháp trợ niệm khi lâm chung không luận già trẻ, đều phải làm đúng như thế.

IX.- Người nữ khi sắp sanh thường bị đaukhổ không kham, có khi vài ngày sanh không được hoặc chết vì sản nạn. Có người tuy sanh được nhưng lại bị huyết băng và nhiều bịnh nguy hiểm. Đứa con sanh ra thì bị các chứng cấp, nạn kinh phong v.v...Cho nên, người nữ lúc sanh sản, nên chí thành khẩn thiết niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát. Khi niệm cầnphải to tiếng, không nên niệm thầm, vì niệm thầm do tâm lực kém nên sức cảm ứng cũng kém.Lại trong lúc ấy sản phụ đang dùng sức sanh đứa bé ra, nếu niệm thầm thì nín ép hơi phải mang bịnh. Nếu chí thành khẩn thiết mà niệm quyết không có sự đau đớn, khó sanh, huyết băng, đứa con sẽ khỏi bịnh kinh phong vàcác chứng nguy hiểm khác. Dù gặp trường hợp khó sanh, có nguy hiểm đến tánh mạng, sản phụ cùng những kẻ hộ sanh cũng phải đồng to tiếng niệm Quan Âm. Người quyến thuộc tuy ở nơi khác, đều phải vì sản phụ niệm giúp.Như thế, không đầy giây phút, sản phụ liền được yên ổn mà sanh. Kẻ ngoại đạo không rõ lýnày chấp chặc một việc cung kính,chẳng biết căn cứ theo sự mà luận lý, khiến cho mấy bà lão niệm Phật xem sanh sản là việc đáng sợ, cho đến dâu con của mình sanh cũng không dámqua săn sóc, huống chi là vì niệm Quan Âm? Nên biết Bồ Tát lấy sự cứu khổ làm lòng,lúcsanh sản tuy lõa lồ không sạch nhưng đó là việc dĩ nhiên, không phải mình tự ý buông lung, nên niệm đã không có tội lỗi mà lại khiến cho mẹ con sản phụ gieo trồng căn lành. Nghĩa này trong kinh Dược Sư đã có nói,khôg phải tự tôi đưa ra điều ức kiến ẤnQuang này chỉ là người đề xướng mà thôi.

X.- Người nữ từ mười hai, mười ba tuổi đến bốn mươi tám, bốn mươi chín tuổi, đều có nguyệt kinh.Có kẻ bảo: trong lúc nguyệtkinh chẳng nên lễ bái trì tụng.Lời này rất không hợp tình lý. Thời kỳ có kinh,mau thì hai ba ngày, lâu đến sáu bảy ngày mới dứt;người tu trì cần phải niệm Phật không xen hở,đâu nên vì một chút bịnh nhỏ thiên nhiên mà bỏ lảng thời tu niệm ư? Khi có nguyệt kinh chỉ nên lễ bái ít(lễ bái ít chớ chẳng phải tuyệt nhiên không lạy),còn sự tụng kinh niệm Phật đều chiếu theo lệ thường. Nên thường thay giặt vài dơ, phải rửa tay cho sạch sẽ, đừng dùng tay dơ mà lần chuỗi, lật kinh và đốt hương. Trong Phật pháp, pháp pháp đều viên thông, hàng ngoại đạo chỉ chấp một bên lý, người đời phần nhiều lại ưa tin lời ngoại đạo, không rõ chánh lý Phật giáo, nên không được thấm nhuần pháp lợi.

XI.- Quan Thế Âm Bồ Tát thề nguyện rộng sâu tìm tiếng cứu khổ. Khi gặp những tai nạn: đao binh,nước lửa,đói kém,cào cào,ôn dịch, khô hạn,cướp bóc,oan gia,thú dữ,rắn độc,ác quỉ,yểu mị,nghiệp bịnh,kẻ tiểu nhơn hãm hại v.v...,nếu phát tâm sửa lỗi làm lành, lợi mình lợi người, chí thành khẩn thiết niệm Quan Thế Âm không xen hở, thì quyết định sẽ được nhờ sức từ bi ủng hộ tránh khỏi tai nguy. Nếu vẫn còn giữ lòng bất thiện, dù có xưng niệm, chẳng qua là gieo chút căn lành về sau, không được sự cảm ứng hiện tại, vì chư Phật, Bồ Tát thành tựu niệm lành cho người, tuyệt không thành tựu niệm ác cho người. Như không phát tâm sửa lỗi làm lành, lầm lạc muốn đem công đức niệm Phật, Bồ Tát để cầu cho việc ác của mình thành tựu thì quyết không được cảm ứng.Rất không nên phát tâm điên đảo ấy.

Đã niệm Phật, cần phải giữ trọn nhơn luân, gìn lòng thành kính, dứt các điều dữ,làmcác việc lành,giữ lòng tốt,nói lời tốt,làm việc tốt. Việc nào mình làm được thì thiệt thật mà làm, như không làm được cũng nên phát lòng lành ấy, hoặc khuyên người có thế lực làm, hoặc thấy người làm sanh tâm vui đẹp. Thốt lời khen ngợi việc lành cũng thuộc về công đức của tâm và miệng. Nếu việc mình không thể làm, khi thấy người khác làm được mà sanh lòng ganh ghét, đó là tâm hạnh của kẻ tiểu nhơn. Như thế, quyết định phải bị mất phước tổn thọ không được kết quả tốt, cần để ý răn chừa. Rất không giả mặt hiền lương để mua danh chuốc lợi,tâm hạnh ấy quỉ thần đều ghét, có thì mau cải,không thì nên cố gắng làm lành.

XII.- Có nhiều người nữ vì không rõ chánhlý

hoặc bất hiếu với cha mẹ chồng,khi dễ chồng quá cưng yêu chiều chuộng con,ngược đãi tôi tớ,hoặc là mẹ ghẻ hiếp đáp hành hạ conriêng của chồng.Những người ấy đâu biết rằng:hiếu thảo với cha mẹ chồng,kính trọng chồng, dạy dỗ con cái,ra ân huệ cùng hàng tôi tớ,an ủi nuôi dạy con riêng của chồng, chính là đạo thánh hiền ở thế gian mà cũng là phép tắc đầu tiên của đạo Phật. Nếu có đủ côngđức ấy mà tu tịnh độ, thì quyết định danh dự thêm nhiều, phước thọ bền vững, khi mạng chung được Phật tiếp dẫn về chín phẩm sen.Nênbiết đã có nhân tất phải có quả,nếu ta gieo nhân hiếu kính từ ái, tự nhiên sẽ được quả hiếu kính từ ái. Vì người tức là vì mình hại người còn quá hơn hại mình,cho nên mỗingười đều phải làm tròn bổn phận,Phật Trời tất sẽ chứng tri.

XIII.- Trẻ con khi vừa khôn lớn,phải daycho chúng biết đạo lý hiếu,đễ,trung,tín,lễ, nghĩa,liêm,sĩ, và việc ba đời nhân quả, sáu nẻo luân hồi. Như thế là làm cho chúng hiểu tâm của mình cùng tâm chư Phật,Bồ Tát, trời đất, quỉ thần, mỗi hơi thở thông nhau. Nếu khởi một niệm bất chánh, làm một việc không phải, thì các vị ấy thảy đều biết, như đối trước gương sáng, hình ảnh tốt xấu hiện ra rõ ràng, không che dấu được.Đã hiểu như thế tất nhiên chúng sẽ sợ hãi,gắng sức làm lành Chẳng luận người nào, dù là con cái tôi tớ trong nhà,cũng không nên đánh đập mắngchửi thô tháo. Phải tìm cách khuyến hóa,khiếncho chúng biết phụng thờ bậc trên, nhường thuận kẻ dưới, kính trọng giấy chữ, chẳng xài phá cơm gạo,quần áo,của tiền,yêu tiếc sanh mạng loài trùng kiến, không ăn vặt vạnh để khỏi mang bịnh. Nếu dạy được như thế,thì mộtngày kia quyết định chúng sẽ thành người lương thiện.Trái lại,lúc con cháu còn thơ ấu, cha mẹ chẳng chịu dạy dỗ để mặc cho chúng buông lung, khi lớn lên nếu chúng nó không là kẻ dung ngu, cũng là hàng phi loại. Chừng ấydù có ăn năn cũng vô ích. Lời xưa nói:"Giáophụ sơ lai, giáo tử anh hài" (Dạy con dạy thuở còn thơ, dạy vợ dạy lúc ban sơ mới về),tánh tình phần lớn là do ảnh hưởng của tập quán, cho nên phải cẩn thận từ bước đầu tiên. Cá nhơn là phần tử của xã hội, trong thiên hạ bình yên hay loạn lạc, cội nguồn đều do nơi sự hiền lương hoặc bạo ác của con người.Vậy những điều trên đây rất quan hệ, thiết yếu, không phải tôi bàn luận chuyện vô ích, xa vời...

XIV.- Ấn Quang tôi năm nay đã quá già yếu, tinh thần mỗi ngày thêm suy kém,không cònđủ sức để phúc đáp những bức thơ gởi đến.Chivì sự lưu thông thuận tiện, nên xa gần lầmnghe chút hư danh, gởi thơ hỏi đạo quá nhiều.Nếu tôi không đáp, vẫn tự hơi có phụ ý ngườigởi như mỗi mỗi đều phúc đáp,thật ra cũng không đủ tinh thần. Vì thế,tôi cho in bức thơ dài này để phúc đáp cùng khắp. Trong đây, những điều quan hệ về sự tu trì, cách lập thân xử thế, đạo thờ cha mẹ, dạy con cái,tôi đềunói lược qua. Về sau,ai đưa tin đến hỏi đạo,tôi đều dùng thơ này phúc đáp, hoặc có vài điều đặc biệt, cũng chỉ nên thêm đôi hàng nơibức thơ gởi đến mà thôi. Như thế,để cho đạo niệm đôi bên được thông nhau mà tôi cũng đỡ bớt sự nhọc mệt.

Nếu vị nào muốn hiểu suốt kinh nghĩa, xin thưa hỏi nơi các bậc pháp sư dựng cao tràng pháp, tông giáo kiêm thông. Nhưng nên biết, dù thông suốt kinh pháp,cũng chưa chắc được thoát sanh tử. Muốn thoát sanh tử luân hồi, phải chú trọng nơi sự tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây phương!

(Còn tiếp)

LẠC HƯỚNG

Kỷ niệm một chuyến đi

Thuyền lạc hướng xuôi về đâu đây nhỉ?
Gió lộng trào người thủy thủ mê man.
Cuồn cuộn bay vượt những đám mây ngàn,
Dẫm chiếc lá và muôn ngàn cát bụi.
Sóng dạt dào con thuyền tôi chúi mũi.
Vượt trùng dương đen đủi gặp phong ba.
Ầm ầm reo thác nước dội òa òa.
Như khúc nhạc chan hòa trong bão táp.
Tựa mạn thuyền sóng vỗ kêu ì ạp.
Vững lòng tin thủy thủ rạp lưng chèo.
Giữa ngàn khơi,không định hướng cheo leo.
Muôn lớp sóng muốn trèo qua khoang nhỏ
Bỉ mất rồi giờ đây ta không rõ.
Đêm mịt mờ chẳng tơ một ánh sao.
Tiến về đâu,và tiến tới phương nào?
Đề cập bến,ta cầm sào an nghỉ.
Vượt trùng dương quyết tìm người nghĩa khí.
Vì lòng ta mang ý nghĩ phi thường!
Không quản gì giải gió với dầm sương.
Ta vẫn tiến,để tìm người tri kỷ!
Thuyền lạc hướng xuôi về đâu đây nhỉ?
Gió lộng trào người thủy thủ mê man.
Cuồn cuộn bay vượt những đám mây ngàn
Dẫm chiếc lá và muôn ngàn cát bụi.

● ĐỖ ANH
Lünen

PHẬT NÓI KINH ĐẠI BIỆN TÀ CHÍNH

Hòa Thượng
THÍCH TRUNG QUÁN dịch

(tiếp theo)

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT HỎI TÁM MƯƠI CHỦNG HẢO PHẨM THỨ MƯỜI

Khi bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch đức Phật Thích Ca Mâu Ni rằng : tám mươi chủng hảo là thế nào ?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : ngươi hãy nghe cho kỹ, nghe cho kỹ và khéo suynghĩ lấy, ta sẽ vì ngươi phân biệt giải thuyết tám mươi chủng hảo nghĩa ấy sâu xa là sao ? đoạn mười ác gọi là mười thiện, đoạn năm lợi nghịch thành năm kính thuận, chế được bảy thức gọi là thất phật, hồi tám thứ gió tà mạnh thiếm khúc thành tám thứ gió thơm vi diệu, chế sáu thức sinh sáu ba la mật, chẳng nhiễm sáu trần biến thành sáu thần thông, chế được sáu giặc làm sáu thần vương, phòng hộ pháp thành mười thiện, năm kính thuận gồm với bảy thức phật, tám thứ gió vi diệu, với sáu ba la mật, sáu thông tịnh vô sinh, sáu thần phòng hộ pháp thần, cộng thành bốn mươi tám thứ, thiện thiếp với ba mươi hai tướng, tổng thành tám mươi chủng hảo.

HIỆU LƯỢNG CÔNG ĐỨC PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: ngươi là thượng túc đệ tử của ta, hay báo ân ta, phải nên tôn chí, tôn chí thế nào? Nếu ngươi muốn báo ân ta, mỗi mỗi phải y giáo mạnh lệnh của ta. Hoằng dương pháp vương này, giáo hóa tất cả chúng sinh, chứng vô sinh pháp nhẫn, đó là tôn chí, là vì sao? Ta xưa từng được nghe đức Định Quang Như Lai và Đại Giác Thế Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát Chư hiền thánh chứng vô sinh pháp nhẫn, đều bởi tôn chí mà hay biết được, văn minh biết có chí, muôn hạnh đầy đủ, rõ biết vô chí, một hạnh chẳng thành, là vì sao? Ta thuở xưa từng cùng với tám vạn bốn ngàn đồ chúng, do lường tôn chí công đức, ở trong môn muôn hạnh đây không quá đệ nhất.

Rất khó! Rất khó! Một việc hiếm có là vì sao? Vì như có người tạo thuần tượng đồng, số có muôn muôn, đều tượng hình người, thụ trì cúng dường, đó là khó không? Đây cũng chưa là khó; vậy gì là khó? Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe nói Đại Biện Tà Chính thậm thâm diệu pháp mà sinh tín tâm, thế mới là khó.

Ví như có người tạo thuần ngân tượng, số như hằng sa thụ trì cúng dàng, ấy là khó không? Ấy cũng chưa là khó! Vậy gì là khó? Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chí hiếu với sư tăng phụ mẫu tận tâm triệt để, ấy mới là khó.

Ví như có người tạo thuần kim tượng, số như đại địa thảo mộc thụ trì cúng dàng, thế là khó không? Ấy cũng chưa là khó.

Vậy gì là khó? Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào hay trì nhân pháp hai ngã, ấy thì là khó.

Ví như có người dùng thuần gỗ chiên đàn hương làm đại phù đồ, cao tới cõi trời Phạm thiên và lấy thất bảo trang nghiêm thụ trì cúng dàng, thế là khó không ?

Thế cũng chưa là khó! Vậy gì là khó? Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào lưu truyền pháp này phó chúc cho nhau không để gián đoạn, ấy mới là khó.

Ví như có người tạo tinh ốc bằng thất bảo khắp cõi Diêm phù để thụ trì cúng dàng, thế có khó không ?

Thế cũng chưa là khó; vậy gì là khó? Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân nào hay theo Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, giáo mạnh, tu tập tồn chí, công đức quyết định chí thành, ấy mới là khó.

Khi bấy giờ trong chúng có tám vạn bốn ngàn đồ chúng nghe nói việc ấy, vui mừng nhún nhảy, khen chưa từng có, đồng thời phát hoằng thệ đại nguyện tu tồn chí công đức, như thuyết tu hành.

Tuy trì mười hai bộ
Chẳng bằng giải tà chính
Thường làm người tà kiến
Chẳng phải là Giác pháp
Tâm miệng không làm ác
Thân cũng không có phạm
Hay giữ ba việc ấy
Mau ra nguồn sinh tử

Tuy đọc ngàn chương
Chẳng được trúng nghĩa
Chẳng như một câu
Khá đủ đắc đạo
Những người học giả
Tự xét kỹ lường
Chẳng được hư phí công trình, thường ở đường mê.

Huyền Trang và Trưởng niên sư cùng Ta sa ở trong hang thất bảo của Như Lai, được Như Lai đại biện tà chính thậm thâm mật tạng một quyển kinh này.

ĐẠI BIỆN TÀ CHÍNH KINH

Tiếp theo trang 5

mà chúng ta giữ gìn được hoàn hảo, công quả nào là: được sanh lên CÕI TRỜI,.. lại thêm MƯỜI PHÁP Tôi đã dẫn giải trên.Cho chúng ta thấy, nếu ai phát tâm giữ GIỚI BẤT SÁT đến trọn đời, quả báo tốt đẹp, lợi ích không biết bao nhiêu kể hết.. Huống nữa, TRỌN ĐỜI PHÁT NGUYỆN GIỮ MƯỜI GIỚI THIỆN, thì QUẢ BÁO lại càng thù thắng, tăng lên gấp bội, căn LÀNH ngày thêm tiến,.. đường giải thoát đã cận kề vậy !

CHÁNH VĂN :

LẠI NỮA, LONG VƯƠNG!..NẾU NGƯỜI KHÔNG CÓ TRỘM CẮP,.. LIỀN ĐƯỢC MƯỜI PHÁP CÓ THỂ BẢO TÍN (Bảo=bảo đảm chắc chắn khôngbao giờ mất;.. Tín=tin được có mười pháp lành (sắp giảng ở dưới) không bao sái mất).. THẾ NÀO LÀ MƯỜI ?

I.- CỦA CẢI ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ...

GIẢNG RỘNG :

Chi này(trộm cắp), Đức Phật dựng trên NHƠN mà hiển bày QUẢ. Bởi vì, nếu chúng ta có tâm TRỘM CẮP tài vật của người, .. tức là, chúng ta có tâm phá hoại gia sản sự nghiệp của người,.. dĩ nhiên, sau đó chính ta sẽ đền trả xứng đáng HÀNH NGHIỆP XẤU đã làm cho người đau khổ !

Ngược lại, không có TÂM TRỘM CẮP, phá hoại gia sản của người, cho nên, chúng ta có đầy đủ TÀI VẬT, sung sướng, giàu có hơn mọi người. Lại không bị năm thứ não hại như : 1/ VUA QUAN,.. 2/ GIẶC CƯỚP,.. 3/ NƯỚC,.. 4/ LỬA,.. 5/ CON BẤT HIẾU v.v...

Trong kinh, Phật thường dạy: của cải hiện có thấy đều là vô thường, tạm bợ,.. mà VÔ THƯỜNG TẠM BỢ thì sẽ bị năm điều trên làm cho TAN HOẠI. VUA,.. ngày xưa trong thời QUÂN CHỦ (quân chủ: có nghĩa là,tất cả việc trong nước, chánh trị, lập hiến,quân bị như thế nào, đều do vua CHỦ QUYẾT tất cả). Nếu VUA đã ra lệnh tịch thâu TÀI SẢN của ai,thì người đó sẽ mất, xung công vào quỹ nhà nước Vì vậy, cho nên nói là NẠN VUA !

Hiện nay, chúng ta nếu biết tự sửa,không có tâm trộm cắp của người,.. thì đời này, hay đời sau, của cải của chúng ta sẽ không bao giờ bị TIÊU HOẠI,.. tức là không bị năm điều kiện trên HỦY PHÁ đó vậy !

(còn tiếp)

Dịch giả
LÊ HUY THIỆN

BẮC DU CHƠN VÕ

(Tiếp theo)

- HỒI THỨ 23 -

TỔ SƯ THẮNG TRẬN BAN SƯ

Nói về núi Thạch Lôi,tại núi ấy có nhiềuchư lôi(1).Trước núi ấy có Tống trưởng giả, gọi là Tống Ngươn có 2 người con gái, một người mười sáu tuổi,một người mười bốn tuổi. Hai nàng ấy ăn cơm nơi nhà sau, xẻ dưa gan đem ruột dưa đổ dưới đường mương nhơ uế.Lôicông ở trên mây coi thấp thỏ,ngỡ là cơm; nên bắt tội hai nàng ấy hoài hượt hột ngọc của trời liền đả hai nàng chết hết! Hồn hai nàng ấy hỏi rằng:"Chẳng hay chị em tôi tội gì mà bị lôi đả?" Lôi công nói:"Cơm gạo là báu,thiệt hột ngọc nuôi người,chị em bây ăn dư,đemcơm mà đổ nơi đường mương nhơ uế,ấy là tội phao phí ngũ cốc,chưa biết tội hay sao?" Hồn hai nàng ấy nói:"Chị em tôi nào có phao phí ngũ cốc bao giờ,ấy là đổ hột dưa gan chớ không phải đổ cơm,sao ông vu oan,giết chị em tôi ức lắm!" Lôi công nghe nói liền xuống xem lại,quả thiệt là hột dưa gan! Biết mình lầm rồi,ăn năn không kịp.Túng phải dẫn hai hồn, đem thưa với Lôi sứ giả.Lôi sứgiả nói:"Luận sự ấy thì Lôi công nặng tội song không phải cố sát,ấy là ngộ thương.Thôi ta xử như vầy thì lưỡng tiện: Người thác rồi không lẽ cứu sống lại cho đặng,để ta phong chị em ngươi làm thần.Mà chị em ngươi tên họ là chi?"Hồn hai nàng thưa rằng:"Tôi là Tống Bội Nương, còn em tôi là Tống Bột Nương đều con của Tống Ngươn trưởng giả".Lôi sứ nói:"Vậy thì ngươi chị lãnh mặt kiến gọi là Lôi điệncảnh Chị làm Ảnh đao nương,em làm Nguyệt bột nương,hai chị em ở hai bên.Chị chiếu kiến làm chớp,riêng hiệu là Điển mẫu(2).Chớp rồi coi cho rõ sẽ đánh kẻo lầm,còn Nguyệt bột nương cầm cây quạt Khô lâu phiến,hễ quạt 1 cái thì người ấy chạy không khỏi". Hai nàng đều lãnh chức,chị làm Điển Mẫu, em làm sao Nguyệt Bột.

Nói về Chơn Võ tổ sư đi tới núi Thạch Lôi, xảy nghe sấm nổ ầm ầm,chớp giăng chói mắt! Chơn Võ tổ sư xông tới,lấy gươm mà chỉ, hét lớn rằng:"Các ngươi là ai đó?" Các Lôi thần Lôi sứ đồng quỉ lạy.Chơn Võ tổ sư hỏi:"Các ngươi vì cớ nào mà ở đây?" Mấy người ấythưa rằng:"Bởi anh em chúng tôi lìa nhau không đặng,cứ bỏ dinh nhóm lại một nơi.Bởi cớ ấy nên Ngọc Đế phạt anh em chúng tôi ở núi nầy không đặng về thượng giới".Chơn Võ tổ sưhỏi "Chúng ngươi muốn theo ta chăng?" Các Lôi thần Lôi sứ thưa rằng:"Chúng tôi nghe danh Tổ sư là Kim khuyết hóa thân,lẽ nào chúng tôi không qui thuận".Chơn Võ tổ sư nói:"Bởi anh em ngươi không lìa nhau,ta không nỡ ép. Vậy thì các ngươi mùa Xuân mùa Hè ở phíaNam Mùa Thu mùa Đông ở phía Bắc".Các Lôi thần Lôi sứ và Điển Mẫu đều tạ ơn,Chơn Võ tổ sư hỏi ra sự tích hai chị em,liền dâng sớ tâu với Ngọc Đế.Ngọc Đế phong các vị Lôi thần Lôi sứ làm chức Cửu thiên thích lịch đại tướng quân;phong Tống Bột Nương làm Nguyệt Bột Tinh.Lại sai phong bá là Thần làm gió. Võ sư là Thần làm mưa,xuống ở theo đó. Chơn Võ tổ sư vui mừng.Thấy hắc khí đã hết rồi, liền ban sư tâu với Ngọc Đế.Ngọc Đế mờingồi rồi phán rằng:"Nay khanh đã thâu hắc khí, trẫm phong làm Cửu thiên vạn pháp giáo chủ ngọc hư soái tướng,Huyền thiên thượng đế, Chơn Võ đảng ma thiên tôn.Cai trị ba mươi sáu vị thiên tướng,và các du thần;đi traxét sự dữ lành trong dương thế.Và phải trấn thủ Nam thiên môn,đừng cho tướng trời xuống làm yêu mà phá hại thiên hạ".Phán rồi thưởng ba chén ngự tửu.Huyền thiên thượng đế tạ ơn. Ngọc Đế phán rằng:"Trẫm đã ban chỉ giaphong các tướng kể sau này :

Vạn pháp giáo chủ thần công diệu tế Hứa chơn quân.
Hải Huỳnh Bạch chơn quân.
Oai nghiêm giáo chủ,tế vi truyền giáo Tổ ngươn quân.
Động huyền giáo chủ Tân chơn quân.
Thanh vi giáo chủ Nguy chơn quân.
Hỗn ngươn giáo chủ Lộ chơn quân.
Qui Xà Thủy Hỏa Nhị tướng quân.
Đô chương kim luân như ý Triệu ngươn soái (Triệu Công Minh).
Chiêu Minh Dực Hớn hiển linh Quan ngươnsoái (Quan Công).
Tần hưng vương,Điển ngươn soái phong làm Tuần tất nhị ngươn soái.
Tận Trung Trương ngươn soái(Trương Kiện).
Hỗn khí Bàng ngươn soái(Bàng Kiều).
Cữ sát Phó ngươn soái(Phó Ưng).
Chánh nhứt linh quan Mã ngươn soái(HuêQuang Quản đả bất tín đạo Châu ngươn soái(Châu

Ngạn Phụ).
Thôi Lư Nhị tướng quân.
Tiên phuông Lý ngươn soái(Lý Soái, hiệu là Phụ long lý sư).
Hàng yêu phục tà Lưỡng ngươn soái(LưỡngĐiển Đặng Thành,Tân Giang,Trương An,phong Đặng, Tân Trương,Ngươn soái.
Nhậm vô Biệt, Nịnh thế Khoa, phong Nhị thái bảo.
Ngọc Phủ Lưu thiên quân.
Oai linh Ôn ngươn soái(Lôi Quỳnh).
Thần Lôi Thạch ngươn soái.
Phong luân Châu ngươn soái(Châu quản Trạch)
Hỏa đức Tạ ngươn soái(Tạ sĩ Vinh).
Ly Lâu,Sư Khoán,Thông minh nhị hiền.
Nhơn thánh Khương ngươn soái(Khương Tịch).
Giáng sanh Cao ngươn soái(Cao Viên).
Phong đô Mạnh ngươn soái(Mạnh Sơn).
Hổ khưu Vương Cao nhị ngươn soái(VươngThiết Cao Đồng).
Cửu châu hoát lộ Vương ngươn soái(Vương Ấc)
Cửu thiên thích lịch đại tướng quân LôiCông
Địa kỳ Vương ngươn soái(Vương Bưu).
Địa tư thái tuế Ân ngươn soái(Ân Cao).
Mãnh liệc Thiết ngươn soái(Thiết Đầu).
Lôi bộ điển mẫu (Tống bột Nương).
Nguyệt bội thiên tinh (Tống bội Nương).
Chơn Võ tổ sư là Huyền thiên thượng đế, với các tướng tạ ơn rồi đi phó nhậm.

– HỒI THỨ 24 –

HUYỀN THIÊN XUỐNG PHÀM CỨU KHỔ

Nói về núi Võ Đương,sông Dương Tử, có con tinh Thủy Loa là con ốc,và con tinh khác, trước khi thấy Tổ sư chưa về trời,thì con tinh ấy không dám dấy loạn.Nay nghe Tổsư về chúng nó lại nổi sóng mà nhận thuyền khách thương.Huyền thiên thượng đế nổi giận nói rằng:"Nếu phát cỏ chưa gốc thì nó mọc hoài" Tức thì truyền các thiên tướng thủ thiênmôn liền xuất hồn xuống núi Võ Đương,đến mésông ấy nổi lửa phép đốt cạn sông.Giết loài thủy tinh,có hai con chạy thoát.Huyền thiênthượng đế ở tại núi Võ Đương mà rình nó.
Ngày kia hai con tinh làm sóng mà haithuyền người, Huyền thiên thượng đế hiện hình cứu nạn tức thì hết sóng gió, các thuyền đặng bình an.Các Long vương đều châu chực.

Còn bá tánh cám ơn khỏi chìm ghe, nên lập miếu tại núi Võ Đương lên cốt mà thờ phượng Huyền thiên thượng đế ứng mộng bảo lên cốt ba mươi sáu tướng mà thờ hai bên. Hằng hiện hình cứu thiên hạ.Sau đến trào Minh hồng võ cám ơn bảo hộ,lập miếu vàng mà thờ. Sau vua Vĩnh Lạc năm thứ ba bị Huỳnh Mao tháitử làm phản,đánh vua Vĩnh Lạc đại bại, đương lúc nguy cấp,Huyền thiên thượng đế dấn ba mươi sáu vị thiên tướng ở trên mây làm phép sấm sét,sai ong vò vẽ và ác thú đốn đầu phảntặc mà đánh;phản tặc vỡ tan!Vua Vĩnh Lạc không biết vị thần nào cứu giá,sai sứ lên cung Thượng thanh mà vời Trương thiên sư đến đến Vua Vĩnh Lạc phán rằng:"Trẫm đương đánh với giặc Đáp Tử bại binh,xảy thấy một vị thầnbỏ tóc xả,mặt trắng râu dài,cầm gươm đứng trên mây với ba mươi sáu viên tướng cứu giá;giết Đáp Tử chết,trẫm không rõ là vị thần nào?". Trương thiên sư tâu rằng:"Ấy là Huyền thiên thượng đế.Sau có phật chỉ phong Huyền thiên thượng đế làm Vô lượng thọ bồ tát,phongQuan Công làm Dà lam,phong Huê Quang làm Kiết tướng bồ tát,miếu thờ tại núi Võ Đương".Vua Vĩnh Lạc ngự giá đến miếu dưng hương. Rồi , truyền chỉ làm chùa rất lớn,đều lên cốtbằng vàng oai nghiêm hơn trước. Truyền chỉ rước Trương thiên sư đến làm chay bảy ngày đêm dùng bốn mươi tám người đạo sĩ ở chùa ấy mà hương khói.Tặng là chùa Bắc đế. Lại cắm năm trăm khoảnh ruộng chùa.Xảy thấy dưới sông nổi lên một cái chuông trôi tấp vào mé. Vua sai đem lên để trong chùa Bắc đế tục truyền rằng Long vương dưng chuông.Từ ấy sấp sau thiên hạ quan dân có sự chi, đều đến miếu khẩn cầu,đều linh hiển hết thảy.

Đến nước mình có nạn,Bắc đế có phò giúp,nên đúc hình bằng đồng đen.Tục kêu là ông thánh Đồng Đen,chớ thiệt là Huyền thiên Bắc đế.

Ấy là sự tích ông Chơn Võ bắc đế như vậy, song tích này sau,còn truyện Nam Du thuộcvề lớp trước.Như các vị muốn rõ;thì xem truyện Nam Du.Truyện Nam Du nói về tích Huê Quang khi mới xuất thân.Vậy thì truyện Đông Du, Tây Du,Nam Du,Bắc Du,gọi là Tứ du, phải coi như vậy mới phải thứ tự. Chớ không phải truyện nào ra trước là trước đâu.

(HẾT)

Phật Giáo với Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers the Marxist challenge

(tiếp theo)

Cũng cần nhắc lại là không có gì có thể gọi là bản thể,không có gì có thể gọi là một thực thể liên tục nối liền nhưng giây phút của ý thức lại với nhau,mà chỉ có một liên tục nhân và quả,hay là một giòng "trở nên" giống như một giòng sông,một giòng sông khộ bao giờ là một từ lúc này đến lúc khác, mà vẫn theo cái mô hình mà ta nhận được là một dòng sông và hầu như có một thực thể liên tục.Phật Giáo dạy một quan niệm DÒNG về ý thức,và do đó vì nhân vị(hay "ngã kiến") nghĩa là một hiện tượng thoát hiện lên rồi thoát mất đi.Trong nhân vị đó không có gì bền vững hơn khoảnh khắc đó;bản tính của nó là Vô thường,và Vô ngã.

Một sinh vật,vì tạo thành bởi năm cái tích tụ("Ngũ uẩn: PANCE UPADANAKHANDHAS"),chonên là một biểu lộ của Nghiệp Khởi và NghiệpBáo nó là một hiện thân sống động của nhữnghành vi trong quá khứ.Năm cái tích tụ đó là RUPA KHANDHA(Sắc),VEDANA-KHANDHA(Thụ),SANNAKHANDHA(Tưởng),SANKHARA-KHANDHA(Hành) vàVINNANA KHANDHA(Thức) mà ta đã bàn qua trong Thập Nhị Nhân Duyên(PATICCA-SAMUPPADA). Chúng có nghĩa,theo thứ tự,là hình thể hay hình hài vật chất,cảm quan nhận thức, những khuynh hướng tinh thần hay những "chuẩn tính" dotừ nghiệp xưa(có 50 chuẩn tính),và hiểu biết hay ý thức.

Trong năm tích tụ này,ta cần để ý nhất đến SANKHARA-KHANDHA,năm mươi khuynh hướng tinh thần đó,bởi đây là một hậu quả của 1 nghiệp xưa rất thường xảy ra và mạnh mẽ nhất.

Khi làm một hành vi nào đó,là tự nhiên có 1 khuynh hướng nhắc lại hành vi đó;nhắc lại 1 số lần rồi thì khuynh hướng lại càng mạnh hơn.Người ta gọi đó là tạo thành tập quán, một hiện tượng cũng thường thấy trong 1 vài bất động vật,thí dụ quen thuộc nhất là 1 tờ giấy bị quấn lại,khi mở cuộn giấy đó ra nó lại tự nhiên cuốn lại nữa,mặc dầu không có lực nào làm cho nó cuốn lại ngoại trừ sự kiện là nó đã được cuốn từ trước đó và vì 1 vài biến thể hết sức nhỏ nào đó đã xảytrong cơ cấu của tờ giấy.

Do đó ta thấy rằng tạo thành tập quán cũng có dự phần trong định luật vật lý hay định luật "thiên nhiên",và nó có tác động ở một nơi không có ý chí hoặc nếu có vẻ có chăng là do một hành vi ý chí ngoài nó. Nơi những vật hữu sinh thấp kém hơn, thì ý lực được biểu lộ rất yếu ớt,và ta lại thấy tác động của luật đó càng hiển nhiên hơn ở con người Một con ruồi đậu trên cánh tay ta.Ta xua nó đi,nó bay hai ba vòng trên không,rồi lạiđậu xuống ngay chính chỗ nó vừa bị xua đi. Thí nghiệm trên có thể làm nhiều lần mà kết quả bao giờ cũng là một.Lần nào con ruồi cũng đậu xuống cùng một chỗ trên cánh tay mặc dù chỗ đó chẳng có gì đặc biệt để quyến rũ nó, cho đến khi nào có gì xảy ra khiến nó bimất đi cái tập quán đã tạo thành do hành động đầu tiên của nó.

Trong loài gà vịt ta cũng thấy đuợc cùngmột loại tập quán máy móc ấy.Một con gà quenngủ một chỗ,nếu mang nó đi nơi khác, đến giờ về chuồng nó lại đậu đúng ngay chỗ ngủ trước của nó,và phải dẫn nó đến nơi khác trong nhiều đêm liên tiếp nó mới quen đi.

Đó là một lực mạnh mẽ của tập quán do sự nhắc lại một hành vi nào đó. Muốn phá bỏ nó đi thì ta phải cần tới một ý lực thật mạnh, hoặc phải có một thay đổi những hoàn cảnh hay điều kiện tạo ra tập quán.

Vì vậy,bất cứ hành vi nào của ta đều có thể là "cha đẻ" của một chuỗi hành vi đồng loại Khi những hành tinh bị phóng ra khỏi khối tinh vân dư tợn đó,chúng cứ tiếp tục xoay quanh trong không gian,không phải vì có một cơ chế nào bắt chúng xoay như thế,mà chỉbởi vì không có gì ngăn cản chúng. Cái xung lực ban đầu cứ tiếp diễn mà chẳng đòi hỏi gìhơn để duy trì nó và nó cứ tiếp tục mãi đến khi nào kiệt quệ.Sự chuyển động và vật chuyển động chỉ là một chuỗi "biến cố" trong thời gian,và đây cũng là cái định luật chi phối những khuynh hướng tâm linh. Nguyên lý này cho rằng một hành vi hoặc một biến cố lại

tạo ra một hành vi hay biến cố tương tựkhác hành vi hay biến cố thứ hai lại sinh rahành vi hay biến cố tương tự thứ ba, cứ như vậy không bao giờ dứt.
Bây giờ ta phải khảo sát toàn thể, hơn là theo từng bộ phận,triết lý nhà Phật vềDuyên Khởi.Như đã thấy,nó bắt đầu bằng Vô minh (hay trạng thái"không biết"), cái điều kiện tiên khởi của trí ta.Bởi vì không biết, nên trí ta mới tác động một cách không hoàn hảo tướng những biểu kiến hiện tượng có thực, không hiểu được bản tính thực của nó là vô thường,bệnh lão,bất mãn,và thiếu thực thể. Muốn thoát khỏi điều kiện"không biết" trên đây thì phải nhận định được Ba Đặc Tính(hay "Tam Pháp Ấn":Vô Thường,Vô Ngã,Niết Bàn trg giáo hệ Tiểu Thừa) của thế giới hiện tượng này,và giác ngộ được Bốn Chân Lý Linh Diệu (Tứ Diệu Đế),nghĩa là đau khổ, nguyên nhân của đau khổ,diệt khổ,và phương pháp để diệt nó.Không tới được trực giác đó thì vô minh còn mãi;nó như một cái lồng vô hình giamgiữ trí ta trong những ảo tưởng của chính nó.

Còn một tên khác nữa chỉ điều kiện đó,là VI -PALLASA,nghĩa là ảo tưởng hay mê tưởng (vọng).Nó có ba loại: SANNA-VIPALLASA (ảo tưởng về nhận thức,hay"vọng thức"),CITTA VI -PALLASA(ảo tưởng về tư tưởng,hay"vọngtưởng và DITTHI-VIPALLASA(ảo tưởng về quan điểm, hay"vọng kiến").Mỗi VIPALLASA này lại cóbốn đăng thức: nghĩa là nói,nhận thức,suytư hay tin tưởng rằng cái gì Vô thường lại làThường cái gì khổ lại là sướng,cái gì Vô ngã lailà có ngã,cái gì không thoải mái(ASUBHA)lại là thoải mái.

Vì cứ ngỡ tưởng rằng có bản ngã trường tồn và có thực tại của vật chất nên mới mắc víu vào một ngoại giới không có thực thể và vì bị ảnh hưởng của lòng tham muốn thèm khát nên mới có những vết nhớp nhở trong ý thức; những nhớp nhơ đó là KAMA ASAVA, thèm muốn tình dục,BHAVA ASAVA,thèm khát sống, DILTHI ASAVA,ý kiến sai lầm,và AVIJJA ASAVA, ngu si.Chữ"ASAVA"nghĩa là một triều lưu nhưng quan niệm nhỏ nhớp.Vì trí ta bị nhiều thứ làm nhơ nên bị chi phối bởi LOBHA, DOSA và MOHA bộ ba phẩm tục,tham,sân và si,do đó mà có những hành vi mang thành quả xấu từ kiếp này qua kiếp khác.Tam điểm của giáo lý Nhà Phật cho thế giới hiện tại này ,là sự tái sinh và động tác của một định tắc đạo đức làm điều kiện cho,và chế ngự, những hiện tướng vật chất.

Đến đây ta có thể thấy rằng Đạo Phật đã gạt bỏ cái hư nguỵ của duy vật chủ nghĩa không phải bằng cách chối từ những dữ kiện kinh nghiệm mà bằng cách vượt qua kinh nghiệm.Vũ trụ vật chất chẳng phải là một ảo tưởng, mà cũng chẳng phải là một thựcthể cố định vàcó hữu.Nó thế nào thì ta phải nhìn nó thế ấy : một tập hợp những yếu tố phức tạp hiện hữu tương đối với cái ý thức bất hoàn hảo cuata nó ngăn đi,nó là một"thực tại tương đối"hay một chân lý qui ước,mà trong Đạo Phật gọilà SAMMUTTI SACCA.Thí dụ,bất cứ đối vật nào cũng có thể nhận thức theo nhiều trình độ khác nhau,và cũng được kinh nghiệm theonhứng trình đô ấy.Thứ nhất,ta có một trìnhđộ nhận thức thông thường,mà nhà duy vật công nhận là lối nhận thức duy nhất.Trên bình diệnnày thì đối vật là một vật thể chiếm cứ lkhoảng không gian ba chiều.Chúng ta biết nó có là do giác quan của ta,và theo giác quan tathì vật thể đó có hình thù,có tính chắc chắn có màu sắc và những đặc tính khác. Trên bình diện nhận thức cao hơn,thì"đối với vật có tính chắc chắn"đó lại được coi là một tậptụ những nguyên tử mà bề ngoài có vẻ là vật chất,một hệ thống hành tinh thu nhỏ lại nhg phần lớn gồm có không gian.Xét như vậy, ta cũng vẫn chưa ra khỏi phạm vi vật chất:nhứng nguyên tử đó giống những hạt rắn đặc như những quả bóng chơi BILLARD,theo vật lý học Dalton.Trên nữa,thì đối vật được coi như có một hình thức những lực vô chất,và điện tử năng làm căn bản cho cơ cấu nguyên tử trở nên rõ rệt hơn.Quả bóng BILLARD nhỏ li tivớ tan đó bây giờ biến đi và đồng hóa vào năng lực,và năng lực là cái thực tại ,duy nhất trong vật lý học ngày nay.Quan điểm cao hơn nữa,mà chỉ những kẻ thấu thị đã trực giác, được Vô Thường,Khổ Não và Vô Ngã mới có thể có được,tiết lộ ra"Shammata"hay là cái luật cơ bản của toàn thể quá trình diễn tiến mà bản tính thực thu của nó là luôn luôn thay đổi,luôn luôn ở trong một trạng thái bất quân bình và xao động,và tuyệt đối vô chất thể."DHAMMTA"là cái luật của thực thể,chính nó thì không rõ rệt nhưng hậu quả của nólại rõ rệt.Trình độ trực giác tối hậu cao hơn quan điểm này thì khác hẳn: nó với tôi hưvô ở đó ngay đến DHAMMATA của đối vật cũng hết và mọi tương đối đều tan biến. Hiện sinh nghĩa là tác động;trong mọi quan niệm đông như quan niệm trong Phật giáo hay trongkhoa

học, thì hai từ ngữ trên dùng hết như nhau.

Hiểu một cách chính xác, thì Phật giáo cũng hiến ta lời giải thích duy nhất về sự phát hiện của những hiện tượng vật chất từ 1 căn bản tâm linh, và cho biết tâm ta có thể điều khiển, vẽ nặn và biến đổi những hình thể vật chất cho hợp với nó ra sao. Phật giáo cũng giải thích tại sao dưới những hoàn cảnh thuận lợi tâm ta lại có thể gây một phản ứng tức thời trong một vật thể. Bất cứ nơi nào mà sự chế ngự của tâm (mà hầu hết các khoa học gia đều đồng ý rằng không phải chỉ là phần óc ta) trên vật thể cũng tiết lộ cái khía cạnh quan trọng này của liên hệ giữa chúng ta. Một tu sĩ Hồi giáo, trong một trạng thái xuất thần, có thể đi trên than hồng mà không bị bỏng, bởi vì lòng tin mãnh liệt đã làm cho tâm vị đó tin rằng không bị bỏng, trong khi, như 1 thí dụ đã kể, một người bị thôi miên lại thấy rằng mình bị một cây bút chì chấm bỏng. Định luật đó có tác dụng cả hai chiều, rằng vật có thể ảnh hưởng đến tâm (như trường hợp bệnh hoạn hay thương tích ảnh hưởng đến quan năng tinh thần), chứng minh rằng tâm không phải từ vật mà ra như nhà duy vật đã nói, mà chỉ là không có "Linh hồn" hay "Tự thể" nào lại không lệ thuộc vào tác động của ngũ uẩn - Một tác động có tương quan mật thiết, có một cơ cấu động tâm vật. Một trong những lời giảng đạo đầu tiên của Đức Phật, "ANATTALAK-KHANA SUTTA", có nói nhiều đến sự kiện này. "Thực thể", đầy đủ hình thức, đồng nhất tính và nhân cách tính, chỉ là một thành quả nhất thời của những nguyên nhân quá khứ và tiềm thể của nguyên nhân vị lai. Thực thể đó có thể coi là một phát biểu vật chất của Nghiệp nhưng chính Nghiệp lại là một định luật vượt khỏi thế giới vật chất làm căn bản cho mọi hiện tượng vật chất.

Một truyền thức người ta kể lại là có nhiều người ít ra hồi còn nhỏ, có thể nhớ lại được những đời cũ, đôi khi với nhiều chi tiết; và có nhiều trường hợp có bằng chứng rõ ràng. Do đó, vấn đề đặt ra như sau: vì khi chết, thì mọi KHANDHAS cũ đã biến mất, và KHANDHAS mới hiện ra trong kiếp tái sinh, thì có ai nhớ nổi những gì liên quan đến KHANDHAS cũ không? Ký ức là chức phận của những tế bào não tủy, và đến lúc tái sinh thì bộ óc (thành phần của RUPAKHANDHA) lại là một cơ thể mới. Vậy chẳng phải là có một "Linh hồn" đã chuyển sinh và tìm một nơi trú ngụ mới trong thể xác (mang theo với nó là ký ức) đó sao?

Thực ra không có "Linh hồn" nào như vậy cả. Ký ức được chuyển sinh do tác động của luật nhân quả khiến cho phần não mới có 1 cơ cấu tương tự như cơ cấu phần não kiếp trước. Trg thập nhị duyên khởi, liên tục hiện sinh được tượng trưng bằng Hữu: chính nhân duyên này đã lộ ra những vết in cũ liên quan tới nhóm Hành. Nên nhớ lại rằng vô minh Hành và Thức tạo nên nhóm liên hệ thứ nhất, và thức có chức phận bắt cầu sang Danh Sắc, ở đó bắt đầu một vật (thể xác) và tâm linh (tinh thần) mới, và nhóm liên hệ thứ hai bắt đầu. Cũng vậy, đến cuối nhóm giữa bắt đầu Hữu, cái liên tục hiện sinh đó, bắc cầu sang Sinh, tượng trưng cho kiếp sau. Đến đây tương quan giữa Hữu và hai nhân duyên Hành và Thức cho ta biết ba nhân duyên này có thể tác dụng lẫn nhau để dự phóng những đặc tính nào đó từ kiếp này sang kiếp khác.

Thực ra, ký ức trước khi sinh hầu như luôn luôn là ký ức về kiếp vừa qua; thường thường nó là hậu quả của một ảnh hưởng hay ấn tượng khá mạnh lúc khoảng cuối đời, hoặc chế ngự khoảng thời gian cuối của ý thức, cái nghiệp lúc gần chết thường gây một ảnh hưởng mạnh nhất trong việc xác định cuộc đời sau, và thường nó có một tính cách cảm xúc mạnh và cảm xúc có tác dụng mạnh nhất đối với óc bất cứ ở giai đoạn nào trong đời. Đến khi tái sinh, ấn tượng mãnh liệt đó lại in hằn vào cơ cấu tế bào não của bộ óc mới tạo, và tập hợp Danh Sắc thụ hưởng, cùng với những khuynh hướng tích lũy của Hành một vài ký ức cũ. Đó là một động tác tương tự như quá trình mà người bị thôi miên trong thí dụ đã kể. Hoạt động tâm lý đi trước thể xác và xác định sự hình thành của nó. Trong Phật giáo, BHAVANGA-SOTA tương ứng với quan niệm "tiềm thức" trog tâm lý học mới ngày nay.

Theo như vậy, thì Phật giáo đã tránh khỏi hai thái cực của duy tâm và duy vật. Trong khi dạy rằng con người suy tưởng ra sao thì hẳn sẽ trở nên như vậy, Phật giáo không cho thế giới vật chất chỉ là một giấc mộng hay một ảo ảnh. Vũ trụ vật chất có đây nhưng chỉ trên bình diện tâm linh do vô minh tạo ra. Những chiều trong không thời gian và những diễn tiến đều đồng tính trong cái khuôn khổ luân lý của chúng, nhưng muốn hiểu luân lý đó lại phải qui chiếu nó vào một nguyên tắc cao hơn không phải một nguyên tắc siêu nhân hay trái ngược với kiến thức phàm trần, nhưng là một nguyên tắc trên một trình độ tinh thần, kết nối những dữ kiện của kinh nghiệm giác quan với luật đạo đức trực giác được. Với kiến thức đó, ta có thể vạch ra được cái mô hình nhân quả trong mọi giai đoạn đời sống hữu sinh cũng như vô sinh.

SAKKAYA-DITTHI (chấp ngã) lòng tin rằng chỉ có bản ngã là có thật và nó không chịu ảnh hưởng nào của hoàn cảnh hay hành động, là một ảo tưởng của chủ nghĩa duy tâm, nó đưa đến sự chối bỏ mọi giá trị đạo đức. Mặt khác chủ

Xem tiếp trang 21

DIỄN GIẢ THIỀU-CHƯU

QUÁN ÂM THỊ KÍNH

II. PHẦN CHÁNH TÔNG

1. LẠC CÕI HỒNG TRẦN

Cao ly là nước lớn thay,
Đại bang thành vốn xưa nay gọi là.
Lũng tài quận ấy bao xa,
Hồ nam,huyện bắc có nhà Mãng ông.
Gia tư thời cũng bậc trung,
Chỉn hiềm trước cửa treo cung còn chầy(1).
Vết kim tiên kể thiêng thay(2),
Báo điềm mộng nguyệt(3)mãn ngày treokhăn(4)
Tuy chưa phải đấng Thạch lân(5),
Khẩn cầu cũng bố người thân muộn màng.
Đặt cho Thị Kính tên nàng,
Đậm nhuần sắc nước dịu dàng vẻ hoa.
Não nùng chim cũng phải sa(6),
Người tiên cũng ở đâu ta trên đời.
Điểm trang tứ đức đủ mười(7),
Cửa vương đạo dễ chọn người sàng đông(8).

THÍCH

Trong kinh Phật nói rằng:"Hết thảy chúng sinh đều lấy dâm dục làm cái nhân chính mà có "tinh mệnh".Nghĩa là có dâm dục thì mới có sinh.Ngài Thị Kính tuy tu đã gần đắc đạo nhưng vì một niệm khởi dâm:"có chăng kiếp khác họa là" làm cái nhân,cho nên phải đọa xuống làm người,đầu thai vào nhà Mãng Ông ở Hồ Nam huyện Bắc trong thành Đại Bang,nước Cao Ly,để chịu cái báo thân làm người mà vướng cảnh trần duyên,nửa đời nửa đoạn, cho đến lúc đi tu,lại gặp Thị Mầu vu oan chotội dâm,trước sau bao nỗi đau khổ đều là vì một cái nhân dâm mà ra cả,ai người tu hành, coi đó đủ sợ.

...

(1) Treo cung : Theo kinh Lễ đẻ con traithì treo cái cung ở cửa bên trái, tỏ ý con trai thì phải theo đòi việc cung tênvậy
(2) Kim tiên : Một tên riêng của Phật.
(3) Mộng nguyệt : Bà Võ Minh Hoàng hậu đời nhà Tề,chiêm bao thấy mặt trăng rơi vào trong lòng mà có thai,sinh ra Ngụy Hậu, vì thế nên đẻ con gái gọi là ứng điềm mộng nguyệt.
(4) Treo khăn : Theo kinh Lễ đẻ con gái thì treo khăn ở cửa bên phải,tỏ ý con gái thì phải trông nom việc trong nhà vậy.
(5) Thạch lân : Bà Tăng Thị sinh ra Thạch Lân thấy có điềm lành,đến năm lên 2tuổi có một vị sư đi qua trông thấy khen là Thạch lân,ý nói là một trẻ có quí tướng sau sẽ thành tài vậy.
(6) Chim sa : Nói sắc đẹp chim trông thấy phải rơi xuống.
(7) Tứ đức : Bốn đức tốt của con gái là : Dung,công,ngôn,hạnh(dáng dấp,nữ công, nói năng,nết ở).
(8) Sàng đông : Ngày xưa ông Khích Giám cho người đến trường học,ông Vương Đạo kén học trò để gả con gái cho.Các học trò thấy quan kén chồng cho con gái,ai nấy làm ra vẻ kính cẩn nết na,chỉ có ông Vương hy Chi là chăng thèm để ý cứ nằm vươn bụng trên cái giường phía đông,ông Giám liền gả con gái cho ông VươngHyChi

2.NHÂN DUYÊN HỘI NGỘ

Ở trong quận có họ Sùng,
San khuôn y bát vốn giòng cân đai(1).
Sinh chàng Thiện Sĩ là trai,
Qua vòng tổng giác(2)mới ngoài gia quan(3).
Kể điều tài mạo cũng ngoan,
Gã Tào(4)kiếp trước chàng Phan(5)thân nầy.
Đã trồng bạch bích dành đây(6),
Còn chờ bói phương chưa vầy bạn loan(7).
Thư trung đành có ngọc nhan(8),
Sách đèn còn bận buông màn Đông xuyên(9).
Vẳng nghe họ Mãng gần miền,
Lam kiều là chốn thần tiên có người(10).
Bức tranh Khổng tước vẽ vời(11),
Tay hèn dẫu bắn mấy đời cho tin.
Đem cân mà thử bắc lên,
Bên tài bên sắc,đôi bên cũng vừa.
Mượn người đánh tiếng trình thưa,
Cầu hôn mới viết một tờ đệ sang(12).

THÍCH

Đoạn này tả cái tài cái mạo của Thiện Sĩ để sóng cái sắc cái nết của bà Thị Kính, đôi bên thật là đẹp đôi rất mực, cho rõ cái tài cái sắc của thế gian vẫn ham chuộng mê say kia, nó cũng chỉ là một trò dối, nhân duyên đến thì hợp,nhân duyên hết thì ly, càng tốt

đẹp bao nhiêu,càng đau khổ bấy nhiêu, đúng như thế gian thường phàn nàn là sự đời éo le vậy.

(1) Y bát : Nhà Phật cho sự cần cho thân nhất là 2 thứ áo và bát,áo để mặc,bátđể đựng đồ ăn,là một vật không rời ra được khi nào chết thì trao cho người học trò đắc đạo nhất cái áo và cái bát ấy tỏ ý là truyền cả đạo pháp cho người ấy vậy. Đây là nói cha truyền con nối đúngkhuôn phép nhà.
(2) Tổng giác : Trái đào,nói thời kỳ cònnhỏ
(3) Gia quan : Lễ ngày xưa con trai 20 tuổi thì làm lễ đội mũ,đây nói đã ngoài 20 tuổi.
(4) Gã Tào : Tào tử Kiến đời Tam Quốc cócái tài đi 7 bước làm xong một bài thơ.
(5) Chàng Phan : Phan Nhạc người đời Tống, đẹp trai lại hay chữ,đi đâu đàn bà con gái cũng ném cho các thứ quả ăn.
(6) Bạch bích : Ưng Bá ngày xưa gặp tiêncho hòn đá đem về trồng để sau lấy ngọcbích để cưới nàng Tử Thi.
(7) Bói phượng : Kính Trọng đời Xuân Thu muốn cưới vợ bói được quẻ có chữ phượng hoàng,nên sau gọi sự kén vợ là bóiphượg Đây nói chưa định kết duyên với ai.
(8) Ngọc nhan : Trong truyện cổ chép có người học trò muốn lấy một người vợ đẹp ao ước mãi không được,sau gặp một ông Tiên bảo cứ đọc sách dùi mài mãi tự nhiên có vợ đẹp, ý nói học giỏi làm nên vẻ vang thì có vợ đẹp.
(9) Đồng xuyên : Đồng trọng Thư hiệu là Quảng Xuyên buông màn đọc sách khôngngó ra ngoài vườn.
(10) Lam kiều : Bùi Hàng gặp nàng Vân Anh ở Lam kiều.
(11) Khổng tước : Đậu Nghị đời Đường muốnkén rể,mới vẽ 2 con công vào bức bình phong ước người nào bắn 2 tên mà trúng 2 mắt con công thì gã con gái cho,Vua Cao Tổ bắn trúng,ông gã con gái cho,sau được lập làm Hoàng hậu.
(12) Cầu hôn : Đạm hỏi làm vợ.

3.VƯƠNG NỢ TRẦN DUYÊN

Mở ra họ Mãng xem tường,
Cùng phu nhân mới lo lường trước sau.
Bấy nay vốn đã quen nhau,
Họ người vả cũng công hầu xưa kia(1).
Can trai rèn tập sớm khuya,
Nhà thi thư vẫn giữ nghề thi thư.
Vừa đôi vừa lứa quan thư(2),
Há rằng Trịnh với Tề ư mà ngờ(3).
Đành rằng oanh én lọc lừa(4),
Lại còn nay đợi mai chờ nơi nao ?
Tơ hồng đã khéo xe vào(5),
Viết thư toàn cát mà trao họ Sùng(6).

THÍCH

Bất cứ một việc gì đều phải có đủ nhânduyên mới thành tựu được.Nhân như hạt giống,duyên như đất nước khí nóng,có cả hai phần mớinẩy mầm đâm lá,nở hoa kết quả được.Một lời hứa hẹn "có chăng kiếp khác họa là" ấy là nhân nay sinh làm gái sắc lại gặp trai tài, lại thêm hai bên cha mẹ vê vào,thì trốn lối nào cho thoát trần duyên được.Vì thế nên cácbậc Bồ Tát không sợ cái quả xấu.mà chỉ sợ lầm gây cái nhân xấu thôi.Nếu đã trồng nhân xấu thì dù chẳng muốn,cái quả khổ nó cũng cứkết đó là cái lế nhân quả tự nhiên,người tu có biết rõ như thế,mới mong có ngày thành công được.

(1) Họ người : chỉ vào họ Sùng.
(2) Quan thư : thơ quan thư trong kinh Thi ca tụng quân tử thục nữ lấy nhau nhân duyên tốt đẹp.
(3) Nước Trịnh nhỏ nước Tề to,hai bên không thể kết dâu gia với nhau được.
(4) Chọn lọc kỹ càng,mới được xứng đôi tốt lứa như chim oanh chim én.
(5) Tơ hồng : Xưa Trương gia Trinh bảo 5 người con gái mỗi người cầm một sợi tơ đỏ ngồi sau màn để cho Đặng Nguyên Chấn đứng ngoài rút,hễ trúng sợi tơ hồng của cô nào thì gã cho cô ấy.
(6) Toàn cát : Thư nhận lời ưng gã con gái viết bằng giấy đỏ.

(còn tiếp)

TÂM NHƯ phụ trách

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời

*

Báo Viên Giác mở ra mục nầy không ngoài mục đích trao đổi kinh nghiệm sống Đạo trong cuộc đời và giải quyết những thắcmắc nếu có Vì thông thường chúng ta có nhiều vấn đềkhó khăn không phải chỉ có việc Đời,mà việc Đạo cũng thế,cho nên Tâm Như được giao phó cho việc này để trả lời đến chư vị Phật tử xa gần.

Trong 2 kỳ báo qua đã có nhiều người gởi thắc mắc về báo Viên Giác;nhưng xin dành ưu tiên cho các khóa giáo lý 2 và 1 nên việc trả lời hơi chậm trễ.Mong quí bạn cảm thông cho.Kỳ này có một số bài tiêu biểu của khóa giáo lý I được tổ chức tại chùa Viên Giáctừ ngày 4 tháng 7 đến ngày 10 tháng 7 năm 1986 Tâm Như xin mạn phép đăng tải lên đây để cùng khuyến tấn cho nhau trên bước đường tu học Phật,thiết nghĩ nội dung của những bài viết này cũng không đi ngoài đề quá. Kính mong các độc giả thông cảm cho.

Câu hỏi được đặt ra là "vai trò của Phật Giáo đối với Dân Tộc Việt Nam như thế nàotừ quá khứ cho đến hiện tại?".

Đây là những bài viết của những học viên khóa giáo lý I.

... Phát xuất từ Ấn Độ,trung tâm văn hóadặc thù ở Á Châu - ngoài văn minh Trung Hoa và văn minh Lưỡng Hà Địa - Phật Giáo đến Việt Nam vào cuối thế kỷ thứ hai sau T.C. Nguồn gốc sự truyền bá Phật Giáo vào Việt Nam đến nay vẫn được dựa vào hai giả thuyết chính :

1) Truyền từ nước Trung Hoa vào Việtnam sau khi Bồ Đề Sư Tổ đem đạo pháp vào vùng đất phì nhiêu của nhà Lương;
2) Theo gió nồm,các thuyền buôn Ấn Độ vượt eo biển Nam Dương,Mã Lai sang buôn bán với Trung Hoa đều ghé vào Luy Lâu,"kinh đô"nước ta thời ấy.Theo đó,Phật Giáo truyền vàoViệt Nam trước Trung Hoa.

Được truyền vào nước ta như thế nào đi nữa, Phật Giáo,từ những hình thức hay hình tượng thể hiện ra bên ngoài như sự ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh,địa hạt,đóng vai trò quyết định trong sự thăng trầm của dân tộc vàlịch sử Việt Nam vì tôn giáo phát xuất từ sự chứng đạo của thái tử Tất Đạt Đa đã thấm trọn vào huyết quản của đại đa số ngườiđược sinh,lớn và trưởng thành trên dãy đất hình chữ S bên bờ Thái Bình Dương.

Ta có thể tìm thấy các ảnh hưởng của Phật Giáo tại Việt Nam trên các lãnh vực của văn hóa và chính trị.Về hình thức,Phật Giáo chỉ thể hiện qua một vài ngôi chùa cổ kính và danh tiếng như chùa Một Cột, chùa Linh Mụ cũng như vô số chùa từ thành đến tỉnh. Phật Giáo cũng nêu cao được những đặc thù củanền văn hóa dân tộc qua các chuyến du thuyếtcủa các vị đại thiền sư thời trước hay qua cuộc lễ nhạc đặc biệt tại Nhật về nhạc Việt Nam. Nếu công trình các vị thiền sư Việt Nam đó đem lại cho tổ quốc sự kính nể của các lân bang và gián tiếp đem lại một thời gian hòa bình cho đất Mẹ,thì sự thấm nhuần tư tưởng Phật Giáo của các vua Việt Nam,đặc biệt đời Đinh Lê Lý Trần Lê,được thể hiện qua vô số thí dụ trong lịch sử: Tâm từ bi - việc vua Trần cho đắp mặt và gắn thủ cấp Toa Đô vào thi hài trước khi đem liệm tử tế,hay Lê Lợi tha tù binh nhà Minh về nước;hoặc tinh thần "Sinh ký tử qui"trong Văn Tế Thập Loại Cô Hồn.
Lòng nhân qua việc vua thương tù nhân như con gái thời Trần hay các vua - vì muốn đem thịnh trị thái bình đến cho dân chúng, mà phải dùng các luật lệ gắt gao dù lòng đau khổ vì các vua vẫn xem dân như ruột thịt.

Sự sinh tồn,thăng trầm của Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam được thể hiện trong lịch sử từ thời Lê Mạc tới Trịnh Nguyễn phân tranhđồng thời với ảnh hưởng của các đạo khác,hayquan trọng hơn nữa,trong thời đại cận kim, vào thập niên 60 đến giữa thập niên 70 tại quốc nội và từ thời điểm đó tại quốc nội và quốc ngoại.Sau khi bị đàn áp từ thời Pháp thuộc, Phật Giáo lại kém dần ảnh hưởng vì cácchính sách sai lầm trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Sau khi được chấn hưng năm 1964 Phật Giáo đang phát triển mạnh thì quốc nạn và pháp

nạn lại đổ up đến.Các phong trào chốngchính quyền hiện tại đang chống lại việc áp dụng chính sách tam vô tại Việt Nam từ phía giáo dân cũng như dân chúng đã cho thấy vai trò quan trọng trong việc cứu nước một cáchtrực tiếp.Tại hải ngoại Phật Giáo đã,đang và sẽ là một trong những căn bản trong việc bảo tồn văn hóa dân tộc,đặc biệt đối với giới trẻ - một giới đã bị sa ngã nhất trong vòng minh vật chất Tây Âu.

Niềm kỳ vọng vào Phật Giáo trong vai tròcứu nước và gìn giữ văn hóa cũng như phát huy văn hóa,đặc biệt tại hải ngoại, mong rằng không phải chỉ là một niềm hy vọng,vì Phật Giáo sẽ chứng tỏ vai trò suy thịnh theo dân tộc của Đạo Pháp từ trước đến nay tronglịch sử thêm một lần nữa.Việc phải cùng một phần Dân Tộc đi lánh nạn tại hải ngoại của Đạo Pháp là một cơ duyên giúp Dân Tộc và Đạo Pháp sau còn suy yếu sẽ trường tồn và bất diệt như chân lý muôn đời ngời sáng của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật.

TRẦN HỮU LỘC
(Stuttgart)

... Hiện nay trên thế giới các cường quốc đang thi đua vũ trang,chuẩn bị cho mộtchiến tranh nguyên tử sắp tới thì nước Việtnam ta cũng đang ở vào một khúc quanh hiểm nghèo dưới sự cai trị của bọn cộng nô hung tàn. Kho tàng văn hóa Việt Nam ta từ hơn 2000năm qua thấm nhuần tư tưởng Phật,Lão,Khổng đều bị chối từ.Nhất là Phật Giáo là rường cột của đạo lý Việt Nam bị truy tầm gắt gao bởi chủ nghĩa vô thần cộng sản.

Chúng ta hãy thử tìm về quá khứ để thấy rõ sự tương quan giữa lịch sử Việt Nam và Phật Giáo.
Phật Giáo Việt Nam có mặt trên đất nước ta vào kỷ nguyên thứ hai,do các phái đoàntruyền giáo Ấn Độ đem sang.Nhưng sự phát triển còn rất phôi thai.Phải đợi đến thế kỷ thứ 6 khi ngài Tỉ Ni Đa Lưu Chi và ngài Vô Ngôn Thông đem giáo lý Phật Giáo vào nước ta để truyền bá thì Đạo Phật mới bành trướng mạnh.Kế đến là sự thành lập của phái Tào Động và Lâm Tế Tư tưởng Phật Giáo được nhân dân chấp nhận nhiệt tình vì phù hợp với tâm trạng người dân thuở ấy.Đất nước bị Tàu đô hộ,nhân dân đói khổ,lầm than,nên ánh đạo vàng Phật Giáo là một nguồn suối an ủi,yêu thương cầnthiết để xoa dịu những thống khổ của dân ta.

Thời kỳ cực thịnh nhất của Phật Giáo Việt Nam ta ở vào đời Đinh,Lê,Lý,Trần.Những nhà vua trên là những người rất mộ đạo,hết lòng với đạo pháp.Dưới thời Đinh Bộ Lĩnh,thiềnsư Khuông Việt đã đóng góp rất nhiều cho nền độc lập nước ta thời bấy giờ và đã làm sư Tàu vị nể.Dưới thời vua Lý Thái Tổ, công nghiệp dựng nước và giữ nước đều do Thiềnsư Vạn Hạnh đảm trách. Ngài là một vì sao sáng trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam ta. Không những ngài là một vị quốc sư tài bamà còn là một thiền sư đạo hạnh,đem hết sứctài năng,sở đắc,sở học ra phục vụ đất nước.Trog văn chương dân tộc,chúng ta hãy chiêmngưỡng ngài như một thi sĩ lỗi lạc với bài thơ :

"Thân như bóng xế chiều tà
Cỏ xuân tươi tốt thu qua rụng rời
Sá chi suy thạnh cuộc đời
Thạnh suy như hạt sương rơi đầu cành."

Thời kỳ nầy đất nước ta có rất nhiều cảnh chùa và sách vở thiền về đạo pháp. Nhân dân trong nước được hưởng cảnh an bình thái hòa và thấm nhuần nền luân lý Phật Giáo.

Đến đời nhà Hồ,đất nước ta bị cảnh khốn cực Nhà Minh muốn áp đặt ách cai trị lên dântộc ta nên đem hết kinh điển Phật qua Tàu đểđốt phá hầu dễ dàng áp đặt sự thống trị của họ hơn.

Thời Trịnh Nguyễn,Gia Long,Minh Mạng, Phật Giáo bắt đầu phát triển lại nhưng ác hại thay thực dân Pháp đô hộ nước ta và đem nhữ giáo điều ngoại lai,thuyết lăng mạn, hiện sinh vào làm cho sự bành trướng Phật Giáobị ngưng trệ.Đến năm 1933 Phật Giáo được chấn hưng lại với sự thành lập các hội đoàn,Phật học viện.Đang trên đà đi lên thì đạo Phật gặp một cản trở to lớn với sự đàn áp củachế độ Ngô Đình Diệm.Những làn sóng phẫn uấtcủa dân chúng lên cao,không chấp nhận sự đàn áp ấy,Gương sáng ngời của HòaThượng ThíchQuảng Đức đã tự thiêu cho ta thấy sự hy sinh cao cả của ngài vì đời và đạo.

Đến nay dưới sự thống trị của Cộng Sản,Phật giáo tuy bị ngưng trệ về hình thức nhưngvẫn ngấm ngầm phát triển.Vì đạo Phật là đạo của dân tộc ta.Như câu sau đây cho ta thấy sự gắn bó sâu xa giữa Phật giáo và đất nước ta "Dân tộc còn,đạo pháp còn;dân tộc mất đạo pháp mất".

Nhìn qua lịch sử của đất nước,chúng ta nhận thấy rằng vào thời nào mà các vị vua ấy là bậc anh minh,biết mộ đạo Phật,biết yêuthương dân(Lý Thái Tổ,Lý Thái Tôn,Trần Nhân Tôn) thì thời kỳ ấy đất nước được an bình thịnh vượng.Dân tộc ta thấm nhuần sâu xa chân lý, đạo Phật,bất cứ quyền lực nào cũng khôngthể phá vỡ sự trường tồn ấy.
Mặc dầu bấy giờ đất nước bị ly tán nhưng

trong mỗi chúng ta vẫn ghi sâu hình ảnh của một ngôi chùa Linh Mụ uy nghi, một chùa Một Cột cổ kính và còn ghi sâu mãi những vầnthơ của nhà văn nổi tiếng Nguyễn Du :

"Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài".

Ước mong thay sự trường tồn của dân tộc và đạo pháp !

TRẦN THỊ TRỊ TÂM
(Thụy Sĩ)

TIỄN CON

Tăng NGUYỄN TỪ VÂN
(cùng niềm đau mất Mẹ)

Con rời quê nhỏ đêm nồng khói súng
Mang vào hồn buốt xé chiến tranh
Mang cả giọt lệ trên hố mắt long lanh
Của người Mẹ khó gầy đưa tiễn.

Con từ giã trong vội vàng quyến luyến
Quên chung quanh, quên sợ hãi chập chùng
Xin giữ lại đôi môi run của Mẹ
Giữ lại tấm lòng cao rộng Mẫu thân.

Giọt nước mắt Mẹ đẹp vô ngần
Con mang ấm ảnh từ lần ra đi ấy
Con sẽ về khi biển yên sóng thôi dậy
Nhìn lại quê yêu con ôn bài học vỡ lòng.

Nhớ thuở đến trường vang tiếng trống
Vào giờ "Âm đọc" thầy gọi tên
Trả thuộc bài "Công cha như núi Thái Sơn ,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra... ".

Những ngày đó con đâu hiểu chiều sâu nghĩa cả
Đọc lâu lâu như chim hót ngoài sân
Dẫu lớn lên cũng chưa được một lần
Tìm hiểu biển tình thương sâu vạn dặm.

Rồi chiến tranh! Chia ly cho con tuổng tận
Lòng biển trời Mẹ quý yêu con
Giọt lệ tiễn đưa vỡ tự đáy nguồn
Con nhớ mãi suốt đời khôn quên được.

Những giờ đây có muộn đường Ô Thước
Con cũng không còn gặp Mẹ nữa đâu
Mẹ đã qua cuối nhịp cầu Ô Trước
Nuốt ngậm ngùi tử biệt lẫn sinh ly !

● *HÀN CHÂU*

Tiếp theo trang 16

nghĩa duy vật cũng đưa đến cùng một kếtluận nhưng bằng cách chối bỏ những phạm trù đạo đức tâm linh; vì thế Đức Phật đã tố cáo duy vật chủ nghĩa. Nếu tâm ta cứ luôn vướng víu vào những ảo tưởng vật chất, thì nó khôngbao giờ rời bỏ được lòng thèm muốn. Nó sẽ coi sự chốc lát là vĩnh cửu, và đi tìm hạnh phúc ở những cảnh chóng tàn. Đồng thời nó làm ýthức ô trọc, không ngờ rằng sự đó sẽ sinh ra đau khổ không nguôi. Đó quả là một hình thức thô bỉ nhất của ngu si, bởi vì mặc dù không biết đến định tắc về Nghiệp, ai cũng biết được hạnh phúc trường tồn không phải ở khoái lạc vật chất. Đã thoát khỏi vô minh thì tâm trí coi mọi vật và mọi cảm giác không thiên vị, và không mắc vướng vào vật nào hay cảm giác nào đây mới là cái bí quyết thực sự để có được quân bình tâm linh, quân bình nó đem lại hạnh phúc lớn nhất trên thế giới này.

Đã nhiều thế kỷ rồi người ta đã nói tới những chân lý trên, vì vậy chúng hầu như trở nên tầm thường. Chúng là những sáo ngữ trg triết học, nhưng chỉ có Phật giáo mới có thể đặt chúng ngồi chung chiếu với những dữ kiệnđời sống thường nhật và những khám phá khoa học và do đó đã cho chúng một ý nghĩa mới làmột sinh khí mới. Giáo lý nhà Phật không chối bỏ một dữ kiện khoa học nào hết, hay ngay cảmột chứng cứ nào mà nhà duy vật đã cho là đi ngược với lòng tin tôn giáo. Những dữ kiện duy vật có thật-nhưng không phải chỉ có thể Phật giáo thấu hiểu những sự kiện đó, nhưng đi xa hơn chúng.

Nhà duy vật tuyên bố "Không có Thượng Đế và không có Linh hồn Bất Tử, vì vậy không có luật đạo đức, không có đời sau, vô thưởng vô phạt, và chẳng có gì khác nhau giữa phải và trái.

Tiếng nói của Phật đã vọng lại từ ngàn thế kỷ. "Những điều người nói có phần đúng, nhưng những kết luận của người hoàn toàn sai. BỞI VÌ không có Thượng Đế và không có Linh Hồn Bất Tử NÊN MỚI CÓ một luật tắc đạo đức. Và bởi vì có một luật đạo đức gọi thiệnlàthiện và ác là ác, nên cũng có một phương cách để thoát ra khỏi những cảnh khổ thế gian. Những gì vật chất thì không bao giờ vĩnh cửu, nhưng những gì vô chất thì sẽ không có sinh và không có tử. Niết Bàn chính là an lạc vậy".

"SABBE SANKHARA ANICCA. APPAMADENA SAMPADETHA" mỗi hiện tượng đều vô thường. Người hãy cố thoát ly khỏi chúng!"

(còn tiếp)

HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

(Kỳ 9)

Nhân việc đọc mục HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC kỳ rồi của các học viên khóa giáo lý 2 đã có nhiều người nao nức muốn tham dự khóa giáo lý sang năm,nên đã điện thoại và biên thưvề chùa;nhưng vì chùa có thời khóa biểu ấnđịnh cho các khóa sang năm nên quý vị xin nán lòng chờ và xin xem thông cáo trên báo Viên Giác vậy.

Sang năm có lẽ phải mở đến 3 khóa 1,2,và 3. Vì số học viên càng ngày càng đông và ýmuốn học Phật của các Phật tử càng ngày càngphát triển.Do đó vườn Sen chùa Viên Giác càng ngày càng nới rộng để các hương sen giácngộ càng tỏa ngát khắp trời Tây.

Có một điều đặc biệt là khóa giáo lý kỳ 1và 2 vừa rồi có bạn Bùi Trọng Hiệp ở Bonn tham dự,là một tín đồ ngoan đạo của Thiên Chúa Giáo nhưng đã hội nhập giáo lý Phật Đà một cách hài hòa trong tâm khảm và trong từng mạch máu chảy về tim cũng như từng thớ thịt của bạn ấy.Quý vị nên đọc bài cảm tưởng ở Viên Giác số trước và số nầy của bạn Hiệp thì sẽ rõ.

Có nhiều độc giả ưa thích mục nầy mà cũngcó một vài Phật tử khó tính thì bảo: những bài ấy có ý tăng bốc quý Thầy Cô và hơi dàidòng văn tự.Thật ra cái gì ở thế gian nầy sựthật vẫn là sự thật.Người viết những cảm tưởng nầy là những người có những tâm hồn thật thanh tịnh sau 7 hoặc 10 ngày tu hành tại chùa,sống cuộc đời như một Tăng sĩ thì chắc rằng cái nhìn của họ không đến nỗi cục bộ như một vài Phật tử khác đã thắc mắc. Không nên lấy tâm vọng động của cuộc đời mà nhìn vào cái tâm thanh tịnh của các vị học viên ấy thì cái ý nghĩa nó đã đổi khác theo cái tâm giao động là "tri" mà không "hành" hoặc "hành" mà không "tri" rồi.Còn ở đây đều"tri hành hợp nhất".Lời nói của những người cótu và có học nói ra đều là sự thật, không tăng bốc ai mà cũng chẳng ém nhẹm ai.

Sở dĩ Viên Giác muốn các độc giả lưu tâm nhiều về Đạo nên mới mở thêm mục nầy để làm cho Đời có thêm ý nghĩa.Nếu Đời mà không có Đạo thì đời sống đó vô ý nghĩa, như một cái xác không hồn.Còn Đạo mà không có Đời thì lấy gì để nhờ cậy.Vì thế Đạo và Đời phảihợp nhất và nhất là những Phật tử xưa nay chỉcó danh không,chứ không chịu tu học thực hành thì hãy nên nhìn gương của bạn Bùi Trọng Hiệp mà học hỏi.

Có nhiều người tự xưng là Phật tử nhưng chẳng hiểu Đạo là gì.Do đó các khóa giáo lý mở ra là nhằm mục đích để giúp cho những người mong tu và cầu học có cơ hội để trau dồi trí tuệ của mình trên con đường giácngộ mà chư Phật và chư Tổ đã trải qua nhiều đời nhiều kiếp rồi.

Kính mong quý vị hay lấy tâm thật thanhtịnh của mình để đọc những cảm tưởng chân thành nầy và xin đừng lấy tâm vọng cầu chấp trước để đọc nó.Vì đó là điều mà quý Thầy quý Cô không muốn một người Phật tử nào vấp phảica khi phán đoán một vấn đề mà thiếu "chất tu" nơi đó.

◘

... Sau mười tiếng xe lửa, thành phố Hannover xuất hiện trong sương mờ sáng. Sau cơn mưa lâm râm, không khí lành lạnh của buổi tinh mai thật dễ chịu sau những giờ nóng oi bức ở Zürich.Trên đường về chùa, xe taxi đi ngang qua thành phố, to lớn, bằng phẳng hơn Lausanne, một cảm giác lạnh buốt chạy xuống xương sống vì trong tàng thức hình ảnh của những trại tù, đau khổ chỉ cách đây 40 năm hiện ra trước mắt.

Tới chùa,lại so sánh chùa với chùa KhánhAnh kém thơ mộng hơn.Tiếng tụng niệm phát ra từ thiền đường làm ấm người,con cảm thấy bớt thất vọng. Khi ra đi, con đã chuẩn bị tinh thần ít nhiều về sự nghiêm khắc kỷ luật của Thầy Như Điển, của chùa, và của Phật tử tại đây. Chẳng biết,Thầy có biết rằng Thầy có biệt danh là "Thầy tủ lạnh" hay không. Bữa điểm tâm đầu tiên là một cục hình, vừa đói bụng, mì lại ngon nên con ngồi ăn chậm rãi thưởng thức,mới có nửa tô,bắt đầu hoảng vía lên vì những cặp mắt chờ đợi chỉ về mình May mà Thầy phát lòng từ bi nói rằng"ăn không hết thì để lại cho chim ăn". Chao ôi, người con cảm thấy nhẹ lại và nghĩ rằng Thầy cũng đâu đến nỗi kinh khủng như tiếng đồn. Ngày đầu tiên dài đi là dài, may một cái là ở đây

cái gì cũng sạch sẽ, ngăn nắp. Khổ một cái khác là cứ phải chạy rượt theo Thầy: ăn cũng nhanh, lạy cũng nhanh, đọc Lăng Nghiêm vào buổi công phu khuya thì chịu thua. Vài ngày sau, không khí cởi mở hơn nhiều nhất là nhỏ chú tiểu Thiện Phước, chỉ nhìn chú thôi cũng muốn cười rồi, khi nào đòi kẹo bánh chúc cũng có, vui nhất là khi chú cầm quạt phe phẩy và ca sáu câu, y như là cậu Ba Cần Thơ. Trong lớp học thì có Thiện Nghiệp, cục cưng của Thầy, nhỏ nhất lớp mà tụng kinh lại giỏi. Các khóa học thật là vui, không hiểu Thầy cười hoài mà sao lại bị tiếng là lạnh như tiền, Thầy tiếu lâm hoài, xuất khẩu thành thơ nên hay chê Phật tử nghèo nàn về văn chương.

Ni Sư Diệu Tâm như bà mẹ chìu con, cứ dãi đệ tử hết ăn kem lại đến kẹo. Sư Cô Diệu Ân cảm hóa thật khéo. Trên bàn thờ lúc nào cũng có hoa tươi. Chánh điện tại chùa trang trí có mỹ thuật trang nhã ít màu mè hơn các chùa khác. Có lẽ vì ảnh hưởng của Thầy sau mấy năm sống tại Nhựt. Ở đây ăn ở ngủ chi cũng có qui củ, đúng giờ đúng giấc. Mấy ngày đầu tịnh thì ít mà thức thì nhiều ơi là nhiều. Nhưng sau đó con lại quen dần nên đỡ hơn. Có một điều đặc biệt của chùa này là Ban nhà bếp hiền thiệt hiền, vô bếp nhưng không thấy hỏa như tại các chùa khác. Các dì trầm lặng nói ít, làm nhiều và đồ ăn thật ngon. Chắc con sẽ bị Thầy la, vì ăn còn biết phân biệt ngon dở. Rất cảm động khi thấy Thầy lo cho các em nhỏ đọc tiếng Việt, lo phần phát bài vở cho từng người, dạy tư cách đi đứng v.v...

QUẢNG VINH
(Zürich-Thụy Sĩ)

Viết cảm tưởng như một bài thi thật là khó quá. Ngồi nhìn tất cả các bạn đang say sưa đưa ngọn bút lướt trên tờ giấy trắng, con cố moi ra một vài ý tưởng để đặt xuống đây, nhưng ý rồi lại ý. Nếu ngồi xếp ý lại để thi đua thì.. buồn quá - tất cả đều quá tạp nhặt và đa diện. Sống trong chùa trong thời gian qua mỗi giờ, mỗi phút là một cảm giác mới, mỗi khuôn mặt mang đến con một luồng gió mới, mỗi điều hiểu biết mới như giọt nước dịu ngọt, xoa dịu cơn khát, mỗi tư tưởng đạo vẫy quanh con như một bàn tay an ủi, ấm áp, dìu con về hướng mình đang tìm (con cảm thấy hình như vậy). Xong chưa đủ, nhờ sống gần Thầy, gần Cô, gần chú tiểu dễ thương và dễ mến - nhờ ở dưới mái hiên chùa, khuya sớm kinh kệ tâm hồn con thấy càng thoải mái hơn nữa. Vui sướng thì không hẳn là thế nhưng an nhiên thì đúng hơn. "Tri hành hợp nhất" thì mới được nay "tri" có phần nào, nhưng "hành" thì..quá ít Phải chi con đang học giáo lý đạo con, hoặc con là Phật tử thì phương châm trên mau hoàn thành hơn. Hỡi các bạn thân yêu, bạn đang được cái may mắn mà tôi ao ước hy vọng rằng bạn hãy sống, hãy làm lợi từ số vốn Thầy Cô đã thương trao đến các bạn - làm cho mối lợi nảy sinh ra, sinh ra mãi. Nếu bạn có biết rằng cuộc sống của các bạn đã truyền đến tôi thì các bạn hãy tin rằng, bạn có bàn tay trong phần xây dựng một nhóm thân tình, một cộng đồng thân mật và một thế giới tình thương. Tiếc rằng thời gian một tuần quá ngắn ngủi, quá ngắn để tôi tìm đến các bạn với tình thân thật sự của người bạn, để tôi đủ can đảm tâm sự cùng các bạn đôi lời trên. Dù sao chẳng nữa, tôi đã tìm đến phần nào trong đạo học.

Thầy kính yêu, con chẳng biết dùng phương tiện nào để cám ơn Thầy cho sở kiến thức kia cho tấm lòng tận tụy và cho ánh mắt ấn chứa tình thương... tiếc rằng, con chưa được may mắn đi lễ chùa ở quê nhà, hay sống trong cảnh chùa để nay con có thể so sánh - cảnh thì chắc đây chả hơn ở quê nhà rồi, vì ở đó có tiếng chuông, có lũy tre, hay vườn cây rợp lá, cây đa trước cổng, có hình ảnh chú tiểu đệ chổm ngày ngày quét lá, có hình ảnh của vị sư cụ...nhưng tình, không khí thân mật thì nhờ Thầy kể cho chúng con nghe - có lẽ không hơn bầu không khí ở đây đâu, dù rằng ở đây có nhiều nắng hơn.

Cũng nơi đây, con được hân hạnh ngồi trong lớp học với các bạn Việt Nam, điều mà con đã thường tiếc rằng chúng đã qua đi, trở lại quá ngắn ngủi - nhưng cảm giác có phần nào pháp phồng khi Thầy đặt câu hỏi, con phải né né vào lưng người trước tránh ánh mắt Thầy... Nay ngồi đây viết bài thi, không giống như ở nhà, giống như thưở đó, con không cố trao đổi mở kiến thức lấy số điểm cao mà là viết lời tâm sự...

Vui theo thế tục, vui rồi khổ
Khổ để tu hành, khổ quá vui.

BÙI TRỌNG HIỆP
(Bonn)

bản dịch của
Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

CHƯƠNG 15

Căn phòng giam Ngọc Lâm chìm trong sự tịch-mịch của đêm khuya.
Từ sáng đến giờ,Ngọc Lâm chưa có một hạt cơm bỏ bụng,thầy đói lòng.
Buổi sáng thầy đã không ăn,sau đó lại bị áp giải về huyện,khi qua huyện cho người đưa cơm đến thì đã quá giờ ngọ,thầy không dùng được nữa.

Ánh trăng bạc xuyên qua cửa sổ,chiếu vào căn phòng.Gió mát,đêm thanh,Ngọc Lâm có cảm tưởng như thầy đang ngồi trong một căn thuyền thất(chỗ các sư tham thiền).
Thời gian mỗi phút mỗi trôi qua,sự đói lòng của thầy cũng tăng thêm,thầy hơi cảm thấy khó chịu và cho rằng tội chết còn dở khổ hơn tội đói.

Ngọc Lâm nghĩ đến người tỳ nữ bị giết ban sáng.thầy lâm râm niệm Phật,cầu nguyện cho oan hồn của kẻ bạc mệnh sớm được siêu thoát Ngọc Lâm tự hỏi không biết ai đã giết nàng? Vì nguyện cứu chúng sinh nên thầy đã vui lòng chịu tội thay cho thủ phạm!
Người ta thường nói:"Nhất nhất tại tù thiên thu tại ngoại",có mất tự do mới thấy tự do là quí.Nhưng đối với Ngọc Lâm,ngoài cảm giác đói lòng ra,lúc này thầy không thấy gì ràng buộc cả.Mặc dầu thân thể bị giam cầm, song tinh thần thầy cực kỳ giải thoát.
Đối với tuồng đời ảo ảnh,tình đời gia dối, Ngọc Lâm không hề có một ý niệm lưu luyến, một vật duy nhất mà thầy thương tiếc trên đời là Phật Giáo,thầy nguyện kiếp sau thầy sẽ là một người có tài năng,không nhiều nghiệp chướng và hoạn nạn như kiếp này,để thầy có thể chấn hưng Phật giáo,cứu độ cho mọi người.

Một đêm tù dày đã lặng lẽ trôi qua.Sáng hôm sau Thúy Hồng lại vào,mang theo nhiều thức ăn và đồ cần dùng,khi thấy Ngọc Lâm,nàng không cầm thấy đau lòng như hôm qua nữa, nàng dở các thức ăn ra và nói:
- Bạch thầy,thật tội nghiệp,sau khi biết thầy đã tự nhận mình là hung thủ,tiểu thư khóc ngất đi,người nói người rất ân hận, người đã báo tin về Kinh,mời tể tướng về để cứu thầy,lúc đó xin thầy đừng nhận gì hết. Đây là các thư điểm tâm,tiểu thư đích thân làm cho tôi mang vào để thầy dùng.

- Các cô thật ngây thơ,từ đây về Kinh thành bao nhiêu dặm đường?Tôi là kẻ giết người, liệu có được phép chờ đến khi tể tướng về không?Hơn nữa,tôi đã cung khai rồi,dù tể tướng có về kịp cũng không dám coi thường phép vua.
Ngọc Lâm vừa nói vừa chúm chím cười.Thầy không chú ý đến những thức ăn sáng mà Giác Chúng đã tự tay làm cho thầy.

- Tôi không hiểu tại sao thầy lại tự chuốc lấy tội vạ,tại sao thầy lại tự nhận mình là kẻ giết người,tự mang tiếng xấu vào mình?
- Điều đó không quan hệ lắm,Thúy Hồng!
- Tôi biết thủ phạm không phải là thầy,mà là người trong... tướng phủ.
- Suỵt!cô im đi,cô đừng vu oan giá họa cho người khác!
- Sao tính tình thầy kỳ hoặc vậy?Thầy không hiểu nổi lòng của tiểu thư và chúng tôi đối với thầy.Tiểu thư nói chẳng thà người chết thay thầy,chứ không thể thấy thầy chết oan.
- Giết người thì phải đền mệnh,ai gây tội người ấy phải chịu.Cô về nói với Giác Chúng là trên cõi đời đã nhiều việc rắc rối lắm rồi,xin các cô đừng bày thêm trò rắc rối nữa.Giọng Ngọc Lâm như tức giận.
- Thầy dùng cố chấp quá như thế,nếu cần,tôi xin hy sinh cả tánh mệnh để đưa hung thủ ra ánh sáng...
- Thúy Hồng,xin cô đừng nói nữa!Đây không phải là việc đùa.Tôi giết người có bằng chứng rõ ràng,cô căn cứ vào đâu mà bảongười ta là thủ phạm?Cô đã vô tình vu khống cho người ta rồi!
- Trời ơi!...Nước mắt Thúy Hồng rơi xuống như những hạt châu.
- Thúy Hồng,đừng buồn,tất cả đều do nghiệp lực,chúng ta đau đớn cũng vô ích,cần nhất là chúng ta đừng tạo ác,gây nghiệp nữa.
- Tấm lòng hy sinh của thầy thật không có bờ bến!
Thúy Hồng lau nước mắt,và vô cùng xúc động.
- Cô không nên nói thế,đó là công việc của người tu theo hạnh Bồ Tát phải làm.

Thúy Hồng mở gói thức ăn ra :
- Mời thầy dùng sáng!

- Lúc cô chưa đến,quan huyện đã cho người, mang thức ăn vào cho tôi rồi,bát vẫn còn để kia.Ngọc Lâm chỉ vào chiếc bát ở góc phòng.
- Thức ăn ở đây họ làm có ra gì,thầy hãy dùng thêm chút nữa!
- No rồi,ăn không được!
- Vậy để dành chút nữa ăn!
- Thúy Hồng,từ khi đến Thiên Hoa Am,tôi đã nhờ cô làm việc gì chưa?
Thúy Hồng tỏ vẻ hoài nghi,nhìn Ngọc Lâm:
- Chưa!
- Vậy bây giờ tôi nhờ cô một việc,cô đem những thức ăn này phân phát cho những tù nhân bên kia đi.
Thúy Hồng ngần ngừ:
- Đây là những thứ từ tay tiểu thư làm.
- Họ cũng là người như tôi vậy,cô dủng phân biệt,họ đang đói lòng,cô hãy mau lên.
Cảm thông tấm lòng thành khẩn của Ngọc Lâm, Thúy Hồng rất cảm động và đem các thức ăn chia cho mọi người trong tù.

Khi Thúy Hồng trở vào thì tiếp được tờ thông cáo của quan huyện,nói rằng buổi chiều hôm ấy sẽ thẩm vấn lại Ngọc Lâm một lần nữa,mong Thiên Hoa Am sẽ cho người đến dự thính.
Thúy Hồng không dám nấn ná,vội cáo từ Ngọc-Lâm rồi về ngay Thiên Hoa Am để báo tin cho Giác Chúng và tất cả mọi người trong chùa hay.Sau khi biết tin,Giác Chúng suy nghĩ một lát rồi quyết định buổi chiều đích thân lên huyện dự thính,và nói cho quan huyện biết là không thể căn cứ vào lời tự thú của Ngọc Lâm,mà phải điều tra thêm để tìm hung thủ.

Tin Giác Chúng đích thân lên huyện đã đến tai Ngô Sư Gia.Sau khi biết tin Ngọc Lâm đã tự nhận tội giết người,Ngô Sư Gia rất hài lòng.Tức khắc ông ta tìm cách ngăn cản Giác Chúng và tự nguyện đi thay nàng.

Giác Chúng thấy Ngô Sư Gia xin đi thay, trong lòng nàng cũng mừng thầm,vì nàng cho rằng,dù sao Ngô Sư Gia đến phút cuối cùng cũng tỏ ra mình có lòng giúp người,nàng bèn đem ý định của mình dặn dò Ngô Sư Gia,và ông ta cứ luôn mồm vâng vâng,dạ dạ.

Chiều hôm ấy,trong tòa công đường huyện Nghi Hưng,người ta nhận thấy có quan huyện họ Lưu,Ngô Sư Gia,mấy viên lục sự và mấy chú lính lệ.Ngọc Lâm đứng giữa công đường với thái độ rất thản nhiên,không vui mừng, cũng không sợ hãi.

Tiếng quan huyện vang lên trong tòa nhà:
- Thầy Ngọc Lâm,tất cả những lời cung khai của thầy hôm qua đều là sự thật?
- Vâng hoàn toàn sự thật! Ngọc Lâm đưa mắt nhìn Ngô Sư Gia.
- Tại sao thầy giết nó?
- Tôi đã nói tất cả hôm qua rồi.
- Giết người tất nhiên phải đền mệnh,thầy không sợ chết?
- Không phải là vấn đề sợ chết,mà là vấn đề nhân quả báo ứng.
- Thầy có trối trăn điều gì không?

Một giọng than thở não nùng lẫn trong câu hỏi của quan huyện.Ông cũng cảm thấy kỳ lạ, một vị sư trẻ tuổi,dường bề,học thức và rất hiểu đạo lý,tại sao lại làm một việc cực ác như vậy,mà cũng không sợ chết?
- Ngần ngừ một lát,Ngọc Lâm đáp:
- Tôi không trối trăn với ai điều gì cả,duy chỉ có mấy lời muốn dặn dò ngài.
Viên quan huyện kinh ngạc nhìn Ngọc Lâm:
- Thầy muốn dặn dò tôi?
-Vâng - Ngọc Lâm nhìn quan huyện và Ngô Sư Gia - Sau khi tôi chết,xin ngài đừng cho công bố bản án này,giả sử ngài có công bố, xin ngài đừng dùng danh từ "Sư".
- Ý thầy muốn trên bản thông cáo viết tên thầy,chứ không dùng chữ "Sư"?
- Vâng.Đây là tội nghiệp của cá nhân tôi, "Sư"là tiếng xưng hô chung cho đoàn thể xuất gia thanh tịnh,cao khiết,tôi không muốn cho người ta biết "Sư" giết người,nếu như thế tội sẽ mang tội với Phật giáo,đồng thời,khiến người đời đối với các sư sinh tâm khinh ghét,mà tự chuốc lấy tội nghiệp.
- Tấm dạ thầy tốt lắm,tôi quyết định sẽ làm theo ý muốn của thầy.
Trong lòng quan huyện cũng thầm nghĩ một người có lương tâm như thế nhất định không thể nhúng tay vào máu.
- Thầy còn nói gì nữa không?
- Không!

Quan huyện bảo viên thư ký ghi lấy những lời của Ngọc Lâm,rồi quay lại nói với Ngô Sư Gia:
- Một người tỳ nữ trong quý phủ đã bị giết, và hung thủ đã chịu đền mệnh,ý ngài thế nào?
- Tội đáng chết,xứng đáng lắm!
Ngô Sư Gia gật đầu lia lịa,và vẻ gian hùng

hiện lên nét mặt.
Những lời của Ngô Sư Gia vang vào tai Ngọc Lâm,thấy cảm thấy đau lòng gần muốn rớt nước mắt.Thấy lại đưa mắt nhìn Ngô Sư Gia, nhưng hắn tảng lờ như không biết.
Vì là một chức quan nhỏ,nên quan huyện họ Lưu vẫn chưa yên lòng:
- Hiền giờ tê tướng không có dây,tôi xử như thế,ngộ sau ngài có phàn nàn gì không?
- Không sao! Không sao! Ngô Sư Gia đáp.
- Thế tại sao tiểu thư cứ muốn phủ nhận tội trạng cho Ngọc Lâm.
- Là vì tiểu thư đã đi tu,không nỡ thấy người đồng đạo chịu tội,đó hoàn toàn là cảm tình dàn bà,chúng ta không thể vì thế mà bỏ phép nước.
- Hay! Phải làm đúng phép,thời giải tán!
Quan huyện rũ áo,đứng dậy.

Ngay lúc ấy thì Ngọc Lam ngất ngưởng bước lên thềm nhà,miệng nói huyên thiên:
- Oan uổng! Oan uổng! Cõi dời này toàn là trò oan uổng!
- Ông là sư ở đâu đến đây? Giọng quan huyện phẫn nộ.
Tôi là Ngọc Lam,sư huynh của Ngọc Lâm,tôi yêu cầu quan huyện hãy mau mau thả em tôi ra.
- Tại sao?
- Vì chú ấy không phải hung thủ.
- Thế ai là hung thủ?
Ngọc Lam đơ tay chỉ vào Ngô Sư Gia:
- Hung thủ ngồi ngay bên cạnh quan huyện đó
Viên quan huyện nhìn Ngô Sư Gia chằm chặp, tất cả mọi người xung quanh đều kinh hoàng, thất sắc.
Ngọc Lâm dinh gần Ngọc Lam:
- Sư huynh, sư huynh đừng...
- Không cần gì đến chú - Ngọc Lam chặn ngang lời Ngọc Lâm.
Ngô Sư Gia uất ức,mắng Ngọc Lam:
- Ông chỉ ai? Đồ láo!
- Tôi chỉ ông,ông là thủ phạm đã giết Túy Ngọc!
- Lão sư này điên - Ngô Sư Gia chỉ vào Ngọc Lam,nói với quan huyện - Ngọc Lâm giết người đã có đầy đủ bằng chứng,vả lại,chính Ngọc Lâm cũng đã thú nhận rồi.
Nghe xong,quan huyện lại ngồi xuống và nói với Ngọc Lam:
- Có phải nhà sư loạn óc không? Sao ông dám cả gan vu khống cho người trong tướng phủ? Ngọc Lâm giết người có bằng chứng hẳn hòi, hơn nữa,chính Ngọc Lâm cũng đã thú nhận.
- Pháp luật không phải để bảo vệ những kẻ quyền cao,chức trọng,mà hiếp đáp dân lành, tôi không loạn óc,rất tỉnh táo và sáng suốt tôi cũng không dám vu khống cho người trọng tướng phủ,tôi nói thật,nhưng bằng chứng ấy, người ta có thể bày đặt ra được lắm!
- Thế ông có thể đưa ra những bằng chứngnào khác không?
- Thưa quan huyện,ngài nên biết rằng,Ngô Sư Gia ghen ghét với sư đệ Ngọc Lâm tôi,ông ta sở Ngọc Lâm làm mất ảnh hưởng của ông ta tại Thiền Hoa Am,ông ta bèn lấy trộm chuỗi tràng của Ngọc Lâm đặt vào tay nạn nhân,rồi lại lấy tiền bạc và đồ tư trang của nạn nhân bọc vào gói cà sa của Ngọc Lâm;lúc Ngọc Lâm ngủ,ông ta lén đến lấy trộm chuỗi tràng và đánh rớt chiếc tẩu hút thuốc,hiện giờ vẫn còn nằm dưới chân giường của Ngọc-Lâm,nếu ngài không tin lời tôi,lập tức hãy phái người đến tìm trước!
- Mi là kẻ ngậm máu phun người - Ngô Sư Gia sỉ vả Ngọc Lam - Mi đánh cắp chiếc tẩu của ta bỏ dưới chân giường để hại ta,thật tội mi đáng phanh thây!
Tuy mồm nói thế,song trong bụng Ngô Sư Gia thấy hoảng sợ,vì suốt từ hôm qua,ông ta tìm mãi vẫn không thấy chiếc tẩu đâu cả.

Ngọc Lam vỗ vào ngực,thấy mặc một mảnh áo cũ,rách,thấy nhìn quan huyện một lát,rồi chỉ vào Ngô Sư Gia,nói:
- Ngô Sư Gia!Người không nên chối cãi,ta chưa từng đặt chân vào cửa Thiền Hoa Am bao giờ.
- Thưa quan lớn,tôi yêu cầu quan lớn hãy trị tội nhà sư này thật nặng cho?Ngô Sư Gia nói.
Quan huyện cảm thấy vấn đề thật rắc rối,lúc đó ông không biết phải xử thế nào cho đúng.

- Ha.. Ha.. !Trị tội ta?Các ngươi tưởng dễ ta cũng như sư đệ Ngọc Lâm ta - Ngọc Lam chỉ vào Ngọc Lâm,Ngọc Lâm yên lặng cúi đầu-Lúc này các ngươi có bắt Ngọc Lâm mà chặt đầu cũng được,chú ấy sẽ không kháng cự,vì chú ấy tu theo hạnh nhẫn nhục,còn ta?Ta vì muốn dẹp trừ bọn ma quỷ ác độc mới hiện thân tu hành.Ngô Sư Gia,con dao người dùng để giết đứa tỳ nữ,người vẫn còn dấu trong cái rương của người;mảnh giấy mà người ghi những kế hoạch để mưu hại Ngọc Lâm hiện giờ phút này còn nằm trong túi áo của người.Tôi yêu cầu quan huyện lập tức hãy khám túi Ngô Sư Gia?

Quan huyện đưa mắt nhìn mấy người lính lệ rồi hất hàm,họ đến vạch túi áo Ngô Sư Gia và móc ra một tờ giấy.
Quả không sai,quan huyện thấy toàn kế hoạch mưu hại Ngọc Lâm được ghi trên tờ giấy đó.
Lúc này mặt Ngô Sư Gia cắt không còn một hột máu,toàn thân hắn run lẩy bẩy:
- Tờ giấy này tôi đã đốt ngay lúc bảy giờ rồi,tại sao vẫn còn trong người tôi?
Ngọc Lam nói :
- Tờ giấy người đốt là tờ giấy trắng!
- Tá hữu đâu, trói hắn lại!
Quan huyện vừa dứt lời thì lập tức mấy

người lính lê dến trói Ngô Sử Gia và đem ha ngục.
Đồng thời quan huyện lại phái người đến Thiên Hoa Am lấy con dao và chiếc tẩu hút thuốc của hung thủ.

- Thầy Ngọc Lâm - Quan huyện hỏi - Thầy là một vị sư trẻ tuổi,thầy không giết người mà tại sao thầy lại tự nhận lấy nỗi oan uổng ấy?
Ngọc Lâm nhíu mày,không đáp.
- Kìa! - Quan huyện hỏi sao chú không nói? Ngọc Lam bảo Ngọc Lâm.
Ngọc Lâm thở dài:
- Xin ngài hãy giảm tội cho Ngô Sử Gia,sở dĩ ông ấy phạm tội là hoàn toàn tại tôi.Còn tôi tự nhận lấy tội là vì tôi thấy rằng Phật pháp là đạo cứu người,chứ không hại người,chúng tôi xuất gia tu hạnh của Bồ Tát chỉ biết hy sinh chính mình để cứu giúp chúng sinh,dâu dám tiếc thân mình để hại chúng sinh?
- Thật là cao cả!một chút nữa thì tôi đã làm hại một người hiền đức rồi!

Quan huyện lại tuyên bố giải tán,và ra lệnh giam Ngô Sử Gia vào căn phòng mà Ngọc Lâm đã bị nhốt mấy hôm trước,đồng thời ông mời hai anh em Ngọc Lam và Ngọc Lâm vào tư dinh ngồi uống trà.
Quan huyện,Ngọc Lam và Ngọc Lâm ngồi trên những chiếc ghế da hổ.
- Hạ quan muốn quy y Phật pháp,tôn hai đại sư làm thầy,sau này mong hai đại sư chỉ dạy cho,không biết hai đại sư có bằng lòng không?
Quan huyện họ Lưu chí thành khẩn cầu Ngọc-Lam và Ngọc Lâm.
Ngọc Lam rũ rũ tay áo dứng dậy:
- Ấy chết! Bần tăng không dám,bần tăng xin cáo tử!

- Đó là lòng thành thực của ha quan,vì làm quan vốn phải che chở cho dân lành,song làm quan cũng thường oan khuất người hiền,từ nay trở đi,tôi không dám làm những việc trái với lương tâm.Pháp luật là phương pháp để đối phó với tội ác,song tôi đã từng thấy rằng những người đặt ra pháp luật đã không giữ đúng pháp;trên thực tế,pháp luật không phải là phương pháp hay nhất để đối phó với tội ác,mà chính Phật pháp mới là pháp luật hoàn hảo nhất,những người tu theo Phật pháp cao cả hơn những người đặt ra luật pháp rất nhiều! Xin hai đại sử dừng bỏ chúng tôi!

- Phật pháp mới là luật pháp hoàn hảo nhất? Ha.. ha..! Ngọc Lam ngửi xuống.
Ba người nói chuyện với nhau rất đắc ý.

(Còn tiếp)

thơ

CHIỀU ĐÔNG NHỚ MẸ QUÊ NHÀ

Đông này nữa, ba đông rồi xa mẹ
Heo may về con nhớ chốn nhà xưa
Mái tranh cũ, khói lam chiều mờ tỏa
Giàn mướp già, trổ nụ giữa heo may
Đường mòn cũ, chắc cỏ lang ngập lối
Hàng chuối buồn,rũ rượi đón đông sang

Đông nầy nữa ba đông rồi xa mẹ
Nơi xứ người, đông lạnh quá mẹ ơi
Trời đông lạnh,thêm lòng con lạnh giá
Lạnh trong người,ôi nhớ mẹ khôn nguôi
Giữ đất khách,con lang thang vất vưởng
Ngày qua ngày,sống tựa kiếp bèo trôi.

Đông này nữa ba đông rồi xa mẹ
Nơi quê nhà, tóc mẹ đã bạc thêm
Lưng mẹ chắc giờ đã còng nhiều nữa
Thương mẹ nhiều con biết viết gì đây?
Nơi đất khách ba năm rồi qua lẹ
Chưa làm gì báo đáp nghĩa ân xưa.

Đông này nữa ba đông rồi xa mẹ
Nơi quê người con vọng nhớ ngày qua
Cơm chẳng đủ, ăn khoai, ăn bắp
Đêm mỏi mòn mẹ ngóng sáng mong con
Tin con thoát biết rằng xa biền biệt
Mẹ ngậm ngùi nhỏ lệ tiễn con đi.

Đông này nữa, ba đông rồi xa mẹ
Gió bạt ngàn,đất lạ thiếu tình thương
Chiều xuống thấp,nhìn xa mù tuyết phủ
Bên kia trời,giờ mẹ nhớ thương con
Còn nơi đây, con muôn vàn nhớ mẹ
Mẹ hiền ơi, thiếu mẹ, thiếu bầu trời.

● HẠ LONG
Vào Đông 86

Allgemeine Buddhalehre

Text von Hochehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev.Thích Như Điển

KAPITEL X

DIE ACHT FASTENREGELN

(ATHANGA – SILA)

A. EINFÜHRUNG:

Es gibt im Buddhismus mannigfaltige Wege zur Praktizierung des Dharma. Darunter ist " BAT QUAN TRAI GIOI " (Sanskr.: Athanga-Silas, die acht Fastenregeln eine von vielen Methoden, die für Laienbuddhisten bestimmt sind.

B. THEMATIK :

1.Definition :

Wie die Begriffsbestimmung des " BAT QUAN TRAI GIOI " festgelegt wird.

2. Aufklärung der Acht Fastenregeln.

1. Nicht-Töten von Lebewesen,
2. Nicht-Nehmen, was nicht gegeben ist,
3. Nicht-Unkeusch-Sein,
4.Nicht die Unwahrheit-Sagen,
5. Nicht-Trinken von berauschenden Getränken,
6. Nicht-Verwenden von Kosmetika, sowie Sich-Fernhalten von Tanz, Gesang, Musik und Schaustellung,
7. Sich nicht in hochgestellte Betten legen,
8. Keine Speisen zu sich nehmen, wenn die Mittagszeit vorüber ist.

C. SCHLUSSFOLGERUNG :

Die Nützlichkeit des " BAT QUAN TRAI GIOI " ist sehr groß und für alle Buddhisten empfehlenswert.

****

- Fortsetzung -

DIE ACHT FASTENREGELN
ATTHANGA SILA

II. AUFKLÄRUNG DER ACHT FASTENREGELN.

1. NICHT TÖTEN VON LEBEWESEN.
2. NICHT NEHMEN, WAS NICHT GEGEBEN IST.
3. NICHT-UNKEUSCH-SEIN.
4. NICHT-UNWAHRHEIT-SAGEN.
5. NICHT-TRINKEN VON BERAUSCHENDEN GETRÄNKEN.

6. NICHT-VERWENDEN VON KOSMETIKA WIE SCHMINKSACHEN UND PARFUM, UND SICH FERNHALTEN VON UNTERHALTUNG MIT TANZ, GESANG, MUSIK UND SCHAUSTELLUNG.

Die fünf Sinnesorgane: Ohren, Augen, Nase, Zunge und Körper sind die Tore, die uns den Weg zum Nirvana und zur Hölle zugleich weisen. Wenn wir sie in die Richtung öffnen wissen,die uns zur Reinheit und Stille führt, damit wir rechte Worte hören, anständige und verdienstvolle Werke sehen, reine Düfte riechen, einen von Tugend und Vernunft geprächten Geschmack erhalten, dann ist für uns der Weg zum Nirvana nicht mehr weit. Umgekehrt, wenn wir die Tore unserer Sinnesorgane öffnen, aber in die Richtung des liederlichen Lebens, und Sünden herein strömen lassen, wie auch alle leidenschaftlichen Töne hören, obzöne und perverse Szenen sehen, sexualerregende Gerüche wie nach Übelkeit riechen, dann befinden wir uns auf dem breiten Weg in die Versunkenheit.

Buddha verbietet seinen Anhängern das Schminken, den Gebrauch von Puder, Rouge und Parfum etc..., sowie jegliche Unterhaltungsarten wie Tanz, Gesang, Musik und verführerische Schaustellungen, damit wir nicht in die Hölle versinken.

Aufgrund unvermeidlicher Kontakte im Gesellschaftsleben können Laienanhänger es so einrichten, daß sie sich anständig ankleiden und manchmal auch zum Konzert zu Musikveranstaltung gehen. Nur sollten siedarauf achten, daß diese Musik einen Charakter der Reinheit, des geistigen Aufbaus und der Vervollkommung wiedergibt.

Gegenwärtig begegnen wir in der Kunst neuartige Musikstücke wie z.B. Theater, Tanz, Gesang und Kinofilm etc..., die mehr oder weniger Ausschweifung und Rückschritt charakteriesieren. Deshalb müssen wir achtsam und nicht so leichtsinnig sein, um in die Tiefe zu versinken.

Abgesehen vom Alltagsleben sollten wir zu mindest an einem Tag des "BAT QUAN TRAI GIOI" wie heute jede Koketerie, sei es durch Schminken oder Verwendung von Parfum meiden, und uns von jeder Unterhaltung, sei es durch Tanz oder Gesang, oder durch Teilnahme oder Besuch von Schaustellung fernzuhalten. Darüber hinaus sollten wir uns von jedem Gedanken an schadhafte Kunstarten befreien.

Wenn dies gelingt, dann können wir sehen, wie gut die Auswirkung ist, obwohl die Dauer von 24 Stunden nicht sehr lang ist.

7. NICHT AUF HOCHGESTELLTEN UND LUXURIÖSEN BETTEN SITZEN ODER SCHLAFEN:

Wie die 6. Regel zielt die 7. darauf, daß der Praktizierende nicht zügellos Wünsche und Gefühle seines Körpers, der nach Bequemlichkeit und Vergnügung verlangt, befriedigt. Denn diese Gefühle erwecken unrechtmäßige Begierde und zwingen uns dazu, Sündentaten zu begehen. Aus diesem Grunde schrieb Buddha seinen Anhängern diese Regel vor. Im alten China war der Hoflehrer WU-TA ein so tugendhafter Person, daß sogar die Kaiser I-TSUNG und HSI-TSUNG ihn nacheinander vorzüglich behandalten. Einmal schenkte ihm der Kaiser I-TSUNG als Opfergabe einen kostbaren Sitz aus edlem Sandelholz. Seitdem hegte der Hoflehrer ehrgeizige Gedanken, die fatale Folgen hervorriefen. Nach und nach verlor WU-TA seine tugenhafte Eigenschaft und erlebte später viel Unheil.

Alte Meister haben früh die Gefahr von hohen und breiten Betten sowie von warmen und bequemen Bettzeug erkannt. Deshalb verzichtete PARSVA, der 10. indische Patriarch, seit dem Tag seines Mönchwerden darauf, auf einer Strohmatte zu schlafen. CH'AN-MeisterCAO PHONG DIEU versprach, drei Jahre lang nicht auf einer Liegerstatt auszuruhen. Bei der Suche nach der Wahrheit hatte Buddha in mehreren Jahren das Gras als Bett und den freien Himmel als Decke benutzt.

Um den Beispielen damaliger Meister zu folgen, schlafen die Mönche nur in einem schlichten und kleinen Bett, das gerade für eine Person reicht. Es ist auch für Laienanhänger ratsam, die Einfachheit und Bescheidenheit kennenzulernen. Wenn sie im Alltag diesen Rat nicht befolgen können, dann sollten sie mindesten am Tag des "BAT QUAN TRAI GIOI" versuchen, diese 7. Regel einzuhalten.

8. NICHT-SPEISEN, WENN DIE MITTAGSZEIT VORÜBER IST.

Das Buch der Ordensvorschriften lehrte:

"Die götter speisen in den frühen Stunden, Buddha am Mittag, dann die Tiere am Nachmittag, Geister und Dämonen am Abend".

Deshalb sollen Mönche, dem Beispiel des Buddha folgend, auch mittags ihre Mehlzeit nehmen. Das Mittagsmahl het in folgenden Punkten seinen Vorteil:

1. Weniger Aufkeimung falscher Gedanken,
2. Die Schläfrigkeit wird damit gehemmt,
3. Man kann sich leichter konzentrieren,
4. Weniger Windlassen und
5. Man fühlt sich wohler und wird seltener krank.

Ausnahmsweise darf man in Krankheitsfällen am Nachmittag Reisbreit zu sich nehmen,den man mit einem Schamgefühl einnimmt.

Aufgrund dieses realistischen Vorteils müssen Ordensmitglieder dementsprechend folgen. Laienanhänger, die "BAT QUAN TRAI GIOI" aus üben, sollten auch diese Regel einhalten.

- Fortsetzung folgt -

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(gesellschaft der buddhist. förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co.,Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mit leid erfüllt.
Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.
Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.
Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geites.

INHALT

BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA
I. Das Leben des Buddha
II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER KLÄRTE BUDDHA
I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN.
I. Drei Wesenzüge von Buddha.
II. Die Erscheinung Buddha
III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN
I. Die vierfache Edle Wahrheit
II. Die Wirkungen der Ursachen
III. Die Kette der Verursachungen
Zweites Kapitel: DAS REIN GEITIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE
I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
III. Der wirliche Stand der Dinge
IV. Der Weg der Mitte
Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS
I. Das menschliche Geist
II. Das Wesen Buddhas
III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit
Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN
I. Die Menschliche Natur
II. Das Wesen des Menschen
III. Das Leben des Menschen
IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben
Fünftes Kapitel: DIE HILFE,DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD
I. Die Rettung durch Buddha
II. Amida Buddhas Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG
I. Die Läuterung des Geites
II. Der weg des richtigen Verhalten
III. Die Lehre in alten Fabeln
Zwietes Kapitel: DER WEG Z.PRAKT.ERKENNTNIS
I. Die suche nach der Wahrheit
II. Die Wege der Übung
III. Der Weg des Vertrauens
IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT
I. Brüder der Hauslosigkeit
II. Laienanhänger
Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE
I. Das Familiensleben
II. Das Leben der Frauen
III. Im dienst
Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA_LANDES
I. Die Harmonie der Brüderschaft
II. Das Buddha-land
III. Über diejenigen,die im Buddhaland die Herr lichkeit genießen

ANHANG

I. Kurze Geschichte des Buddhismus
II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
III. Die Geschichte d. Buches"Die Lehre Buddhas"
IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
V. Sanskrit Glossar
VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

- Fortsetzung -

2. Buddha ist der Freund aller Menschen auf dieser Welt. Wenn Buddha einen Menschen trifft, der unter der schweren Last irdischer Leidenschaften leidet, dann fühlt er Mitleid und teilt die Last mit ihm. Wenn er einen Menschen trifft, der an Verblendung leidet, dann wird er die Verblendung durch das helle Licht seiner Weisheit überwinden.

So wie ein Kalb, das sich nur beim Muttertier seines Lebens erfreut, wollen jene, die Buddhas Lehren einmal gehört haben, ihn danach nie mehr verlassen, weil seine Lehren ihnen Glück bringen.

3. Wenn der Mond untergeht, sagen die Menschen, daß er verschwunden sei;wenn der Mond aufgeht sagen sie, daß er wiedergekehrt sei. Tatsächlich aber kommt und geht der Mond nicht,sondern er scheint unverändert am Himmel. Buddha ist genauso wie der Mond. Weder kommt noch geht er; er scheint dies nur zu tun,weil er die Menschen liebt und sie unterweisen möchte.

Die Menschen nenen einen bestimmten Stand des Mondes Vollmomd, einen anderen Stand nenen sie zunehmenden Mond. In Wirklichkeit ist aber der Mond immer rund, weder zu- noch abnehmen. Buddha ist eben so wie der Mond. In den Augen der Menschen mag Buddhas Erscheinung sich öfters wandeln, aber in Wahrheit ändert sich Buddha nie.

Der Mond scheint überall; über einer grossen Stadt, einem schlafenden Dorf, einem Berg, einem Fluß. Der Mond ist in den Tiefen eines Teiches zu sehen, in einem Krug mit Wasser, in einem Tautropfen, der auf einem Blatt hängt. Wenn ein Mensch Hunderte von Meilen geht: der Mond begleitet ihn. Für Menschen scheint sich der Mond zu verändern, aber der Mond bleit wie er ist. Buddha ist wie der Mond, wenn er den Menschen dieser Welt bei all ihren Lebensveränderungen folgt und sich darauf einstellt, aber bezüglich seines Wesen ändert er sich nicht. Das ist so, weil Buddha in seinem Mitleid und seiner Weisheit die Menschen an Ursachen und Bedingungen seines Kommens und Gehens denken läßt, um so ihr Vertrauen in seine Unveränderlichkeit zu wecken.

4. Die Annahme, daß Buddha komme und gehe, könnte sich einfach erklären lassen: Wenn die Bedingungen günstig sind, erscheint Buddha;wenn die Bedingungen ungünstig sind, zieht Buddha von der Welt zurück.

Auch wenn es so aussieht, als ob Buddha kommt und geht, so ist er doch immer derselber. Man soll diese Wahrheit kennen. Man soll sich nicht über seine Vergänglichkeit, die Buddha aufzeigt, betrübensondern man soll erleuchtet werden,und die Weisheit erlangen.

Es wurde gezeigt, daß Buddha keine leibliche Gestalt sondern Erleuchtung ist. Der Leib kann als Behälter angesehen werden; der Behälter kann dann Buddha genannt werden, wenn er mit Erleuchtung gefüllt ist.Aber wenn jemand dem Irrtum verfällt, Buddha habe eine leibliche Gestalt, die sich verselbständigt und deren Vergänglichkeit zu beklagen sei, dann ist er unfähig, den wahren Buddha zu verwirlichen.

In Wirklichkeit sind alle Dinge frei von dem Merkmals des Kommens und des Gehens: es gibt zwischen beiden keinen Unterschied, auch keinen zwischen Gut und Böse. Alle Dinge sind von vollkommener Leere und vollkommener Gleichartigkeit.

Jene Menschen, die diese Phänomene falsch beurteilen, verursachen solche Unterscheidungen. Weder kommt die wahre Gestalt Buddhas, noch vergeht sie.

III

BUDDHAS TUGEND

1. Die Welt zollt Buddha Ehre und Hochachtung wegenseiner fünf Tugenden. Es sind dies: Vorbildliches Verhalten, Unerschütterlichkeit des Standpunktes, vollkommene Weisheit, hohe Kunst des Predigens und die Überzeugungskraft, Menschen zur Ausübung seiner Lehre zu führen.

Außerdem zeichnen Buddha acht weitere Tugenden aus, nämlich:

- Er verleiht den Menschen Glück und Segen.
- Er bringt der Welt durch die Ausübung seiner Lehre beständiges Wohlergehen.
- Er erklärt den Menschen darüber auf, was gut und böse ist in dieser Welt.
- Er zeigt den Menschen den richtigen Weg zur Erleuchtung.
- Er führt alle Menschen auf den gleichen Weg zur Erleuchtung.
- Er zeigt weder Stolz noch Prahlerei.
- Er läßt seinen Worten Taten folgen und hält ein, was er sprich.
- Er verfolgt unbeirrt sein Ziel, den Menschen Glück und Segen zu bringen, und erfüllt seine Gelübde.

Durch die Ausübung der Meditation erwarb Buddha die innere Ruhe und einen friedvollen Geist.

Er zeigt sowohl Zuneigung als auch Mitleid allen Menschengegenüber; er ist voller Seligkeit und Ruhe im Herzen, ganz ohne Leidenschaften. Dieser Zustand der Ausgelichenheit entspricht seinem reinen Herzen.

2. Buddha ist sowohl Vater als auch Mutter für die Menschen der Welt. In den ersten Wochen und Monaten des Lebens müssen die Eltern in kindgemässen Worten zu ihrem Neugeborenen sprechen, danach lehren sie es allmählich, wie ein Erwachsener zu sprechen.

So wie die irdischen Eltern umsorgt Buddha zunächst die Menschen, dann verläßt er sie, damit die für sich selbst sorgen. Er achtet darauf, daß ihre Wünsche erfüllt werden, und er stellt sie unter einen friedvollen und sicheren Schutz.

Was Buddha in seiner Sprache predigt, nehmen Menschen in ihrer eigenen Sprache auf und gleichen es ihr an, als wäre es ausschließlich für sie bestimmt.

Ein Fluß wird zwar durch die Hufschläge der Pferde und Kühe aufgerührt und durch die Bewegungen der Fische und Schilkröten in Unruhe gebracht. Er fließt dennoch weiter, ruhig und ungestört, trozt solcher Kleinigkeit. Buddha ist wie der Fluß. Fische und Schilkröten anderer Lehren schwimmen zwar in ihm umher und treiben gegen seine Strömung, aber vergeblich. Buddhas Dharma fließt weiter, rein und ungestört.

3. Buddhas vollkommene Weisheit schützt vor jeder Voreingenommenheit und bewahrt ein Maß, dessen Großartigkeit nicht mit Worten allein zu beschreiben ist. Da er allwissend ist, kennt er die Gedanken und Gefühle der Menschen und schätzt ihre verschiedenen Lebensverhälnisse richtig ein.

So wie sich die Sterne des Hilmmels im ruhigen Meer widerspiegeln, so werden die Gedanken, Gefühle und Verhaltensweisen der Menschen in den Tiefen der Weisheit Buddhas widerspiegelt. Das ist der Grund, warum Buddha der vollkommenen Erleuchtete genannt wird.

Buddhas Weisheit frischt die vertrockneten Sinne der Menschen wieder auf, erleuchtet sie und lehrt sie, das Wesen dieser Welt, ihre Ursachen und Wirkungen und den Wechsel aller Dinge zu verstehen. In der Tat, welcher Bereich der Welt ist ohne die Hilfe von Buddhas Weisheit übrehaupt verständlich?

4. Buddha erscheint nicht immer als Buddha. Manch mal erscheint er in der Verkörperung des Bösen, manchmal als eine Frau, ein Gott, ein König oder ein hoher Würdenträger. Manchmal erscheint er in einem Freudenhaus oder in einer Lasterhöhle.

Bei einer Epidemie erscheint er als heilender Artz, und im Krieg predigt er Nachsicht und Gnade für dei Leiden der Menschen. Jenen, die sich an den Gedanken der Unvergänglichkeit klammern, predigt er Vergänglichkeit und Unsicherheit; jenen, die auf ihr Selbstgefühl setzen, predigt er Demut und Selbstaufgabe; jenen, die in das Gewebe irdischer Vergnügungen geflochten sind, zeigt er das Elend der Welt.

Die Aufgabe Buddhas besteht darin, bei allen Anlässen und zu jeder Gelegenheit das reine Wesen des Dharmakaya.-das ist das absolute Wesens von Buddha- zu offenbaren. Aus diesem Dharmakaya strömen Buddhas Gnade und Mitleid mit grenzenlosem Licht in die endlos grosse Zahl von Lebewesen und bringen der Menschheit Erlösung.

5. Die Welt ist wie ein brennendes Haus, das ständig zerstört und ständig neuaufgebaut wird. Menschen, die durch die Dunkelheit des Unwissens verirrt werden, verlieren ihre Beherrschung im Zorn und Verdruß, bei Eifersucht, Voreingenommenheit und irdischer Leidenschaft. Sie sind wie Neugeborene, die eine Mutter brauchen; jeder ist von Buddhas Gnade abhängig.

Buddha ist der Vater für die ganze Welt. Alle menschlichen Wesen sind Buddhas Kinder. Buddha ist der Heiligste unter den Heiligen. In der Welt herrschen Not, Siechtum und Tod. Überall gibt es Leiden, aber Menschen, welche in ihrem vergeblichen Suchen nach irdischem Vergnügen aufsehen, sind nicht weise genug, diese Leiden zu erkennen.

Buddha erkannte, daß sein Vergnügungspalast wirklich ein brennendes Haus war. Deshalb floh er von dort und fand Zuflucht und Frieden in dem ruhigen Wald. Dort in der Einsamkeit und Stille überkam sein Herz großes Mitleid, und er kam schließlich zu dem Urteil: "Diese Welt des Leiddensund der Vergänglichkeit ist meine Welt. Diese unwissenden, unachtsamen Menschen sind meine Kinder. Ich bin der einzige, der sie von ihrer Verblendung und ihrem Elend erlösen kann."

Da Buddha der große König des Dharma ist, kann er allen Menschen predigen, was er selbst für erforderlich hält. Deshalb erscheint Buddha in der Welt, um den Menschen Segen zu bringen. Um sie von ihrem Leiden zu retten, predigt erden Dharma, aber die Ohren der Menschen sind vor Leidenschaften taub und hören nicht.

Wer aber Buddhas Lehre zuhört, ist frei von den Verblendung und den Leiden der Welt. "Menschen können nicht dadurch gerettet werden,daß siesich

Lesen Sie bitte weiter auf Seite 38

GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN IN SÜDVIETNAM 1963–1976

VON

RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil
Von Indien nach Südvietnam

1. Von Indien nach Südvietnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasien
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil
Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begenungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau´s

Dritter Teil
In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener"Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri

Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

- Fortsetzung -

Nachdem das Rad ausgewechselt worden war, ging es weiter nach Saigon. Wir wurden nirgendwo von den Vietcongposten am Wege aufgehalten, man sah die Vietcongs in dem Wagen und schon konnten wir unbehelligt weiterfahren. Am Vormittag erreichenten wir Saigon, die einstige Hauptstadt Südvietnams. Alles schien noch beim alten zu sein, aber anstatt amerikanische Soldaten sah man jetzt überall in Grün uniformierte VC's. Die Polizisten trugen Khakiuniformen mit gleichfarbigen Tropenhelmen. Die Marine dagegen trug einen seegrünen Tropenhelm, mit dem breiten Matrosenkragen, wie wir sie auch in der Bundesmarine haben. Die VC-Marine trug einen seegrünen Tropenhelm. Europäer oder andere Bleichgesichter sah ich keine. Wir fuhren zum Haus meines Freundes in der Phan Thanh Gianstrasse, welche die Kommunisten in Duong Dien Bien Phu umtauften zur Erinnerung an den grossen Sieg im Jahre 1954 überbdie französische Nationalmacht andiesem Ort, welcher in der Nähe der laottischen Grenze gelegen ist. In dieser Strasse liegt auch das französische Generalkonsulat (früher Botschaft)

Mein Freund Simonnet stand draussen auf dem Trottoir und erwartete mich mit offenen Armen. Im ersten Augenblick waren wir unfähig, etwas zu sagen. Die Vietcong und der Fahrer des Konsulatautos verschwanden, von dem Mestizen verabschiedete ich mich, von den drei Polizisten jedoch nicht. Sie verliessen uns ohne ein Wort zu sagen. Jetzt erst fühlte ich mich frei, welch ein Gefühl nach so langer Kerkerhaft! Die Monate im Kerker würde mir bestimmt Jahre meines Lebens kosten, denn ich spürte, dass meine Gesundheit gebrochen war.

Mein Freund hatte ein Haus der Air-France gemietet, in dem früher Piloten übernachteten. Das Haus war nicht sehr breit, es hatte aber zwei Etagenwohnungen. Ich bekam das Schlafzimmer auf der zweiten Etage, um ungestört lesen und meditieren zu können.

Mein Freund zeigte mir an Hand von Durchschlägen, wie sehr er sich für mich und meine Freilassung bei den kommunistischen Behörden bemüht hatte. Ich bewunderte seinen Mut und seiner Beweise echter Freundschaft. Professor Simonnet hatte seine Anstellung als Professor an der Fakultät für Padagogie verloren, weil er sich in meiner Angelegenheit eingemischt hatte. Zum Glück jedoch erhielt er gleich wieder eine neue Anstellung an einer noch bestehenden französischen Mädchenschule. Aber im Juli würde er das Land verlassen müssen, weil sein fünfjähriger Kontrakt mit der damaligen Regierung zu Ende war. Eine Verlängerung des selben war ausgeschlossen, zumal die Kommunisten nun keine ausländdische Professoren mehr haben wollten.

Ich hörte, dass die Südvietnammesen das kommunistische Regime verabscheuen und gerne wieder die Franzosen oder Amerikaner im Lande haben möchten, denn unter ihnen war man doch freier als jetzt und außerdem blühte der Handel besser.

Alte Beamte sassen auf ihren Plätzzen, wenn sie nicht fortgeschickt worden waren, ohne Pension, versteht sich von selbst. Die Sitzzengebliebenen warteten oft monattelang auf ihr Gehalt, oder auf versprochene Reiszuteilung. Viele mussten ihre Kühlschränke, Uhren, Schmuck und Motorräder verkaufen, um leben zu können. (Viele tausende Vietnamesen ohne Einkommem, weder Geld noch Reis, begingen Selbstmord; man schätzt etwa 20000-bisher -Frühjahr 1977. Hausdienerinnen wurden auf die Stasse gesetzt, weil man kein Geld mehr für sie hatte.

MMein Freund lud mich ein, bei ihm zu meiner Krankenhauseinlieferung hier in Saigon zu wohnen. Ich musste zur Behandlung, dies wollte die deutsche Botschaft in Hanoi, denn ich hatte manche Wehwehchen aus dem Kerker mitgebracht, vor allem litt ich, besonders nachts, an Atemnot. In letzter Zeit hatte ich im Kerker sehr gestöhnt, sodass meine Mitgefangenen oft Gegenstände nach mir warfen, doch sie prallten zumeist am Moskitonetz ab. Ich hatte auch noch viele Wunden über den ganzen Körper, meine Hände

waren geplatzt und eiterten, die Füsse ebenso. Meine Rippen waren leicht zu zählen, vom Rückgrad bis zum Nabel war nur ein Abstand von einigen Zentimetern, somit glich ich dem berühmten Boddhisattva von Taxila (der Buddha als Boddhisattva vor seiner Erleuchtung). Wir gingen zu einem Barbier und ich liess mir das lange Haar und den Bart scheren, danach sah ich wieder wie ein Mönch aus. Ich sah, dass Europäer wieder ein gewisses Aufsehen in den Strassen erregten, denn es gab nicht mehr allzu viele im Lande, und aus den kommunisttischen Ländern kamen bisher nur wenige. Professor Simonnet war einige Monate nach meiner Verhaftung nach Vung Tau gefahren und in einem Vihàra und Istitut eingebrochen, wie ich es ihm zu tun geraten hatte. Er hatte mehrere Bücher und Mönchgewänder heraus geholt.

Mein Freund experimentierte als Koch, um unser tägliches Essen ohne Zeitverlust herzurichten. Trotz guttem Willen gelang ihm dies nicht so gut, und wir beschlossen, von jetzt ab in einem der paar vegetarischen Restaurants zu essen. Mit Fahrradrikschas fuhr ich zum Restaurant, und mein Freund auf seinem Motorrad voraus. Das Essen war sehr gut,aber vor allem nicht billig. Ich staunte über die nun so hohen Preise,welche sich während meiner Haft astronomisch erhöht hatten. Waren diese Preiserhöhungen auch eine Segnung des Kommunismus? Allem Anschein nach musste das so sein.

Auf den Strassen bemerkte ich wenigeMönche und gar keine katholischen Priester oder nonnen,welche vor der" Befreiung " zum saigoner Strassenbild gehörten, wie die katholischen Nonnen frühmorgens auf den Märkten von Paris. Jetzt waren andere Zeiten.
Auf dem Wege von und zu den Restaurants hatte ich Gelegenheit, manches zu beobachten, so z.B. sah eine Gruppe Halbwüchsiger in Reih und Glied über die Strasse marschieren. Alle trugen kurze Hosen weisses Hemd und darüber das rote Halstuch; es waren Pioniere, zukünftige Kommunisten, die Hoffnung des roten Regimes, welches es verstand, sofort nach der Machtübernahme die Schuljugend in kommunisttische Verbände zu organisieren - um den Nachwuchs zu sichern. Diese Jungens, welche ich sah, waren vielleicht nicht mehr als zehn Jahre alt. Sie schleppten grosse, rote Fahnen, die Fahne Nordvietnams! Ein VC führte den Trupp.

Etwas anderes sah ich ebenfalls, nämlich wie ein VC eine Villa bestohlen hatte. Ich sass im Rikscha, als wir eine Villengegend passieten. Plötzlich sehe ich auf der rechten Seite vor mir das Gesicht einer alten Frau durch ein etwas geöffnetes Tor rauf und herunter der Strasse schauen, dann winkte sie in den Hof hinein, und ein Vietcong in Uniform, mit einem vollgefüllten Rucksack kam schnell heraus und marschierte raschen Schrittes davon. Diebstahl am helligten Tage! Die Frau war sehr wahrscheinlich die hinterlassene Dienerin der Familie, welche entweder geflohen war, oder im Kerker sass, und der Vietcong war wohl der Sohn dieser Frau. Also stimmte es, wie man mir schon im Kerker versicherte, dass die Viezcong-Soldaten und Polizeidie Häuser plünderten.

Überall sah man gemahlte Plakate mit Schlagworten wie " Es lebe die Wiedervereinigung Vietnams ", "Lang lebe Hochiminh" und dergleichen mehr. Das Porträt Hochiminhs war überall zu sehen. Ein grober Personenkult à la Stalin und Mao war auch in Vietnam ausgebrochen.

- Fortsetzung folgt -

R.Robert Reinhold B.

VU·LAN·BÔN

EIN VIETNAMESISCHES FEST IN HAMBURG

Vu-lan-bôn,Sanskrit: Ullambana,ist die Zeit der Einweisung von Dankbarkeit gegenüber den Eltern.

Shakyamuni Buddha lehrte uns, wer seine Eltern verehrt, weiß den Buddha zu verehren,- entspricht dem Gesetz und hält das Gebot.

Die Einweisung dazu ist seit nun über zweitausend Jahren zur Tradition geworden, und hier in dieser nordisch deutschen Stadt empfangen sie annähernd 200 Vietnamesen am 30. August 1986, dem buddhistischen Jahr 2530 . Damit beginnt das Fest, das die Vietnamesische Buddhistische Gemeinschaft Hamburg e.V. unter das Motto "EIN TAG FÜR MUTTER" stellt.

An dieser Stelle mag zur Kenntnisnahme erwähnt sein, daß gegenwärtig 22.000 Vietnamesen in Deutschland leben, davon 2.000 in Hamburg,-das es heißt, 90% aller Vietnamesen seien Buddhisten, 10% Christen.

Auf der Bühne des evangelischen Gemeindehauses in Wandsbek ist der buddhistische Altar errichtet und geschmückt.

Durch den Mittelgang kommend leitet der Venerable Thich Nhu Dien in leuchtend gelber Robe die Geistlichkeit, u.a die Ehrwürdige Bikkhuni Thich Nu Dieu Tam und als aktiv teilnehmenden Gast Rahula, den in Sri Lanka ordinierten amerikanischen Bikkhu.

Altar, Bühne, Geistlichkeit und die vielfach heimatliche Kleidung tragenden Gläubigen vermitteln uns wenigen Weißen das Empfinden in Süd-Asien zu sein. Der Klang, die Menschen schaffen sich in diesem Moment und hier Buddha-Land.

Das Ullambana Sutra ist voller Kraft und Intensität rezitiert, unterstürtzt von dem Rhythmus des hölzernen Mokugyo-Klangkörpers und dem synkopischen Einfallen der Kongregation.

Auch wir werden einbezogen, lassen uns einfallen in den Rhythmus, den Klang, in den faszinierenden Laut dieser für uns unbekannten Sprache,- sind in religio, sind verbunden. Dankbarkeit für das Aufgenommensein, Teilnehmenkönnen.

Nach diesem Rituell verteilen Mädchen " Rosen," heute sind es Asternblüten, an jeden Anwessenden. Sie stecken eine rose Blüte an, wenn die Mutter noch unter uns lebt, sonst eine weiße. Mutter symbolisiert die Liebe, die aufgehende Sonne, deren Strahlen die vier Himmelsrichtungen erhellen. Mutter bedeutet alles. Mutter ist Quelle.

Und so ist auch die Küche geschä ftig.Vietnamesische Mütter haben für uns alle die leichten, vegetarischen Heimatgerichte bereitet. Bambus, Tofu; auch süße Kuchen ihrer Art.

Am frühen Nachmittag beginnt dann der so bescheind angekündigte "musikteil" unter Mitwirkung verschiedener Gruppen aus Berlin, Hannover und Hamburg. Das sind berührend schöne Lieder, fröhliche Scetches, viele Tänze der verschiedenen Landesregionen und ein bewunderswertes Laien-Theaterspiel.

Wieviel Arbeit der Vorbereitungen, welche Liebe zum kleisten Teil. Alle Kleidung und Trachten sind ja wohl auch hier nachgefertigt worden,- Fluchtgepäck beinhaltet keine Tanzkleider.

So vieles Beeindruckt. Jedes Lied, jeder Tanz wird auf vietnamesisch und auf deutsch angekündigt und erklärt. Wir erhalten Völkerkunde. Wir nur ? So vielen Jungen dieser Menschen wird im deutschen Alltag Vietnam fremd werden, und durch diese Fest wird das eigene Land wieder nähergerückt sein; bei den ganz jungen wohl auch erstmalig so traditionell erfahren werden.

Aus einem Gedicht, das beschreibt, wie wir unserer Mutter begegnen sollten, ihr in die Augen sehen, bleibt für mich besonders gravierend: "-mit einem stillen, unverderlichen Lächeln." Das kenne ich, das ist ein Stück Heimat in Asien, dieses Lächeln,- von Westländern manchmal als Maske gedeutet. Nein, in Asien ist das Lächeln nicht so sehr auf dem Gesicht, es wächst und lebt im Wesen des Menschen.
und noch ein Wort nehme ich mit. Die fast

akzentlos sprechende Ansagerin hatte gesagt:" Wir Buddhisten haben vielleicht bisher das Christentum nicht verstanden, weil wir es nicht richtig interpretiert haben." Der Wunsch, die Bereitschaft zu verstehen.Nicht "entweder oder". Vielmehr "sowohl als auch" bringt uns weiter auf dem dạo, dem Weg.

Nahezu zehn Stunden dauerte dieses Fest . Sein Erfolg waren Licht, Farben, Klang und die anhaltende Freude.

Es wäre schön, wenn bei einem derartigen. kommenden Ereignis viel mehr deutsche Gäste anwesend wären, sich mitzufreuen,sich hier etwas vermitteln zu lassen.

Und im Nachklang der Erinnerung-

Ihr sanfteren Geschwister, erhaltet Euch auch hier die lichte Wesensart.

(Fortsetzung von Seite 33)

auf ihre eigene Weisheit verlassen",spricht Buddha, "nur durch Vertrauen können sie an meinem Dharma teilhaben". Deshalb sollte man auf Buddhas Dharma hörenund ihn verwirklichen.

- Fortsetzung folgt -

Nachrichten.

ANDACHTEN

In Frankreich

Vom 17. bis 22. Oktober 1986 hat Ehrwürdiger Rev. THICH NHU DIEN, Abt der Pagode VIEN GIAC in Hannover, nach Frankreich gefahren, um dort befind dete Pagoden wie Nonnen-Pagode PHO DA in Marseil le, Pagode THIEN MINH in Lyon, und Pagoden KHANH ANH, TINH TAM, und LINH SON in Paris zu besuchen.

In Marseille, anläßlich des Gedentags vom AVALOTI-KESVARA - Boddhisattva, hat er in der Nonnen - Pagode PHO DA einen Andacht geleitet anschließend Buddhalehre unterwiesen. Über 100 Personen in Marseille und dessen Umgebung haben an diesem Andacht teilgenommen.

Danach haben Ehrwürdiger und Herr Architekt TRAN PHONG LUU die obengenannte Pagoden besichtigt um Erfahrungen über die nach vietnamesischer Tradition Pagode-Bebauungsweise zu sammeln, zugleich einen konkreten Überblick für das Bauvorhaben der Pagode VIEN GIAC in Hannover in den nächsten Jahren zu gewinnen.

Für Vietnam-Flüchtlinge in Wiesbaden

Es ist zum dritten Mal im diesem Jahr, daß in Wiesbaden einen buddhistischen Andacht für die dort lebende Vietnam-Flüchtlinge veranstaltet wurde, welcheram 25. Oktober 1986 stattfand. Die Lehre über den Edlen-Achtfachen-Pfad (Aryatânga-marga) wurde vom Ehrwürdigen THICH NHU DIEN für alle Anwesenden überliefert. Es gab an dieser buddhistischen Veranstaltung zahlreich Teilnehmer.

In Freiburg

Am 8. November 1986 hat die Vereinigung der Vietnam-Flüchtlinge in Freiburg einen Buddha-Andacht organiesiert, welcher von 10 Uhr Vormittag bis 14 Uhr Nachmittag dauerte. Circa 50 Buddhisten in Frei burg und deren Umgebung haben daran teilgenommen.

Ein Vortrag über "Das Leben des Sakya-Muni Buddha wurde vom Ehrwürdigen THICH NHU DIEN abgehalten. Anschließend gab es ein herzhaft vegetarisches Mahl welches von Andachts-Teilnehmer vorbereitet wurde.

Gast-Mönche aus Australien in Hannover

Am 15. November 1986, um 10 Uhr, fand in der Pago de VIEN GIAC in Hannover einen besonderen Andacht und Unterweisung einiger grundlegenden Buddhalehre statt, unter Leitung vom Gast-Mönche THICH

QUANG BA aus Australien. Das außgewöhnliche Merkmal an Ihm hat alle Anwesenden aufmerksamgemacht, daß nämlich sein tiefes, reines, sozusagend meditatives Intonieren beim Sutra-Rezitation und Verse-Aufsagen war. Er besitzt eine besondere Intonierensweise, die gegenüber andere Mönche und Nonnen, die zur Zeit im Ausland leben, weitaus unvergleichbar sei.

In Lingen/Ems

Am Nachmittag des selben Tages hat Ehrwürdiger THICH NHU DIEN und Mitglider des Drei-Juwellen-Beschützer Ausschußes (Triratana-pala-Ausschuß) der Pagode VIEN GIACnach Lingen/Ems gefahren, um einen Andacht für die dort lebende Buddhisten zu leisten. Dieser Andacht war die erste gütige Initiative von der Familie Buddhist PHAM HONG SAU UND einigen gütigen Vietnamesen in Lingen/Ems. An diesem Andacht gab es erstaunlich viele Teilnehmer,und nach dem Vortrag über "Das Leben des Buddha" vom Ehrwürdigen THICH NHU DIEN und einem freundlichen Teestunde kam der Abschied.

In Karlsruhe

Am 22. November 1986 gab es einen buddhistischen Andacht in Karlsruhe, welcher von der Vereinigung der Vietnam-Flüchtlinge in Karlsruhe veranstaltet wurde. An dieser Veranstaltung waren viele Teilnehmerangekommen.

In Bremen

Ein Andacht und eine Unterweisung der Buddha-lehre wurden in Bremen am 29. November 1986 stattgefunden. Dies geschah zum ersten Mal für die in Bremen und deren Umgebung lebende Vietnam-Flücht linge. Es gab viele Andachts-Teilnehmer.

In Norddeich

In einem Zyklus vom 3 Monaten gibt es dann einen buddhistischen Andacht für die in der Flüchtlings-Übergangslager in Norddeich lebende Vietnamesen. Am 14. Dezember 1986 kam Ehrwürdiger THICH NHU DIEN deshalb dorthin, um Andacht und Predigung der Buddhalehre zu leiten. An dieser Veranstaltung haben viele dort weilende Vietnamesen teilgenommen.

ATHANGASILAS-RESTREAT in BERLIN

Vom 6. bis 7. Dezember 1986 fand in Berlin einen ATHANGASILA-Restreat, die 24. stündige Übung über die 8 grundlegende Sittensregeln eines Laien des Buddhismus, statt. An diesen Tagen haben die Übende die Überweisung des AMIDA-Sutras vom Ehrwürdigen Rev. THICH NHU DIEN vernommen.

An dem regelmäßigen Andacht am Vormittag des 7. Dezember 1986 haben viele in Berlin lebende Vietnamesen teilgenommen.

Außer Ehrwürdiger THICH NHU DIEN haben dennoch Ehrwürdiger Mönche und Nonne der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche -Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland (gemeinnütziger Verein e.V.) (C.B.V.B) diesen Restreat leitend bestätigt.

ALLGEMEINE INFOS

* Am 5. Dezember 1986 trafen sich alle Mönche und Nonne der C.B.V.B, die in der Bundesrepublik Deutschland leben, in der Pagode VIEN GIAC in Hannover. Zwecks dieser Zusammenkunft war der Jahreskongreß der C.B.V.B -Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland, um Bilanz über ihre gemeinnützige, religiöse Aktivitäten zu ziehen. Zugleich wurden die künftig geistig-betreuende Missionen der C.B.V.B für die in der Bundesrepublik Deutschland lebende Buddhisten besprochen, vorallem die Bebauung der Pagode VIEN GIAC in Hannover im Jahr 1987.

* Nach dem Andacht in Norddeich am 14. Dezember 1986 verreiste Ehrwürdiger THICH NHU DIEN nach THAI LAN, HONG KONG, TAIWAN, und JAPAN, um die in dort befindeter Flüchtlingslager weilende Vietnamflüchtlinge zu besuchen, und einige notwendige Angelegenheiten über die Bebauung der Pagode VIEN GIAC in Hannover zu erledigen.

* Das vietnamesische traditinelle Neujahr-Fest, Jahr der Katz (in chinesisch Jahr der Hase), findet am Donnerstag den 29., Freitag den 30. und Samstag den 31. Januar 1987 statt. Der feierliche Jahreswechsel wird buddistisch in der Pagode VIEN GIAC am Mittwoch den 28. Januar 1987 empfangen, diese Feier dauert bis Sonntag den 1. Februar 1987.

Die buddhistische Januar-Vollmond-Feier, nach dem asiatischen Zeitrechnung, wird am 15. Frebruar 1987 in der Pagode feierlich veranstaltet.
Das Neujahrfeiers-Programm und Einladung werden an Buddhisten und Freunden des Hauses verschickt.

VEREINS - INFOS

Weltfriedens-Andacht mit katholischer Gemeinde in Münster

Am 27. Oktober 1986, um 19 Uhr 30, hat die katholiche Gemeinde in Münster einen Weltfriedens-Andacht in der St. LAMBART Kirche, Münster veranstaltet.

Die vietnamesische Buddhisten in Münster, unter der Leitung von Herrn VO HUU XAN, haben diesen sinnvollen Andacht teilgenommen, um gemeinsam mit anderen Weltreligionen wie z.B. Katholik, Evangelismus

Lesen Sie weiter auf Seite 57

thơ

ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Đường giải thoát thênh thang cao đẹp quá!
Ngát hương thiền nhẹ tỏa khói lam chiều,
Khách nhàn du vui thích cảnh tịch liêu,
Lòng thanh thoát rũ sạch điều tục luỵ.

Đường giải thoát đượm nhuần nền đạo lý,
Không ưu phiền, không ganh tỵ hận thù.
Không nhục, vinh không vướng bận ngục tù,
Đời giả tạm, ai ơi đời giả tạm!

Đường giải thoát chan hòa bao thiện cảm,
Không hơn thua, không va chạm giựt dành.
Nhường nhịn nhau, không cấu xé cạnh tranh,
Đời đau khổ, đừng xây thành đau khổ!

Đường giải thoát thanh bình không giông tố,
Lái thuyền từ tế độ chúng trầm mê.
Xót thương ai nghiệp chướng quá nặng nề!
Nguyện cứu vớt đưa về nơi an tịnh.

Đường giải thoát là con đường chân chính,
Không dối lừa, không bướng bỉnh gạt lường.
Hạnh lợi tha, thể hiện một tình thương,
Không bi thử, nêu cao gương bỉnh đẳng.

Đường giải thoát rộng bao la bằng phẳng,
Không ổ ào trầm lắng nét trang nghiêm,
Ánh Từ Quang ngời sáng chẳng nhọc tìm,
Đuốc trí tuệ rọi đêm trường vô tận.

Đường giải thoát xóa tan vòng lẩn quẩn,
Bụi trần ai không bận mảy may nào.
Thể như như sừng sững chẳng dồng xao,
Chốn tánh hải lâu lâu soi vạn vật.

Đường giải thoát không còn cũng không mất,
Không bớt, thêm, dặc thật vẫn là không.
Phật, Chúng sanh, tâm thể bổn lai đồng,
Ngộ chân lý sắc, không, nào ngăn ngại.

● *Thích Nữ CHÍ KIÊN (Như Chi)*

VÔ ĐỀ

Cái thuở thanh bình theo gió bay
Cuốn đi ngày tháng tuổi thơ ngây
Sáo diều buông tiếng vàng đồng nội
Ngồi thả cần câu ngắm bóng mây

Ngày ấy quê hương đầy bóng giặc
Nhà tan nước mất phủ đau thương
Anh em ly tán người đôi ngã
Kẻ kiếp đoa dày kẻ tha phương

Trong ngục anh em lại gặp nhau
Tấm tình nức nở nhuộm thương đau
Vì đâu nông nỗi như vậy nhỉ ?
Chồng chất đắng cay với thảm sầu

Đất khách anh em lại gặp nhau
Hàn huyên tâm sự nhưng ưu sầu
vàng son thuở ấy đâu còn nữa ?
Đi đứng giờ đây chỉ gục đầu

Năng dè hối tiếc trong tầm thức
Dằn vặt ưu tư hỏi tại ai ?
Trời đất mênh mông trông thấu suốt
Oan khiên cũng bởi nghe người ngoài!!

● HUYỀN THANH LỮ

NHA TRANG

Bồng Lai tiên cảnh, Phật là đây ???
Khiến khách xui nên dạ cảm hoài
Rêu đá xanh xanh, in vẻ ngọc,
Mây ngàn trắng trắng, đượm màu mai.
Hoa bay, mặt biển, thuyền nương sóng,
Huệ điểm sườn non Tháp dựa Đài.
Man mác một bầu không khí nhẹ
Tinh thần như thoát nỗi chua cay!

● *AN LAI Thôn nữ*
(1959)

NGỦ MỘ THẤY HUẾ

Văn Lâu, Bến Ngự lạc thuyền ai ???
Giọng hát đầy đưa, mái ngắn dài.
Xao xuyến, hửng vong làn sóng vỗ,
Dật dờ tán tụ, áng mây bay.
Quanh sông rời rạc hồn xe ngựa,
Đáy nước rung rinh bóng Điện đài.
Mờ tỏ đôi trăng buồn gió loạn.
Mưa Tần, gió Sở mãi lai rai !!!

● *AN LAI Thôn nữ*

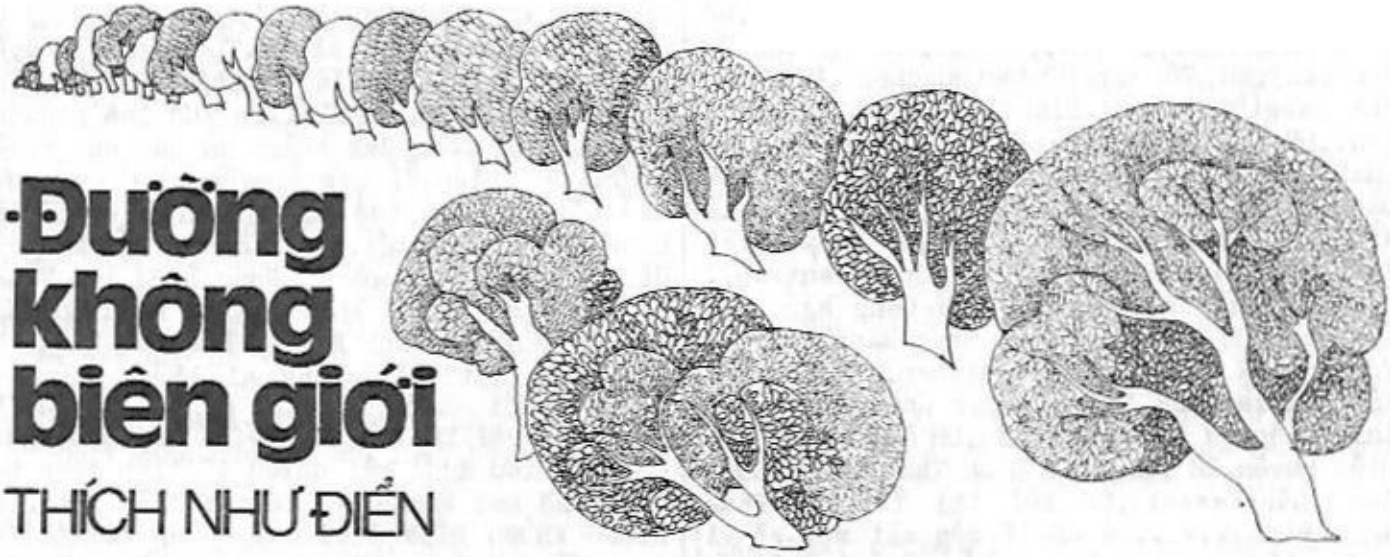

Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN

(Kỳ thứ 31)

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế danh tư Hộ Phật có lẽ được dùng nhiều hơn lúc các vua chúa hoặc các vị trưởng giả, hoàng thân quốc thích,Phật tử v.v... cúng dường Tinh Xá để có nơi Phật ở và thuyết pháp,giúp đỡ Tăng chúng để tu học v.v...Rồi khi Phật nhập Niết Bàn danh tư Hộ Phật ít thấy nhắc tới mà hay gọi là Hộ Pháp.Nghĩalà giúp đỡ cho giáo pháp của Đức Phật được lưu truyền mãi mãi.Các nhà vua Hộ Pháp như Asoka (A Dục Vương)của Ấn Độ,Thánh Đức Thái tử của Nhật Bản,Lương Võ Đế của Trung Hoa,Lý Thái Tổ của Việt Nam đã làm cho giang sơn chói lọi ánh quang minh của Đạo Từ Bi bình đẳng, làm cho mọi tầng lớp nhân dân đều thấmnhuần ơn cứu độ ấy.Rồi danh tư Hộ Tăng cũng được nghe qua các vị thí chủ giúp quý Thầy ănhọc lo cho sách vở thuốc men, hoặc cúng dường trai Tăng dâng tư vật dụng v.v...để chưTăng có đầy đủ tiện nghi mà tu học. Phật, Pháp, Tăng là 3 ngôi báu trong đời,nên cúng dường ủng hộ cho 3 ngôi báu này công đức thật vô lượng.Ngày nay người ta không còn thấy tưng danh tư một chí riêng về cách hộ giúp Phật, Pháp và Tăng nữa mà chỉ còn dùng chung một chữ là Hộ Trì Tam Bảo.Hộ Trì Tam Bảo làgiúp đỡ giữ gìn 3 ngôi báu kia thường còn ởtrong thế gian này.Vì thế ngày nay các chùa đều lập ra Ban Hộ Trì Tam Bảo để gìn giữ vàphát triển giáo lý của Đức Phật.

Tại Tây Đức lần đầu tiên Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác được thành lập từ năm 1978và liên tục mãi cho đến ngày nay. Lúc đầu tuy còn hơi xa lạ.Vì các anh em Phật tử trẻ cảm thấy nó hơi"già"đi.Nhưng khi đã thâm hiểu ý nghĩa của danh từ rồi thì rất hăng saytrong việc hộ đạo và giữ đạo cũng như phát triển đạo.

Trong các bài trước chúng tôi đã đề cập đến một số quý vị Đạo Hữu cũng như quý Phật tử có công hộ đạo từ lúc ban đầu.Hôm nay xin ghi thêm một số ân nhân hữu công với đạo trong thời gian tiếp theo sau đó của năm 81 -82 và những năm sau này.Ở đây chúng tôichỉ đề cập đến những vị hộ trì định kỳ thường xuyên từ năm nầy qua năm no;ngoài ra vẫncòn rất nhiều vị Đạo Hữu cũng như Phật tử ủnghộ bất định kỳ trong các kỳ Đại lễ Phật Đản,Vu Lan,Tết Nguyên Đán,rằm tháng giêng v.v..thì đã đăng tải trên các số báo Viên Giác rồi. Nhớ như thế chùa Viên Giác mới còn tồn tại và phát triển đến ngày hôm nay.

Đây là những vị hữu công: ĐạoHữu Lê Huy Cát ĐH Lâm Đăng Châu,ĐH Ngô Ngọc Diệp(Hannover) ĐH Nguyễn thị Tư,ĐH Nguyễn thi Đẹp,ĐH Trần thi Soan,ĐH Hồ Kim Lê,ĐH Văn Công Trâm,ĐH Vương Đắc Mẫn(Kiel),ĐH Nguyễn thị Hạnh,ĐH Đoàn thị Thu Hanh(Braunschweig),ĐH PhamCông Hoàng,ĐH Lê Thanh Bình(Bremen),ĐH Nguyễn Ngọc Tuấn(Stade),ĐH Nguyễn văn Cư,ĐH Nguyễn văn Vân(Hildesheim),ĐH Lê văn Hồng(Lohr am Main),ĐH Dương văn Phương(Essen),ĐH Nguyễn Thanh Tùy,ĐH Nguyễn thị Phụng(Recklinghausen),ĐH Mai Vi Phúc(Barntrup),ĐH Nguyễn Lưu ĐH Grimaldi,ĐH Lê văn Hiệp,ĐH Đoàn thiThanh Tú,ĐH Thân Trọng Lạc,ĐH Hồ văn Nguyên,ĐHNg. Danh Đàn,ĐH Lê Đình Chung,ĐH Lý Ngọc Hoa (Pháp),ĐH Nguyễn Bình Dương(Lünen),ĐH Đoàn thị Thuận(Suisse),ĐH Trương Tấn Lộc(Hanno-

ver),ĐH Lý Diệu Anh,ĐH Trương Phước Hảo,ĐH Trần thục Nghi(Vechta),ĐH Nguyễn thị Thu Mỹ (Berlin),ĐH Tô văn Phước(München),ĐH Trần thi Lang(Paris),ĐH Đinh kim Thanh(Weingarten),ĐH Lâm Thành(Lingen/Ems),ĐH Diệu Niên (Hannover),ĐH Lê thị Thu Ba(Weingarten),ĐH Đặng Trinh Wallenstätter(München-Bây giờ là Ni Cô Thi Nguyên ở Đài Loan),ĐH Nguyễn văn Xiếu(Barntrup),ĐH Trần Ngọc Sơn(Dörentrup), ĐH Lâm văn Hoàng(Weetzen),ĐH Đặng Ngọc Hải (Speyer),ĐH Nguyễn Trung Trực(Hannover),ĐH Tư Sánh,ĐH Lai Khánh Vân(Aachen),ĐH Lâm văn Tốt(Laatzen),ĐH Nguyễn Ngọc Châu,ĐH Nguyễn thi Thiệp,ĐH Phan thi Thìn,ĐH Trần Liêu thị Diệu Huyền,ĐH Đặng thi Linh Thảy,ĐHPhạmĐăng Anh Tuấn(Kassel),ĐH Bùi thị Thảo,ĐH Phan Ngọc Bình v.v...và có lẽ còn sót một số vị nhưng kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần hỷ thứ cho sự sơ sót này.

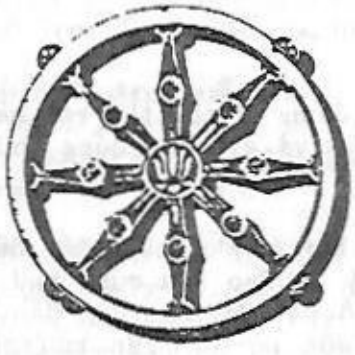

Từ cuối năm 1978 đến cuối năm 1980 chúngtôi đã ra được 6 số Viên Giác bộ cũ khổ A5. Đến đầu năm 1981 vì có nhà máy in nho nhỏ củaBộ Nội Vụ giúp nên Anh Mai Vi Phúc có đề nghị với chúng tôi là nên in khổ lớn A4, với khổ đó chúng ta đã có tờ báo Viên Giác bộ mới ngày hôm nay.Qua 6 năm được 36 số,định kỳ mỗi năm 6 số như chương trình chúa đã đưara và đã được Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức tài trợ phần lớn.Nhưng tờ đầu tiên củabộmới bài vở vẫn còn nghèo nàn.Tuy có một số bài rất có giá trị của Giáo sư Nguyên Khắc Kham sao lục cho;nhưng nhưng phần sáng tác thì quá ít.Sau này anh Mai Vi Phúc có mời anhHồ Trường An,anh Nguyên Hồng Kỳ ở Pháp viếtbài cho Viên Giác,nên tờ báo có một vài thaydổi Anh Hồ Trường An có mời thêm nhưng cây bút thật đáng giá như Bà Huyền Châu,Chi Trầnthị Diễm Thi công tác,nên Viên Giác lại được nhiều độc giả ái mộ hơn.Anh Hồ Trường An có một thời sáng tác rất hăng say và rất được độc giả mến mộ;nhưng sau vì lý do sức khỏe, anh lại ít sáng tác;do đó tờ Viên Giác cũng vắng đi sự cộng tác của anh,kéo theo nhưng người anh mời viết.Tờ Viên Giác lại cứ thay đổi mãi.Một thời gian anh Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa viết những chuyện đồng quê không kém Sơn Nam,Bình Nguyên Lộc mấy nên cũng đã có rất nhiều người ái mộ.Thời gian chuyển tiếp của Viên Giác là có thêm Tin Tức Thế Giới và Trang Thiếu Nhi.Tin tức thế giớithì anh Vũ Ngọc Long đảm trách đã làm cho nhiều người ưa thích.Vì xem truyền hình chữ được chữ mất,đọc tin tức của anh trên Viên Giác cũng đầy đủ lắm rồi.Đó là những lời khencủa độc giả dành cho anh Vũ Ngọc Long.Anh VũNam viết chuyên thật khéo không khác gì Ngô Nguyên Dũng mấy.Anh Nguyên Hòa bút hiệu Phù Vân thì viết"Tiếu"chẳng ai bằng, cũng có nhiều người thích văn anh ấy lắm.Cô Lê thi Bạch Nga với Lá Thư Bắc Mỹ đã làm cho người đọc hấp thụ được rất nhiều về tinh thần Đối cũng như Đạo trong các bài viết ấy.Riêngbài ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI của chúng tôi thì có lẽ miễn bàn.Lời phê bình xin dành cho độc giả.Có lẽ mục này sẽ viết cho đến hết năm 1987 thì dừng.Đây là biên giới tạm và saudó sẽ xuất bản thành sách,sau khi đã sửa chữa những chỗ vụng về để gởi đến các độc giả xa gần làm quà lưu niệm sau đúng 10 năm Phật Giáo Việt Nam đã góp mặt tại xứ nầy.

Ngoài những bài viết định kỳ trên,có một số bài được trích dăng,hoặc bài bất định kỳ cũng như thơ văn của nhiều tác giả gởi đến, làm cho tờ Viên Giác càng ngày càng khởisắc nhiều hơn.Tuy chưa đáp ứng được mọi nhu cầu Vì nhu cầu của độc giả thì bao giờ cũng khó tính(xin bỏ vào trong dấu ngoặc câu nầy),kẻ thích thế này,người thích thế khác.Nhưngthế nào đi nữa Viên Giác cũng chỉ là một tờ báo của Đạo,mang Đạo Phật đi vào cuộc đời.Do đó có nhiều bài Đạo có thể làm cho các độc giả khó hiểu,có thể cũng chẳng xem qua;nhưng có lẽ sẽ không thiếu mặt trong tờ báo.Vì tâmlý con người là hay chuộng cái dễ chứ ít ai ưa cái khó.Nhưng đi tìm chân lý có lẽ chưa có một bậc Thánh Nhân trong thế gian nầy không có khó khăn,khổ hạnh mà thành công một cách dễ dàng được.Đây cũng là điểm chính yếu mà Viên Giác vẫn thường chủ trương xưa nay.

Lễ Phật Đản năm 1981-2525 được cử hành trg. thế nơi chùa mới ở Đường Eichelkampstr.35a, 3000 Hannover 81 có đông đủ chư tôn Hòa Thg chư Thượng Tọa,Đại Đức Tăng Ni từ Pháp cũng như từ Đức về chứng minh Đại Lễ.Có hơn 1000 Phật tử về tham dự lễ nầy.Đây cũng là dịpđể làm lễ an vị tôn tượng Đức Bổn Sư - mộtpháp bảo quý giá trước năm 1970 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã gởi qua NhậtBản và năm 80 chúng tôi đã về lại Nhựt để thỉnh tượng qua Tây Đức và năm 1981 lại có dịp An vị Đức Bổn Sư tại quê hương giá buốt nầy.

Ngày xưa có lẽ Giáo Hội cũng không nghĩ đến vấn đề đó;nhưng vì bản chất của cuộc đời là vô thường,và chuyện bãi bể nương dâu xưanay

đã minh thị được điều đó.Cũng như ngày xưa Giáo Hội gởi chúng tôi đi du học ở ngoại quốc và mong rằng ngày học xong về lại quê hương để phục vụ cho Giáo Hội.Đó là bổnphận của người ăn cơm của Đàn Na Tín Thí,xinphục vụ lại chúng sanh để đáp đền "ân sư huânduc phu mẫu sanh thành,Đàn Na Thí Chủ v.v... "; nhưng thời thế đổi thay,vật đổi sao dời,chúng tôi cũng lại phiêu bạt đến đây - không phải để làm thân lãng tử,ngày qua ngày 2 bữa đói no,mà đến đây để vì một nhân duyên Phậtpháp mà hội ngộ;rồi có lẽ một ngày nào đó chúng ta lại phải chia ly.Vì lời kinh có dayrằng:

"Hữu sanh hữu tử hữu luân hồi
Vô sanh vô tử vô khứ lai".

Tam dịch :

"Có sanh có tử có luân hồi
Không sanh không tử,không đến khứ đi".

Chuyện đến,đi,hội ngộ là chuyện thường của thế gian và cuộc đời này như Nguyễn Du cũng đã nói :

"Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng dừng trách lấn trời gần trời xa
Thiện căn vốn tại lòng ta
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài".

Tất cả chúng ta hội ngộ nơi nầy cũng đều do nhân duyên cả.Vì có nhân duyên nên mới gặp gỡ và cũng vì nhân duyên nên mới có sự chia ly.Thế là thế,thôi thì phải thế.Trong kinh Bồ Tát Giới có dạy rằng:"Tất cả Nam tử là cha ta,tất cả Nữ nhơn là mẹ ta".Vì chúng ta bị luân hồi sanh tử nhiều đời nhiều kiếpnên không suốt biết đấy thôi,chứ chư Phật vàchư hiền Thánh thì đã biết nghiệp lực của chúng ta tử trong vô lượng kiếp.Vì thế nên tạo tình thương cho nhau và dựng bao giờ gieo oán thù cho nhau để rồi phải oan oan tương báo mà cảnh Phật cứ xa hoài.

Chánh điện chùa Viên Giác trong hiện tại có chiều dài 25 thước,bề rộng 10 thước. Diện tích là 250m2.Ngày mới về chùa thấy rộng thênh thang nên phải ngăn ra 1 phần để tiếp khách và làm nơi công cộng,2 phần còn lại làm Chánh điện để thờ Phật.Nhưng cho đếnbây giờ mỗi lần có lễ thì không thể nào chen chúng được.Chánh điện bây giờ chứa khoảng 400 đến 500 người là một chánh điện tương đối lớn so với các chùa ở ngoại quốc hiện nay, nhưng vẫn không giải quyết được các nhu cầu Phật sự mỗi khi lễ Phật Đản hay Vu Lan được cử hành tại đây.

Đến lễ Vu Lan năm 1981 thì an vị 2 tôntượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và Đức Đại Thế ChíBồ Tát.Tượng cao khoảng 130cm được thỉnh từĐài Loan.Tượng Quan Âm cầm nhành dương liễu và tịnh bình chứa nước cam lồ để gội sạchphiền não của trần gian.Vì thế nên Đức QuanThế Âm là tượng trưng cho hạnh Từ Bi của Đạo Phật. Đức Đại Thế Chí cầm nhành hoa sen tượng trưng cho Trí Tuệ siêu phàm.Đây là 2 vị Bồ Tát hiện hầu cận Đức Phật A Di Đà nơi thế giới Tây phương Cực Lạc.

Vào chùa là vào với con đường Trung Đạo,đến với Phật là đến với Từ Bi và Trí Tuệ.Chonên người Phật tử học được ở Đức Phật hay cácvị Bồ Tát là học được cái siêu phàm đó, không nên mang tâm ô nhiễm thế gian để làm vẩnduc cửa Thiền.Kẻ nào lấy tâm đời để lo phụng sự đạo,kẻ ấy như lấy cái vung nhỏ úp vào nồi lớn.Kẻ nào lấy tâm đạo đi phụng sự đời,kẻấy chính là kẻ lấy vung lớn úp trùm lên nồinhỏ Đó mới là người Phật tử chân chính vậy.

Năm 1981 có Đại Lễ Phật Đản, được cử hành trang nghiêm trong thể vào ngày 15-17/5/81 và Đại Lễ Vu Lan từ 14-16/8/81.Ngoài ra còn có tổ chức 2 kỳ hội thảo về Phật Giáo,đã có rất đông Phật tử Việt cũng như Đức về tham dự.

Đây là những năm đầu tiên được mở rộngtrong mọi phạm vi hoạt động của chùa cũng như của Hội Phật Tử nhằm giới thiệu những sinh hoạt và truyền thống văn hóa của Phật Giáo cũng như của Dân Tộc đến với người địa phương và với đồng bào Phật tử của chúng ta.

Năm nầy cũng là năm mà ông Thủ tướng Dr.Albrecht Tiểu Bang Niedersachsen đã viện trợ thêm cho chùa thuê một phòng lớn của Messegelände để làm lễ Phật Đản,ngoài những giúp đỡ của Bộ Nội Vụ Liên Bang.Vì thời tiết quá xấu nhân lễ Phật Đản năm 1981,do đó chỉ cử hành Đại lễ tại đó chứ không có nhiều người ở lại Messegelände như đã dự tính.

Có một điều đặc biệt chúng tôi muốn nói ở đây là năm nào chùa cử hành lễ Phật Đản hay Vu Lan cũng đều có mưa cả,mặc dầu cố tránh mưa nên tổ chức trước hoặc sau 1 hay 2 tuần lễ so với các năm trước,nhưng vẫn bị mưanhư thường.Có nhiều người nói đó là điềm lành "mưa hoa cúng dường chư Phật".Và đó cũng là một hiện tượng chùa trên đà phát triển.Điều đó đúng hay không tùy theo mỗi người tin tưởng;nhưng riêng chúng tôi khi nhìn bầu trời u ám nhân kỳ Đại Lễ là không vui rồi.

Ngày tháng trôi qua quá nhanh như nước chảy qua cầu,bóng trăng soi cửa sổ.Do đó nếu chúng ta không biết xử dụng thì giờ để học hành, tu niệm,làm phước v.v...thì sẽ bỏ lỡ đi rất nhiều cơ hội quí báu.Vì thời gian qua rồisẽ không bao giờ trở lại nữa và hãy nhớ câu : "Chớ đợi tuổi già mới học Đạo - mồ hoanglàm kẻ tuổi xuân xanh... ".

(còn tiếp)

PHÙ VÂN (Hamburg)

MÙ CÁNH CHIM ÂU

Trở lại thành phố cũ- Saigon, lòng ta thường ngậm ngùi nuối tiếc. Thành phố dù thay tên mới- tên người chết- chẳng ai buồn nhớ hoặc giả phải nhắc đến cũng chỉ bằng một lối nói thật mỉa mai- thành Hồ.

Tang thương biến đổi cả. Không phải chỉ là niềm căm thù của con người bị đẩy đưa vào một chế độ vô sản, mà cả một niềm thống hận đối với một chính sách bạo tàn dồn ép con người vào tận cùng sâu thẳm của một địa ngục đọa đày khổ nhục. Chứng tích của hơn một thậpniên đã để lại trên một quê hương lở lói, trên một dân tộc băng hoại mà những xảo thuật tuyên truyền xảo ngữ gian trá của chính quyền về một quốc gia độc lập-tự do-ấm no-hạnh phúc đã trở thành một huyền thoại, không tưởng.

Không phải chỉ là sự bất mãn của tầng lớp cán bộ, đảng viên; cũng không phải chỉ là mối thù bất cộng đái thiên của người quốc gia đối với cộng sản nữa, mà chính là mối thù chung của một dân tộc bị lừa đảo do một tầng lớp lãnh đạo giả nua, dốt nát tham quyền cố vị.

Cuộc tranh đấu bây giờ phải là sự nổi dậy của toàn dân đòi tự do công bằng. Cuộc đấu tranh bây giờ phải là sự kết hợp giữa mối hận thù của dân miền Bắc hơn 30 năm bị lừa dối sống trong màn hỏa mù gian trá và của dân miền Nam sau hơn 10 năm bị đày ải kềm kẹp...

Người ta mơ tưởng đến một điểm hẹn nào đó để gây hợp đoàn, một ngọn lửa nào đó để dẫn dắt đấu tranh. Người ta mơ tưởng đến một ngày nào đó dù rất xa hay chỉ là ảo tưởng, nhưng ai cũng mong mỏi, đợi chờ!

Saigon ngày xưa trong trái tim ta-đầy những nu ân cần tha thiết- những cuộc tình, những hẹn hò, những đón đưa, những môi hôn, những tà áo nữ sinh Gia Long, Trưng Vương...

Saigon của thuở nào đi vào sự nghiệp- những Văn Khoa- Luật Khoa, những Điện-Công Chánh, những Công Nghệ-Nông Nghiệp, những Y- Dược Khoa, những Quốc Gia Hành Chánh... những người trai ưu tú của đất trời, tạm gát chuyện tình để lo vun xới tương lai.

Saigon của những thuở hào hùng- của Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, của Trường Bộ Binh Thủ đức, của Trung Tâm Huấn Luyện Cảnh Sát, Trường Võ Bị Đà Lạt...chuyện của những chàng thư sinh "gát bút nghiên theo việcđao cung" để giữ gìn biên cương tổ quốc.

Saigon của những tháng ngày rong chơi-những Chợ Lớn-Thủ Đức-Biên Hòa, những áp phe, những phung phí, những hộp đêm, những bồi tình, đánh ghen...của những khuôn mặt thế lực, gian trá, ma cạo ma cô.

Saigon của tháng năm xáo trộn- những trò lừa đảo chính trị, những thủ thuật nối giáo làm tay sai, những thủ đoạn đâm sau lưng chiến sĩ, những cuộc đấu tranh-xuống đường, những áp lực mua chuộc, bắt cóc, nội tuyến, bội phản...

Saigon đầy đủ tất cả những góc cạnh của một cuộc đời, lẫn lộn giữa bóng tối-ánh sáng và niềm tin. Saigon chợt thức tỉnh vào mộtngày tháng Tư khi bè lũ ma quái mang dép rau đội nón cối xâm nhập vào thành phố...

Saigon bấy giờ dưới tay của một lũ người không-còn-nhân-tính, điên cuồng chạy theo chủ thuyết Mác-lê- hiếu chiến, xâm lăng- hâm doạ, áp bức- bắt bớ, giam cầm- đày ải, khổ nhục- cải tạo- khổ sai...

Ta đã chôn vùi cuộc đời còn lại trên một vùng núi rừng khai hoang lập ấp. Tấm " Giấy tạm tha" từ trại cải tạo đã qui cho ta vùng đất sống- âm thầm, cô đơn qua mấy mùa mưa nắng. Ta đón những cắm phẫn đối với lũ cai tù đã hành hạ ta trên những nhát cuốc khai phá đất hoang; ta đã chôn những hận thù về " chính sách khoan hồng nhân đạo" ở trong những luống sắn nương khoai; để những tối trời mưa, đuốc ngọn đèn dầu hiu hắt ta gặm nhấm lại những nỗi nhục nhằn ta đã cam chịu, những đọa đày ta phải vác trên vai. Ta còn sống để trở về từ hứa phải làm được một cái gì- một cái gì đó có ý nghĩa để chuộc lại một phần nào lầm lỗi mà ta đã góp phần trong ngày mất nước. Ai trong chúng ta cũng đều có liên đới trách nhiệm, nhưng biết cùng ai để chia xẻ lỗi lầm! ...

Trên chuyến xe đò trở về thành phố chật cứng như nêm, ta giúp một thiếu phụ đỡ 2 đứa nhỏ xuống xe. Cát bụi đường xa, mệt mỏi - chán chường, người thiếu phụ phải cố gắng lắm mới có thể đứng vững được trên bến. Nỗi buồn và thời gian đã bào mòn nhan sắc của con người, huống gì chị còn phải chịu đựng cả nỗi trông chờ vô vọng- ngày về của người chồng cải tạo! Người ta có thể đọc được lòng căm thù và nỗi vô vọng não nề trong đôi mắt chị. Ta an ủi chị một câu tưởng như không thật lòng:

-Tôi cũng đã ở đó hơn 3 năm và được trở về ! Chị cũng nên nhen nhóm và nuôi dưỡng niềm tin...

Chị thở dài chán nản:

-Bố mấy cháu chắc chết trước khi được trả tự do. Đọa đày, nhục nhằn, bệnh tật...

-Ở đó còn có ban tù, đồng đội. Người ta không thể chết khi mối thù chưa trả, khi nợ máu chưa thanh toán xong ! Ở đó người ta sống bằng thù hận. Lạ lùng và khó hiểu thật, nhưng đó là sự kiện hiển nhiên chị ạ !

Người thiếu phụ không quen tự giả ra đi- cô đơn, yếu đuối trong một xã hội đầy bon chen giành giựt; chị phải cắm nín dưới một chế độ đầy rẫy áp bức bất công. Tuy thế chị phải sống- sống để nuôi dưỡng, giáo dục các con thành-người-có-nhân-tính trong một hệ thống giáo dục cưỡng bách hiện tại nhằm diệt nhân-lễ-nghĩa-trí-tín, diệt đạo lý-luân thường để tiến đến đạo-đức-cách-mạng vô sản ! Chị phải sống để chờ ngày chồng "trở về sum họp gia đình" hay để được tin chồng đã bị hành quyết ở trại tù khổ sai nào đó được mệnh danh là "trại học tập cải tạo" !

Ta gục đầu trên ly rượu ủ tự về quá khứ tủi nhục. Hình ảnh của những tên cán bộ quản giáo, vệ binh, những gã công an; những lối hành hạ tra tấn; những câu chửi rủa hạ tiện; những đòn thù dã man; những bệnh tật, đói khát; những cái chết bất đắc kỳ tử, những hận thù; những đảo điên giữa người và thú ; những lũ lang sói đội lốt người; những góc cạnh, những biến động; những ám giai- hình ảnh của thời kỳ tiền sử, của thời đại đồ đá. Xã Hội Chủ Nghĩa ưu việt của cộng sản là thế- là những quần quại dằn vặt giữa sống và chết; giữa ước hẹn và lòng tự tôn; giữa cam chịu và đối kháng; giữa sự ngã gục và đứng vững trước mặt kẻ thù; giữa giấc ngủ trong đêm kinh hoàng và niềm thao thức xót xa mỏi sáng thức dậy mặt trời soi rọi trong vòng rào kẽm gai nhà tù...

Dì Tư- chủ quán, một thời trước đây buôn bán trù phú; nay vẫn quán cũ, nhưng đồ đạc trong nhà dần dần đã đưa ra chợ trời bán đổ bán tháo. Chế độ mới đã dạy cho dì hiểu rõ thế nào là chủ trương "Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ". Dì Tư chẳng làm chủ được gì ngoài gian nhà trống- cũng may chưa bị tịch thu và bị ghép vào tội tiểu tư sản ! Dì chẳng còn gì để phải sợ khi dì đã quá nhiều năm lăn lộn giữa nếp sinh hoạt xô bồ, đầu trộm đuôi cướp ở một bến xe- nơi cung cấp thật nhiều tin tức xáo trộn, giựt gân; -nơi chứa đựng đầy rẫy những bất công xã hội; - nơi công khai chửi bới, bôi bác cán bộ chính quyền cách mạng.

Ta quen dì Tư trong cõi "thiên đàng nhỏ hẹp" đó- nơi tạm dừng chân khi ta trở về thành phố. Dì trở thành người thân thích của ta và ta lại thành người khách trọ của dì mỗi tháng một lần khi ta trở lại Saigon. Tên công an khu vực đã bị hạ tầng công tác vì tội tham ô, hối mại quyền thế. Tên công an mới đang đứng trước mặt ta. Đã quá lâu mà nhãn quan ta vẫn chưa làm quen được với màu vàng như đất của bộ quần áo ka-ki đó, bởi trong đầu óc ta vẫn không bôi xóa được những mỹ từ "lũ ki-ki" của trại cải tạo Hàm Tân, hoặc "lũ chó vàng" ở ngoài xã hội để gọi những tên công an nhân dân.

-Này, anh kia ! Từ đâu đến đây, có mang theo giấy tờ gì không ?

Ta ngẩng đầu nhìn lên, cũng bắt chước thái độ hống hách của gã, đánh một đòn tâm lý:

-"Đồng chí" nói chuyện với tôi đó hả !

Tên công an có ý e dè vì chưa rõ đối tượng

là ai. Chữ "đồng chí" tự dưng có một tácđộng đánh vào tâm thức về quyền lực giai cấp-lãnh đạo, chỉ huy, thừa hành...Tên công an đã quá rõ về chế độ quyền thế của từng giai cấp nên gã phải dò xét trước khi có một thái độ cư xử thích đáng:

-Những...những đồng chí là ai ?

Chỉ bằng một câu hỏi này cũng đủ để ta chơi trò ú tim. Ta lúng lở đáp:

-Đồng chí nghĩ là đồng chí có quyền xét giấy tờ của tôi không ?

Gã công an đang ở vào thế tiến thối lưỡng nan thì dì Tư xen vào câu chuyện- cái "giọng bến xe" của dì lúc nào cũng lớn lối và cục cằn để át tiếng ồn ào và để làm áp lực người nghe:

-Này chú công an khu vực! Đó là người bà con của tôi đó nghe. Chú liệu mà ăn nói... Câu chuyện tôi đã kể cho chú nghe một vài lần rồi !

Gã công an làm một cử chỉ hiểu biết rồi nói:

-À, đã là người quen biết thì thôi... Thân tình với nhau cả mà !

Khi gã bỏ đi, ta hỏi dì Tư:

-Dì đã kể gì về cháu cho hắn nghe ?

Dì Tư mỉm cười tinh quái:

-Ta phong cho mày một chức vụ tối quan trọng ở một huyện vùng núi. Hắn là một loại cặc kè kỳ nhông làm sao mà kiếm chứng được thực hư!

-Dì không thấy cái nhìn thù hằn mà hắn trao gửi cho cháu khi hắn bỏ đi hay sao. Thật khó hiểu !

-Có gì đâu mà không hiểu. Từ hồi mới đổi về đấy, hắn si mê con Tám Trái cây... Con Tám không chịu- dĩ nhiên là vậy, ai mà chịu cái lũ người rừng. Con tám còn bảo là nó đã có người yêu...

-Thế có liên quan gì đến cháu ?

-Mày sao mà dần quá ! Mấy năm rồi con Tám nó để ý, cảm mến mày. Mà sao mày vô tâm quá ! Con tám trước đó cũng là người có học, con nhà đàng hoàng. Nó có gì xấu để mày chê bai nó !

Cứ để mặc cho dì Tư xuống giọng trách móc,ta nghĩ đến con Tám Trái cây- cái tên do bà con xóm giềng đặt cho. Thật tình con Tám trái cây có một cái tên rất đẹp- Thu. Thu,sau khi đậu bằng Tú Tài thi các con đường vào Đại Học đã bị Đảng và Nhà nước đóng kín vì nàng có thành tích của một gia đình "Ngụy" - cha đang cải tạo, anh bị tù vì tội vượt biên. Xã hội mới đã đẩy Thu vào cuộc sống lẽ đường xó chỏ. Quen Thu tình cờ trong quán dì Tư, rồi một vài lần chuyện trò buổi tối bên quầybán trái cây, một vài bao nông phẩm do công sức lao động của chính mình ta gởi biếu giađình nàng đông anh em còn thơ dại. Ta xem gia đình nàng như người thân thích, ta xem nàng như một đứa em gái và thông cảm mẹ nàng có chồng học tập cải tạo. Ta không hề có một ý niệm về tình yêu với nàng và không ngờ Thu đã dành cho ta một mối tình đầu dịu ngọt... Muôn vàn xin lỗi Thu. Tình của nàng ta chỉ xin tâm lãnh mà không thể đáp ứng. Xin nàng hiểu cho ta bởi vì bên ta còn có một trách nhiệm để làm...

Con người dưới chế độ mới, bầy giờ tranh sống từ miếng cơm manh áo, giằng giựt nhau từng cơ hội để kiếm tiền. Ganh ghét, nghi ngờ, đố kỵ...đã trở thành bản chất. Những đoàn kết, thương yêu đùm bọc, những an ủi khích lệ... cũng đã trở thành hiếm hoi. Mỗi lớp tuổi có những ưu tư khắc khoải riêng . Người lớn tuổi an phận, chờ thời gian mang xác thân trở về lòng đất chứ tâm hồn họ đã chết trọn trong những nuối tiếc vangson của dĩ vãng. Lớp tuổi trung niên, trai tránggởi vào tâm trạng chán chường hiện tại, lo ngại bị bắt vào thanh niên xung phong, nghĩa vụ quân sự. Lớp trẻ ngây thơ bị nhồi nhét một số giáo điều Mác-lê, cho nuốt những viên mê dược cộng sản để sẵn sàng tố giác cha mẹ , anh em...

Con đường trước mặt đầy rẫy bóng tối, không có niềm tin cho lớp người hiện tại và không có tương lai cho thế hệ mai sau !

Một lần ghé qua Bưu Điện Saigon, tình cờ ta gặp lại vị giảng sư cũ.Nếu không có một vài liên hệ từ trước thì không tài nào ta nhận ra được ông thầy cũ một thời đã hết mình cống hiến cho chính phủ 3 thành phần, cho chính sách hoà hợp-hoà giải dân tộc. Cái cung cách bệ vệ quan liêu ngày xưa không còn nữa

Xem tiếp trang 55

Trận Chiến

QUỐC CỘNG

(1954-1975)

Nguyên tác: EDGAR O' BALLANCE
The Wars in Vietnam
Chuyển ngữ: VŨ NGỌC LONG

(tiếp theo)

CHƯƠNG III

NHỮNG NGÀY CỦA CHẾ ĐỘ NGÔ ĐÌNH DIỆM

* Chiếc khăn quàng đỏ nhanh chóng trở thành biểu hiệu của Mặt trận giải phóng.

DOUGLAS PIKE

Vừa bước vào năm 1959 lực lượng Việt cộng đã tạo ra những xáo trộn, và tiếp theo 1960 có thể nói là năm khởi đầu những hoạt động của Việt cộng khi họ đã tạo được cơsở nơi những nông dân bất mãn chế độ.Các chiến dịch khủng bố tiếp tục gia tăng với các vụ ám sát các giới chức địa phương và nhân viên chínhphủ đôi khi có tới 300 vụ trong một tháng.Ngay trong những làng lớn,lực lượng Việt cộng cũng gia tăng hoạt động hocó thể ở lại trong đêm. Sự đi chuyển tự do ở các vùng quê hàng nhiều giờ trong những đêm tối ngày một gia tăng. Chúng hoạt động từng nhóm độ 50 người xâm nhập vào các làng xã giết,ám sát,tịch thu lương thực,thuốc men. Trong khoảng giữa tháng 6 tớitháng 10 các hoạt động của VC ngày một gia tăng mạnh mẽ taiđồng bằng sông Cửu Long;ở đây 55% dân Việt sống và sản xuất 75 % số lúa gạo của Nam Việtnam Các cuộc phục kích quân đội chính phủ của VC đã xảy ra, biến lực lượng Việt Nam Cộng Hòa thành các lực lượngphòng thủ các cuộc tấn công.

Vào ngày 26.10.1960,Tổng Thống Eisenhower ngỏ lời chúc mừng nhân kỷ niệm 5 năm ngàythành lập chế độ Cộng Hòa của Tổng thống Diệm và Eisenhower bảo đảm Hoa Kỳ tiếp tục yểm trợ cho chính phủ của Tổng thống Diệm.Vấn đề Việt Nam lúc này chỉ là một khía cạnh nhỏ trg cuộc bầu cử Tổng thống HoaKỳ Chính phủ Mỹ đã định giá vị thế chiến lược quan trọngcủa Việt Nam trong cuộc chiến chống Cộng sản thế giới. Tuy nhiên giới chức chính phủ Mỹ nghĩ rằng chỉ cần yểm trợ thêm cho chính phủ Diệm làcó thể đánh bại lực lượng Việt cộng.Diệm muốn người Mỹ tin tưởng sự kiện này được trình bày qua các bản báo cáo đotự thuốc cấp của ông ta chuyển tới,từ các vùng đồng bằngCửu Long,cao nguyên.Sau khi các tin tức đã được cắt xén rất nhiều.

Vào 10.11.1960, lần thứ nhất quân đội Việt Nam đã chạm súng với lực lượng Việt cộng dọc biên giới Lào.Trongtháng 5.1961,phó Tổngthống Mỹ John -son,mở cuộc viếng thăm Nam Việt Nam và sau khi trở lại Mỹ,ông yêu cầu chính phủ Mỹ gia tăng viện trợ quân sựcho Nam Việt Nam.Số lượng viện trợ này đã tới Việt Nam vào giữa năm 1961.Chính phủ Diệm không muốn có sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Nam Việt-Nam.Vấn đề chính là chínhphủ Mỹ cung cấp thêm chiến cụ và viện trợ để trả tiền cho vấn đề tăng cường thêm 30.000 lính,để lực lượng quân đội Việt Nam Cộng Hòa đạt con số 170.000 quân,đồng thời tăng cường sức mạnh cho lực lượng quân đội Mỹ ở Nam Việt Nam. Nhiều đơn vị lực lượng đặc biệt Mỹ đã được gởi tới huấn luyện cho quân đội Nam Việt-Nam.Các quan sát viên Mỹcũng được gởi tới chiến trường và Hoa Kỳ cũng yểm trợ để thành lập 60.000 nhân viên phòngvệ dân sự trong công tác bảo vệ làng xã.Nhưng một điều không ngờ là tân chính phủ Kennedy đã chú trọng tới vấn đề Việt Nam và coi nó như là một mục tiêu trong chính sách củanội các Kennedy.

Nhiều câu hỏi về vấn đề gởi lính Mỹ sang chiến đấu tạiVN đã được đặt ra.Vào 11/10.năm 1960,Tham mưu trưởng quânđội Mỹ ước tính rằng cần 40.000 lính Mỹ là có thể đánh bại lực lượng VC và phòng xa hơn nữa 128.000 quân nếu trường hợp có sự tham dự của quân đội Trung Quốc và Bắc Việt-Nam.

Vào 8.11.60,Tổng trưởng Quốc phòng Mỹ Mac Namara tuyên bố để đè bẹp lực lượng Việtcộng quân đội Mỹ không cần quámức 6 sư đoàn hoặc 205.000 quân. Vào 14.12.60 MacNamara tuyên bố tiếp sự chuẩn bị gia tăng lính Mỹ chiến đấu tại Việt-

Nam và sẵn sàng 2 phi đội trực thăng được gởi tới Nam Việt Nam.

Về lực lượng quân đội Nam VN thì 4 phần 5 quân số đồn trú ở vùng giới tuyến, vùng quanh Sàigòn, các thị trấn và những cứ điểm chính, chỉ có một lực lượng nhỏ thực hiện các cuộc hành quân. Trong 5/1961, chính phủ Việt Nam lập 5 vùng quân sự với 3 vùng chiến thuật bao gồm vùng Bắc, Trung và Nam. Vào 8/1961, hạn kỳ quân địch được gia tăng từ 6 tháng lên 2 năm. Vấn đề này đã làm gia tăng thêm những khó khăn cho chính phủ Nam Việt Nam. Với 1 tinh thần quyết liệt độc tài tư trung ương và cứng rắn ở địa phương trong vấn đề bắt lính đã làm tổn thương uytín chính trị của chính phủ Nam Việt Nam. Nhưng có lẽ chẳng bao giờ chính phủ Nam Việt-Nam kêu được số lính là 500 người một tháng và có khi còn ít hơn so với số lính mà VC bắt được tại các vùng họ kiểm soát.

Trong khoảng mùa Xuân và mùa Hè 1961, lực lượng VC đã trở nên mạnh, chúng chiếm giữ vùng châu thổ sông Cửu Long và dùng phương pháp khủng bố và gia tăng các cuộc quấy phá. Chỉ trong 2 năm 1961-62 người ta ước tính có 3.000 cán bộ xã ấp và nhân viên chính phủ bị giết và hơn 2.500 bị bắt mang đi.

Vào giữa mùa hè 1961, VC kiểm soát hầu như hoàn toàn 1/4 các làng xã của vùng châuthổ Cửu Long và nhiều nơi chúng hoạt động vào ban đêm. Chúng đặc biệt chú ý phá hoại nhằm vào các xe đò, đoàn convoy, các xe xì-cút-to 3 bánh là các phương tiện chuyên chở lương thực của nông dân. Với mục đích là làm gián đoạncác đi chuyển trên các trục lộ.

Mặt khác lực lượng VC có thể tập trung lực lượng mở các cuộc tấn công cấp tiểu đoàn, nhất là trong vùng Đồng tháp mười, vùng sình lầy, vùng kinh rạch và các cánh đồng lúagạo của vùng Châu thổ nằm ở phía Nam Sàigòn. Vào 16.7.1961, hai tiểu đoàn VC đã giao tranh với lực lượng quân đội Việt-Nam Cộng Hòa, phía VC có 167 chết tại chiến trường, phía Nam Việt Nam có 10 chết và 57 bị thương. Bước qua tháng 8 có 320 VC bị giết và 357 bị bắt trong các trận giao tranh, phía Việt Nam Cộng Hòa có 73 chết, 191 bị thương và 50 mất tích. Nhiều dấu hiệu cho thấy trận chiến đã bắt đầu gia tăng.

Vào đầu tháng 9/1961, khi đơn vị VC tấn chiếm 2 cứ điểmcủa Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trong vùng I chiến thuật ở phía Bắc giáp biên giới Lào. Sau đó lực lượng VC rút lui nhưng phía Nam Việt Nam có 100 chết và bị thương. Dọc xuống phía Nam vào 5.9.1961, với quân số 500 lực lượng VC đã tấn công một đơn vị VNCH vùng biên giới Việt Miên sau đó chúng rút lui. Vào 17.9.61 VC tấn công và tràn ngậpquận lỵ Phước Vĩnh thuộc tỉnh Phước Thành 55 dặm phía Bắc Sàigòn, giết nhiều nhân viên chính phủ và phóng thích một số tù nhân. Sau đó Quân Đội Nam Việt Nam mở cuộc tấncông chiếm lại, lực lượng VC triệt thoái. Vào ngày hôm sau nhưng phía Việt Nam Cộng Hòa có 75 lính và thường dân bị giết về phía VC có 100 xác đếm được. Trong 1.10.1961, VC bắt cóc một sĩ quan cao cấp của Nam Việt Nam trong Ủy hội quốc tế kiểm soát đình chiến khi ông này lái xe ở cách Sàigòn 30km về phía Bắc. Sau đó xác được tìm thấy vàongày 18.10.1961 (Đại tá Hoàng Thụy Năm bị giết tại Dĩ An Biên-Hòa, phần ghi chú thêm của người dịch).

Cường độ của trận chiến đã giảm xuống trong tháng 10.61 vì lực lượng VC lo tái tổ chức đơn vị và thay đổichiến thuật sau những thiệt hại nặng nề. Phía Việt Nam Cộng Hòa đã gặt hái được những chiến thắng. Với chiến thuật mới VC chiếm đóng các làngxã và lấy nông thôn bao vây thành thị. Chúng tăng cường lực lượng chính quy lên con số 12.000 người, gồm các bộ đội từ Bắc xâm nhập quađường mòn Hồ Chí Minh vào và một số từ các đơn vị xung phong kết nạp ở miền Nam. Lực lượng của chúng đã tăng lên con số 27 tiểu đoàn chính quy chúngđồn trú trong những vùng đochúng kiểm soát, mà trong những nơi này ít khi quân đội Nam Việt Nam dám tấn công vào.

Trong khi đó các lực lượngdu kích vùng cứng giới hạn các cuộc quấy phá và di chuyển., Chúng lo bổ sung quân số ở mức độ 8.000 quân và tổ chức thành 43 đại đội trong các vùng của Châu thổ sông Cửu Long, nhưng vũ khí của chúng còn rất thô sơ, trong khi đó đám du kích xã thì hoạt động trong khó khăn và không có vũ khí gì cả. Mặt khác lực lượng giải phóng miền Nam đã bổ sung thêm 21 đơn vị đặc biệt trong nhiệm vụ đi thu thuế tuyên truyền và các hoạt động hành chánh. Với chiến thuật mới VC đãđưa nhiều củ cà rốt ra như nông dân nhưng đầu cái gậy kín. Đồng thời giảm bớt các vụ khủng bố và gia tăng hoạt động dân vận tạo niềm tin nơi nông dân, nhằm vào tuyên truyền sâu rộng nói chúng chiến đấu đành độc lập vì Mỹ tới xâm lăng cũng như Pháp trước đây.

(còn tiếp)

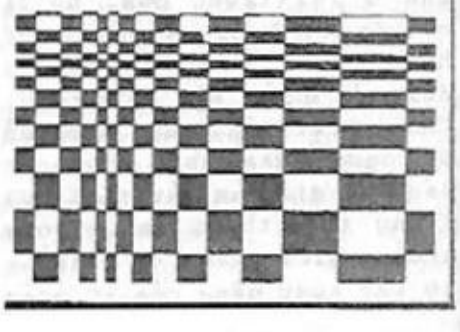

Hồi ký

TỘI DI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(tiếp theo)

Ở trại nầy tuy lao động vất vả và ăn uống thiếu thốn nhưng được cái an ủi là ở gần nhà dân chúng địa phương, chúng tôi hy vọng một ngày rất gần sẽ tìm mọi cách liên lạc với họ hầu trao đổi những nhu cầu cần thiết như khoai, bắp, đường, muối v.v...

Vì chúng tôi đang ở tạm trong một Trường tiểu học và học sinh sắp đến ngày tựu trường 1.9.1976, do đó bằng mọi giá nếu lao động ban ngày không đủ, phải tranh thủ làm đêm để hoàn thành trại mới trước ngày 25.8.1976. Mới đầu những cán bộ cộng sản cho rằng chúng tôi là những sĩ quan, những cấp chỉ huy chỉ tay năm ngón, chỉ biết ra lệnh ngoài ra không biết gì cả. Nhưng khi chạm trán nhau trên thực tế, họ mới biết tài của chúng tôi trên mọi lãnh vực từ xây cất, trồng trọt, chăn nuôi v.v.. Về xây cất thì có Trung tá Tư Trường phòng 4 Bộ chỉ huy 4 Tiếp vận ở Cần Thơ làm Chef. Trong tay không có 1 cây đinh 1 sợi kẽm mà anh điều khiển anh em làm xong 3 dãy nhà dài chứa trên 500 người và 1 hội trường có cả sân khấu chứa cả ngàn người. Ngày 23.8.1976 chúng tôi trả trường lại cho các em học sinh cháu ngoan của già Hồ để dời đến trại mới cách khoảng 800m. Vừa đến nơi, tôi bị một trận bão kinh hồn, dãy nhà tôi ở bị sập một phần, làm mấy anh bị thương, nặng nhất là một Thiếu tá (tôi không nhớ tên) ở Bộ chỉ huy Pháo binh bị gãy xương sống phải khiêng đi nằm bệnh xá, còn riêng tôi nhờ nhanh trí khi nghe kêu răn rắc và thấy dãy nhà lắc qua lắc lại tôi vội nằm sấp xuống đất, hai tay che đầu nên khi nóc nhà sập đè lên người tôi mà không sao, chỉ bị một cây đòn dong đập lên bả vai sưng mấy ngày được lao động nhẹ. Hú hồn! suốt cả đêm, phần quần áo ướt, phần gió thổi mạnh, chúng tôi ngồi co ro lại với nhau lấy hơi ấm trong người truyền cho nhau nhưng cũng cảm thấy lạnh thấu xương. Ngày hôm sau tất cả tập trung nỗ lực sửa chữa cho xong phần bị sập và lấy cây chống giữ những dãy nhà khác. Công tác kế tiếp là làm hàng rào bao bọc chung quanh trại, rào làm bằng cây nứa, cắm chéo qua chéo lại, rào hai hàng song song, chính giữa chứa một khoảng trống 1m để bộ đội đi tuần tra và để dễ quan sát. Có hai cửa ra vào, sáng 6 giờ mở, chiều 18 giờ đóng lại.

Lúc mới đến đây, nứa mọc chung quanh không biết bao nhiêu mà kể, nhưng sau một thời gian chặt đốn đem về làm nhà, làm rào hết sạch, lớp non mọc lên không kịp, nên phải đi xa trên 4-5 cây số mới đến được nứa.

Một hôm đội tôi bị chỉ định đi đốn nứa, phải đi qua 2 con suối, trèo 3 cái đồi mới đến được nơi có nứa mọc. Tôi và Trung tá Khương Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy 1 Tiếp vận đi cùng một toán, vừa đến gần đám nứa tôi đạp phải ổ ong tò vò nằm ở dưới đất, nó chích tôi một mũi ở trên đầu và một mũi ở lưng, tôi đau quá té lăn xuống đất, anh Khương vội chạy lại lôi tôi đi chỗ khác. Khoảng nửa tiếng sau khi bớt đau tôi phải lo chặt nứa cho xong chỉ tiêu ấn định buổi sáng. Khi chặt được vài cây tôi thò tay trái vào bụi nứa để lôi ra thì bị gốc nứa cắt đứt mạch máu ở phía trên bàn tay trái, máu ra có vòi Tôi kêu anh Khương, anh chạy lại cao phần nứa còn non đắp lên chỗ đứt và lấy khăn lau mặt cột ghịch lại đồng thời anh lấy sợi dây nịch của tôi cột chặt phía trong cổ tay làm một cái garrot để chận máu khỏi chảy, mặt mày tôi xanh dờn. Anh Khương bảo tôi ngồi nghỉ để anh chặt thế cho, tôi chỉ đi gom những cây anh chặt xong bó lại thành 2 bó. Trên đường về phần yếu sức vì đói khát, bị ong chích, phần bị đứt mạch máu tôi vác bó nứa đi xuống đồi gượng không nổi bị trượt chân té, bó nứa đè lên người tôi, tôi và bó nứa cùng tuột một lúc tới chân đồi, tôi nằm thẳng cẳng luôn, đứng dậy không nổi. Anh em bu lại lôi bó nứa ra và đỡ tôi ngồi dậy. Một thất vọng ê chề đang xâm chiếm tâm hồn tôi, tôi khóc, khóc như chưa bao giờ được khóc, tôi không còn biết tôi là ai nữa! sao bi đát quá vậy! bao nhiêu chuyện không may dồn dập trong một khoảng thời gian quá ngắn cho một người tù cải tạo thì làm sao sống nổi! Tôi muốn chết, chết đi để đỡ phải tủi nhục về tinh thần và đỡ phải khổ sở đớn đau về thể xác. Nhưng tôi chợt nhớ lại là tôi đã quyết tâm rồi kia mà! bằng mọi giá phải cố vượt qua mọi trở ngại gian lao tủi nhục để trở về miền Nam thân yêu, nơi đó hàng ngày cha mẹ

vợ con tôi đang mỏi mòn trông đợi, tôi không thể sanh Nam tư Bắc dễ dàng như vậy được. Tôi phải về, phải về miền Nam! Nghĩ như vậy tôi cố đứng lên, như có một phép lạ ngầm giúp tôi, tôi vác bó nứa đi phăng phăng về trại giữa sự ngạc nhiên của người bộ đội và các bạn đồng tù. Đến tối tôi mới tâm sự riêng với anh Khương vì sao tôi có thái độ cứng rắn như vậy và cả hai thì thầm cùng an ủi cho nhau.

Trại tù đã làm xong, giờ đến trại của ban quản lý và bộ đội, vì từ trước đến giờ họ mượn tạm nhà dân để ở. Chúng tôi lại phảibỏ công sức ra làm ngày làm đêm,khoảng 1 tháng sau thì xong.

Lao động vất vả không sợ, chỉ sợ đói và rét với chế độ ăn uống như tôi đã trình bày ở trên thì làm sao chịu nổi, mỗi ngày mỗi yếu đi, giữa sự chết và sự sống chỉ cách nhau trong đường tơ sợi tóc. Một hôm đội 2 điđốn cây trong rừng có hái một số trái khôngbiết là trái gì, nó tròn bằng ngón tay cái, màu xanh lợt, dem luộc chín ăn không có mùi vị gì cả. Tôi xin khoảng 10 trái,buổi trưa tôi ăn 4 trái, định bụng số còn lại để dành tối ăn để có một cái gì trong bụng cho dễ ngủ. Nào ngờ khoảng 13 giờ chiều có chiếc xetrâu chở bắp, khoai, gạo bị lật ở dọc đường đèo, đội tôi phải khẩn trương đi cấp cứu, đi một khoảng 2 cây số tôi cảm thấy bụng tôi saomà tự nhiên nó sình lần lên, và nó đau ngầm ngầm tôi thở không muốn nổi, một lúc tôi đi không được nữa, tay chân bủn rủn, ngồi bẹp xuống đường tay ôm bụng, anh em bu quanhlại hỏi tại sao, tôi bèn thuật lại là có ăn mấy trái cây lạ hồi trưa, anh Trungtá Thanh bảo tôi móc cổ ói, tôi ói một lúc thấy đỏ đỏ, tôi cố đứng dậy đi theo các bạn vì sợ người bộ đội biết được bị làm kiểm điểm gây rắc rối cho các anh em khác. Hết vía! khi về trại, đầu tiên tôi làm bộ đi cầu nhưng không quên mang dầu theo mấy trái ác ôn nầy liệng xuống cầu tiêu và tự hứa từ nay không dám ăn bậy nữa. Các anh bên đội 2, ai ăn loại trái cây nầy cũng bị như tôi cả, nhưng may không có ai đi tàu suốt vì móc cổ ói kịp thời. Sau nầy khi lên bắt được liên lạc với dân địa phương, họ cho biết trái đó tên là trái "Găng" thân cây có gai mọc nhiều trong rừng và trên núi không ai dám ăn cả. Ngay lúc nạn đói năm 1945 ở ngoài Bắc, dân chúng chết trên một triệu người mà người ta còn không dám ăn loại trái nầy nữa; tại sao? chúng tôi dám liều như vậy. Vì quá đói vàvì không biết nên mới liều như thế thôi !

Khi ổn định chỗ ở cho chúng tôi xong, ban quản lý trại đưa ra kế hoạch trồng trọt và chăn nuôi, lấy ngắn hạn nuôi dài hạn vìsang năm thứ 2 chúng tôi phải tự túc lương thực và thực phẩm 50% do đó bây giờ phải lo tăng gia sản xuất để kịp cho năm tới. Trên căn bản đó trại được biến chế toàn thể lại như sau :

Đội I : Phụ trách về trồng trọt(loại ngắn hạn như rau cải v.v.., loại dài hạn như khoai mì, bắp, lúa v.v..)

Đội II : Lâm sản, gồm có tổ khai thác lâm sản, Ban mộc, Ban đốt lò làm than Ban rèn.

Đội III : Đốn cây làm củi cho nhà bếp.Tu bổ đường xá v.v..

Đội IV : Làm nhà bếp, chăn nuôi, làm những việc tương đối nhẹ trong trại như đan rổ rá,v.v.. gồm những người lớn tuổi từ 47 trở lên và những người bệnh hoạn. Chúng tôi gọi là đội ba-ton. Vì có một số anh đi phải chống gậy.

Trong đợt biến chế này tôi được bổ sung vào Đội III.

Đầu tiên là tất cả các đội tập trung nỗ lực để trồng khoai mì(sắn)ngoại trừ đội ba ton. Chúng tôi hỏi nhau ở đây bao lâu mà phải trồng khoai mì? loại nầy sau 6 tháng mớithu hoạch được. Như vậy thì ở đây dài dài sao ? Chắc gì mình trồng mà được ăn. Tư quan niệm nầy mà lần trồng sắn đầu tiên bị thất bại. Số là ở gần trại khoảng 2 cây số có một cái núi rất cao, cao nhất vùng, chúng tôi gọi đùa nhau là "Ma Thiên Lảnh" vì cao nên lạnh lẽo âm u, hơn nữa sườn núi rất dốc trên 70-75 ,đi lên thì hơi dễ còn đi xuống thì đôi khi phải lần tư cây một.Do đó dân diaphương không xử dụng để trồng trọt mới còn trống, còn những đồi khác họ đều có trồng khoai, sắn,bắp,đu đủ v.v..

Mỗi đội phân chia một khu vực, đầu tiên là khai hoang, chặt những loại cây nhỏ, để vài ngày cho lá héo, gom lại thành đống rồi đốt Đất thật là tốt vì lá cây tư bao thế hệrụng chồng chất lên nhau,mục thành một lớp phân dày.

Đến giai đoạn trồng, hom khoai mì do ban

Xem tiếp trang 54

Lá thư Bắc Mỹ

LÊ THỊ BẠCH NGA

CHIẾN TRANH

Giữa bữa ăn con tôi báo tin hỏa tốc :
- Tuần tới con đi biểu tình! Cả nhà ngạc nhiên, lạ thật, con bé cả ngày chỉ có ăn, học, diện đầm áo kia mode nọ, nay lại đòi đi biểu tình, làm chính trị! Chú nó trợn mắt :
- Chuyện chi vậy ?
- À, để phản đối Reagan ném bom Lybie, nhà sụp, người chết! Giọng nó trở nên sôi nổi giống hệt mấy ông sinh viên hô hào phản chiến hồi tôi còn học ở đại học Sài-Gòn :
- Mẹ thấy không! như vậy là bắt đầu chiến tranh thứ 3 rồi đó! Ai khổ? Tuổi trẻ tụi con khổ chứ ai? Ba mẹ già rồi, sắp về hưu rồi, không bị ảnh hưởng chứ tụi con mất hết cả tương lai !

Tôi nghĩ thầm. Thôi để cho nó nói cho sướng miệng, không biết cái đám nào ở trường tổ chức đây? Tôi góp ý :
- Chuyện gì cũng từ từ, đồng ý con đi biểu tình để kêu gọi hòa bình là tốt, nhưng con có biết ai tổ chức biểu tình không? Con có đọc báo để hiểu vì sao có vụ ném bom đột ngột đó không? Hay là chỉ nghe bạn bè kể lại rồi bạn hô hào rủ đi là nhắm mắt đi theo, không kể nguyên nhân hậu quả, mai mốt tìm ra là bị lợi dụng thì hơi quê đó.

Quyên Quyên cười cười :
- Mấy bay thì có bao giờ đọc báo thời sự? Mẹ nhớ không Hồi bầu cử Phillipin, bà Aquino lên làm tổng thống cả tháng rồi mà Mấy Bay còn chưa biết mứa chớ !

Mấy Bay bực mình, tự dưng nổi nóng, sủng sộ liền :
- Những chuyện dội bom này ai chả biết! Tụi con bàn tán suốt ngày rồi mới quyết định đi biểu tình đó, chiến tranh nguyên tử mà xảy ra là hết đời, cho nên phải kêu gào cho to lên chứ, nếu không thì ai biết tụi trẻ chúng con muốn gì ?

Tôi phải giải thích giảng hòa :
- Nói về chiến tranh thì mẹ dư biết là khổ rồi, con coi, ba mẹ sinh ra trong chiến tranh, lớn lên trong chiến tranh, chú Lợi em ba đi lính chết trong chiến tranh, chú Ái chú Thành bị chiến tranh làm què chân, lủng ruột, bây giờ mình bỏ nước ra đi cũng vì chiến tranh. Cho nên mẹ có phản đối gì đâu, có điều mẹ ngãi con lớn rồi, làm một việc gì cũng nên cẩn thận một chút, không khéo bị giật giây, lợi dụng về sau hối hận.
Chiến tranh đối với con tôi đến đây là xẹp, vì sau đó chả thấy nó nói đến chuyện biểu tình mà cũng chả thấy đi biểu tình.
Ôi! Chiến tranh với hòa bình! Con tôi 17 tuổi, lý tưởng bừng bừng trong mắt, chiến tranh xứ Việt Nam, Lybie, Ai Cập, Cambodge nào chưa thấy,chỉ thấy chiến tranh trên bàn ăn, trên đường phố, con tôi chống chiến tranh, mong có hòa bình, nhưng chính nó hăng hái đi làm chiến tranh, chống chính phủ, chống nhà trường, chống phụ huynh, người lớn chống xã hội để bảo vệ sự an vui cho tuổi trẻ.
Có bao nhiêu thứ chiến tranh trong cuộc đời ?
Nhiều lắm, kể không xuể. Nhưng chiến tranh là gì? Là sự chiến đấu để tranh phần thắng về cho mình! Tại sao có chiến tranh? Tại vì ý kiến không đồng, khi có một sự tiếp xúc giữa hai khối(2 ý thức hệ)không đồng nhau là tức khắc có chiến tranh. Nhìn vào đâu cũng thấy có chiến tranh cả. Chiến tranh nhẹ nhẹ thì cãi nhau om sòm, tốn nước bọt, mất thì giờ, hao tiền của, chiến tranh nặng hơn thì đánh nhau bể đầu sứt trán, hơn nữa thì đâm chém nhau, giết nhau hàng loạt bằng súng ống, bom đạn, nói gì đến chiến tranh nguyên tử mà nổ ra thì ôi thôi, tàn đời..Nói cho cùng chiến tranh đưa đến đau khổ, chiến tranh là đau khổ, đau khổ cho mình, đau khổ cho người, người thua đã khổ tất nhiên rồi, kẻ thắng nào có gì hơn? Chiến thắng trong hoang tàn, trong tồi tạ..Vì thế tôi ghét chiến tranh, tôi lại là dân bà, tôi ghét chính trị. Nhưng không phải vì thế mà tôi không biết chiến đấu đâu nhé, tôi chiến đấu theo cái cách của tôi !

Ngay trong cái gia đình bé tí teo, nhân số chỉ có 5 người của nhà tôi: 2 vợ chồng, 2 đứa con và cậu em út. Vậy mà hễ nói chuyện với nhau, thế nào cũng bất đồng ý kiến, một ngày 24 giờ không nói với nhau thì thôi, mở miệng ra là không khí chiến tranh bao trùm. Nội cái chuyện đọc sách, xem báo cũng là đầu để để cãi nhau. Hôm trước đọc mấy bài báo của tôi xong, chồng tôi cằn nhằn :
- Bà kỳ cục quá, đòi tu, đòi quy y, giữ giới mà còn ngã mạn, ham danh, già khú đế rồi, con lớn sắm sắm sắp gả chồng đến nơi mà làm thơ, viết văn cứ nhớn nhớn để tên Lê thị BN...
Tôi ngạc nhiên :
- Không để tên Lê thị BN thì để gì ?
Ông nổi sân lên, sủng sủng sộ sộ :
- Thì ai cũng có một biệt hiệu, chứ ai lại để rành rành tên thật ra? Biết mà! Bà muốn cho mọi người biết danh bà cho hả dạ !
Tôi buồn cười quá. Qủa cuộc đời vô thường thấy rõ, mới lúc nào khi vui vẻ tình tự thì anh anh, em em, cưng cưng tửng bừng loạn xạ, khi nổi sân lên thì bà bà tôi tôi...là hoặc như 2 kẻ xa lạ gặp nhau trên đảo tị nạn Bidong Thái Lan, mà cùng cảnh ly hương,xa

quê nhà chắc dù không quen biết, cũng không đến nỗi lạt lẽo lạnh lùng như vậy, phải chi...
Nhưng cảm thấy lửa chiến tranh nóng phừng phừng đến hồi gay cấn quá, tôi đành thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười :
- Ô kê! Lần sau em lấy biệt hiệu là VỊT ĐEN! Chứ sao ngỗng trắng(Bạch Nga)không được thì vịt đen !
Nhưng đến khi viết xong bài, hạ bút ký tên thì tôi cảm thấy đau lòng quá. Cha mẹ đặt cho cái tên đẹp đẽ hay ho vậy mà tại sao phải cất đầu đi một xó rồi đùa ra một cái biệt hiệu đen thùi lùi, đọc lên nghe phát chán! Tôi đành cương quyết giữ lại cái tên cha sanh mẹ đẻ, chắc ba tôi ở dưới suối vàng cũng không phản đối chuyện này đâu.

Tôi còn một cái tên quy y, thầy tôi đặt cho lúc 9 tuổi, hồi học lớp nhì tiểu học, tôi vào gia đìnhPhật tử, đoàn Măng Non, 3 năm trong gia đình Liên Hoa đến bây giờ hơn 30 năm bay vèo qua như giấc mộng,tên tôi là gì tôi quên mất, thầy tổ tôi là ai tôi không nhớ, phiêu bạt đến chân trời xa lạ này, nhiều lúc tôi không biết tâm sự cùng ai để hỏi cho ra lẽ. Đối với tôi quả là một nghi án, để lúc nào gặp các thầy tôi sẽ xin thỉnh ý về trường hợp éo le của tôi, trong khi chờ đợi, tâm trạng của tôi thật giống hệt tâm trạng của tên cùng tử đi ăn xin, về đến cửa nhà rồi mà không dám gặp cha vì cái tội bao nhiêu năm ham phiêu bạt giang hồ, say mê dắm đuối rong chơi ngoài cõi mê mờ, quên lãng...

Mà e rằng chồng tôi cũng có lý phần nào, có lẽ cái niềm "tham sân si" trong tôi còn nặng nề quá, thâm căn cố đế quá, biết là bậy là xấu mà bỏ không ra,dứt không nổi, dù đem hết lý lẽ này lý lẽ nọ ra mà biện hộ, mà bào chữa, nhưng tại sao tôi vẫn thích mangcho được cái tên bóng bẩy, đẹp đẽ kia, giống như chủnhật mặc áo đi chùa còn lựa màu nào cho nhã, cho sang,cho hợp với đôi giày đúng một, cho "đi" với khăn quàng cổ đúng màu...Vậy mà tu chi nhỉ, niệm Phật suốt ngày mà không biết niệm Phật để làm gì, không ý thức là mình đang niệm Phật thì liệu có vất bỏ được cái"tham làm đẹp" vi tế kia không? Tôi bỗng thấy mình đáng buồn cười, trơ trẽn lạ, nặng nề ám chướng như tôi e lúc gặp thầy, bày tỏ tâm sự, thầy có tội nghiệp, thương tình lựa cho một cái tên, lớ ra không được thanh tao, không được đẹp như hoa sen mùa hạ,như hoa quỳnh nở đêm thiền, e rằng tôi không dám nói, nhưng cũng hơi buồn buồn trong bụng. Ôi!Cái ngã to như cái đình đeo cứng trên đầu! Như vậy cho đáng đời mãi đến hơn 40 tuổi đời, mấy năm học đạo mà có cái tên quy y cũng chưa có nổi, chưa dám có.

Còn chuyện đòi đi tu của người hùng tôi mới là rắc rối, nhức tim. Hồi đọc xong quyển "Cuộc đời của một Tăng sĩ" của thầy Như Điển vừa xuất bản, đức phu quân tôi bỗng dâm ra thẫn thờ :
- Phải chi hồi 12 tuổi vào học ở Huế, anh qua chùa lạy thầy xin đi tu quách, có đâu bây giờ đa đoan đau khổ, dở dở ương ương như vậy! Bây giờ đi tu làm sao mà tu cho nổi, giới luật trùng trùng điệp điệp như vậy thì anh chịu, chắc kham không nổi !

Hồi nhỏ, gia đình chồng tôi sinh sống ở Đồng Hới,hết bậc tiểu học không có trường, cha chồng tôi phải gởi vào Huế học Quốc Học, từ đó chàng ở với bà ngoại và các cậu. Nhà sát cạnh chùa, mỗi sáng chàng thức dậy theo tiếng chuông công phu ngân nga trong sương sớm, đêm đêm ngồi học ngủ gục trên bàn theo tiếng niệm Phật đều đều êm như ru của ngoại. Ngày nghỉ, chàng quên sách vở, băng qua vườn rộng, chạy sang sân chùa lượm ổi, hái khế, làm bạn với mấy chú điệu đầu để trái đào. Cuộc đời học sinh êm đềm trong trăng trôi qua cùng với tiếng chuông, tiếng kệ trách chi ngày hôm nay, sau bao năm lăn lóc mệt mỏi trên đường đời, chạm trán với khổ não, đớn đau qua bao nhiêu đổi dời chua xót, người không tiếc nuối cái ngày xưa êm như mơ đó sao cho được! Thức tế phũ phàng,con người biến đổi những nhân lành từ ngày xưa đâm sần, trách chi đọc sách thầy Như Điển không thẫn thờ? Trách gì không nghiền ngẫm mấy chục cuốn sách của thầy Nhất Hạnh đến quên ăn quên ngủ, suốt ngày đòi bỏ vợ bỏ con đi tu...
Thấy tình hình có vẻ trầm trọng, nghẹt thở quá tôi lại thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười :
- Thì ai cấm anh tu đâu, tự bây giờ cũng còn kịpchán mỗi người mỗi nghiệp duyên, mỗi hoàn cảnh, mình như vậy thì mình tu theo kiểu cư sĩ tại gia, em xin làm thị giả, nấu cơm giặt áo cho cư sĩ tu.
Chồng tôi bực mình :
- Nói chuyện với bà phát bực lên! Đi tu rồi còn có thị giả dàn bà hầu một bên! nói vậy mà cũng nói được

Đó, rõ ràng gia đình, vợ con là những giây ràng buộc trói nghiến cuộc đời mình lại, tôi cũng đồng ý với cái câu "con là nợ,vợ là giây oan" trên cửa miệngcủa những đấng mày râu, trượng phu, hào kiệt... Chỉ mở trời cao đất rộng.
Nhưng tôi dàn bà thì không có quyền đi tu sao? Vậymà tôi có dòi đi tu đâu nào? Mà có cách gì để cắt ái ly gia cái rụp cho được? Tính sao với chồng,với con,với mẹ già em dại đây? Thiệt là "có chồng như gông đeo cổ".
Nếu cái đà này, tôi nổi lên đòi quyền sống, đòi bình quyền, đòi quyền đi tu(mà thầy nào lại nhận cho cái bản mặt tham sân si nghi mạn của tôi vào tu cho của Thiền thêm nặng nề u ám đã chớ?)thì e rằng chiến tranh trong gia đình tôi có cơ leo thang, bùng nổ giữa 2 phe chồng vợ không thua gì chiến tranh nguyên tử, giống như con tôi đã nói hôm nào trong bữa ăn, nguyên tử trong gia đình mà nổ thì tiêu tùng hết, vợ chồng con cái, nội ngoại tiêu luôn...
Đến cơ sự như vậy, tôi không thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười thì còn biết làm gì cho qua cơn khốn khó ?
Chuyện đàn ông dàn bà, người lớn con nít, mạnh được yếu thua... ôi mấy đời mà hết cho được !
Hãy đọc câu văn sau đây :
"Nous vivons dans un âge pourri !
Les jeunes ne respectent plus leurs parents !
Ils passent leurs temps aux tavernes et n'ont aucune

maîtrise d'eux même!".

(journal de Montréal 20.6.86)

(Chúng ta quả là đang sống trong một thời đại bỏ đi! Các con cái hết kính trọng cha mẹ !
Suốt ngày chúng nó la cà nơi quán rượu và không một chút tự trọng, làm chủ lấy mình!).

Quả là một lời than dài thống thiết, chán chường rất hiện đại, rất quen thuộc trên của miệng của các bậc lớn tuổi trong xã hội khi nhìn về lớp trẻ mới lớn.Từ đây đến năm 2000, câu này vẫn còn "à la mode" lắm.Đi đâu cũng có thể nghe những câu tương tự.Nó biểu hiện một cuộc chiến tranh giai giẳng, dằng dai giữa hai thế hệ trẻ già.

Những quí vị có tưởng tượng rằng câu đó được tìmthấy trên một ngôi cổ mộ ở xứ Ai Cập, ngôi mộ được xây cách đây 6000 năm, giòng chữ đã được viết từ 6000năm trước!!! Vậy thì có gì mới lạ trên quả đất này đâu ? Chiến tranh và hòa bình, sung sướng và đau khổ, niết bàn và phiền não, trí tuệ và vô minh...nếu khôngdược nhìn dưới con mắt chấp nhận "vô thường mà bất biến" thì cái miệng sẽ méo xệch ngay tức khắc.

(Vô thường là không thường hằng, không bền vững,luôn luôn chuyển động, luôn luôn đổi thay,tuy chuyển động thay đổi hoài hoài mà lại không biến mất đi mà vẫn còn đó dưới một hình thức này hay trạng thái khác cho nên gọi là bất biến. Đó cũng là ý nghĩa của"hằng và chuyển" chuyển động mà thường hằng).

Trở lại với cái miệng méo xệch, méo vì lúc cười lúc mếu, mếu cười, cười mếu...đến một lúc không biết là mình đang mếu hay đang cười nữa! Hãy nhìn vào gương xem cái mặt của mình cho rõ một lần, thật giống như tờ giấy nhàu nát vì xếp vô, mở ra quá nhiều lần, tới bời tới tả... Vì vậy tôi nhất định :

Thở vào tâm tỉnh lặng
Thở ra miệng mỉm cười.

Không cần cười ha hả, chỉ cần mỉm cười mà không mếu, và khi cần thì cứ khóc, có sao đâu ?

Tôi có một ông khách hàng lớn tuổi, đã ngoài 70, từ ngày mở tiệm, 2 ông bà cứ đều đều đến lấy thuốc, lúc nào cũng thấy họ vui tươi, đầm ấm. Ông săn sóc bà từng ly từng tí, nịnh đầm ra phết. Cuối năm vừa rồi, bà vợ qua đời đột ngột sau cơn đau ngắn, ông cứ tiếp tục đến lấy thuốc một mình. Ngoài bịnh áp huyết cao, cụ còn than nhức mỏi, ngủ không được, ốm mất 6kg, nụ cười hết tươi. Lòng tôi thật ái ngại cho cụ, luôn luôn tôi hỏi thăm dủ chuyện cỏ làm cho cụ vui.Hôm nọ ông cụ khen tôi :

- Bà quả là một người sung sướng !

Tôi ngạc nhiên :

- Sao ông biết tôi sung sướng ???

Ông cụ giải thích :

- Thì lúc nào tôi cũng thấy bà cười, 4 năm rồi, mỗi lần tôi đến lấy thuốc, có lúc nào tôi thấy bà nhăn nhó đâu ?

Tôi phá ra cười lớn, cười tươi hơn thường lệ :

- Tôi mà khóc để cho khách hàng bỏ hết mà đi rồi tôi hành nghề gì mà sống? Bịnh nhân đã đau đớn,đã có vấn đề khó khăn rồi mà đến lấy thuốc chữa bịnh lại gặp nhằm bộ mặt dưa dám của tôi thì về nhà thay vì uống một viên, họ muốn uống luôn cả lọ thuốc để mà tự tử quách. Vì vậy tôi dầu dám khóc. Tôi cười những cười ngoài miệng mà tôi khóc trong lòng đó.

Ông già không tin.

Tôi hỏi tiếp :

- Vậy có bao giờ cụ khóc không ?

Ông cụ lắc đầu quầy quậy :

- Tôi không quen khóc, ngay cả lúc vợ tôi chết, tôi đau khổ lắm, vậy mà tôi cũng không khóc.

Tôi ngắt lời :

- Vậy tối nay về nhà, ông lấy một cái hình của bà ra để trước mặt, đóng chặt cửa phòng lại, nhìn thẳng vào mặt bà, rồi khóc đi, ông sẽ thấy ông sung sướng thế nào vì được khóc.

Ông khách lắc đầu, không nói, nhân thuốc, đưa tay ra đầu chào tôi rồi quay ngoắt ra cửa. Tôi không kịp nói giữ tự, nhưng khi nhìn ông quay đi, tôi có cảm tưởng ở khóe mắt ông, long lanh vừa ứa ra 2 giọt lệ. Có phải tôi hoa mắt nhìn lầm chăng? Hay tại ánh đèn chói quá, hay tại mắt tôi đã nhòa vì mong mước?? Tôi thưởng cho lòng kiêu hãnh của một người đàn ông cả một đời chỉ biết nuông chiều bảo bọc vợ con, lấy đó làm vui, làm hãnh diện. Sống trong ảo ảnh hào quang như một ông vua uy quyền giữa dám thần dân quy phục, mà không dám một lần đổ lệ, sợ làm mất cái phongcách hiệp sĩ của mình đi chăng? Sợ làm cho mình yếu hèn đi chăng? Có bao nhiêu người trên cái cõi đời này mạnh đến như thế? Mạnh như thế để làm gì? Cho nên tôi khóc tài lắm, sung sướng mà khóc, thật tình mà khóc, tài khóc của tôi đối với người ngoài khó hiểu e cũng dám cho rằng không kém gì kịch sĩ Kim Cương ngày xưa ở Sàigòn! Nhưng có gì đáng xấu xa đâu cái việc khóc? Khi tôi khóc thì tôi biết tôi đang khóc, vì sao mà khóc, khi tôi vui cười cũng vậy, tôi biết mình đang cười, đang vui. Có gì khó khăn đâu nào ?

Tôi cầu mong mỗi ông chồng trên cõi đời này hãy có một lần ôm lấy vợ mà khóc, khóc cho vợ biết là mình tuy anh hùng khí khái như vậy nhưng cũng biết khóc như ai khi cần khóc, đừng đợi đến lúc vợ chết rồi mới tiếc là không kịp khóc với vợ một lần! Ôm cái tư thì không hôn mà khóc thì có gì vui, có gì đáng hãnh diện ??

Trở lại với cái vấn đề chiến tranh không tránh được trong mỗi gia đình, quả thật có nhiều trường hợp chẳng có gì là hệ trọng lắm, anh em vợ chồng cãinhau là chuyện thường, họ vẫn yêu thương nhau, đùm bọc lấy nhau, máu chảy ruột mềm... Nhưng giả thử, trong gia đình luôn luôn hòa thuận, thì có phải là nhẹ nhàng an lạc hơn không ?

Từ ngày tôi đọc được lời khuyên trong quyển sách thiền của một vị tôn sư, tôi thích quá, nghiền ngẫm mãi:"Hãy để cái khóe miệng lên meo lên mốc như cây quạt mùa đông". Mùa đông lạnh run rồi, có ai mà cần dùng quạt. Thì cũng vậy, cái miệng không đóng, không mở thì khóe miệng sẽ đóng meo đóng mốc là cái chắc, nhưng khép miệng lại thì được ích gì? Đem chuyện mở miệng khép miệng ra làm đề tài tu tập thiền làm gì ? Thiền có thể đi,đứng,ngồi,nằm... Chỉ có cái miệng là thấy biểu phải lặng im, khép kín và khi cần phải mở miệng thì biết mình đang mở miệng, mở miệng để ăn

hay để nói, nói gì? ăn gì?

Khổ nỗi, học thì ý thức được miệng mở thì tâm mở, miệng im thì tâm lặng, nói nhiều thì để nói bậy, nói chuyện cần nói mới hay, nói lời êm đẹp càng hay. Nhưng cái miệng tôi quen nói rồi, làm sao mà khép được? Có cách gì để giảm sự nói năng cho hiệu quả? Bắt chước trong sách thiền thầy dạy kê sát 2 hàm răng lại, cong lưỡi áp lên nóc họng, ngồi yên lặng 15 phút mỏi giờ còn ráng được (với rất nhiều đau khổ). Có ngày nào tôi ngồi được một giờ cho ra hồn đâu! Không nhớ ra cái này thì cũng nghĩ ra là đang quên cái nọ ví dụ bếp chưa tắt, con đi học quên gói đồ ăn trưa trên bàn, nồi canh sắp cạn đến nơi, cửa garage còn mở... Ngồi càng yên thì dòng ý thức càng xô về cuồn cuộn.. Từ ngày tôi thuộc 2 câu kệ đơn sơ của thầy Nhất Hạnh tôi bỗng tìm ra cho tôi cái chìa khóa của sự tu tập về thân khẩu ý.

Bài kệ chỉ có 4 câu, mà đầu óc tôi mê muội, học hoài chỉ thuộc được có nửa mà thôi, nhưng 2 câu này đủ cho tôi quá rồi, đó là 2 câu :

Thở vào tâm tĩnh lặng
Thở ra miệng mỉm cười.

Tôi thường ngồi nghe và nhìn 2 đứa con tôi tranhluận bất cứ về một đề tài gì. Ví dụ chuyện học hành, giải trí hay thời trang... đứa này chỉ trích đứa kia tận tình, phê bình nhau kịch liệt, tìm đủ mọi lý lẽ mà ha đối phương, chúng nó phùng mang trợn mắt, hoa chân múa tay, nói phì nước bọt ra mà tranh phần thắng về cho mình, tôi ngồi lặng nghe, hồi trước thế nào tôi cũng vọt miệng ra mà phê bình hay nạt to lên để dẹp cho xong cái chuyện to tiếng cãi lộn không đến đâu kia đi, bây giờ kệ thuộc nằm lòng, tôi theo dõi hơi thở, tâm tư yên tĩnh, lặng nghe các con, mỉm cười và quan sát.

Cãi mệt nghỉ, cả 2 đứa quay qua hỏi mẹ :

- Mẹ thấy sao? ai đúng?

Nó hỏi thì tôi trả lời, tôi nói lên ý kiến của tôi, ý kiến riêng của tôi vào lúc đó. Tụi nó chấp thuận hay không là việc khác. Các con tôi đã lớn, không cần phải ra lệnh này nọ...

Cái pháp môn "Thở ra thở vô" tôi đem ra áp dụng với chồng tôi và ngạc nhiên làm sao, tôi bỗng nhận ra rằng ông cũng đang áp dụng với vợ, áp dụng từ lâu rồi mới kỳ chứ! À, mấy năm đọc sách của thầy NhấtHạnh có khác, chồng tôi đã thay đổi, đang tiếp tục thay đổi mà tôi nào có biết. Tôi nói như khướu, nói không kịp thở, cái miệng không kịp nghĩ, không kịp dặm da non thì giờ đâu mà nhớ đến người khác, cho người khác chen vô! Pháp môn của Phật thầy đem ra dạy, tôi dùng để áp dụng vào cái thân tứ đại của mình vào đời sống hàng ngày của mình, thấy được việc quá, tưởng rằng mình là kẻ thông minh nhất đời, đã khám phá ra bímật của vũ trụ, té ra ông chồng tôi đã học và áp dụng từ khuya, quê quá!!!

Nhưng không sao, tính tôi dễ tha thứ, hay quên. Tha thứ ai? Quên gì?? - Thì tha thứ cho mình, quên cái lỗ bịch của mình đi mà chỉ lấy cái hiện tại, cái kết quả làm vui. Hiện tại là bữa ăn không cần nói, không cần cãi nhau, chỉ cần nhìn nhau mà mỉm cười, mà biết là mình đang được ngồi với nhau, đang sum họp cùng nhau. An Lạc là giờ phút hiện tiền trước con mắt, tìm đâu cho xa tận khung trời quá khứ để mà thẫn thờ, tận chân trời tương lai để mà chơi vơi theo mộng tưởng ?

8 vạn 4000 pháp môn của Phật để ra cách đây hơn 2500 năm đã là nhiều. Với thời đại chiến tranh hỏa tiễn bây giờ, sự đau khổ càng gấp bội, số pháp môn các thầy đem ra dạy chắc phải tăng lên gấp đôi và được mang những tên mới, vậy thì có gì lạ cái pháp môn thầy đã trao lại cho tôi và tôi đặt tên là pháp môn "thở vô thở ra" nghe nó quê mùa, cục mịch không văn hoa tí nào, nhưng cũng còn khá hơn là pháp môn "rửa chén" pháp môn "ăn cơm" pháp môn "lái xe" pháp môn "nghe điện thoại" pháp môn "trồng sà lách" pháp môn "đắc cải đi chợ" ... Ôi! còn nhiều lắm của các bạn trong khóa thiền tập của tôi ở làng Phong.

Vậy thì tôi xin cúi đầu đảnh lễ thầy và hết lòng tri ân. Nhờ thầy, từ nay tôi đã biết thở, không phải thở phì phò, thở vô ý thức, mà thở trong tỉnh lặng. Nhờ thầy, từ nay tôi đã biết cười, không phải cười ngớ ngẩn, cười a dua theo kẻ khác, mà cười trong an lạc. Giây phút tôi thở, tôi cười có đẹp tuyệt vời hay không thì chỉ có mình tôi biết, dù có muốn chia xẻ tôicũng không chia cho quý vị được (tôi không biết làm sao mà chia) nhưng nếu muốn dự vào trò chơi thì quý vị hãy thử đi rồi sẽ biết, hãy đến nhìn xem và sẽ thấy, bây giờ mở miệng phân trần giải thích, càng nói càng sai, chi bằng khép miệng lại và mỉm cười.

LÊ THỊ BẠCH NGA

Tiếp theo trang 50

quản lý mua của dân địa phương, được chặt từng khúc khoảng 2cm, và lưu ý là hai đầu phải còn hai cái mắt để từ đó nó sẽ mọc mầm lên cây. Mỗi anh mang một túi đeo lưng đựng hom và một cái cuốc hoặc một cái cúp, đến nơi tất cả sắp hàng ngang dưới chân núi và từ đó vừa đi lên vừa trồng. Cứ cách khoảng độ 6cm cuốc một lỗ dài, bỏ hom xuống và lấy chân lấp lại là xong. Sườn núi dốc ngược, lưng mang một túi hom nặng 10-15kg, vừa đi ngược dốc vừa trồng, sáng mỗi người hưởng được lượng khoan hồng có một củ khoai, một tiếng đồng hồ sau ai cũng rụng rời tay chân Để đở bớt mang nặng trên lưng, chúng tôi lấy một số hom liệng trong mấy bụi cây rậm. Việc làm nầy không ngờ một tháng sau bị lộ tẩy. Thật ra thì trong chúng tôi không ai muốn làm như vậy, nhưng quá mệt mỏi vì lao động khổ sai, thiếu ăn và bực tức vì sự lường gạt của tập đoàn lãnh đạo Cộng sản Hà Nội trước sau như hai của chúng.

(còn tiếp)

Tiếp theo trang 46

thay vào đó ông có một thái độ chiều luykhách một cách cung cúc tận tụy để có thể bán được một ly nước mía. Ta nhìn cuộc đổi đời, cuộc đổi lòng người trắng trợn, đen bạc. Nhấm nhí ly nước ta cay đắng hỏi ông:

-Thầy còn nhận ra đứa học trò cũ không ?

Ông nheo mắt nhìn ta suy nghĩ thật lâu rồi tê tái trả lời:

-Mắt ta bây giờ đã kém, không nhận diện được rõ ràng. Trí nhớ ta cũng đuí chột, nên ta cũng không còn nhớ đến chuyện dĩ vãng nữa !

-Nhưng chắc thầy chưa quên đứa học trò đã dám tranh luận với thầy trong ngày thi cuối khóa và thầy đã thẳng tay đánh hỏng nó. Bây giờ tưởng thầy nên mở mắt ra thật lớn để nhìn rõ đại cuộc đổi thay. Thầy cần phải khởi lại trí nhớ để đối chọi những chuyện cũ-không quá xa với để thầy có thể quên hết !

-Anh là...

-Vâng, tôi là đứa học trò mất nết, khó dạy của thầy vì nó không có thể dễ dàng bùi tai nghe thầy dẫn dắt tuổi trẻ đi vào màn hoa mù bên cạnh đáy vực thẳm tối tăm. Thế nhưng tôi cũng không thể tránh được hỏa ngục. Tôi ở trong hỏa ngục cải tạo mới được thả một vài năm. Cái vốn liếng học thức tự quí thầy ban cho, bây giờ tôi đã chôn vùi trên vùng nương rẫy. Sau cuộc đổi đời, tôi cứ tưởng thầyđang ngất ngưởng trong chính quyền mới với những ân sủng do cách mạng ban cho công trạng của thầy. Chứ ngờ đâu...

Ông thầy cũ đờ cánh tay gầy khẳng khiu chận lại và buồn buồn bảo ta:

-Chuyện cũ xin đừng nhắc lại thêm đau lòng . Ai cũng có một thời sai trái. Ta có lỗi và đang ăn năn hối cải...nhưng cũng chẳng đem lại được lợi ích gì cả, bởi lứa tuổi của ta đã quá ngu tối mà tương lai của thế hệ mai sau cũng chẳng sáng sủa gì...

Ta cũng ngậm ngùi, dằn vặt, tủi hổ. Nỗi tủi nhục, khổ đau không phải chỉ riêng ta, riêng ông mà chung cho tất cả dân tộc. Ta đọc lại những lá thư đính gửi cho bạn hữu và người tình- những lá thư đầy những ưu tư thao thức, đầy những ân tình về những kỷ niệm xưa cũ . Ta mỉm cười xé nát ra từng mảnh vụn thả bay trong gió chiều. Ta ngồi nghe tâm hồn ta tan tác quặn đau như những góc cạnh của cuộc đời bị những mảnh chai sắc bén cứa nát vào da thịt.

Ta có người yêu đi tản theo đoàn lưu dân. Ta có đồng đội vượt biển đóng vai thuyền nhân . Ta có một cuộc tình để nhớ- dù xa cách muôn trùng. Ta có những cánh chim âu để mong chờ- một ngày nắng ấm nào đó trở về !

Ta sống bằng những mảnh vụn quá khứ- từ ngày rời sân trường Đại Học để đi vào cuộc đời xây tường lại bằng ảo giác; - từ những đam mê của tuổi mới lớn chạy đuổi theo bóng dáng của những người con gái đến những nỗi thất tình đoài đoạn khi biết tin người yêu một sớm lên xe hoa về nhà chồng; - từ những vấp ngã trên bước đường danh lợi đến sự mất mát cuộc đời cuối cùng; - từ những thân tường đàn anh được tô son thếp vàng đến nhữngthất vọng khi nhận ra được những bộ mặt thực lừa đảo , gian trá.

Ta đợi chờ bằng tất cả hoài vọng một ngàynào đó phất cờ giông trống- ta sẽ đóng góp được một cái gì, làm được một việc gì xứng đáng với nhiệm vụ của người ở lại; xứng đáng với bạn hữu-đồng đội đã ngã gục trước sự hành hạ của kẻ thù !

*

Bạn;
Ta thường trở lại Saigon, đi dọc theo đường Lê Thánh Tông. Lá me từng mùa vẫn rơi vàng lối đi. Khác với năm xưa chung bước với tình nhân, giờ ta lẫm lũi tìm dấu gót hài của người xưa cũ và tường như nụ cười e ấp vẫn còn vương vất trong những tia nắng cuối mùa. Ta gửi cho mây trời, cho gió ngàn những thương yêu, nhung nhớ. Ta chẳng còn gì,chẳng lưu lại gì ngoài những kỷ niệm của một cuộc tình- còn một cuộc tình để nhớ !

Riêng bạn, ta có những hoài bão để mong đợi- đợi ngày về của những cánh chim âu. Một lần bạn và ta ngồi trước cột cờ Thủ Ngữ, bạn ước mơ thành cánh chim âu bay vút vào cuối chân mây. Bạn về ra một chương trình hành độngkhi bạn tìm được một khung trời thực sự tự do . Bạn sẽ đem công bố trước dư luận thế giới những dàn áp bất công của chế độ ; bạn sẽ là thằng mõ không công rao truyền sự lừa dối, bịp bợm của cộng sản; bạn sẽ kêu gọi đoànkết của lớp người lưu dân để tạo một lực lượng cho ngày trở về. Bạn sẽ...Bạn sẽ...

Bây giờ bạn đã trở thành cánh chim hải âu - đang tích cực hoạt động hay đang rong chơi ở một phương trời nào đó. Mấy mùa nắng ấm đã qua những bóng chim giang hải vẫn mịt mù .

Cảnh cũ chốn xưa vẫn còn đó- mong ngóng đợi chờ. Cái bắt tay giã từ vẫn còn nồng ấm. Lời giao kết kẻ ở người đi vẫn còn vang vọng. Ta đã mời bạn một bữa sắn khoai, một bát nước chè xanh. Buổi tiễn đưa không có nước mắt, chỉ có mưa dầm bùn đất lấy lối trên vùng nương rẫy. Hương vị quê hương quá nhiều để mà nhớ. Tâm tình của thân hữu quá nhiều để

thường. Mùi đất nồng ái của tổ quốc quá quí để mà bảo trọng. Bạn ra đi hành trang không có gì nhưng tâm tư chứa năng lòng hoài hương, tình dân tộc nghĩa đồng bào.

Nơi đây, từ cuộc đổi đời, ta đã mất mát quá nhiều và đang đấu tranh đòi lại cho bằngđược những gì đã bị cưỡng đoạt! Ngoài khung mây của một chân trời nào đó, từ ngày bạn rời bỏ quê hương, bạn cũng đã mất mát những tình tự dân tộc, những hình ảnh thân thương của quê cha đất tổ mà không một nơi nào thiết tưởng bạn có thể tìm kiếm được !

Bạn;
Ta vẫn thường ngồi đây trên bến sông Saigon- con nước thủy triều từng nhịp ngong trông , ta vẫn mong đợi ngày về của đàn chim hải âu trong một buổi nắng ấm trần ngập niềm vui trên quê hương.

Ta vẫn ngồi đây- điểm hẹn, chờ một người đưa tin và ta biết sẽ phải làm một cái gì có ý nghĩa...

(Hamburg, Vào Đông 86).

R.Robert Reinhold B.

Đại lễ VU LAN tại Hamburg

Vu-lan-Bổn, tiếng Phạn: Ullambana, đó là thời gian để tưởng nhớ đến công ơn cha mẹ.

Đức Thích Ca Mâu Ni dạy rằng, thờ kính cha mẹ là thờ kính Phật,- là giữ giới luật.

Với truyền thống hơn 2.000 năm, Đại lễ Vu Lan Phật lịch 2530 vào ngày 30-8-86 tại tỉnh miền Bắc Đức được đón nhận khoảng 200 người Việt Nam (số tham dự chính thức khoảng 700 người- chú thích của Ban Tổ chức). Đại lễ được Tinh Thất Bảo Quang Hamburg tổ chức với chủ đề "MỘT NGÀY CHO MẸ".

Tưởng cũng nên nhắc lại ở đây, hiện nay có độ 22.000 người Việt sống tại CHLB.Đức và khoảng 2.000 người trong số trên sống tại Hamburg. 90% theo đạo Phật, 10% còn lại theo Thiên Chúa giáo hay Tin Lành.

Trên sân khấu hội trường tại Wandsbek, bàn thờ Phật được thiết trí rất tôn nghiêm.

Từ giữa hội trường tiến đến, Đại Đức Thích Như Điển trong bộ cà sa màu vàng, cùng Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, cũng như Đại Đức Rahula - một tăng sĩ người Hoa Kỳ đã tu học tại Tích Lan- đã chứng minh buổi lễ. Chánh điện trang nghiêm trên sân khấu hội trường, không khí thanh tịnh cũng như những bộ quốc phục của những người Phật Tử đã đem lại cho chúng tôi -một ít người da trắng, có cảm tưởng mình đang ở một vùng của miền Nam Á Châu. Tiếng kinh kệ hoà hợp với tiếng chuông mõ, người Phật Tử đã tạo dựng nên ở đây, trong giờ phút này một cảnh Phật.

Tiếng kinh Vu Lan được trì tụng một cách hùng mạnh dưới sự chủ lễ của chư Đại Đức, Tăng, Ni.

Kế cả chúng tôi cũng bị lôi cuốn theo qua âm thanh của chuông mõ và tiếng kinh kệ của một ngôn ngữ xa lạ, nhưng vẫn có sự kết hợptrong tinh thần tôn giáo. Xin cảm tạ sự đón nhận , sự hợp đoàn này.

Sau phần trì tụng kinh Vu Lan, quý thanh nữ Phật Tử đã gắn bông hồng đỏ- lần này hoađược cài là hoa cẩm chướng- cho những người hiện diện. Một hoa màu đỏ cho những người có mẹ còn tại thế; một hoa màu trắng cho những người có mẹ đã quá đời. Mẹ biểu hiện củaTình Thương, của Ánh Sáng soi sáng khắp cả bốn phương. Mẹ là Tất Cả. Mẹ là Cội Nguồn...

Và sau đó là phần của nhà bếp rộn ràng:những người Mẹ Việt Nam đã sửa soạn cho tất cả chúng ta những bữa cơm chay, măng non, đậu hủ; bánh ngọt nhiều loại khác nhau.

Buổi chiều bắt đầu một chương trình Văn Nghệ mà Ban Tổ chức đã giới thiệu một cách khiêm nhường, với sự cộng tác của Chi Hội Phật Tử Berlin, Hannover, Hamburg. Những bài hát vô cùng gợi cảm, những màn hài hước vui tươi , những điệu vũ duyên dáng từ 3 miền Việt Nam và một vở tuồng hồ quảng. Bao nhiêu công lao trong việc sửa soạn tổ chức, tập dượt văn nghệ; bao nhiêu tâm lòng cho việc sửa soạn từng li từng tí. Tất cả áo quần và đồ trang hoàng có lẽ được sản xuất tại nơi đây. Trong va li của người tỵ nạn chắc chắn không có những bộ đồ vũ.

Tất cả gây cho chúng tôi một ấn tượng sâu sắc. Mỗi bài ca, mỗi điệu vũ đều được giải thích bằng Việt và Đức ngữ. Qua đó chúng tôi được giải thích về địa lý, nhân chủng học. Chỉ có riêng chúng tôi ư ? Không, còn cho nhiều em thiếu niên Việt Nam trẻ tuổi mà trong cuộc sống hàng ngày ở Đức đã có thể quên dần Việt Nam. Hôm nay, qua buổi văn nghệ này, các em đã trở về gần lại với quê hương; các cháu thật bé thì có thể đây là lần đầu tiên được sống với truyền thống tổ quốc.

Một bài thơ diễn tả, khi chúng ta gặp Mẹ, nhìn Mẹ thật lâu thật kỹ, vẫn nụ cười trầm lặng và bền. Nụ cười đó tôi đã biết đến như là một phần của Á Đông. Nụ cười đó thỉnh thoảng ở Tây phương bị hiểu lầm như là một mặt nạ. Không, ở Á Đông nụ cười không phải chỉ ở trên khuôn mặt, nụ cười nở ra và sống trong tâm hồn con người.

Và còn một câu nói tôi ghi nhớ. Người nữ xướng ngôn viên nói tiếng Đức- như là người Đức, đã cho tôi biết: "Những người Phật Tử chúng tôi tới nay vẫn chưa hiểu về ThiênChúa Giáo, bởi vì chúng tôi đã không giải thích đúng...". Lòng mong muốn, sự chấp nhận thông cảm. Không phải chỉ là "hoặc tôn giáo này hay tôn giáo no". Hơn nữa, sự chấp nhận " cả đạo này lẫn đạo kia", tin h thần đó sẽ mang chúng ta đến gần với Đạo, với Con Đường.

Đại lễ Vu Lan kéo dài gần 10 tiếng đồng hồ. Sự thành công là Ánh sáng, Màu sắc, Âm Thanh và Niềm vui.

Điều mong ước là những đại lễ đến sẽ có sự tham dự của nhiều quan khách đắc hơn, để cùng vui, để cùng hiểu.

Trong âm hưởng của tưởng nhớ, hỡi những người anh, chị, em hiền dịu, hãy giữ vững những đặc điểm tươi sáng của các bạn, ở đây dù xa quê hương bạn.

Fortsetzung von Seite 39

lium, Judismus, Hinduismus den Frieden für die Welt zu beten.

An dieser Veranstaltung haben circa 1500 Personen teilgenommen, es lautete nach der Berichtserstattung der Westfälischen Nachrichten vom 27. Oktober 1986. Dies war besondere Hinweise über die Harmonie der Weltreligionen in der Bundesrepublik Deutschland für den Frieden der den Frieden der Welt und allen Lebewesen.

Gründung einer Untergruppe der V.B.V.F. in Fürth, Erlangen und Nürnberg

Am 1. November 1986 haben circa 40 vietnaesische Buddhisten in Fürth, Erlangen und Nürnberg im Haus von der Familie Buddhist DUC HUONG und DIEU TINH zusammengetroffen, zunächst einen Buddha-Andacht zu organisierten und anschließend eine Untergruppe der Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland -gemeinnütziger Verein e.V.- (V.B.V.F) zu gründen.

Die Vorstandmitglieder der V.B.V.F Untergruppe in Fürth, Erlangen und Nürnberg bestehen aus folgende Personen:

Vorsitzender : Herr Ho Chuyen
Dharma-Name QUANG NGO
Vize-Vors. (Internes) : Herr Nguyen Mong Cuu
Vize-Vors. (Externes) : Herr Dang Hoang Hien
Schriftführer : Herr Ho Thanh
Dharma-Name DUC HUONG
Schatzmeister : Frau Tieu Thi Thi
Dharma-Name DIEU THIEN

und Ausschüßen:

Finanzwesen : Herr Diep Namg Tai
Küchewesen : Frau Mai Bich Lan
Sozialwesen : Herr Dang Nhu Nam
Buddht. Familie : Herr Nguyen Duc Hai
Frau Vo Thi My
Drei-Juwellen-Beschützer: Frau Vo Thi Ly
Dharma-Name DIEU HUONG
Frau Le Thi Cao

Dies ist ein recht anerkennende Aktivität der in Fürth, Erlangen und Nürnberg lebende Buddhisten, und am 21. März 1987 wird diese V.B.V.F.-Untergruppe samt ihre Vorstandmitglieder in einer öffentlichen Veranstaltung vorgestellt.

BÁO CHÍ VIỆT NGỮ Ở HẢI NGOẠI VÀ CÔNG CUỘC GIẢI PHÓNG ĐẤT NƯỚC

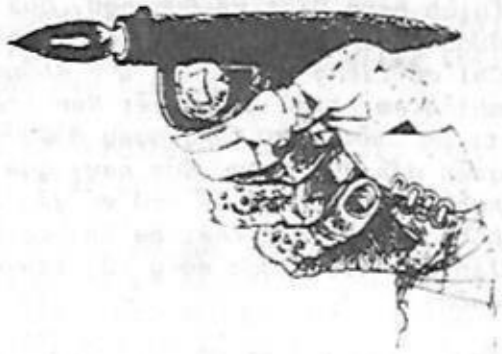

Tóm lược bài tham luận của Cụ ĐOÀN HỮU TRÍ TẠP CHÍ GIAO CHỈ

Ai cũng biết báo chí VIỆT NGỮ hải ngoại có ảnh hưởng đến độc giả rất nhiều, nhưng muốn báo chí đóng góp phần tích cực cho công cuộc giải phóng đất nước VIỆT NAM, và dĩ nhiên báo chí là một trong những vai trò có trách nhiệm quan trọng hướng dẫn dư luận, cho nên báo chí cần phải có những đường hướng được vạch ra phù hợp với mục đích đó.

Nhưng, cho tới bây giờ, báo chí chỉ mới có mục đích khiêm nhường là: "phổ biến tin tức,- phát huy văn học,- tranh đấu nhưng chưa phối hợp được với nhau những sự tranh đấu đó,- phục vụ cộng đồng địa phương - đó là chưa kể có rất nhiều báo chí đặt vấn đề thương mại và tài chánh lên trên những mục tiêu lý tưởng và cao xa hơn, hơn nữa còn có nhiều báo chuyên đề cao cá nhân, mạt sát đối tượng, hoặc bôi xấu lẫn nhau, cốt gây thị hiếu thấp kém, làm mất uy tín người quốc gia chân chính... ".

Trong những năm tới, công cuộc giải phóng sẽ cấp thiết hơn, báo chí phải giữ vai trò quan trọng, tích cực hơn nữa và đạt mục tiêu là góp phần vào công cuộc giải phóng.

Mục tiêu như vậy, tuy rộng nhưng phương hướng thực hiện có thể cụ thể hơn bằng những tiêu chuẩn sau :

1- Tạo một niềm tin ở độc giả về sự đáng tin tưởng nơi báo chí, cũng như sự tất thắng của chính nghĩa tự do, sự bại vong tất nhiên của tà thuyết Cộng Sản.

2- Giáo dục quần chúng về những điều có ích lợi cho người Việt ở hải ngoại và công cuộc giải phóng quê hương.

3- Hoạt động theo một chiều hướng đoàn kết để tiềm năng được phát triển và các mũi dùi tấn kích Cộng Sản được hữu hiệu hơn.

Nghĩa là đường hướng của báo chí trong tương lai tóm lại trong 3 điểm chính :

- TẠO NIỀM TIN
- GIÁO DỤC QUẦN CHÚNG - và
- THỰC HIỆN ĐOÀN KẾT

...

A.- TẠO NIỀM TIN :

1/ TẠO NIỀM TIN VÀO SỰ ĐỨNG ĐẮN CỦA BÁO CHÍ.

Muốn cho độc giả nhận biết báo chí thật sự đứng đắn báo chí nên luôn luôn đề cao cảnh giác, không chủ quan, không mặc cảm, chấp nhận sự phê bình đứng đắn v.v... Sau đây là một số vấn đề cần thực hiện để vai trò báo chí tạo được niềm tin :

- Đăng những điều đã kiểm soát cẩn thận.
- Tham luận, nghiên cứu phải có tài liệu căn cứ (dĩ nhiên được viết lại bằng lời văn càng dễ hiểu càng tốt), phải có tinh thần khoa học và dựa trên những phát kiến mới nhất.
- Tránh các bài viết chủ quan, không có tính cách khoa học và sai lầm trong phương pháp khảo cứu (đừng điều xác định làm tiền đề).
- Không phóng đại tin, dù là tin xấu của địch và tin tốt của ta.
- Tựa báo tránh những lời đao to búa lớn làm mất cảm tình của độc giả.

2/ KHI ĐỘC GIẢ ĐÃ TIN TƯỞNG Ở BÁO CHÍ THÌ BÁO CHÍ MỚI LÀM ĐƯỢC VAI TRÒ TẠO NIỀM TIN KHÁC.

2a/ TẠO NIỀM TIN TẤT THẮNG CỦA CHÍNH NGHĨA TỰ DO

- Bằng các bài nghiên cứu cho thấy xu hướng tất nhiên của các chính quyền là: tự do (sự chuyển hướng của Trung Cộng, sự nới lỏng tự do của các nước thuộc khối thứ ba), vì tự do là con đường đứng nhất để xây dựng quốc gia, và đem lại hạnh phúc cho con người.
- Bằng sáng tác cho thấy tự do là ước vọng và được phát xuất tự nhiên từ tâm tư mỗi người.
- Cho thấy chính thể dân chủ, cộng hòa thật sự là chính thể không thể thay thế được.

2b/ TẠO NIỀM TIN TƯỞNG Ở CON ĐƯỜNG BẠI VONG CỦA TÀ THUYẾT CỘNG SẢN.

Các bài nghiên cứu, tham luận, phóng sự cho thấy :

- Cộng Sản bị phản đối khắp nơi.
- Dân ở đó khổ sở, muốn có tự do, người ta bỏ nước ra đi.
- Các xứ Cộng Sản dần dần chuyển mình.
- Lý thuyết Cộng Sản không đứng với sự biến đổi chánh trị của thế giới và sự phát triển kỹ thuật, kinh tế, xã hội.

- Cộng Sản Việt Nam lại lệ thuộc Nga (và tương lai là Trung Cộng). Như vậy dương nhiên đem đến sự bực tức trong lòng dân vốn dĩ quý tự do và tinh thần dân tộc cao.
- Cho thấy lý thuyết vô nhân không phù hợp với dân tộc Việt Nam.
- Cho thấy mọi sự kềm kẹp nào cũng có lúc bị nổ bung đó là thời điểm xóa tan chế độ Cộng Sản Việt Nam.

B.- GIÁO DỤC QUẦN CHÚNG :

B1/ VỀ NHỮNG ĐIỀU CÓ ÍCH CHO NGƯỜI VIỆT NAM HẢI NGOẠI :

- Tìm hiểu lịch sử và văn hóa của ta, của nước ta đang tạm trú.
- Đưa ra đường lối hòa hợp cho những khác biệt nếu có.
- Vạch ra ưu điểm của ta để phát huy (sự cần mẫn trong công việc, chăm chỉ trong việc học, lòng thành thật đối với người, trong tình thần gia đình, có đời sống tôn giáo...).
- Kêu gọi bài trừ những điều xấu (băng đảng, vui chơi, không nghĩ đến đại cuộc, gian thương, ganh tỵ, chia rẽ...).
- Vạch ra rằng cuộc sống ở xứ người dầu thành công cũng là người khách trọ, cuộc sống dầu sao cũng trống rỗng ít tình họ hàng, hàng xóm, bạn bè...
- Bằng những bài khảo cứu, sáng tác cho thấy tình dân tộc, tình quê hương, tình hàng hữu, tình gia đình, chỉ phát triển được tối đa ở trên đất nước chúng ta mà thôi.

B2/ VỀ NHỮNG ĐIỀU ÍCH LỢI CHO CÔNG CUỘC GIẢI PHÓNG :

- Đăng tin bất lợi của Cộng Sản nói chung và Cộng Sản Việt Nam nói riêng.
- Đăng tin sự lớn mạnh của các hoạt động hội đoàn Việt Nam và các tổ chức chính trị ở quê nhà cũng như ở hải ngoại.
- Khuyến khích lớp trẻ nhập cuộc vào chính trị đoàn thể cũng như các đoàn thể áp lực địa phương để đòi hỏi những điều chỉnh đáng và giải độc khi cần.
- Đăng những loạt bài về tự do, nhân bản, công bình, bác ái, các chính thể dân chủ cũng như vạch ra những mưu mô, xảo trá của chính thể Cộng Sản.
- Đăng các bài tham luận về điều cần phải làm của một cá nhân có suy nghĩ, một đoàn viên hoạt động của hội đoàn, một con đường cần đi của đảng phái cách mạng vô vị lợi.

C.- THỰC HIỆN ĐOÀN KẾT :

NHỮNG ĐIỀU CẦN LÀM :

TẠO SỰ ĐOÀN KẾT CÁC BÁO :

- Liên lạc, trao đổi thường xuyên để có sự thông cảm
- Cùng nhau thực hiện một số nhiệm vụ. Hãy phân công mỗi tờ báo một số nhiệm vụ. (Có báo đi ngoài đường đó, ta cứ không vì vậy mà chửi bới, ta cứ đi con đường của ta, quần chúng sẽ hiểu sau đó).
- Hội ý trước những vấn đề lớn cần phải đối phó trước mắt bằng các cuộc hội thảo, đại hội báo chí.

NHỮNG ĐIỀU BÁO CHÍ KHÔNG NÊN LÀM :

Chúng ta ở xứ tự do nên những điều cần làm, những điều không nên làm tùy thuộc tâm của chúng ta, đối với báo chí, vấn đề này lại tùy thuộc lập trường, tôn chỉ và khả năng tài chánh của tờ báo. Vì vậy, đưa ra những điều NÊN hay KHÔNG NÊN này, chúng tôi nhấn mạnh trên sự đòi hỏi của mục tiêu chung của dân tộc, đĩ nhiên có thể có những chủ trương khác tùy theo tờ báo, nhưng những nguyên tắc sau đây lâu nay các báo có ý thức dân tộc đều đã làm, đã theo đuổi một cách mặc thị, hay không.

TRÁNH CHIA RẼ :

- Không đăng chuyện cá nhân, chuyện xào xáo đoàn thể, chuyện bất đồng ý kiến của đoàn thể này và đoàn thể nọ.
- Không nhấn mạnh đến tính cách địa phương, tôn giáo đảng phái của bất kỳ ai.
- Không đề cao cá nhân hay đoàn thể mà chưa biết rõ ràng về quá trình và lập trường cũng như những hoạt động tương lai.
- Không bút chiến gây gổ chửi bới.
- Tránh lệ thuộc và làm mất lòng tin của độc giả.
- Không đăng quảng cáo các cơ sở kinh tài của Việt Cộng dưới mọi hình thức.
- Không đăng chuyện dâm ô hạ cấp.
- Không bịa chuyện mặc dầu có lợi cho đường lối đấu tranh (tin chiến sự tưởng tượng, phóng sự tưởng tượng...).
- Không nhận trợ cấp tư cá nhân hay đoàn thể.
- Tránh sự cả nể...

CẢNH GIÁC :

1.- Tin tức có thể sai lầm :

Phải kiểm chứng, cần thì hy sinh đăng chậm, để thì giờ phối kiểm, trao đổi, suy nghĩ

- để ta không thay đổi lập trường mâu thuẫn trước sau.
- để tạo một niềm tin đứng đắn về sự đáng tin của báo chí.
- để sau này báo chí kêu gọi thì người đọc sẽ mạnh dạn tin, nghe.

2.- Địch có muôn ngàn thủ đoạn phá ta :

- Cẩn thận với những tài liệu mà ta nghĩ là có hại cho uy tín quốc gia, sự đoàn kết người Việt và cảm tình của dân tộc ta đang tạm trú.
- Với những phần tử có quá trình đáng ngờ, tài liệu họ cung cấp phải phối kiểm.
- Tránh những khích động của những phần tử quá khích trong tờ báo.
- Đừng bị động để vướng vào những cuộc tranh luận hơn thua, thì phí không có ích cho đại cuộc.

3.- Ủng hộ hết sức việc có ích cho mục tiêu giải phóng và 3 vai trò căn bản trên.

NGẮN HẠN : Viết lên báo những điều ích lợi :

Thí dụ :

- Ủng hộ nhớ ngày quốc hận 30.4.75
- Ủng hộ các việc gây quỹ giúp người tỵ nạn
- Ủng hộ các cuộc tranh đấu cho dân quyền

Xem tiếp trang 64

NGUYỄN TỪ VĂN phụ trách

TRANG THIẾU NHI

Chắc đã có một lần em nghe hoặc đọc đến tên nước Mônacô. Đó là một nước nhỏ bé nằm giữa biên thùy hai nước Pháp và Ý Đại Lợi. Mặc dù nhỏ bé nhưng là nước làm chuyện ly kỳ. Hôm nay TRANG THIẾU NHI xin gởi đến các em truyện "ĐẮC QUẢ" của nhà văn hào Nga Leo Tolstoy.

ĐẮC QUẢ

Gần biên thùy nước Pháp và nước Ý Đại Lợi, trên bờ Địa trung hải, có một nước nhỏ bé gọi là Mônacô. Nhiều tỉnh nhỏ miền quê có thể tự hào còn có nhiều dân hơn nước đó, vì nó chỉ có chung bảy nghìn người kể tất cả, và nếu hết cả đất đai trong nước có chia ra thì cũng không được một mẫu cho mỗi người dân. Nhưng trong nước nhỏ xíu này có một tiểu vương thực sự, và ông có cung điện, đình thần, thượng thư, giáo chủ, võ quan và quân đội.

Đó không phải là một đạo binh lớn, nó chỉ có sáu mươi người tất cả, dầu vậy nó vẫn là một đạo binh. Trong nước đó cũng có thuế má như nơi khác : thuế đánh vào thuốc lá, rượu vang rượu mạnh và thuế thân. Nhưng dù dân ở đây uống rượu và hút thuốc như mọi người nơi khác, họ vẫn ít quá đến nỗi nhà vua sẽ thiếu tiền nuôi đình thần, công chức và cả chính mình nữa, nếu không tìm thấy một nguồn lợi mới đặc biệt. Mối lợi đặc biệt này lấy ở một sòng bạc, ở đây có chơi ru-let(1). Người ta chơi, và dù được hay thua, người chủ sòng vẫn được tiền hồ về số tiền người ta bỏ ra đánh; và trong số lãi này, hắn nộp một món tiền lớn cho nhà vua. Sở dĩ hắn trả nhiều thế là vì đó là sòng bạc độc nhất còn lại ở Âu Châu. Một vài tiểu vương Đức trước đây cũng mở các sòng bạc như thế nhưng cách đây vài năm, các ông ấy bị cấm không được làm thế. Sở dĩ họ bị cấm là vì những sòng bạc đó sinh nhiều tai hại. Một người sẽ đến thử canh may rủi, rồi y sẽ liều tất cả tiền của mình có và bị thua, rồi liều cả số tiền không thuộc về mình và cũng thua nốt, rồi trong khi thất vọng, họ sẽ trầm mình hay tự sát bằng súng lục. Bởi thế người Đức cấm các nhà cầm quyền không được làm tiền bằng cách ấy; nhưng không có ai để ngàn cản vua xứ Mônacô, và ông đã được hưởng độc quyền về việc đó.

Bởi thế ngày nay ai muốn đánh bạc thì đến Mônacô. Dù họ được hay thua, nhà vua vẫn được lợi vào đó. "Ta không thể có lâu dài đá bằng cách làm ăn lương thiện" phương ngôn thường nói thế; và tiểu vương Mônacô biết đó là công việc bẩn thỉu, nhưng biết làm thế nào? Ông phải sống; và lại kiếm lợi ở rượu chè và thuốc lá cũng chẳng phải là một việc đẹp đẽ gì. Vì thế ông đã sống và cử cai trị, vơ vét tiền và họp triều đình với tất cả các nghi lễ của một ông vua thực sự.

Ông có lễ đăng quang, các cuộc đón tiếp linh đình, huân thưởng, tuyên án và ân xá, cũng có các cuộc duyệt binh, hội đồng luật lệ, và tòa án : y như các vua khác, duy chỉ theo một quy mô nhỏ.

Cách đây vài năm, có xảy ra một vụ án mạng trong lãnh thổ của vị tiểu vương này. Dân trong nước vốn hiếu hòa, và từ trước, một việc như thế chưa bao giờ xảy ra. Các quan tòa họp lại long trọng và xử trường hợp đó theo quy tắc tòa án. Có quan thẩm phán, biện lý, bồi thẩm viên và trạng sư. Họ tranh luận và xử án, rồi sau cùng kết án phạm nhân phải chịu xử trảm như luật dạy. Tới đây mọi việc đều xuôi. Rồi họ dệ án lên vua. Vua đọc án và phê chuẩn "Nếu nó phải hành hình, thì xử tử nó đi".

Chỉ có một chỗ bế tắc trong vấn đề là họ không có máy chém để chặt đầu, mà cũng chẳng có người hành hình. Các thượng thư suy xét vấn đề đó, và quyết định gởi thư thỉnh cầu

sang Chính phủ Pháp hỏi xem người Pháp có thể cho họ mượn chiếc máy và một nhà chuyên môn để chặt đầu phạm nhân, và nếu có thể, thì yêu cầu người Pháp vui lòng cho biết tổn phí là bao nhiêu. Thư gởi đi. Tuần sau thơ phúc đáp đã tới; máy chém và nhà chuyên môn, họ có thể cung cấp, và giá tiền là 16.000 quan(phật lăng). Việc này đã tâu lên vua. Vua suy nghĩ về việc đó."Mười sáu ngàn quan! Thằng khốn nạn ấy không đáng số tiền đó", vua nói:"Không thể làm cách nào rẻ hơn được ư? Trời ơi! 16.000 quan nghĩa là tăng thuế hơn hai quan vào mỗi đầu người trong toàn dân rồi. Dân sẽ chẳng chịu và việc này có thể gây nên cuộc nổi loạn!".

Vì thế một cuộc hội đồng được triệu tập để xét xem có thể làm được gì hơn; và người ta quyết định gởi thư thỉnh cầu như thế sang nước Ý. Chính phủ Pháp là chính phủ cộnghòa nên không kính trọng vua chúa; nhưng vua nước Ý là một quốc vương láng giềng, rất có thể ngài bằng lòng việc ấy với một giá rẻ hơn. Vì vậy lá thơ đã được thảo ra, và họ nhận được thư trả lời chóng vánh.

Chính phủ Ý đáp rằng sẽ sung sướng cung cấp một cái máy chém và một tay chuyên môn; tất cả sẽ hết 12.000 quan, kể cả lộ phí.Giá này rẻ hơn, nhưng xem ra hãy còn quá đắc. Thằng ranh ấy không đáng giá số tiền đó. Món tiền đó vẫn có nghĩa là gần hai quan thêm vào thuế đánh vào đầu mỗi người. Một cuộc hội đồng khác lại được triệu tập. Họ bàn luận xét xem có thể làm cách nào với ít phí tổn hơn. Hay là có thể gởi một người lính bảo họ làm việc ấy một cách vụng về đơn giản vậy chăng? Ông đại tướng được triệu tới và hỏi ý kiến:"Ông có thể tìm cho chúng tôimột người lính để chặt đầu thằng ấy không? Lúc chiến tranh họ không ngại gì giết người. Thực ra đó là việc họ đã được luyện tập để thi hành. Thế rồi ông đại tướng bàn quaviệc ấy với quân lính xem có ai sẽ đảm nhận công việc đó chăng. Nhưng chẳng người lính nào muốn làm. Họ nói:"Không, chúng tôi không biết cách làm; đó không phải là điều người ta đã dạy chúng tôi".

Vậy bây giờ phải làm gì? Các thượng thư lại xét đi xét lại lần nữa.Họ triệu tập một hội đồng, một ủy ban, và một tiểu ban; rồi sau cùng, họ quyết định rằng thượng sách là đổi án tử hình thành án chung thân.Giải pháp đó sẽ làm cho vua có thể tỏ lượng khoan hồng, và như thế lại rẻ hơn.

Vua đồng ý và như thế đã xong xuôi. Nhưng bây giờ còn một điều ngăn trở nữa, là không có một nhà lao thích hợp cho người bị án chung thân. Có một nhà giam nhỏ để nhốtphạm nhân tạm thời, nhưng không có nhà tù kiên cố thích hợp cho việc dùng thường trực. Tuy vậy, họ đã tìm được một nơi thích hợp, và nhốt chàng thanh niên kia vào dây rồicử một người canh giữ. Người lính gác phải coipham nhân và cũng phải đi lấy đồ ăn cho hắn tại nhà bếp ở hoàng cung.

Tù nhân ở lại đây hết tháng này qua tháng khác cho tới khi một năm đã qua. Nhưng khi một năm qua, một hôm vị tiểu vương nhìn đến sổ chi thu đã nhận thấy một khoản tiêu mới. Khoản đó là việc giam giữ phạm nhân ấy; và lại nó cũng chẳng phải là một khoản ít ỏi gì. Đã phải có một người lính gác riêng,lại còn phải có lương thực cho phạm nhân ấy nữa Số tiền đó tới hơn 600 quan một năm. Và tệ hơn cả là thằng ranh ấy còn trẻ trung khỏe mạnh và rất có thể sống dăm chục năm nữa. Khi người ta xét kỹ món tiền đó, thì công việc thật là nghiêm trọng.Để vậy không được cho nên vua triệu các thượng thư tới và truyền rằng :

"Các ông phải tìm cách khác rẻ hơn để đối phó với thằng ranh ấy.Kế hoạch hiện tại tốn phí quá". Và các thượng thư họp để xét đi xét lại, cho tới khi một vị nói:"Thưa các Ngài, theo thiển ý tôi, ta phải thải người lính gác đi"."Nhưng, như thế" một vị thượng thư khác tiếp lời, "Nó sẽ trốn đi". Người thư nhất lại nói:"Ồ! mặc nó trốn đi, kệ xác nó!".Rồi họ đệ trình kết qủa cuộc bàn cãi lên vị tiểu vương và Ngài cũng đồng ý với họ. Viên lính gác đã bị thải, và họ đợi xem rồi công việc sẽ ra thế nào.Tất cả các điều xảy ra là : đến giờ cơm, phạm nhân mò ra, và khi không thấy người lính gác,hắn đi đến bếp nhà vua để kiếm bữa cơm của mình.Họ cho gì thì hắn lấy thứ ấy, rồi trở về tù, khóa cửa tự nhốt mình lại, và ở lỳ trong đó Hôm sau lại việc như thế xảy ra. Hắn mò đi tìm ăn vào đúng giờ; nhưng còn chuyện vượt ngục thì tuyệt nhiên hắn không tỏ một dấu hiệu nào. Vậy phải làm thế nào? Họ xét lại việc đó.

"Chúng ta sẽ phải bảo thẳng với hắn"-họ nói thế- "rằng chúng ta không muốn giam giữ hắn Bởi vậy vị thượng thư bộ Hình truyền đưa hắn đến trước mặt ông.

"Sao anh không trốn đi?",ông thượng thư hỏi "Chẳng có người lính gác nào canh giữ anh. Anh có thể đi đâu tùy ý thích và nhà vua cũng mặc kệ".

"Tôi có thể nói rằng nhà vua mặc kệ là phải người kia trả lời,"nhưng tôi chẳng có chỗ nào mà đi. Tôi làm được gì? Với bản án của các ngài, các ngài đã phá hoại đời tôi, và người ta sẽ hất hủi tôi. Và lại, tôi không còn quen làm việc nữa. Các ngài đã xử với

tội tệ lắm. Như thế không công bằng. Điểm thứ nhất là một khi các ngài đã kết án tử hình cho tôi, nhẽ ra các ngài đã phải xửtội rồi, nhưng các ngài lại không làm như vậy. Đấy là một việc mà tôi không ta thán gì cả. Rồi các ngài kết án tôi phải cấm cố chung thân và lại cắt người lính gác để đem cơm nước cho tôi, nhưng sau một thời gian các ngài lại thải người ấy, và tôi đã phải tựdi lấy đồ ăn. Lần nữa tôi cũng không thanphiền gì.Nhưng bây giờ các ngài lại muốn cho tôi đi khỏi ư! Tôi không đồng ý việc ấy. Các ngài muốn làm gì thì làm, nhưng tôi nhất định không đi".

Vậy làm thế nào bây giờ? Lần nữa hội đồng được triệu tập. Họ phải theo cách hành sự thế nào? Thằng ấy không chịu đi. Họ suy đi xét lại. Cách duy nhất để trừ khử hắn làcấp cho hắn một số tiền hưu trí. Và họ tường trình việc đó với vua. "Không còn cách nào khác nữa" họ nói,"và dù sao ta cũng phảitrừ khử hắn". Món tiền đó đã được ấn định là 600 quan, và họ đã nói việc này cho tù nhân biết "Được" hắn nói,"chẳng sao cả, miễn là các ngài hứa trả cho đều đều. Với điều kiện đó tôi bằng lòng đi".

Như thế là vấn đề đã được ổn định.Y đã lĩnh trước một phần ba số tiền niên kim, rồi rời khỏi lãnh thổ nhà vua. Mất mười lăm phút đồng hồ trên xe lửa, y đã đi đi cư và lập nghiệp ngay bên kia biên thùy, ở đây y tậu một mảnh đất, bắt tay làm nghề trồng rau để bán, và bây giờ y sống để chịu lắm. Cứ đúng hạn là y đi lĩnh tiền hưu trí. Sau khi lĩnh tiền rồi, y vào sòng bạc, đánh vài ba quan, khi được khi thua, rồi trở về nhà. Y sống 1 cuộc đời bình thản và yên ổn.

Cũng là điều may mà hắn đã không phạm tội ở một nước mà họ không ngại phí tổn để chặt đầu người, hoặc giam giữ phạm nhân suốt đời tại nhà lao.

● LEO TOLSTOY

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Ông Yên Ly mắng một tên vô lại ngoài giữa chợ. Đêm về ông vẫn thản nhiên đi ngủ, cửa chẳng cài then. Tên vô lại nửa đêm lén tới kề dao bên cổ ông Yên Ly mà doa rằng: Người có 3 tội đáng chết, đã làm nhục ta giữa chợ làm nhục xong không bỏ trốn mà lại về nhà ngủ, về ngủ lại không đóng cửa để ta đến tận giường. Yên Ly nghe nói liền cười ghê rợn và trả lời tên vô lại : Người cũng có 3 tội đáng chết mà không biết đó thôi : Bi ta làm nhục giữa chợ mà không biết làm gì là một, phải đợi lúc tối cửa mở mới dám vào định giết ta là hai, phải leo lên giường kê dao vào cổ ta rồi mới lên giọng hăm he là ba, chưa thấy nhục sao còn đứng đó ? Nghe ông Yên Ly nói xong tên vô lại bèn lấy dao của cổ tự vận.

TÌNH ANH EM

Riêng tặng các con KHANH, DIỄM, BÉ TỬ.

Ngày xưa có hai anh em nhà quê, sớm mất cha mẹ. Người anh có vợ còn người em ở một mình Hai anh em cùng làm ruộng chung, nhưng hai bồ lúa chứa riêng nằm cạnh nhau ở ngoài đồng và cũng đồng phần như nhau.

Một hôm người anh nói với vợ:"Cha mẹ sinh ra hai anh em, tôi thì đã có vợ trọn phần êm ấm, không lo lắng gì cả, chỉ thương cho em tôi sống lẻ loi một mình".
Người vợ bàn với chồng:"hay là mình đem bớt phần lúa của mình cho chú ấy để chú có thêm tiền cưới vợ". Người anh hội ý nên tối hôm đó hai vợ chồng cùng ra đồng vát lúa của mình sang bồ lúa người em.
Cũng đêm đó người em nằm trằn trọc khôngngủ được, người em suy nghĩ:"Mình sống một mình thảnh thơi, còn anh mình có vợ phảilo nhiều hơn hay là mình sang bớt phần lúa của mình cho anh chị". Thế là khuya hôm ấy người em ra đồng thật sớm vát lúa của mình sang qua bồ lúa người anh. Sáng hôm sau hai anh em cùng ra đồng làm việc, cả hai ngạc nhiên vì hai bồ lúa vẫn bằng nhau như trước. Tối hôm sau người anh một lần nữa thực hiện ý định của mình, anh ta chờ đến nửa đêm ra đồngvát lúa của mình sang cho em. Cùng đêm đó người em cũng suy nghĩ như người anh nên đợi đến nửa đêm ra đồng vát lúa của mình sang bồlúa của người anh. Tình cờ hai anh em gặp nhau trong lúc đang vát lúa. Cả hai cảm động ôm chầm lấy nhau. Thật là hiếm có trong tình anh em vậy.

● *NHIÊN - Lingen/Ems*

Sư tử và chó sói

Hồi xưa, trên Hy Mã Lạp Sơn, có một con sư tử làm chúa tể sơn lâm, ngồi trên năm trăm con sư tử. Về sau, chúa già thường bị bịnh, cho nên mình ốm, mắt mờ.
Một hôm, chúa dắt năm trăm con sư tử đi, rủi sụp té xuống một cái hầm khô, năm trăm con hùm bèn bỏ đi, không thèm cứu. Lúc đó, gần hầm có một con chó sói nhỏ, thấy chúa bị nạn, nó nghĩ rằng:"Mình ở núi nầy được bình yên và được ăn thịt no nê, thỏa thích, ấy là nhờ đức lớn của ngài, nay vua bị nạn, nỡ nào ngồi ngó cho đành?". Bây giờ gần hầm có một nguồn nước, chó sói bèn lấy lưỡi và chân mà tát nước cho qua hầm, giây lát, nước ngập đầy hầm, sư tử mới lội lên khỏi.
Một vị thần trên núi, thấy vậy mới ngâm bài kệ nầy :

Oai thế vang lừng thay chúng ghê,
Còn khi nhờ lấy bọn hèn quê.
Chớ khinh kẻ thấp tài sơ siển,
Hùm mạnh nhằm phen chó cứu về.

Chúng ta đã nghe qua câu chuyện trên của tác giả La Fontaine, có lẽ thi sĩ La Fontaine xem sách cổ, thấy sự tích này liền ngụ ý mà viết thành bài "SƯ TỬ VỚI CHÓ SÓI" hay là "SƯ TỬ VỚI CHUỘT". Chúng ta cũng nhận thấy rằng:"Dầu ai có sức mạnh và oai thế đến đâu cũng có lúc phải nhờ đến kẻ hèn yếu và thấp thỏi hơn mình. Như chúa sơn lâm trong chuyện La Fontaine, nhân khi ngoạn cảnh vướng bẫy, vùng mãi không ra, may nhờ có con chuột thương tình, bèn lại cắn đứt dây và cứu lấy vua, cũng như chuyện chim và người:"Bởi con chim quá sợ con ó nên con chim bay đến để nhờ ta che chở cho, tuy cái mỏ nó không thốt ra lời được, chớ con mắt nó đượm vẻ vì nó hiền. Vậy ta nên dùng đủ phương thế mà đùm bọc nó và cứu mang cho nó".

Các việc làm (hay cái nghiệp) của tôi là của cải của tôi. Các việc làm của tôi là giatài của tôi. Các việc làm của tôi là cái thai bọc lấy tôi. Các việc làm của tôi là hang phái của tôi. Các việc làm của tôi là chỗ tôi gởi thân. Những việc làm của ta đâu có mất, nó sẽ kết quả một ngày kia.

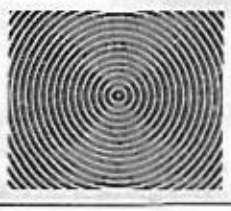

● MINH HIẾU (Gießen)

NÓI THẬT CÓ THƯỞNG, NÓI DỐI BỊ ĐÒN

Ngày xưa có một người học trò nghèo phải xin đi làm công cho nhà một ông quan. Quan tướng công thấy mặt mày của người làm công thông minh đĩnh đạc nên lấy lòng thương mà hỏi :
- Nhà ngươi làm gì, nhà không đủ ăn sao mà đến đây làm công kiếm ăn ?
Người học trò thú thật, nhà mình nghèo, không đủ tiền ăn học nên xin đi làm công kiếm tiền. Quan tướng công nghe thế mới muốn thử tài người học trò nên chỉ con Bạch mã (ngựa trắng) đang ăn cỏ và bảo :
- Nếu nhà ngươi làm được 4 câu thơ vinh về con ngựa được ta sẽ ban thưởng. Người học trò cất giọng :

Bạch mã mao như Tuyết
Tứ túc cường như Thiết
Tướng công kỵ Bạch mã
Bạch mã phi như Phong.

Dịch :

Ngựa trắng lông như tuyết
Bốn chân cứng như sắt
Quan tướng công cỡi ngựa
Ngựa chạy nhanh như gió.

Quan tướng công nghe xong liền khoái và thưởng ngay cho người học trò tiền bạc để mang về cho gia đình.

Ở gần xóm có anh chàng nghe xầm xì về chuyện đó nên nổi lòng tham. Anh học thuộc 4 câu thơ và giả dạng xin vào nhà quan tướng công làm việc. Y như người học trò nghèo trước, anh chàng cũng được quan tướng công chỉ ngay một bà già và nói :
- Nếu nhà ngươi vịnh được 4 câu thơ về bà già thì ta sẽ thưởng. Chàng thanh niên cất giọng :

Bà lão mao như tuyết
Tứ túc cường như thiết

Nghe xong hai câu tướng công đã biết là dỏ giả rồi nhưng vẫn hỏi tiếp : "sao nữa".
Anh chàng sẵn dịp tiếp luôn :

Tướng công cỡi bà lão
Bà lão phi như phong.

Nghe xong tướng công nổi giận bắt anh chàng giả mạo học trò nghèo đó nằm xuống đánh một trận và đuổi ra khỏi nhà quan.

(Trích trong tập truyện cười Việt Nam)

DANH NHÂN NƯỚC VIỆT

Cụ MẠC ĐĨNH CHI
(Sứ giả Trạng Nguyên)

Người huyện Chí Linh (tỉnh Hải Dương, Bắc Việt). Ông đậu trạng nguyên năm 1304. Vóc người nhỏ bé tướng mạo xấu xí, thoạt đầu ông bị vua Trần Anh Tôn có ý ghét bỏ, nhưng nhà vua thay đổi ý kiến sau nhiều lần ông tỏ ra có tài tranh luận. Vì thế ông được cử đi sứ qua Trung Quốc và vua Tàu cũng phục tài phong là "Lưỡng Quốc Trạng Nguyên".

***

TỤC NGỮ CA DAO

Lời nói không mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

EM CÓ BIẾT ?

Tiệm thuốc Tây (Apotheke) lâu đời nhất của nước Đức là tiệm thuốc Tây hiệu Löwen-Apotheke ở tại thành phố Trier đường Graben Nó được mở ra năm 1241.

*

Bé bự nặng nhất thế giới ra đời năm 1879 tại tỉnh Neuschottland phía Đông nước Canada. Vừa mở mắt chào đời em đã cân nặng 10,7 kilogramm và cao 0,76 mét.

***

CHUYỆN VUI

GOTT SEI DANK!

Ông C. lớn tuổi làm lò bánh người Đức. Ông có tính kiên nhẫn, cố học tiếng Đức nhưng học mãi chẳng nói được câu nào. Hằng ngày ông hết sức bực mình nào là những thằng Đức làm chung nó sai ông, lại còn thằng nhóc con mới vào học nghề cũng bắt chước bọn kia ăn hiếp ông. Ông cố chịu đựng nhưng tức quá Ông nghĩ ra "mình phải học nói một vài câu tiếng Đức cho nó nể mình". Ở nhà, con ông dạy ông nói được một câu. Ông phải học đi học lại năm mười bận và tin rằng ông không bao giờ quên câu nầy.

Sáng hôm sau vào sở, ông chỉ tờ lịch tuần tới, có 2 ngày lễ in màu đỏ, ông nói với thằng học nghề.
- Gott "zeit" Dank !

Thằng nhóc con hàng ngày hay lên mặt ăn hiếp ông, hôm nay nó đứng ngẩn ngơ nhìn ông nó chẳng hiểu ông muốn nói gì.

Ông tức quá, nghĩ bụng "À! thì ra mầy lại dốt tiếng Đức hơn tao". Một lần nữa ông chỉ tay vào tờ lịch rồi chỉ tay lên trời lập lại câu :
- Gott zeit Dank !
Thằng Đức học nghề chợt hiểu, nó phát lên cười to và vỗ vai ông.
- Gott sei Dank !
Ông C. thẹn đỏ mặt và một lần nữa ông đành "chịu thua thằng Đức con".

(Viết theo lời kể của một ông lớn tuổi)
NHIÊN - Lingen/Ems

Tiếp theo trang 59

- Các kháng thư, các biểu tình chống Cộng
- Đả đảo các cuộc bang giao của nước ta tạm trú và CSVN
- Tranh đấu để đoàn tụ những người còn kẹt ở Việtnam
- Tranh đấu để người ở đảo sớm định cư.

DÀI HẠN :
- Phổ biến lại những tài liệu có ích lợi cho công cuộc chung.
- Cổ võ cho các việc xin và tiêu thụ sách báo có đường hướng đáng theo đáng khích lệ.
- Thỉnh thoảng có những bài nghiên cứu về sự sụp đổ của hệ thống tư tưởng và kinh tế Cộng Sản.

KẾT LUẬN :
Muốn cho báo chí đóng góp phần tích cực của mình vào công cuộc giải phóng đất nước Việt Nam có hiệu quả, báo chí cần phải đoàn kết thật sự, đoàn kết sẽ tạo được niềm tin nơi độc giả, thì sự hướng dẫn quần chúng sẽ đem lại ích lợi thiết thực cho chính nghĩa tự do trong công cuộc giải phóng đất nước.

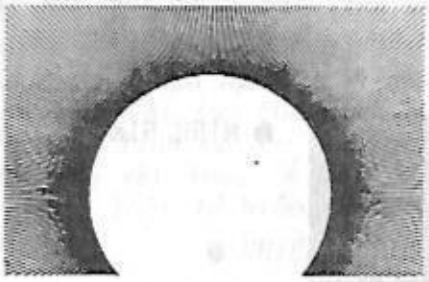

TIN TỨC

● Từ 17 đến 22 tháng 10 năm 1986, Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác đã đi Marseille, Lyon và Paris để thăm các chùa Phổ Đà, Thiên Minh, Khánh Anh, Tịnh Tâm và Linh Sơn. Trong chuyến viếng thăm này Đại Đức đã chứ lễ và thuyết giảng nhân ngày vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát tại chùa Phổ Đà ở Marseille. Đã có hơn 100 Phật Tử về tham dự lễ này. Những ngày sau đó Đại Đức cùng với Đh Kiến trúc sư Trần Phong Lưu đã đi thăm các chùa nêu trên nhằm mục đích thâu thập thêm những kinh nghiệm về việc xây cất chùa, để có một cái nhìn cụ thể cho việc xây chùa Viên Giác tại Tây Đức trong năm tới.

● Đây là lần thứ 3 tại địa phương Wiesbaden tổ chức buổi lễ Phật vào ngày 25 tháng 10 năm 1986. Có một số đông Phật Tử quanh vùng đã về đây tham dự lễ. Sau buổi lễ Phật quý Phật Tử đã được nghe Đại Đức Thích Như Điển giảng về Bát Chánh Đạo.

● Vào ngày 8 tháng 11 năm 1986 Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Freiburg đã tổ chức một buổi lễ Phật cho đồng bào Phật Tử quanh vùng. Buổi lễ bắt đầu vào lúc 10 giờ sáng và chấm dứt vào lúc 14 giờ chiều. Có khoảng 50 Phật Tử đã tham dự lễ này. Sau phần nghi lễ, quý Phật Tử đã nghe Đại Đức Thích Như Điển giảng về "Niềm tin của người Phật Tử". Sau buổi giảng là buổi cơm chay thân mật do các Phật Tử khoản đãi.

● Vào 10 giờ sáng ngày 15 tháng 11 năm 86, Đại Đức Thích Quảng Ba - từ Úc đến - đã thuyết giảng tại chùa Viên Giác cho đồng bào Phật Tử về một số vấn đề giáo lý căn bản. Điều mà Phật Tử hiện diện hôm đó chú ý đến Đại Đức là âm điệu Thiền vị trong giọng tụng kinh cũng như tán kệ của Thầy. Đây là một giọng đặc biệt mà có lẽ ngày nay ở Hải Ngoại ít có Thầy nào sánh được.

● Buổi chiều cùng ngày trên Đại Đức Thích Như Điển đã cùng với Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác đến Lingen/Ems để làm lễ và thuyết giảng cho đồng bào Phật Tử tại đây. Đây là lần đầu tiên do gia đình Đạo Hữu Phạm Hồng Sáu và một số bà con Đạo Hữu thiện chí tại địa phương tổ chức; nhưng cũng đã qui tụ được khá đông đủ bà con Phật Tử về tham dự. Sau buổi lễ, quý Phật Tử nghe giảng về "Cuộc Đời Đức Phật". Sau đó là tiệc trà thân mật và chia tay.

● Ngày 22 tháng 11 năm 1986 Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Karlsruhe đã tổ chức một buổi lễ Phật cho đồng bào Phật Tử quanh vùng. Có một số đông Phật Tử đã tham dự lễ này.

● Ngày 29 tháng 11 năm 1986 tại Bremen đã tổ chức một buổi lễ Phật và nghe thuyết giảng. Đây cũng là lần đầu tiên địa phương Bremen tổ chức buổi lễ Phật cho đồng bào Phật Tử quanh vùng và cũng đã có rất đông đủ bà con Phật Tử về tham dự. Sau buổi lễ Phật có thành lập Chi Hội Phật Tử tại địa phương này.

● Tại Bá Linh đã tổ chức một buổi lễ Thọ Bát Quan Trai 24 tiếng đồng hồ và buổi lễ Phật định kỳ cho đồng bào Phật Tử vào ngày 6 và 7 tháng 12 năm 1986 vừa qua. Trong ngày Thọ Bát Quan Trai quý Phật Tử đã nghe Đại Đức Thích Như Điển giảng về Kinh A Di Đà. Buổi lễ Phật định kỳ có rất đông đồng bào Phật Tử tham dự. Ngoài Đại Đức Thích Như Điển ra còn có quý Thầy và quý Cô trong Chi Bộ GHPGVNTN Tây Đức cũng đã chứng minh lễ này.

● Ngày 5 tháng 12 năm 1986 quý Thầy và quý Cô đã vân tập tại chùa Viên Giác để họp định kỳ của Chi Bộ. Mục đích của buổi họp là kiểm điểm thành quả hoạt động trong thời gian qua và hoạch định chương trình làm việc trong thời gian tới - nhất là việc xây cất chùa Viên Giác trong năm tới.

● Tại Norddeich cứ 3 tháng 1 lần có tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho đồng bào Phật Tử còn ở tạm cư trong trại. Do đó Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác đã về đây vào ngày 14 tháng 12 năm 1986 để làm lễ và thuyết giảng cho đồng bào. Buổi lễ đã quy tụ khá đông đồng bào Phật Tử trong trại.

● Sau khi dự lễ tại Norddeich Đại Đức Thích Như Điển sang Thái Lan, Hồng Kông, Đài Loan và Nhật Bản để thăm các trại tỵ nạn cũng như thực hiện một vài công việc Phật sự cần thiết về việc xây cất ngôi chùa Viên Giác tại Tây Đức.

● Tết Đinh Mẹo nhằm vào ngày 29, 30 và 31 tháng 1 năm 1987, tức nhằm ngày thứ 5, thứ 6 và thứ 7. Chùa Viên Giác sẽ đón giao thừa vào tối ngày 28 (thứ 4) tháng 1 năm 87 và Tết sẽ kéo dài cho đến cuối tuần và rằm tháng giêng sẽ được tổ chức vào ngày 15 tháng 2 năm 1987 (quý vị sẽ nhận được thư mời Tết trong thời gian tới).

TIN NIỆM PHẬT ĐƯỜNG THIỆN HÒA

Đã từ lâu, đồng bào Phật Tử Düsseldorf và vùng phụ cận hằng mong ước có một ngôi Niệm Phật Đường, để làm nơi nương tựa tinh thần cho quý vị lớn tuổi, cũng như cho những ai phải quần quật với công ăn, việc làm nơi hãng xưởng, tìm nơi thoải mái trong những ngày cuối tuần. Cơ duyên đã đến, vào đầu tháng 12/85, đồng bào Phật Tử nơi này, đã cung thỉnh Đại Đức Thích Minh Phú về thành lập ngôi Niệm Phật Đường THIỆN HÒA tại số 123 Münster Str. thành phố Düsseldorf. Nhưng vì nơi này quá chật hẹp, không thể dung chứa được số Phật Tử qui tụ về trong những ngày lễ

vía. Đại Đức Thích Minh Phú quyết định tìm nơi khả dĩ rộng rãi hơn. Ngày 22.9.86 vừa qua, Niệm Phật Đường THIÊN HÒA được di chuyển về Gutenberg Str.24, 4050 Mönchengladbach 1, Tel.02161/601750.

Hôm 25.9. vừa qua, Niệm Phật Đường đã tổ chức buổi lễ Phật đầu tiên nhân ngày vía Đức Quan Thế Âm, gần 100 Phật Tử đã về lễ Phật và tụng kinh cầu an.

Buổi lễ hôm nay có đặc phái viên báo Đức đến tìm hiểu về sự sinh hoạt của đồng bào Phật Tử và nghi thức hành lễ của Phật Giáo. Đặc biệt trong giờ hành lễ, có ông bà Becker - Người có phòng cho thuê để làm Niệm Phật Đường - đến dự suốt thời kinh. Mặc dù những động tác, hoặc chắp tay, hoặc xá chào hãy còn ngượng ngập nhưng biểu lộ sự thành tâm, thành kính vô cùng của ông bà người Đức này. Ông bà dùng bữa cơm chay đạm bạc, sau đó bà Ana Becker cùng đồng bào Phật Tử trao đổi những mẩu chuyện rất lý thú, đầy đạo vị.

Có thể đây là duyên lành đến với ngôi Niệm Phật Đường, vì trong một dãy chung cư khó tìm được những người lân cận có lòng mến mộ đạo Phật, họ không lấy làm khó chịu với hồi chuông, tiếng mõ trong những thời công phu sớm tối. Đồng bào Phật Tử quanh vùng cũng đã đồng tâm khấn nguyện cùng Long Thần Hộ Pháp hộ trì cho ngôi Niệm Phật Đường THIÊN HÒA ngày càng tăng huy.

※ ※ ※

TIN PHẬT GIÁO NAM ÚC

LỄ TÔN TRÍ KIM THÂN ĐỨC BỔN SƯ VÀ THÁNH TƯỢNG ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT TẠI CHÙA PHÁP HOA (NAM ÚC) THÀNH CÔNG VIÊN MÃN.

Nhân ngày vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, một vị Phật rất được sùng bái, tạc tượng tôn thờ tại nhiều quốc gia trên thế giới. Tôn danh tiếng Phạn của Ngài là Avalokiteshvara Boddhisatva, tiếng Trung Hoa là Kwan Yin, Kwan Am, tiếng Nhật là Kwan Non, Tây Tạng là Tchenrézigs, v.v...
Ngài là một vị Bồ Tát đồng thời với Đức Thích Ca Mâu Ni, từng tham dự vào việc diễn giảng kinh PHÁP HOA (Saddarma Pundarica) của Đức Bổn Sư.
Hội Phật Giáo Việt Nam tại Nam Úc đã lấy tên bộ kinh này đặt tên cho ngôi chùa của Hội.
Ngài là Đức Phật Từ bi Cứu khổ. Không một lời nguyện cầu, kêu cứu nào của chúng sinh đau khổ mà không được Ngài quán nghe và đến tế độ, dù phát xuất từ nơi thôn quê hay thành thị, trong núi thẳm rừng sâu hoặc trên sông dài biển rộng. Oai lực của Ngài rất to lớn, khó thể nghĩ bàn.

Nhân dịp lễ vía năm 2530 của Ngài, Hội Phật Giáo VN tại Nam Úc tổ chức lễ tấy trần kim thân Đức Bổn Sư và thánh tượng Đức Quan Thế Âm vào tối thứ sáu 24.10 1986 tại chùa Pháp Hoa. Buổi lễ đã diễn ra trong không khí trang nghiêm, theo nghi thức Đại Thừa dưới sự chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Huệ, Phó Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo VN tại Úc Đại Lợi, kiêm Lãnh đạo Tinh thần Hội PGVN tại Nam Úc, kiêm Hội Trưởng Hội PGVN tại Nam Úc và sự tham dự của hàng trăm Phật Tử, bà con đồng hướng Việt Hoa. Điều cảm động là dù gió mưa rét buốt, tất cả Phật Tử vẫn tiến ra lễ đài lô thiên trước sân chùa để dự lễ tấy trần.

Sáng 25.10.86, từ tờ mờ sáng, Phật Tử khắp nơi lần lượt kéo về chùa để dự lễ an vị kim thân Đức Bổn Sư và thánh tượng Đức Quan Thế Âm.
Vào lúc 11,00 giờ, đại lễ chính thức được cử hành. Trước hết Đạo Hữu Hoàng Phi Liêu Hoàng Nguyên thay mặt Ban Tổ Chức tuyên bố khai mạc, nói qua ý nghĩa cũng như thông qua chương trình buổi lễ.
Thượng Tọa Phó Hội Chủ kiêm Lãnh đạo Tinh thần Hội Phật Giáo VN tại Nam Úc đã chào mừng các quan khách đến tham dự, gồm Ông Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu Nam Úc, ông Dân biểu đối lập tại Nam Úc, Linh mục Jefferies Foale, Chủ tịch Hội Tỵ Nạn Đồng Dương tại Nam Úc, các Ni Sư người Úc thuộc Phật Giáo Tây Tạng, quý vị đại diện các tôn giáo, cơ quan đoàn thể Việt Úc, quý thân hào nhân sĩ, quý Phật Tử Việt Hoa và bà con đồng hướng tựu hội tổng cộng trên năm trăm người.

Kế tiếp, Thượng Tọa nói qua ý nghĩa ngày lễ vía Đức Quán Thế Âm, lễ tôn trí kim thân Đức Bổn Sư và thánh tượng đức Quán Thế Âm. Thầy đã tán thán sự phát tâm đóng góp nhân, tài, vật lực của tất cả bà con nhờ đó mới có được các bức tượng, bộ chuông mõ, lư hương to lớn thỉnh từ Đài Loan về. Kim thân Đức Bổn Sư cao 2,60m trong thế tĩnh tọa uy nghi ngự trên tòa sen nơi chánh điện, ánh vàng thếp lóng lánh trên vô tướng phước điền y của Ngài càng làm rực tỏa những tướng tốt trên khuôn mặt từ bi của đức Bổn Sư. Nhiều Phật Tử say sưa chiêm ngưỡng dung nhan của Ngài thật lâu mà không chớp mắt, không muốn rời chánh điện.

Thánh tượng đức Quán Thế Âm màu trắng, cũng cao 2,60 mét, được an vị trên một bệ cao trước kỳ đài. Đôi mắt diệu hiền của Ngài đang nhìn xuống cõi trần gian nhiều đắng cay, khổ ải và trên tay luôn có nhánh tịnh cành dương.

Có thể nói hôm nay là ngày vui mừng nhất của chư Tăng Ni và Phật Tử Nam Úc, vì chùa có được hai bức tượng xinh đẹp, to lớn nhất ở Úc Đại Lợi.
Sau khi cử hành lễ an vị Phật xong, chư Tăng Ni và quý quan khách, Phật Tử cùng bà con đồng hướng sang hậu đường dùng bữa cơm chay thân mật.

Sau đó, lúc hai giờ chiều, ông Chris Hurford, Tổng trưởng Di Trú và Sắc Tộc Sự Vụ Liên Bang đã từ Canberra đến viếng thăm chùa và chiêm ngưỡng dung nhan hai thánh tượng. Tường cũng cần nhắc rõ là trước đó một ngày, ông Tổng trưởng đáp lời mời của Hội Phật Giáo, đã gửi một điện tín đến Hội, cáo lỗi vì bận công vụ ở Canberra, nên không thể đến dự lễ lúc 11.00 giờ sáng, và ông sẽ đến vào lúc 2,00 giờ chiều

cùng ngày. Ông Hurford đã bày tỏ sự vui mừng khi thấy trong một thời gian ngắn, Hội Phật Giáo VN tại Nam Úc đã phát triển một cách nhanh chóng và tốt đẹp về nhiều mặt, từ cơ sở vật chất đến các công tác xã hội, văn hóa, những đóng góp đáng kể cho cộng đồng đa văn hóa này.

Thượng Tọa Hội Trưởng thay mặt cho Phật Tử Nam Úc, cám ơn ông Tổng Trưởng về những sự giúp đỡ Hội trong quá khứ và mong ông cũng như chính phủ luôn quan tâm đến các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của người Việt ly hương chúng ta.

Cũng xin ghi nhận thêm là đáp lời mời của Ban TổChức nhật báo địa phương Advertiser, dù rất bận rộn trong ngày Nam Úc có tổ chức cuộc đua xe quốc tế Grand Prix, báo vẫn cử ký giả, nhiếp ảnh viên đến dự đại lễ, phỏng vấn, chụp ảnh và ở lại dùng cơm chay thân mật với Hội.

Hoằng Phi LƯU HOÀNG NGUYÊN

***

TIN SINH HOẠT HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN tại TÂY ĐỨC

Vào lúc 19 giờ 30 ngày 27 tháng 10 năm 1986 Giáo Hội Thiên Chúa Giáo tại Münster đã tổ chức một buổi lễ cầu nguyện cho Hòa Bình Thế Giới tại Thánh Đường St. Lamberti Münster.

Các tín đồ Phật Giáo tại địa phương đã được Đạo Hữu Võ Hữu Xán hướng dẫn đến tham dự buổi lễ, cùng chung cầu nguyện với các tôn giáo khác như Thiên Chúa, Tin Lành, Do Thái Giáo và Hồi Giáo.
Buổi lễ đã quy tụ gần 1.500 người như tờ Westfäliche Nachrichten Münster ngày 27.10.86 mô tả. Đây là điểm đáng lưu ý trong vấn đề hòa đồng tôn giáo tại xứ này cho việc hòa bình của Thế giới và nhân loại.

● Ngày 1 tháng 11 năm 1986 gần 40 Đạo Hữu và Phật Tử tại 3 vùng Fürth, Erlangen và Nürnberg đã tập trung tại nhà của Đạo Hữu Đức Hương, Diệu Tịnh để lễ Phật và sau đó có họp để bầu một Chi Hội Phật Tử tại 3 địa phương này.
Kết quả đã được ghi nhận như sau :

Chi Hội Trưởng	:	Đạo Hữu Quảng Ngộ Hồ Chuyên
Chi Hội Phó Nội Vụ	:	" " Nguyễn Mộng Cửu
Chi Hội Phó Ngoại Vụ	:	" " Đặng hoàng Hiền
Thư Ký	:	" " Đức Hương Hồ Thanh
Thủ Quỹ	:	" " Diệu Thiện Tiêu thị

và các Tiểu Ban. Thị.
Tài Chánh - ĐH Diệp Năng Tài. Trai soạn - ĐH Mai Bích Lan. Tương tế Xã hội - ĐH Đặng Như Nam. Giadình Phật Tử - ĐH Nguyễn Đức Hải và ĐH Võ thị Mỹ. Hộ Trì Tam Bảo - ĐH Diệu Hương Võ thị Lý và ĐH Lê thị Cao.
Đây là một thành quả đáng được khích lệ và vào ngày 21 tháng 3 năm 1987 sắp tới tại địa phương Fürth sẽ tổ chức buổi lễ ra mắt Ban Chấp Hành của Chi Hội Phật Tử tại đây.

***

LỄ MẪN KHÓA LỚP VIỆT NGỮ tại DÜSSELDORF

Vì tương lai con em mai sau, Hội Người Việt Tỵ Nạn C.S. tại Düsseldorf có mở khóa dạy tiếng Việt vào mỗi thứ bảy từ 10 - 12 giờ 30. Sau bốn tháng, kết quả được ghi nhận rất tốt đẹp.
Khóa học gồm hơn 60 em, chia làm ba lớp. Lớp 1A cho các em chưa biết đọc, viết chữ Việt, chữ Đức. Lớp 1B cho các em đọc, viết được chữ Việt, chữ Đức. Lớp 2 cho các em đọc hiểu, viết chữ Việt khá thông thạo, lớp này các em được giảng dạy về văn học, sử học và địa lý Việt Nam.

Hôm 25.10.86 vừa qua, ban Giảng Huấn tổ chức lễ Mãn Khóa, qua sự trợ giúp của HHVTNCS Düsseldorf và Hội Phụ Huynh Học Sinh quyên góp và một ngày công chiên chả giò bán gây quỹ, mua sách vở, dụng cụ học sinh, làm phần quà tưởng thưởng cho các em giỏi cũng như khen ngợi khuyến khích các em siêng năng, hiếu học.

Được biết khóa kế tiếp mở vào ngày 15.11.86. Với 4 lớp, phân chia tương tự. Đặc biệt có lớp Toán cho các em ở những năm cuối của bậc trung học Đức, lớp này do anh chị sinh viên thiện chí đảm trách.

Sau khi phát phần thưởng cho các em,tiếp theo chương trình, Giáo sư Trịnh Chuyết lên nói trước gần 100 cử tọa về đề tài "TẦM QUAN TRỌNG CỦA TIẾNG VIỆT TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN TẠI HẢI NGOẠI". Tưởng cũng nên nhắc lại về ông bà G.S. Trịnh Chuyết. Bà Trịnh Chuyết nhũ danh Tạ thị Xuân. Mặc dù Bà ở tuổi hưu, nhưng rất tích cực trong việc vận động đồng bào phụ huynh học sinh quanh vùng gởi con em tới học. Bà cũng tận tâm hướng dẫn anh chị em Giáo viên trong việc giảng dạy. Đứng trước kết quả khả quan sau những tháng tận tâm của ban giảng huấn và sự phụ lực của phụ huynh, Bà bày tỏ sự ao ước là làm thế nào để thành lập "Hội Bảo Vệ Tiếng Việt Cho Con Em" cho có hệ thống và đồng nhất, mặc dù, theo Bà biết, mỗi nơi mỗi Hội đoàn, đều có lớp Việt Ngữ, nhưng đó chỉ là những cố gắng đơn lẻ, không thể nào mang lại kết quả mỹ mãn. Theo Bà nghĩ, tại CHLB Tây Đức, có hai nơi có thể cán đáng việc này. Một, Trung Tâm Văn Hóa Độc Lập; hai, Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Viên Giác. Bà ước mong những nơi này có những xúc tiến cụ thể hơn.

Giáo sư Trịnh Chuyết, có lẽ nhiều người biết ông qua những bài sưu tầm trên báo Độc Lập và rải rác vài tờ báo khác. Nếu biết rõ về Ông hiện giờ, sẽ cảm phục lòng nhiệt quyết của ông đối với Văn hóa và Dân tộc. Hiện Ông lâm trọng bịnh, đi chuyển bằng xe lăn, mắt mờ, phải dùng nhiều loại kính lúp để đọc sách báo, thế nhưng Ông luôn luôn kiên nhẫn, phấn đấu với bịnh tật để đóng góp sự hiểu biết của Ông cho đồng bào.

Giới thiệu

● Quang Trung Hội (Người Việt Quốc Gia St. Gallen) Postfach 161-9014 St.Gallen, Suisse - sẽ tổ chức Tết vào lúc 16 giờ ngày thứ 7, 28.2.1987 tại địa điểm

Evang. Kirchgemeindehaus
Haldenbul Gossau (St.Gallen)

Ngoài việc vui xuân còn có văn nghệ giúp vui gây quỹ giúp Tàu Cap Anamur. Vậy xin các đồng hương tham gia ủng hộ chương trình này.

>|<

● Một ngôi chùa Phật Giáo đầu tiên nơi Thánh Địa Bồ Đề Đạo Tràng (Bouddha Gaya) tại Ấn Độ đã sắp thành hình do sự thao thức thực hiện của Thầy Lâm Trung Quốc và môn đệ của Thầy. Đây cũng là một tin mừng chung cho Phật Tử chúng ta. Quý vị nào có hảo tâm về Phật sự nầy xin gởi về chùa PGVN, Bồ Đề Đạo Tràng BP 541 P 147 - 75667 Paris Cédex 14 - FRANCE hoặc chuyển thẳng vào Konto Nr. 00050491501-43 Société Général - AE Denfert, 5 Av. du Gal Leclerc, 75014 Paris - FRANCE.

>|<

● Danh sách Ban Chấp Hành Hội Người Việt Tỵ Nạn Reut-lingen và Vùng phụ cận nhiệm kỳ I (1986-1987) :

Hội Trưởng : Anh Lý Văn Văn
Hội phó Nội vụ : Ông Ngô Chiêu
Hội phó Ngoại vụ : Anh Trần Quốc Doanh
Thủ quỹ : Chị Đậu thị Thu Nguyệt
Thư ký : Anh Phùng Đức Tuấn

Ban Văn Hóa, Sinh hoạt, Thể thao :
Anh Nguyễn Anh Tuấn (TB)
Anh Phạm văn Phú (PB)
Chị Lương thị Ngọc Thịnh (PB)

Ban Văn Nghệ :
Anh Nguyễn Đắc Tuấn (TB)
Anh Trần văn Huyền (PB)

Ban Liên Lạc :
Anh Đỗ văn Nho

Ban Xã Hội :
Chị Lại Ngọc Loan

Ban Ẩm thực, Tiếp tân :
Bà Huỳnh Kỳ (TB)
Chị Nguyễn thị Sửu (PB)

Ban Cố vấn :
Ông Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen)

và đại diện vùng :
Ông Đinh Tư Chính (Reutlingen)
" Lê thọ Hang (Metzingen)
" Kiều Thái (Lichtenstein)
" Hoàng Đôn Trinh (Tübingen)
Anh Trần Thành Công (Gomaringen)
" Ngô văn Phương (Düßlingen)

Địa chỉ liên lạc :
Hội Người Việt Tỵ Nan Reutlingen và Vùng phụ cận
C/o LÝ VĂN VĂN
Brühlstr. 13 - 7413 Gomaringen
Tel. 07072/8414

● MĂNG NON

Tờ báo trẻ việt hải ngoại. Thư từ bài vở xin gởi về :

MĂNG NON
C/o VIDI Postfach 844
4600 Dortmund 1 - West Germany

● Đón đọc SAU NGÀY TANG - Tuyển tập truyện ngắn của Vũ Nam (gồm những truyện viết rải rác từ năm 1981 đến nay).

. Đọc "Sau ngày Tang" để tìm về lại quê hương Việt Nam với những khổ đau triền miên.
. Đọc "Sau ngày Tang" để sống với những ngày tháng vui buồn trong cuộc đời tỵ nạn.
. Đọc "Sau ngày Tang" để thấy mình còn một quê hương để nhớ về.

Sẽ do Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Hannover(Tây Đức) xuất bản và phát hành vào năm 1987.

● Đón đọc Nguyệt san Văn hóa, Xã hội
VIỆT NAM
của Giáo sư Phạm Việt Tuyền sẽ bắt đầu phát hành sau Tết Đinh Mão. Địa chỉ liên lạc :

Việt Nam
14, rue de l'Ail - 67000 Strasburg
France

● Nhà Thuốc Tây mới mở do Dược sĩ người Việt Nam đứng trông coi.

. Nhận cung cấp thuốc theo toa Bác sĩ trên toàn nước Đức.
. Nhận bán và gởi thuốc Đức về Việt Nam.

Quý đồng hương xin liên lạc về :

Lý Huỳnh Bá
Kurt Schumacher Apotheke
Kurt Schumacherstr. 118
4650 Ge.- Schalke Tel. 0209/872035

>|<>|<>|<

Thông báo

* Quý vị gởi bài cho Viên Giác xin gởi vào đầu và giữa tháng lẻ để còn kịp thời giờ đánh máy cũng như trang trí cho tờ báo, xuất bản vào tháng chẵn. Xin thành thật cám ơn quý vị.

* Báo Viên Giác đang cần một họa sĩ thiện nguyện, cộng tác thường xuyên để thay đổi các hình vẽ trên báo và nhằm làm trẻ trung hóa tờ báo. Quý họa sĩ có lưu tâm vấn đề nầy xin cho thư về chùa.

* Viên Giác là một tờ báo Đạo đi vào cuộc đời, do đó cần có thêm nhiều cây bút biên khảo và viết về văn nghệ, truyện ngắn v.v... Những vị nào có khả năng về lãnh vực này xin đừng quên Viên Giác.

* Tin về việc xây chùa Viên Giác xin xem phần "Thư Tòa Soạn".

* Tại chùa có phát hành lịch treo tường gở từng ngày có đầy đủ ngày âm dương và lịch tử vi coi tuổi trọn năm Đinh Mẹo. Quý vị nào cần có những lịch trên xin gởi về chùa - 20 DM cho lịch treo tường và 22 DM cho lịch tử vi kể cả cước phí.

* Mỗi khi có sự liên lạc về chùa, xin quý Đạo Hữu Phật Tử vui lòng ghi địa chỉ rõ ràng chữ in càng tốt để tránh sự thất lạc thư từ khi hồi âm.

><><><

Cảm tạ

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được các kinh, sách, báo chí của các chùa, Hội Đoàn v.v... Xin thành thật cám ơn và xin giới thiệu đến các đọc giả xa gần.

Tại Đức : Vidi Information số 8/4, Entwicklung und Zusammenarbeit số 10/86, Độc Lập số 9+10/86, Tây Đức Kiều Báo số 159+160, Măng Non số 22, Viễn Đông số 11, Developpement et Coopération số 5/86, Nhân quyền số 14, Arbeiterwohlfahrt, Dân Chúa Âu Châu số 54, Tử Bi Âm số 3, Der Mittlere Weg 11/86, Thông Tin số 9/86, Informationsmaterial Südostasien Flüchtlinge, Thập Huệ U Mặc Tập, Hồn Việt số tháng 8+9+10+11/86.

Tại Bỉ : Tuệ Giác số 3, Vượt Sóng số 47.

Tại Pháp : L'essentiel du Bouddhisme (Yếu nghĩa Phật pháp) HT Thích Huyền Vi, L'espérance số 18, Khánh Anh số 32, Chiến Hữu số 34, Ái Hữu số 58, Lời Chúa số 72+73.

Tại Hoa Kỳ : Thơ Bồn Việt(Đặng Phương), Chí an Newsletter, Ngước Đạo số 12; Nguồn Sống số 6, Thanh Niên Hành Động số 8, Proper Dharma Seal, Tự Do Dân Chủ số 10+11, Kinh Vạn Phật, Lương Hoàng Sám + Nghiên Cứu Kinh Phật, Yếu Chỉ Thiền Tông, Kinh Thiền Địa Bất Dưỡng(Chùa Đức Viên).

Tại Canada : Liên Hoa số 52, Từ Ân số 14, Dân Quyền số 101, Lửa Việt số 69, Pháp Âm số 8, Bulletin số 4.

Tại Úc : Vì Nước số 51, Phổ Quang số 7.

Tại Đài Loan : Hiện Đại Phật Giáo số 65, Trung Ngoại số 365.

Nhắn tin

● Tìm hai con là TRẦN QUANG VINH và TRẦN HOÀI HÀ ra đi bằng đường bộ theo ngã Ban Mê Thuột tử năm 1976. Hai con nay ở đâu, xin liên lạc về địa chỉ sau :

Trần văn Quang
Spinnereistr. 1/W254 - 3000 Hannover 91
West Germany

Bà con cô bác ai biết tin về 2 cháu cũng xin vui lòng thông báo về địa chỉ trên. Xin cám ơn trước.

><

● Cháu Tuấn,

Vừa đọc báo Viên Giác thấy cháu cần gặp hay biết tin Ông Trần Đình Thư (Đồng Thạnh) hiệu vàng ở Qui Nhơn. Bác đây rất thân thích với hai ông bà. Vậy bác gởi địa chỉ của hai ông bà con ông Thư.

Nhưng rất tiếc là hai ông bà ấy đã đi Mỹ lập nghiệp từ năm ngoái, có lẽ chỉ còn con cái ở Stuttgart. Vậy cháu hãy thơ cho gia đình rồi con cái sẽ chuyển sang Mỹ. Chớ Bác không có địa chỉ ở Mỹ.

Vài hàng tin cháu rõ.

Trần Đình Thư
8A Zuritweg 7000 Stuttgart 75
Heumaden
Tel. 0711/442709

Nếu không có trả lời thì cho bác biết theo địa chỉ sau

Lê thị Mẹo
Niederstr.10 - 4300 Essen 1

><

● Vũ Viết Tâm con trai của Bố Ngãi ở địa chỉ Hermann Oberender Wallstr.20 - 4352 Herten Bertlich, Tây Đức muốn tìm Cô Mai, con của Ông Ba Y, cháu Ông Tú Cầu trước ở làng Khương Thượng, Hoàn Long Hà Nội, lấy chồng cảnh binh Pháp tên là Jo. Sang Pháp năm 1946 nay ở đâu, xin liên lạc về địa chỉ trên.

GIỚI THIỆU HỘI ĐOÀN

Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản Hamburg e.V. đã bầu lại Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1986 - 1988 vào ngày 15-11-1986 với thành phần như sau:

Chủ tịch: Ô. Phạm văn Thế
Phó Chủ tịch Nội vụ: Ô. Huỳnh Thoảng
Phó Chủ tịch Ngoại vụ: Ô. Nguyễn văn Lộc
Thủ quỹ: Bà Nguyễn thị Thanh Thúy
Uỷ viên Thể thao: Ô. Lương hữu Cẩm
Uỷ viên Thông tin Báo chí: Anh Từ tuấn Kiệt
Uỷ viên Xã hội: Anh Diệp văn An

Địa chỉ liên lạc:

Văn Phòng Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản Hamburg
Bei den Höfen 21
2000 HAMBURG 70
Tel. 040 - 654 69 24

(tin NH)

TIN XÃ HỘI

ĐOÀN TỤ THÂN NHÂN TẠI ĐÀO

Theo thông tư mới nhất của Cơ quan Từ Thiện CARITAS, Info 2, trong th áng 11.1986 cho tất cả người Đông dương hiện đang tị nạn tại Tây dức, khoảng 3 nói rằng:

Bản thông tư có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao cho biết họ đã mới quyết định lại tiêu chuẩn cho trường hợp đặc cách xin đoàn tụ với thân nhân còn độc thân, không có con cái (con ruột, hoặc anh chị em) hiện đang sống trong các trại tị nạn ở đông nam Á châu, và không được qúa 35 tuổi.

Việc này Bộ Ngoại giao đã thông báo đến các Tiểu bang và được sự thỏa thuận.
Vậy những vị nào có thân nhân hiện đang ở trên đảo thỏa điều kiện trên có thể làm đơn xin đoàn tụ với thân nhân mình, đơn gửi đến Bộ Ngoại giao Tây đức.

Ban Xã hội Hội Phật tử VN tỵ nạn tại Tây đức xin thông báo việc này đến cùng toàn thể Quý đồng hướng.

Đơn xin đoàn tụ có thể liên lạc trực tiếp đến Bộ Ngoại giao, cũng như các Tổ chức Xã hội giúp người Tỵ nạn tại Tây đức. Ngoài ra Quý đồng hướng có thể liên lạc qua 2 cơ quan sau đây để nhận đơn, cũng như mọi thắc mắc liên quan đến việc này sẽ được chỉ dẫn.

* Ban XÃ HỘI
Hội Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Tây đức
c/o Chùa VIÊN GIÁC
Eichelkampstr. 35a
3000 Hannover 81
Tel. 0511 - 864638 hoặc
Tel. 05131 - 95002

* Trung tâm Cố vấn Tâm lý Xã hội
cho người Việt tỵ nạn tại Tây đức
Heimstätte Nazareth
z.Hd. Herrn Ngô Vĩnh Phúc
Friedenstr. 1
2980 Norden - Norddeich
Tel. 04931 - 8039

Vài giấy tờ cần thiết cho việc nộp đơn là:
- Bản Fotokopie thông hành người đứng đơn
- Bản khai sanh đã dịch ra tiếng Đức của người đứng đơn xin.
- Bản khai sanh đã dịch ra tiếng đức của thân nhân ở bên đảo.

VIỆT NAM

VIỆT NAM nước mất... mười mốt năm
Những cảnh tang thương, ôi! triệu,trầm
Bao kẻ lạc loài vương dau khổ
Chết biển,rừng sâu,ngậm khóc thầm...
Người ở,người đi lắm sầu nhớ
Phụ tử chia rời hết ngày thơ,
Mẹ già thui thủi đêm canh vắng
Buồn,hận ngập tràn thuở nào vơi...

Để ta trở lại cùng quê cũ
Ấm áp tình người,gió nhẹ ru
Không còn bằng giá từng Đông đến
Lê nghen lửng tròng tủi cô hưởng...
Vùng trời ngày đó ta thèm sống
Không tiếng đạn,bom,đỏ máu hồng
Nghìn xưa kinh,sử muôn oai vệ
Tiến bước,sánh vai mãi thắm lòng !

HUỲNH MINH
(Quang Minh Tự Chicago)

GIỚI THIỆU

Các bạn yêu thơ hãy tìm đọc

TẬP SAN thi ca

Vườn thơ hải ngoại
Bài vở phong phú
Trình bày trang nhã
Phát hành ba tháng một lần

ĐẶC BIỆT:Hình thức báo tặng

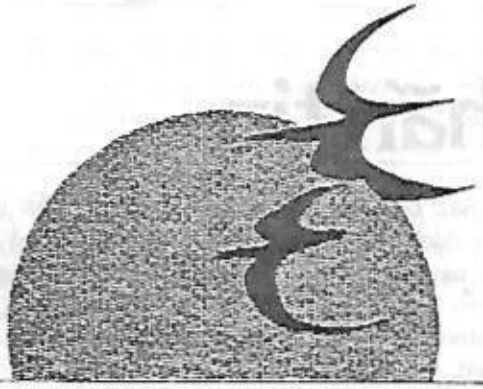

Thư về: TẬP SAN THI CA
BERLINERSTR. 100
8000 MÜNCHEN 40
WEST GERMANY

BẢO NGỌC

TIN VIỆT NAM

VN ĐỒNG Ý KHÔI PHỤC KẾ HOẠCH O.D.P.

Tin Bangkok.- Tin mới nhất từ Sàigòn cho biết,Chính phủ VC đã khôi phục "Kế hoạch xuất cảnh có trật tự"(ODP).Bản công bố mới nầy do Phan Quang Khải - UBND Thành phố Hồ Chí Minh ký tên,nhưng điều kiện cứu xét so với lúc trước khắc khe hơn nhiều.
Trong công văn cho biết,Chính phủ VN đồng ý xử lý 60 ngàn hồ sơ (cộng 300 ngàn người) di dân xuất ngoại. 60 ngàn hồ sơ nầy được phân phối như sau :
1.- 15 ngàn đơn xin đi Mỹ, thuộc thành phần nhân viên kỹ thuật có văn bằng Đại học, trước đã từng làm trong cơ cấu quân đội Mỹ ở Saigon.
2.- 35 ngàn đơn xin đi Úc, thuộc thành phần công nhân,trước kia đã từng phục dịch trong cơ cấu quân đội Mỹ ở Saigon, như công nhân tạp dịch, vệ sinh v.v...
3.- 10 ngàn đơn xin đi Mỹ của thành phầncon lai Mỹ, hoặc đoàn tụ gia đình.
Điều đặc biệt cần nên lưu ý là người đứngra bảo lãnh hiện đang ở ngoại quốc, phải thi hành cái gọi là "Nghĩa vụ",tức là phải đóng "Tiền chuộc thân",thì thân nhân mới được quyền bước lên máy bay xuất ngoại.
Theo kế hoạch ODP muốn xin đi Mỹ, thì "Tiền chuộc thân" là 7 ngàn Mỹ kim, còn các quốc gia khác thì chỉ cần đóng 5 ngàn Mỹkim thôi (rẻ được 2 ngàn Mỹ kim). Tuy vậy, trong đó không có ghi rõ là tính mỗi đầu người, hay cho mỗi gia đình.

Trong bản công bố mới còn cho biết thêm, Chính phủ Mỹ còn phải hoàn trả tiền "Sinh hoạt phí" cho các cựu sĩ quan quân đội miền Nam bị giam trong các trại cải tạo,mỗingười mỗi ngày 2 Mỹ kim,và tính từ ngày 30.4.75 đến ngày rời khỏi Việt Nam, bằng không sẽ không được xuất ngoại. Còn những cựu quân nhân nầy,nếu đã có lập gia đình rồi,cũngchỉ được phép đi một mình thôi, chờ sau khi đến Mỹ,mới bảo lãnh cho vợ con qua sau.

Những hồ sơ bảo lãnh của thân nhân ở ngoại quốc,nếu là người vượt biển sau ngày 30.4. 1975,thì đều không được cứu xét.

Ngoại trừ Chính phủ ngoại quốc dùng "Văn kiện hợp pháp" (hoặc văn kiện có hiệu lực tương đương) can thiệp với Chính phủ Việt Nam,lúc đó mới xem tình hình mà xử lý cho thích hợp.

Qui định nầy rất mơ hồ,vì phần đông những đơn xin cho gia đình đoàn tụ,đều thuộc tình hình nầy,nên có rất nhiều người đều bị dồn vào thế tuyệt vọng.Cái câu "Chính phủ ngoại quốc có thể dùng văn kiện hợp pháp canthiệp với Chính phủ Việt Nam" là chỉ tình hình cá biệt,hoặc chỉ Chính phủ ngoại quốc và Chính phủ Việt Nam song phương đạt thành hiệp nghị? Có thể phải chờ có thêm "Công bố mới" lúc đó mới giải thích minh bạch.

Chính phủ Việt Nam còn kêu gọi những người không thể xuất ngoại,như công chức,giáo sư Đại học,Bác sĩ y khoa,và Kỹ sư v.v.. phải ở lại để phục vụ cho quốc gia,nếu nhà cửa của họ đã bị Cục quản lý nhà cửa của Chính phủ đăng ký tiếp thu,thì có thể hủy bỏ đăng ký trước,và cấp hoàn nhà cửa lại.

Còn về phần con lai Mỹ muốn theo kế hoạch ODP sang Mỹ,nếu người mẹ của đứa con lai đã tái giá,thì không được cùng xuất ngoại. Đứa con lai sau khi được định cư tại đệ tamquốc gia,lúc đó cũng chỉ được phép bảo lãnh cha mẹ ở Việt Nam mà thôi.

Chính quyền VC còn cho biết, nội dung trong công bố mới về kế hoạch ODP là "Quyết định của cộng đồng thỏa hiệp giữa 3 Chính phủ Việt Nam,Mỹ quốc và Úc Châu".

349 NGƯỜI VIỆT NAM ĐƯỢC PHÉP XUẤT CẢNH

Tin Bangkok.- Nhân viên phụ trách cơ cấu kế hoạch ODP của Tòa Đại sứ Mỹ ở Thái Lan vừa cho biết,ngày 30.10.86 vừa qua,có 349 người Việt Nam được phép xuất cảnh rời khỏi Saigon,sang Mỹ để đoàn tụ gia đình.

Phát ngôn viên Tòa Đại sứ Mỹ cho biết tiếp, trong số 349 thân nhân Việt Nam,có 338người với lý do đoàn tụ gia đình, còn 11 người thuộc thành phần di dân sang Mỹ.

VẬT GIÁ TẠI SÀI GÒN LÊN KINH KHỦNG

Tin Bangkok.- Theo tin từ Saigon cho biết, tình trạng sinh hoạt tại Saigon-Chợlớn gần đây không có biến đổi nhiều,chỉ có vật giá

thì leo thang không chịu nổi và kinh người, tất cả giá hàng gia tăng thật cao và thật nhanh,được kể là đứng đầu các thành phốtrên thế giới.

Thứ bảy tuần trước,mua 1 kílô thịt heo 1800 đồng,qua thứ hai tuần sau lên đến 3.000đồng (có lẻ tính theo tiền cũ); 1 tách cà phê trong 1 tháng có thể điều chỉnh 3 lần giá cả,đầu tháng mỗi tách là 80 đồng,cuối tháng đã lên đến 200 đồng.Dầu hôi chợ đen mỗi lít 800 đồng.Còn giá vàng và đồng đô la Mỹ, mỗi ngày sáng và chiều giá thị trường chợ đen khác xa nhau.

Dân chúng ở Saigon-Chợlớn, luôn luôn sống trong tình trạng hồi hợp và lo sợ, họ mong nhận được quà tiếp tế của thân nhân ở ngoại quốc gởi về để độ nhật, và họ cầu trời khẩn Phật, hy vọng sớm được nhận giấy xuất cảnh, hầu thực hiện giấc mộng xuất ngoại, để đoàn tụ gia đình.

ĐỒNG BẠC VIỆT NAM BỊ XUỐNG GIÁ THÊ THẢM

Tin Bangkok.- Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam ngày 8.11.86 công bố về hối suất tiền tệ cho biết,đồng bạc Việt Nam từ 15 đồng đổi 1 đồng Mỹ kim,nay phải 80 đồng mới đổi được 1 đồng Mỹ kim. Như vậy,cho ta thấy đồng bạc Việt Nam đã xuống giá một cách thê thảm, và trị giá hối suất đã giảm xuống 530% .

Nhận sĩ trg giới kinh tế ngoại quốc tại đây nhận xét,đồng bạc Việt Nam bị xuống giá một cách thảm bại,là vì Hà Nội đứng trước tình hình kinh tế bị khó khăn và quá nghiêmtrọng đành phải chọn lựa một cách đau khổ.

Trên thực tế,trương kỳ đến nay,vật giá trên thị trường Hà Nội đã không ngớt leo thang, đã sớm chứng tỏ là trị giá của đồngbạc Việt Nam cũng sẽ tiếp tục mất giá.

*CỰU QUÂN NHÂN Ở SÀI GÒN BỊ HẠN CHẾ XUẤT NGOẠI

*NGƯỜI THẤT NGHIỆP NHIỀU-SỐNG NHỜ MẤY THÙNG QÙA

Tin Bangkok.- Tại Saigon hiện nay,có hơn 40 ngàn chiếc xe xích lô đạp 3 bánh, mà phu xe đạp xích lô phần đông đều là cựu quân nhân của Chính phủ Việt Nam trước kia.

Về đêm,họ trải chiếu trên vỉa hè trước công nhà Quốc Hội cũ,tức là nhà hát Tây xưa,hoặc dưới các Đài kỷ niệm trong thành phố. Tội nghiệp họ không có nhà, và cũng không còn nhà để trở về,vì họ sau khi được phóngthích từ các trại giam để học tập cải tạo, lại bị đuổi đi "Khu kinh tế mới", họ lén trốn về Saigon.

Có rất nhiều cựu quân nhân, sau khi từ trại tập trung được phóng thích trở về đến nhà, thì người nhà đã vượt biên xuất ngoại. Hiện họ chỉ còn một nguyện vọng duy nhất là được thân nhân ở ngoại quốc bảo lãnh, và đi theo "Kế hoạch xuất cảnh có trật tự"(ODP) để rời khỏi Việt Nam, nhưng gần đây kế hoạch ODP đã có biến động, Chính quyền VC không cho phép những người vượt biển sau 30.4.75 ở ngoại quốc bảo lãnh thân nhân, khiến cho nhiều người dân sau bức màn sắt phải vì thế mà sa vào vòng tuyệt vọng.

Miền Nam Việt Nam bị VC quấy động từ sau ngày 30.4.75 đến nay, chẳng những về mặt kinh tế bị khó khăn, mà nhân tài cũng bị chôn vùi. Trước ngày 30.4.75,Saigon có trên 2 ngàn Bác sĩ Y khoa,đến lúc Saigon bị thất thủ, thì có hơn 800 bác sĩ leo lên phi cơ trực thăng sang Mỹ. Số còn lại, cũng không ít người vượt biển thành công trong việc rời khỏi bức màn đỏ.

Những Bác sĩ Y khoa hoặc nhân viên kỹ thuật hiện còn bị kẹt tại Saigon cũng chưa chắc gì được Chính quyền VC trọng dụng.Nhà đương cuộc Hà Nội không tín nhiệm họ, còn cưỡng bách họ đi lao động bằng thể lực.Vì vậy,nên số Bác sĩ còn lại,và đang hành nghề tại Sai -gòn, không bằng 1 phần tư số người trước ngày 30.4.75.

Gần đây, do nơi kế hoạch ODP có biến động, nên Chính quyền Cộng đảng mới kêu gọi những nhân viên kỹ thuật không được phép xuất ngoại, hãy ở lại phục vụ cho nhà nước,nhưng trên thực tế thì không bao giờ có cơ hội để phát huy sở trường của họ.

Số người thất nghiệp hiện ở Saigòn rấtnhiều các gia đình phần đông đều nhờ lãnh quà ở ngoại quốc gởi về để nuôi sống.Có nhiều gia đình, mỗi năm đều lãnh được 4 thùng quà từ ngoại quốc gởi về. Theo lời một người Việt tỵ nạn mới từ sau bức màn sắt vượt biển đến đây cho biết, anh ta có người con định cư ở Pháp, gởi 1 thùng quà trị giá 350 đồng quan Pháp về Việt Nam, thế mà đủ nuôi sống cho họ trong thời gian 4, 5 tháng. Thuốc tây ở Việt Nam rất hiếm, đến nỗi mấy ông Bác sĩ cũng tìm ổ bán lậu thuốc Tây để mua, hầu về bán lại cho bệnh nhân.
...

Bệnh viện Chợ Rẫy hiện nay là Bệnh Viện lớn nhất tại Saigòn-Chợlớn, nhưng cũng thường không đủ thuốc để cấp cho bệnh nhân. Vì vậy nên có nhiều người bị tai nạn xe cộ, được đưa vào bệnh viện, Bác sĩ phải trao 1 toa thuốc cho thân nhân của bệnh nhân, trong đó ghi những món thuốc cần dùng (gồm cả băng vải để băng bó vết thương), và dẫn họ đến Chợ trời mua đủ rồi mới bắt đầu điều trị.

Rất nhiều học sinh đều không có tâm đi học, làm cha mẹ cũng không trách mắng con mình, vì họ biết rằng dù cho con cái của mình có cố gắng học hành đến đâu đi nữa, thì cũng chẳng nhằm gì, vì họ chỉ lo nhồi sọ cho con mình phải thường xuyên hồi hộp và kiểm thảo nhất là học tập chủ nghĩa cộng sản. Có điều đáng mừng là nhiều học sinh lại thích theo học khóa Anh văn, có người không tiếc tiền đám mời giáo sư Anh văn đến nhà dạy kèm.

***

TIN VIỆT NAM

VŨ NGỌC LONG

SÔ VIẾT ÁP LỰC: CỘNG ĐẢNG VN THAY ĐỔI LỚN

*VĂN TIẾN DŨNG BỊ LOẠI?

*THANH TRỪNG,TRẺ TRUNG ĐẢNG!

Vào ngày 12.8.86 tức chưa tròn 1 tháng sau ngày lên nắm chức Tổng bí thư Đảng, Trường Chinh và bầu đoàn đã vội vàng đi Nga bệkiến đàn anh vĩ đại Gorbachow, cuộc Nga du của Trường Chinh lần này được báo chí thế giới mô tả là thất bại.Với sự đón tiếp lạnh nhạt của giới lãnh đạo điện Cẩm linh. Theo Tạp chí Kinh tế Viễn Đông(F.E.E.R)ghi lại trong số phát hành 9/86 như sau : Trường Chinh chỉ được hai nhân viên ngoại giao cấp trung của Sô Viết ra đón ở phi trường,báo này ghi tiếp,trên phép lịch sự ngoại giao chưa khi nào đón tiếp một phái đoàn chủtịch nhà nước và Tổng bí thư Đảng, Sô Viết lại hành động như vậy". Sau mấy ngày lưu lại Mạc Tư Khoa Trường Chinh đã được gặp Gorbachow và một số yếu nhân Sô Viết. Nhưng sau đó không có một bản thông cáo chung nào được tuyên bố. Giới quan sát tình hình thếgiới đưa ra nhận xét Trường Chinh đi Nga lần này để nắn ni, van xin Gorbachow cho được tiếp tục nắmchức Tổng bí thư Đảng sau Đại hội kỳ 6 vào tháng 12/86 này. Đồng thời nhận những chỉ thị của Sô Viết trong vấn đề cải tổ Đảng CSVN cũng như thiết lập quan hệ lại với Trung Quốc. Mặt khác ban "huấn lệnh" của Gorbachow đọc ngày 28.7.86 tại Vladivostok phải được đảng CSVN tuân hành triệt để. Sau chuyến Nga du của Trường Chinh hơn 2 tháng, giới du khách Tây phương ghé Hà Nội về cho biết Trường Chinh đã bị giới lãnh đạo Mạc Tư Khoa phiền trách về sự phung phí các khoản viện trợ của Sô Viết một cách quá đáng. Cho tới nay những điều nghe được trên của du khách Tây phương được xác nhận là đúng. Theo Tạp chí-Kinh tế Viễn Đông số ra ngày 27.11.86 loan tin Văn Tiến Dũng Tổng trưởng Quốc phòng đã bị loại khỏi sự tuyển lựa đột đầu về phía quân đội, để được đề cử là đại biểu trong số 78 đại biểu tham dự Đại hội Đảng kỳ 6.

Chúng ta còn nhớ vào tháng 5/84 Văn Tiến Dũng cầm đầu một phái đoàn của Hà Nội qua Nga cầu cứu. Sau khi có những cuộc dụng độ mạnh với bộ đội Trung Quốc ở vùng biên giới Và Trung Quốc hăm dọa dạy cho CSVN bài học thứ hai. Đáp lời kêu cứu hàng triệu tấn chiến cụ của Sô Viết đã ào ạt đổ vào Việt Nam. Chuyến Nga du của Văn Tiến Dũng được mô tả là thành công. Có lẽ với số chiến cụ mà Sô Viết viện trợ cho CSVN mà trong hơn 2 năm qua bộ đội CSVN không làm nên trò trống gì ở chiến trường Kampuchea. Nên đó là lýdo Văn Tiến Dũng đã bị loại khỏi hàng ngũ lãnh đạo chóp bu trong đảng CSVN lần này. Trong khi đó cũng có những tin đồn tướng Lê Đức Anh sẽ là người thay thế Văn TiếnDũng trong chức vụ Tổng trưởng Quốc phòng.

*THEO GƯƠNG QUAN THẦY SÔ VIẾT TRẺ TRUNG HÓA HÀNG NGŨ.

Thời gian Đại hội Đảng kỳ 6 đã gần kề,Hànội bây giờ trong rộn ràng, bất loạn. Phía dân chúng khắp nơi thì đang mong ngóng, chờ đợi một biến cố. Phía đảng viên cán bộ thì âu lo hồi hộp, mình có phải là con dế tế thần không? Còn hàng ngũ lãnh đạo chóp bu thì đang vận động kéo bè kết cánh mài dũa,răng, cưa để cắn xé miếng đỉnh chung trong kỳ Đại hội sinh tử lần này. Khác với tất cả kỳ Đại hội lần trước kể từ ngày 3.2.1930 ngàythành lập Đảng Cộng Sản Đông Dương. Đại hội Đảng kỳ 6 lần này mang một tầm mức tối quantrọng cho tương lai và sự nghiệp chính trị của hàng lãnh đạo già nua chóp bu CSVN. Những phán quyết của Đại hội nó có thể làm vinh quang hay đốt cháy tất cả cuộcđời của những tên đỏ tể trong Bắc bộ phủ. Tạp chí Kinh tế Viễn Đông số 27.11.86 ghi : Năm 1986 có thể coi là một niên biểu quan trọng của Đảng CS VN, nó coi như là một điểm mốc sinh tử. Một

năm với nhiều biến cố dồn dập, vào tháng 7/86 với sự ra đi chầu Marx Lê của 2 đảng viên cao cấp kỳ cựu là Tổng bí thư đảng Lê Duẩn và Tướng Hoàng Văn Thái. Cả 2 là người đã ở vai trò trong hàng ngũ lãnh đạo Đảng hơn 1/2 thế kỷ qua. Trong khi đó sự thôi thúc, áp lực từ phía Sô Viết trong vấn đề trẻ trung hóa hàng ngũ lãnh đạo Đảng. Mặt khác sự kèn cựa, tranh giành giữa 2phe thực dụng và không tưởng trong hàng ngũ lãnh đạo Phe nào cũng cho rằng chủ trương của mình là sẽ cứu nguy được tình trạng chính trị và kinh tế rối bời hiện nay. Tuy nhiên trong năm qua với những thất bại trong vấn đề cải tiến kinh tế của phe không tưởng đã làm Tố Hữu và Trần Phương phải khăn gói ra đi. Ở trong một tình trạng dầu sôi lửa bỏng, Sô Viết áp lực trẻ trung hóa hàng ngũ lãnh đạo đảng thì chia 2 phe, dân chúng thì ta thán ngất trời, đảng viên cán bộ các nơi thì tan vỡ niềm tin. Đây là lúc mà ai cũng thấy tập đoàn lãnh đạo Hà Nội như bầy kiến bò quanh miệng chén, lối nào là lối thoát. Nhưng dù thế nào đi nữa. Với 5 tỷ dollars mỗi năm hà hơi tiếp sức để nuôi sống chế độ CSVN, nó sẽ là sức mạnh vũ bão quyết định mọi vấn đề cho tập đoàn lãnh đạo CSVN. Tạp chí CộngSản số ra 5/86, theo"huấn lệnh"của Sô Viết đã lên tiếng mở đầu."Nhiều đồng chí thì già và thiếu khả năng lại không còn sức khỏe tốt ham thích sống xa hoa, nhưng lại muốn đòi hỏi một cuộc cách mạng trong hàng ngũ đảng" Vì thế chúng ta phải trẻ trung hóa hàng ngũ lãnh đạo. Tạp chí này ghi tiếp:Để trẻ trung chúng ta nên ấn định một số tuổi cho các cấp lãnh đạo. Tuổi từ 40 đến 50 thuộc cấp tỉnh, tuổi từ 35-45 thuộc cấp quận hoặc có thể trẻ hơn càng tốt. Với chủ trương trẻ trung hóa này, có lẽ trong thời gian tớidây chúng ta sẽ thấy những cá nhân không tên tuổi xuất hiện. Từ đó khó ai có thể tiên đoán được chính sách đối nội và đối ngoại của CSVN vào những năm tới sẽ như thế nào. Tất cả chỉ có thể chờ đợi các diễn tiến sẽ lần lượt xảy ra. Tuy nhiên nếu không quá lạc quan thì chúng ta có thể nhìn vào những thay đổi ở Liên Sô từ tháng 2/85 khi Gorbachow lên nắm quyền. Chúng ta có thể suy ra các diễn biến ở Việt Nam rồi sẽ lần lượt xảy ra theo khuôn mẫu đó. Một điều nóikhông quá đáng trong thực tế, Việt Nam ngày nay được Sô Viết coi như một tỉnh huyện củaLiên Bang Sô Viết.

Sau 11 năm chiếm trọn 2 miền Nam Bắc, với quyền hạn có trong tay, tập đoàn lãnh đạo CS Hà Nội đã hoàn toàn thất bại,tỏ ra thiếu khả năng trong vấn đề chăn dân, trị nước. Khả năng duy nhất của họ là đày đọa và xua đuổi dân đi tha phương lập nghiệp khắp nơi cũng như khả năng đem 60 triệu dân Việt làm nô lệ cho đế quốc Sô Viết. Giai đoạn hóa thể của đảng CSVN đã phải đến, tất cả chúng ta hãy chờ xem.

VŨ NGỌC LONG
Tây Đức 11/86

PHÂN ƯU

Được tin buồn :
Bác Đoàn Quang Nhàn

Thân phụ của anh Đoàn Quang Danh, đã từ trần ngày 23.10.1986 tại Schwalbach/Saar. hưởng dương 53 tuổi. Xin thành kính chia buồn cùng anh Danh và tang quyến Nguyện cầu linh hồn Bác Nhàn sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

Cộng đồng Người Việt Ty Nạn vùng Saarland

Được tin thân mẫu của Đạo Hữu Diệu Nhứt, Trưởng Ban Hộ Niệm Chi Hội Phật Tử VNTN tại Bá Linh là Cụ Bà :

LƯƠNG THỊ VÀNG PD Giác Phú
thọ Bồ Tát Giới tại gia đã mãn kiếp Ta Bà
ngày 25 tháng 11 năm 1986 tại VN
Thượng thọ 89 tuổi

Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức, và các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương Hannover, Berlin, Hamburg đồng kính phân ưu và nguyện cầu cho Hương Linh của Cụ Bà sớm sanh về cõi Phật.

CHIA BUỒN

Được tin chẳng lành
chú ruột
Ông HUỲNH HƯNG
(tức Trường Hưng - Ba Xuyên)
đã từ trần tại Canada.

Thành thật chia buồn cùng gia quyến và nguyện cầu hương hồn chú được hưởng phước an lạc đời đời.

Gia đình Kiều Thái tại Tây Đức và Hoa Kỳ

VŨ NGỌC LONG

TIN TỨC THỜI SỰ THẾ GIỚI

VIỆT NAM

" VỦ BÁO TỪ LIÊN XÔ " HAY ĐỘNG ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM.

Ngọn gió cải cách từ Sô Viết đã ào ào thổi tới VN như vũ bão. Sau lời tuyên bố của Tổng bí Thư Đảng CS.Sô Viết : Gorbachev vào ngày 28-7-86 tại Vladivostok "Vấn đề cộng sản phải bình thường hoá bang giao với Trung Hoa, đó là căn bản để giải quyết toàn bộ vấn đề Đông Dương". Ngoài ra trong tháng 8-86, Trường Chinh gặp Gorbachev ở Mạc Tư Khoa đã bị phiền trách của Gorbachev về vấn đề phung phí những khoản viện trợ mà Sô Viết đã đổ vào VN (5 tỷ US$) chiến cụ mỗi năm (Trích Tuần báo Kinh Tế Viễn Đông 13-11-86). Sau chuyến đi Nga của Trường Chinh về, Đảng CS Việt Nam biến chuyển mạnh; để chuẩn bị cho đại hội đảng kỳ 6 dự định tổ chức trong tháng 12/86 này. Theo lời Hoàng Tùng phụ trách cơ quan tuyên truyền trung ương Đảng CSVN nói với tờ báo Nhật Akahata rằng vào kỳ đại hội Đảng lần này sẽ có một cuộc cải tổ nhân sự rộng lớn từ trung ương xuống địa phương. Mặt khác tin Reuter từ Bangkok Thái lan một hội đồng bô lão đã đệ trình một bức tâm thư yêu cầu giới lãnh đạo chóp bu của Đảng CSVN phải có những cải tổ để cải tạo nền kinh tế và những lầm lẫn trong vấn đề điều hành guồng máy nhà nước. Trong khi đó về phía cánbộ đảng viên đã có những giao động mạnh mẽ về những tin tức cải tổ. Ta thấy Lê đức Thọ trưởng ban tổ chức Đảng, hiện là nhân vật đứng thứ 2 sau Trường Chinh, đã đưa ra những lời nhận định đầy bi quan về hơn 10 năm thống nhất 2 miền Nam Bắc dưới ngọn cờ Đảng CS như sau:" công tác xây dựng Đảng chưa được bao nhiêu, khuyết điểm tồn tại trong công tác tổ chức xây dựng Đảng còn nhiều và có những mặt rất nghiêm trọng", Thọ nói tiếp: "11 năm qua những cám dỗ cuả vật chất, lối sống tư sản đã giết dần giết mòn phẩm chất, đạo đức của cán bộ đảng viên...".

Trong khi đó với chủ trương nới rộng ảnh hưởng ở ĐôngNam Á và Thái Bình Dương, Sô Viết đã đưa ra những nhượng bộ đối với Trung Quốc, rút 6000 quân ở A phú hãn hạn chót là cuối năm 86 và sẽ rút quân ra khỏi Mông Cổ. Mặt khác vào tháng 10-86, cuộc hội nghị lần thứ 9 giữa Sô Viết và trung quốc đã thảo luận tới việc giải quyết vấn đề Kampuchea.Sô viết đã thúc giục Trung quốc nói chuyện thẳng với CSVN, trong khi đó Trung quốc đòi bộ đội CSVN phải rút trước khỏi Kampuchea rồi vấn đề thương thảo mới đặt ra. Cho tới nay phía Sô Viết đã không đưa ra lời tuyên bố nào về vấn đề bộ đội CSVN rút ra khỏi Kampuchea, vì Sô Viết thấy rằng đó là một vấn đề nan giải cho CS Việt Nam trong lúc này. Tuy nhiên giới quan sát quốc tế thì cho rằng Sô Viết và Truong Quốc đang cò cưa trả giá về vấn đề bộ đội VN rút khỏi Miến, vì vấn đề này TrungQuốc đưa lên hàng đầu trong 3 điều kiện bình thường hóaTrung Sô. Ngoài ra giới phân tích chiến lược quốc tế cho rằng vấn đề Kampuchea cũng sẽ được giải quyết và nằm trong bản tuyên bố tại Vladivostok của Tổng Bí Thư đảng CS Sô Viết. Theo tạp chí Kinh Tế Viễn Đông vào 3-9-86, 1 phái đoàn du khách Nhật gặp Đặng Tiểu Bình ở Bắc Kinh. Đặng đã tuyên bố "Dù mối quan hệ Trung-Sô được nối lại, nếu Gorbachov có giải quyết xong vấn đề Kampuchea, nhưng không thể nào mối giao hảo tốt đẹp trở lại thời kỳ"trăng mật" Trung-Sô trong những năm của thập niên 60".Điều úp mở của họ Đặng cho thấy vấn đề Kampuchea đã được SôViết và Trung Quốc giải quyết. Bộ đội CSVN sẽ lần lượt rút về, điều mà Phạm văn Đồng rào trước đón sau, nói với báo chí Mỹ, cũng như Nguyễn cơ Thạch đã tuyên bố có thể bộ đội CSVN rút khỏi Miến trước hạn kỳ 1990 mà phía Hà Nội đưa ra hồi năm ngoái.

Hơn 5 tháng nắm chức Tổng Bí Thư Đảng, Trường Chinhthừa hưởng một gia tài do Lê Duẩn để lại, một Đảng rã rời muôn mảnh, nào giới già giới trẻ, giới bảo thủ,giới cải cách, phe Nam, phe Bắc cùng những vật chất xa hoa rồi rớt của chế độ Nam VN để lại đã làm mờ mắt và hủ hóa hầu hết cán bộ, đảng viên. Kinh tế thì rời xuống một tình trạng cực kỳ bi thảm. Xã hội lùi về 40,50 nămtrước cơm ăn, áo mặc đã trở thành những gì xa hoa, phù phiếm của đại đa số trong 60 triệu dân 2 miền Nam Bắc VN -trừ tầng lớp cán bộ, đảng viên.

Trong khi đó thiên tai bão lụt, hạn hán, mất mùa. Sô Viết thì ngày một càng kềm kẹp mạnh mẽ hơn, mọi thứ từ người cho đến nguyên vật liệu đều bị Sô Viết vơ vét đem về Liên Xô, trong khi đó giới CSVN mang tiếng mỗi năm nhận 5 tỷ đô-la viện trợ của Sô Viết- nhưng thực tế là những xe tank, phi cơ, AK,SAM1-SAM2...để làm nghĩa vụ quốc tế. Dân đói khổ, cán bộ hoang mang giao động, Sô Viết kềm kẹp, VN bây giờ là 60 triệu dân thống khổ còn thống khổ diêu linh hơn thời kỳ Pháp thuộc. Trận chiến ở Kampuchea vẫn dài dẳng, bao mơ ước thống trị toàn bộ Đông Dương của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội giờ thực sự đã tan theo mây khói. Tình hình thế giới với những biến chuyển dồn dập, Nga-Mỹ đã có những thỏa ước mật trong vấn đề phân chia vùng ảnh hưởng trên thế giới qua hội nghị ở Genève và Băng đào. Sau chính sách kết thân với Trung quốc của giới lãnh đạo Điền Cần Linh được Gorbachov tung ra ở Vladivostok ngày 28-7-86. Khối chư hầu đàn em ở Đông Âu đã lũ lượt kéo nhau qua ve vuốt Trung Quốc. Có lẽ vào một ngày không xa Trường Chinh và bè lũ cũng lục tục kéo qua Bắc Kinh để bệ kiến Đặng tiểu Bình Và rồi giới lãnh đạo "đỉnh cao trí tuệ Hà Nội" lại ca

bài tình hữu nghị Việt Trung đời đời bất diệt, VN-Trung Quốc như môi với răng-môi hở răng lạnh! Chúng ta hãy chờ đợi giới lãnh đạo chóp bu Hà Nội dở trò nhổ liếm. Mặt khác bồi xương lính Mỹ là mặt hàng cuối cùng để Hà Nội cho mời một phái đoàn Mỹ qua VN và cho biết tin tức mới về 1800 lính Mỹ mất tích ở VN, ngoài ra phái đoàn Mỹ được CS ân cần dẫn đi xem những dấu tích các nơi máy bay Mỹ bị bắn rớt trong những năm chiến tranh VN. Nhưng cho tới nay CSVN cũng chưa được Mỹ bồ thí cho chút đồla nào.

Mọi biến chuyển sẽ chắc chắn xảy ra vào năm tới sau kỳ đại hội Đảng vào tháng 12-86 này.

ĐẠI HÀN

CĂNG THẲNG NAM BẮC

"Nếu chính phủ Bắc Hàn không để ý gì đến lời yêu cầu của chính phủ chúng tôi trong vấn đề ngưng xây đập Kumgangsan thì bắt buộc chúng tôi phải có hành động tự phòng, trước khi những lo ngại thực sự xảy ra!". Trên đây là lời tuyên bố của Tổng trưởng quốc phòng Nam Hàn Lee Ki Baek với báo chí tại Hán Thành. Được biết trong mấy tuần qua, vấn đề đập nước thủy điện Kumgangsan, nằm hạ lưu sông Hàn giáp ranh biên giới phân chia Nam - Bắc Hàn đã gây sôi động. Với một chương trình kéo dài trong 10 năm tốn phí 1 tỷ 7 $US sẽ cung cấp 800.000 Kilowatt điện cho một vùng dân cư ở Bắc Hàn rộng 193 dặm vuông. Với đập nước này sẽ ngăn một khối lượng nước vĩ đại, ước chừng 20 tỷ tấn nước sẽ tràn lan gây ngập lụt toàn vùng miền Nam khu phi quân sự và cả thủ đô Hán Thành đe dọa cho 15 triệu dân trong vùng thung lũng sông Hàn của Nam Hàn. Theo giới chức Nam hàn chỉ cần 900 triệu tấn nước khi vỡ đập có thể gây nên một trận lụt nguy hại gấp 10 lần hơn trong trận lụt năm 1984 làm 164 người chết, 25 người mất tích và hàng ngàn người không nhà cửa. Mặt khác người ta cũng lo ngại rằng, Bắc Hàn sẽ gấp rút xây đập ngăn nước để gây cảnh lụt lội cho thủ đô Hán Thành trong dịp thế vận hội 1988 tổ chức tại Nam Hàn.

Vấn đề trở nên căng thẳng cho 2 miền Nam Bắc Hàn. Chưa biết chính phủ Nam Hàn sẽ hành động như thế nào để ngăn chặn chương trình xây cất đập của Bắc Hàn.

Được biết chủ tịch nhà nước Bắc Hàn mới đây đi Liên Xô, cuộc thăm viếng này có mục đích kêu gọi Liên Xô ra lệnh cho các xứ CS đàn em tẩy chay thế vận hội 1988 tổ chức tại Hán Thành. Mấy tháng qua Bắc Hàn cố gắng làm áp lực Nam Hàn để xin được cùng đứng ra tổ chức thế vận hội 88 nhưng chính phủ Nam Hàn đã nhất quyết từ chối. Mới đây Bắc Hàn đã tẩy chay không tham dự Á Vận Hội tổ chức tại Hán Thành.

IRAK

MÂY MÙ CHIẾN TRANH BAO PHỦ

Trận chiến kéo dài giữa Iran và Irak đã bước vào giai đoạn khốc liệt. Trong mấy tuần qua Iran đã trải một lực lượng trên 650.000 quân dọc theo biên giới giữa 2 nước Theo giới quan sát quốc tế, Iran chuẩn bị cho một cuộc tổng tấn công Irak vào những tháng sắp tới. Với cuộc tấn kích này Iran hy vọng sẽ đè bẹp Irak, trong khi đó mấy tuần qua phi cơ Irak đã tấn công sâu vào lãnh thổ Iran. Pháo binh Iran đáp lễ lại vào các tỉnh ở phía Nam Irak. Mặt khác theo giới quân sự thì có thể bắt đầu vào mùa mùa tới Iran sẽ mở cuộc tấn công Irak, lý do thời tiết mùa mưa sẽ làm giảm khả năng phi pháo của Irak. Iran với dân số 48 triệu, trong khi đó Irak chỉ có 15 triệu. Irak được Sô Viết và khối công cung cấp chiến cụ; còn Iran thì được Trung công, Do Thái bán vũ khí.

Một khu dân cư của Iran bị phi cơ Irak dội bom

Mới đây một tờ báo ở Beirut khui ra vấn đề Hoa Kỳ cung cấp vũ khí cho Iran qua tay Do Thái. Cuộc trao đổi vũ khí để lấy lại những con tin bị Iran bắt. Vấn đề liên lạc giữa Iran và Hoa kỳ làm sôi động báo chí thế giới trong mấy tuần qua. Vì từ năm 1979 sau vụ hơn 500 con tin Mỹ bị Iran bắt giữ, 2 nước đã cắt đứt mọi liên hệ, Iran coi Mỹ là tử thù.

ALBANIA

" THIÊN ĐƯỜNG ĐỎ " TỚI TẢ

Đã trải qua 42 năm trong chế độ CS, Albania hiện đang là quốc gia nghèo nhất Âu châu. Hơn 4 thập kỷ qua từ ngày chế độ độc tài CS- theo mô thức của chế độ Stalin do Enver Hoxha lãnh đạo, biến xứ sở này thành nghèo đói áp bức. Được biết trước đây Albania được coi là " quê hương của những cánh chim ưng", xứ sở với núi đồi bao bọc (11.000 dặm vuông) rất nên thơ. Nhưng từ ngày chế độ CS được thành lập tại đây, Hoxha tuyên bố Albania là quốc gia chính thống của chủ nghĩa Marx-Lenin trên thế giới này và thực hiện một xứ Albania hoàn toàn tự lập, tự quyết, cắt đứt mọi liên hệ văn hóa, chính trị, kinh tế với cả Đông và Tây (Albania vẫn không có liên hệ ngoại giao với Mỹ và Sô Viết).

Vào năm 1985 Hoxha chết ở tuổi 76 nhưng người kế vị là Ramiz Alia vẫn theo đuổi chính sách của Hoxha. Tháng rồi trong Đại hội cộng đảng Albania, Alia tuyên bố trước

1500 đại biểu " đảng chúng ta quyết tâm thực hiện những điều dạy dỗ đầy can đảm và sáng suốt của Hoxha!". trước ngày Hoxha chết Albania có những dấu hiệu thay đổichính sách cai trị và có những bước tiến chậm nhưng đầy cẩn thận tới thế giới văn minh.

Được biết từ 1944 đảng CS Albania do Hoxha lãnh đạo đã kháng chiến chống quân đội Đức và thiết lập chế độ CS ở xứ này sau khi Hitler bại trận. Cho tới năm 1961 Albania đã cắt đứt liên hệ với Sô Viết sau khi Tổng Bí thư Sô Viết Khushchev lên án những hành động dã man dưới chế độ Stalin. Riêng đối với Trung Cộng, trong các năm của thập niên 70, Hoxha nói Bắc Kinh theo chủ nghiã xét lại và cắt đứt liên hệ kinh tế với Bắc Kinh.85% dân chúng sống trong những thành phố nhỏ và làng mạc, mọi phương tiện di chuyển của dân chúng là xe ngựa và đi bộ cả xứ sở chỉ có chừng vài trăm chiếc xe hơi. Mọi tôn giáo đều bị cấm cản, các tu sĩ Hồi và Thiên chúa giáo đều bị bắt tối các trại lao động hoặc thủ tiêu.

Mới đây Ramiz Alia đã thay đổi chính sách và bắt đầu xa dần chủ nghiã Mác-Lê. Albania bây giờ thiết lập quan hệ với 104 quốc gia và trao đổi buôn bán với các xứ láng giềng cũng như mới đây Albania ký giao kèo với Tây Đức, Thụy Điển, Pháp, Ý để thiết lập các xưởng hãng sản xuất dụng cụ truyền thông và vận tải. Có lẽ đã đến ngày các xứ theo chủ nghiã Mác-lê đều đã nhìn thấy sự lỗi thời và sai lầm của chủ nghiã này. Cuối đường của chủ nghiã CS là tả tơi và đói khổ, chứ chẳng là no cơm, ấm áo như các trùm đỏ rêu rao !

LIÊN HIỆP QUỐC

THỜI KỲ BI THẢM ...

Sau khi Hoa kỳ cắt bỏ hơn một nửa số tiền 210 triệu đóng góp cho quỹ Liên Hiệp Quốc (chỉ còn 100 triệu) cho năm 1986. Tình trạng này gây một sự khủng hoảng lớn cho ngân sách điều hành của LHQ. Mới đây Tổng Thư Ký LHQ - Javier Pérez de Cuéllar đã đình ký giao kèo với 9 trong số 61 trưởng ngành trong các cơ quan đầu não LHQ ở New York và có kế hoạch giảm thiểu nhân viên là 18% trong số có cả 6 phụ tá Tổng thư ký và 3 bí thư của T.Thư ký LHQ. Sự cắt giảm này tiết kiệm được 1 triệu 15 cho ngân sách. Lý do Hoa Kỳ cắt giảm sự đóng góp vì các xứ CS đã không chịu chung sức trong vấn đề ủng hộ tài chánh cho cơ quan quốc tế này, trong khi đó họ lại lợi dụng diễn đàn LHQ để chống Mỹ.

Tình trạng tài chánh eo hẹp đã khiến LHQ đang trải qua những ngày tháng khó khăn. T.Thư ký Pérez de Cuéllar-đang cho thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng bắt đầu từ tháng 12-86 này với dự trù tiết kiệm 20 triệu và dần dần tới 40 triệu. Sự tiết kiệm này đã hủy bỏ đa số chương trình hội nghị và các vấn đề quốc tế; các chi phí di chuyển của nhân viên LHQ cũng bị giới hạn. Các ngân sách dành cho các tổ chức LươngNông Quốc tế, giáo dục, xã hội đều bị ảnh hưởng nặng nề. Tại London, ngân sách của Phủ Cao Ủy Tỵ nạn bị cắt giảm 20%.Tại Nairobi các chương trình học bổng, giáo dục, cấp phát quần áo cho các trại tỵ nạn ở Phi châu đã bị cắt giảm; chương trình thực phẩm cho nhi đồng cũng bị cắt bớt.Được biết LHQ được thành lập từ 26-6-1945 với sự tham dự của 51 quốc gia tại hội nghị ở San Francisco (Hoa kỳ) cho tới năm 1981 có 156 quốc gia hội viên. Kể từ ngày thànhlập, bây giờ là lúc cơ quan này gặp khó khăn nặng nề về tài chánh. Với mục đích duy trì hòa bình và thịnhvượng chung cho thế giới như tôn chỉ được ghi trong Bản Hiến Chương LHQ, nhưng hơn 40 năm qua chiến tranh vẫn xảy ra ở nhiều nơi, hoà bình luôn luôn bị đe dọa. Mọi cuộc dàn xếp cho các trận chiến giữa các phe phái do LHQ đứng ra hòa giải đều không đạt kết quả. Chỉ có lãnh vực văn hóa, xã hội là thành công. Với tình trạng khó khăn hiện tại, chưa biết tương lai của tổ chức quốc tế này sẽ ra sao.

TRUNG CỘNG

" ĐÓN MỸ CỬA TRƯỚC, RƯỚC NGA CỬA SAU "

37 năm kể từ năm 1949, khi Mao Trạch Đông chiếm lụcđịa trung Quốc tại thành phố Quảng đảo (Qingdao),chiến hạm USS Reutz của Hoa kỳ lại trở lại hải cảng này. 21 phát đại bác được tàu Mỹ bắn lên chào mừng, đồng thời ban nhạc của chiến hạm trỗi bài "Happy days are here again" trong khi phía hải quân Trung quốc và dân chúng đã dành cho chiến hạm Mỹ một cuộc đón tiếp thật trọng thể Sự kiện này chấm dứt sau hơn 3 thập kỷ khi trận chiến Triều Tiên 1950 xảy ra làm mối liên hệ Trung-Mỹ căng thẳng. Một cựu thủy thủ 54 tuổi Trung Quốc đã sống ở Qingdao từ 1949 khi chính quyền CS thiết lập ở thành phố này và cũng là năm những tàu chiến Mỹ yểm trợ cho quân đội Tưởng Giới Thạch rút lui, đã nói với 1 phóng viên báo Time "Tôi biết cái ngày nay- ngày tàu Mỹ trở lại- sẽ có ngày xảy ra !".

Tổng trưởng Quốc Phòng Mỹ Weinberger (phải) thăm viếng Đặng Tiểu Bình (82 tuổi, bên trái).

Tư lệnh hạm đội phía bắc của Trung Quốc Thủy Sư đô đốc Ma Xinchun đã cầm đầu phái đoàn trung Quốc để chào đón tư lệnh Hạm đội Thái bình dương của Mỹ là đô đốc James A.Lyons. Sau cuộc gặp gỡ giữa đô đốc Mỹ-Trung, đô đốc Lyons tuyên bố đây như là một sự kiện lịch sử quantrọng

cho mối quan hệ giữa 2 nước vì nó ảnh hưởng đến vấn đề Sô Viết tăng cường hạm đội ở Thái bình dương.

Mặt khác mới đây cuộc viếng thăm của Tổng Trưởng quốc phòng Mỹ Weinberger tại Bắc kinh, Hoa Kỳ đã đồngý một ngân khoản 550 triệu $US để tân trang các chiến đấu cơ phản lực cho trung Cộng. Ngoài ra Trung Cộng cũng mua nhiều dụng cụ cho phản lực cơ của Mỹ. Như chúng ta biết song song với chính sách mở cửa về kinh tế, trung quốc đang thực hiện một cuộc canh tân hoá các đơn vị quân đội. Về hải quân từ lâu trung quốc vẫn cho là một lực lượng thứ yếu sau bộ binh và không quân, nay vì sự bành trướng của Hải quân Sô Viết ở Thái bình dương,Trungquốc đã nghĩ đến việc cải tiến các hạm đội về lương cũng như phẩm. Trung quốc đã mua nhiều máy tàu có trọng tải lớn của Mỹ, mà các chiến hạm lớn của Mỹ đang dùng.Trong lần chiến hạm Mỹ thăm Qing dao có trên 1000 thuỷ thủ Mỹ đã được lên bộ viếng thăm thành phố hải cảng này và được đón tiếp nồng hậu của dân chúng Trung quốc.

Trong khi đó mối quan hệ Trung-Sô đã có những tiến triển. Sau khi Gorbachev tuyên bố một đường lối ngoai-giao mới của Sô Viết ở Vladivostok ngày 28-7-86. Mối dây ngoại trường Trung quốc và Sô Viết gặp gỡ nhau tại New York trong kỳ đại hội đồng LHQ nhóm họp, 2 bên đã thảo luận một cuộc gặp gỡ hàng thứ trưởng vào đầu 1987 để thảo luận vấn đề liên hệ giữa 2 quốc gia này. Được biết từ 1969 các cuộc hội nghị Trung-Sô về biên giới 2 nước đã tan vỡ, tuy nhiên vẫn duy trì mối quan hệ, tuy nhiên vẫn có những sử dụng đô ở biên giới. Nhưng 1978 thì không còn gặp gỡ nhau nữa để thảo luận về việctranh chấp biên giới. Mối quan hệ Trung-Sô ở vào tình trạng tồi tệ nhất và Sô Viết đã tăng cường quân sự để bao vây Trung quốc. Mới đây phi đoàn chiến đấu cơ MIG-23 đã được Sô Viết cung cấp cho Bắc Hàn, trong 10-1985 Trung quốc đã phản đối Sô Viết về các phi vụ thám thính tại vùng Shanghai. Mới đây Tổng Thư Ký Đảng CS trung quốc - Hu Yaobang đã nêu vấn đề trên với phái đoàn quốc hội Ba Lan khi viếng thăm Trung quốc.

Được biết cho tới nay Trung quốc đưa 3 điều kiện để tái quan hệ bình thường với Sô viết là:vấn đề giảm số lượng quân Sô Viết ở dọc biên giới Nga-Hoa; Sô viết rút quân ra khỏi A phú hãn, và vấn đề quan trọng hàng đầu là sự triệt thoái quân đội CSVN ra khỏi Miên. Vào 3-9-86 vừa qua Đặng tiểu Bình nói với một phái đoàn thươnggia Nhật mối quan hệ Trung-Sô chỉ tiến triển khi quân đội VN chiếm đóng Miên được giải quyết.

Trong khi đó vấn đề thương mại giữa Nga Hoa đã có những bước tiến triển rõ rệt, nhiều hợp đồng đã được ký kết , ước tính trị giá trao đổi giữa 2 nước trong 5 năm tới lên đến 14 tỷ đô la.

PHI LUẬT TÂN

VẾT XE ĐỔ CỦA VIỆT NAM ĐANG TỪ TỪ XẢY RA.

8 tháng năm quyền của nữ Tổng Thống Corazon Aquino sau gần 2 thập kỷ 54 triệu dân Phi dưới quyền của nhà lãnh đạo độc tài Marcos. Phi luật tân với trên 7100 đảo liên họp, sau gần 4 năm với những xáo trộn chính trị và trên 15.000 du kích CS quấy phá ở nhiều nơi. Vào tháng 2-86 với sự ủng hộ của quân đội và dân chúng Phi Aquino đã lên nắm chính quyền. Nhưng với một di sản do chínhquyền Marcos để lại, một đất nước nghèo đói, tham nhũng, nền kinh tế suy sụp với gần 26 tỷ $US thiếu nợ quốc tế. 1/2 trong số 74 tỉnh có sự hoạt động của du kích CS. Ngay khi lên nắm quyền, Aquino đã cố đeo đuổi một cuộc thương thuyết với CS hầu chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại làm tiêu hao tài lực quốc gia. Với những mềm dẻo của A-quino đối với phe CS đã bị phe quân đội dưới sự chỉ huy của Tổng trưởng quốc phòng Juan Ponce Enrile chống đối.

Foto: dpa

Tổng Tư Lệnh quân đội Phi-Tướng Ramos, cố gắng hòa giải sự tranh chấp giữa Tổng Thống Aquino và Tổng trưởngquốc phòng Enrile (Hình nhỏ là TT.Aquino-Enrile và Ramos)

Cường độ căng thẳng giữa Aquino và Enrile ngày một gia tăng. Nhiều tin đồn về một cuộc đảo chính của quân đội do Enrile cầm đầu đã được tung ra nhiều tháng qua. Mới đây cuộc công du Hoa kỳ của TT.Aquino đã thu đạt được kết quả tốt đẹp. Chính giới Mỹ đã tỏ ra có nhiều thiện-cảm với chính quyền của Aquino. 200 triệu $US đã được Mỹ chuẩn cấp để viện trợ cho Phi. Sau chuyến công du Mỹ thành công này người ta nghĩ chính quyền Aquino sẽ đủ mạnh để leo lái quốc gia. Tuy nhiên vấn đề chính trị có nhiều uẩn khúc của nó. Phía quân đội do Enrile cầm đầu vẫn gia tăng áp lực với chính quyền Aquino. Trong cuộc gặp gỡ hòa giải vào ngày 21-10-86 giữa Aquino và Enrile vẫn không đạt kết quả tuy 2 bên tuyên bố ngưng công kích nhau, nhưng đầu tháng 11-86 vừa qua tin đồn sẽ có một cuộc đảo chánh xảy ra. Trong khi đó Aquino đã mở một cuộc thăm Nhật vào ngày 10-11, trong 4 ngày để xin viện trợ.

Ngoài sự chống đối chính quyền Aquino đã mềm dẻo với CS Enrile còn phản đối về bản dự thảo Hiến pháp của Phi, nếu được phê chuẩn Aquino sẽ nắm quyền đến năm 1992. Trong khi đó Enrile muốn có một cuộc tổng tuyển cử mới vào tháng 2-87. Vấn đề đã trở nên nóng bỏng vào 4-11-86 tức là một tuần trước khi Aquino công du Nhật, quân đội Phi đã bắt giữ 3 nhân vật quan trọng trong chính phủ Aquino: Tổng Thư ký hành chánh của Aquino, Tổng trưởng Bộ chính phủ địa phương và Tổng trưởng lao động; lý do quân đội thu thập được nhiều tài liệu có sự liên hệ của 3 nhân vật nói trên với một phong trào dân chủ quốc gia một trong những tổ chức trá hình của CS Phi. Vấn đề này Phó Tổng thống Laurel cũng đồng quan điểm.

Để hòa giải giữa Aquino và Enrile, Tư lệnh quân đội Phi tướng Ramos- người cho tới nay được coi là đứng giữa sự tranh chấp, đã triệu tập tư lệnh chỉ huy 12 vùng quân sự của Phi và cảnh cáo rằng, bất cứ một cuộc đảo chánh quân sự nào chỉ đưa tới sự đổ máu vô ích. Về cuộc thương thuyết giữa chính phủ và CS đã tan vỡ. Quân đội Phi đã bắt đầu mở cuộc tấn công các căn cứ địa của du kích CS ở nhiều nơi. Về phía chính phủ đưa đề nghị ngưng bắn 30 ngày, trong khi phía CS đòi 100 ngày. Một cuộc tấn công lớn của quân đội Phi vào 2 tỉnh có căn cứ địa quan trọng của du kích CS ở đảo Luzon.

Sau đây là vài nét về Tổng trưởng quốc phòng Phi Juan Ponce Enrile- người mà báo chí tây phương gọi là kẻ "đói khát quyền lực". Enrile năm nay 62 tuổi, con trai của 1 luật sư ở Manila. Enrile sinh ra ở làng cagayan về phía Bắc tỉnh Luzon. Năm 1955 Enrile tốt nghiệp Master of Laws ở đại học Hayward (Mỹ), 3 năm sau lấy vợ là Cristina castaner gốc Tây ban Nha. Từ năm 1966 nắm chức Tổng trưởng quốc phòng dưới chính quyền Marcos; vào tháng 2-86 Enrile và Ramos đã giúp Aquino lên nắm quyền T.Thống

TÂY ĐỨC

THỦ TƯỚNG KOHL ĐẦY HY VỌNG ĐẮC CỬ

Lần thứ 5 sau 4 năm nắm quyền, Thủ Tướng Kohl của TâyĐức đã công du Hoa kỳ với mục đích lấp lại cho chính phủ Mỹ biết, tây Đức luôn luôn là đồng minh của Mỹ và đồng thời muốn biết rõ những gì đã diễn ra trong cuộc hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Sô ở Băng đảo. Kohl là nhà lãnh đạo đầu tiên của Tây Âu gặp riêng TT.Reagan sau cuộc họp Mỹ Nga ở Băng đảo. Nhiều vấn đề đã được trao đổi giữa Kohl và Reagan. Sau 3 ngày tiếp xúc với các yếu nhân Mỹ, Thủ tướng Kohl tuyên bố đã có những chia xẻ giữa mối quan hệ Đông Tây. Reagan và Kohl đã đồng ý cuộc gặp gỡ Băng đảo vừa qua là một cuộc tấn công hòa bình ở mặt ngoài của Sô Viết, và lúc này là lúc để đưa tới sự xáo trộn tình đoàn kết giữa các nước đồng minh của mỹ ở Tây Âu. Về phía Thủ tướng Kohl cũng đưa ra nhận định "Gorbachev đã tạo nhiều sự giảm thiểu mối căng thẳng quan hệ Tây Đông, nhưng không vì thế Sô Viết sẽ đặt chúng ta vào vị thế thụ động trong các cuộc hội nghị tương lai !". Trong khi Kohl tuyên bố là một đồng minh thân thiết của Mỹ, thì đảng đối lập SPD của chính phủ Kohl đang cố gắng thỏa hiệp với phía cộng sản Đông Âu. Nhiều cuộc hội họp giữa các lãnh tụ SPD và phía Đông Đức về một hành lang phi nguyên tử dài 186 dặm chạy dọc biên giới Đông Tây Đức bằng qua Tiệp khắc. Mặc dù phía chính phủ Kohl đã nhanh chóng tuyên bố đây chỉ là những cam kết của SPD và của CS Đông Đức mà thôi.

Thủ tướng Kohl hội đàm với Tổng thống Mỹ Reagan tại Tòa Bạch Ốc- Hoa kỳ, sau hội nghị thượng đỉnh Nga-Mỹ ở Băng đảo. Những nụ cười mãn nguyện chứng tỏ rằng cả 2 đã đạt được một thỏa hiệp tốt đẹp.

Cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ-Sô năm ngoái ở Genève và năm nay ở Băng đảo đã tạo nên sự lo ngại cho các quốc gia Tây Âu về một sự thỏa hiệp tài binh. Một số hỏa tiễn tầm trung của Mỹ, và Sô Viết sẽ hủy bỏ. Tây Đức nói riêng và các quốc gia Tây Âu nói chung, 41 năm qua được sống trong an bình là nhờ "chiếc dù an toàn" về vũ khí nguyên tử của Hoa Kỳ che chở cho, nếu không thì Hồng quân Sô Viết đã tiến chiếm Tây Âu từ lâu. Tổng trưởng quốc phòng Mỹ Weinberger cũng trấn an các đồng minh Tây Âu: "mọi hiệp ước tài giảm vũ khí nguyên tử được ký giữa Mỹ-Sô, Hoa Kỳ đều nghĩ tới sự cần bằng lực lượng ở các nơi khác nữa!".

Trong khi đó vào tháng 1-87 cuộc tổng tuyển cử tại Tây Đức sẽ diễn ra, với lập trường khuynh tả của ứng cử viên SPD- Johannes Raw đã làm dân chúng Đức e ngại một sự xáo trộn. Sô viết và khối CS Đông Âu đang cố gắng tạo những scandal chính trị ở Tây Đức để yểm trợ cho sự nắm quyền của Raw. Nhưng trong những cuộc thăm dò của báo chí Đức vào những ngày gần đây nhất thì đương kim Thủ tướng Kohl vẫn dẫn trước Raw 10%; và mới đây trong cuộc bầu cử ở tiểu bang Bayern (Bavaria) đảng CSU của Franz J.Strauß, liên minh ruột thịt của Đảng chính quyền CDU đã cả thắng với tỷ lệ 55,8%. Kết quả này tạo niềm tin hơn cho sự đắc thắng của Helmut Kohl vào cuộc tổng tuyển cử tới đây. Được biết trong lần công du Hoa Kỳ, Th.T Kohl đã đạt lời mời T.T Mỹ Reagan trong năm 1987qua Bá linh tham dự ngày kỷ niệm 750 năm của thành phố bá linh.

Trong khi đó mấy tháng qua vấn đề người ty nạn ở các xứ Trung đông, Bắc Phi, Tây Á tràn vào tây Đức đã đưa tới những phản ứng giữa các đảng phái chính trị ở Tây Đức. Mới đây một phiên họp các Tổng trưởng Nội vụ của 11 tiểu bang đã đưa tới một thỏa thuận trong tương lai số người ty nạn có thể được trả về nguyên quán dù nơi đó tình trạng chính trị như thế nào. Ngoài ra các Tổng trưởng cũng đồng ý từ nay giữa chính quyền liên bang và tiểu bang phải có một sự phối hợp trong vấn đề giải quyết người ty nạn ở Tây Đức.

MOZAMBIQUE

TIẾNG NÓI " ĐỎ " ÔN HÒA Ở PHI CHÂU " BẬT TIẾNG ".

6 lính Nam Phi đã bị thương trong vụ nổ ở một bãi mìn đo c theo biên giới Mozambique và Nam Phi. Tướng Magnus Malan, tổng trưởng quốc phòng Nam Phi, đã nhanh chóng lên tiếng cảnh cáo tới Tổng thống Mozambique Samora Machel "hắn tự mang khủng bố tới cho hắn!". 10 ngày sau đó trong chuyến bay ngay biên giới giữa 2 nước, Machel, 53 tuổi đã bị tử thương trong một tai nạn phi cơ cùng với 33 người của đoàn tùy tùng ngay trên không phận nội bãi mìn làm cho 6 lính Nam phi bị thương.

Cái chết của Machel làm cho tình hình căng thẳng ở vùng Nam Phi châu. Các tổ chức chống Nam Phi ở mọi nơi trên thế giới đã cho Nam Phi chủ mưu trong vụ bắn phi cơ này Một cận vệ của Machel sống sót trong vụ rớt phi cơ đã cho báo chí biết, đã nghe tiếng súng nổ từ phía dưới bắn lên, làm phi cơ mất thăng bằng và đâm xuống đấtphát nổ. Tại Nam Phi có một số sinh viên da đen biểu tình chống chính phủ, phản đối về trách nhiệm của Nam Phi về cái chết của Machel. Tại xứ lang giềng Zimbabwe hàng ngàn thanh niên đã biểu tình tấn công người da trắng trên đường phố, đập phá cửa sổ các văn phòng làm việc của người nam Phi, Hoa Kỳ, Malawi (xứ Phi châu đen duy nhất còn lập quan hệ với Nam Phi).

Được biết chiếc phi cơ chở machel là loại Tupolev 143-B của Sô Viết. Máy bay chở tất cả 44 người trong số đó có 5 người Nga. Phi cơ lấy nhiên liệu ở Lusaka rồi bay dọc biên giới Zimbabwe hướng về phía nam thủ đô Maputo của Mozambique. Trong lúc đang bay gặp bão, gần tỉnh Komatipoort của Nam Phi. Phi cơ đã đụng các ngọn cây và đâm xuống một vùng đồi phía dưới. Tuy nhiên phía chínhquyền Mozambique thì đổ cho nam Phi chủ mưu.

Được biết Mozambique được Bồ đào Nha trao trả độc lập năm 1975 và quốc gia này theo chủ nghĩa CS. Sô Viết đã ảnh hưởng nặng nề ở đây. Với diện tích 799.380 cây số vuông với 8,2 triệu dân; hơn 10 năm qua Mozambique lâm tình trạng đói kém khủng khiếp,mỗi năm phải nhận 200 $US viện trợ thực phẩm cứu đói của quốc tế. Trong thời gian gần đây Machel đã có tư tưởng thay đổi chính sách cai trị xa dần đường lối CS và kêu gọi phía tây phương bỏ vốn đầu tư vào Mozambique. sau cái chết của Machel TT.Reagan tuyên bố là rất tiếc thương và ông nói Machel là "tiếng nói ôn hòa của vùng nam Phi châu " và cử con gái Maureen tới thăm dự đám tang. Chưa có gì chắc chắn người kế vị Machel sẽ thực hiện được những ý hướng cải thiện quan hệ với tây phương.

LÀO

ÔNG HOÀNG " ĐỎ " BỊ HẠ BỆ LÀO BIẾN CHUYỂN

Vào 30-10-86 đài phát thanh Vạn tượng loan tin chủ tịch nhà nước Lào ông Hoàng đỏ Souphanouvong từ chức, lý do không được nêu ra. Souphanouvong năm nay được 74 tuổi , trở thành chủ tịch nước Lào CS từ 12-1975. Được biết Souphanouvong là người sáng lập ra lực lượng PhathetLào từ những năm của thập niên 50. Phathet Lào với sự huấn luyện và yểm trợ của CSVN đã thiết lập chính quyền CS , hiện có từ 40.000 tới 60.000 bộ đội CSVN chiếm đóng.Souphanouvong được CSVN đặt lên chức vụ chủ tịch bù nhìn , mọi quyền hành nằm trong tay Kaysone Phoumivihan- một cán bộ CS do CSVN huấn luyện. 2 ngày sau khi Souphanouvong từ chức, Phoumi Vongvicht, 77 tuổi- nguyên là phó thủ tướng từ năm 1974-phụ tá cho Souphanouvong chỉ huy lực lượng Phathet Lao trước đây, lên kế vị. Sự rút lui của Souphanouvong trước khi Đại hội đảng CS Lào dự trù tổ chức vào cuối năm 1986 nay, theo tin cơ le' Souphanouvong đau nặng, phải đi Sô Viết chữa trị. Mặt khác, từ lâu Souphanouvong có sự bất đồng quan điểm với chính sách của CSVN ở Lào.

Được biết trong 3 nước CS Đông Dương, Lào đã mở đầu chính sách mở cửa; có một số quan hệ văn hoá,thương mãi với Tây phương. Theo quan sát viên quốc tế, CSVN coiLào như một cánh tay để quan hệ với Thái lan, và Lào cũng được coi là nơi thí nghiệm chủ trương mở cửa của CSVN đối với thế giới bên ngoài. Vào tháng 9-86 phụ tá ngoại trưởng Thái cầm đầu một phái đoàn qua Vạn tượng để thảo luận với chính phủ Lào về vấn đề thương mại, vấn đề tỵ nạn ở Thái Lan và một số vấn đề khác (Thái-Lào buôn bán trong năm 1985 trị giá 12,2 triệu $US).

Mọi sự buôn bán của Lào và Thái Lan đều do CSVN chỉ đạo CSVN với mục đích tuyên truyền cho thế giới biết là Lào hoàn toàn độc lập. Thực ra CSVN và Sô Viết đã nắm mọi quyết định ở Lào. Vào tháng 10-86 vừa qua chính phủ Lào cũng mời đại diện của khối thị trường chung Âu châu(EG) qua thăm Lào. Sau đó có cuộc họp báo của đại diện khối EG và thứ trưởng Bộ ngoại giao Lào. Đây như là một dấu hiệu rõ rệt nhất cho mối quan hệ giữa Lào và thế giới Tây phương. Theo giới quan sát quốc tế cả phía Đông Âu, thì chính sách quan hệ của Lào với tây phương được sự đồng ý của Liên Sô và đây là mở đầu những thực hiện các lời tuyên bố sống chung hòa bình của Gorbachev tại Vladivostok vào ngày 28-7-86 vừa qua. Có thể kế tiếp là VN. Mặt khác nguồn tin của một số du khách tới Hà Nội về cho biết lãnh tụ Sô Viết đã đưa ra những lời phiền trách đối với Tổng Bí thư đảng CSVN trường Chinh về sự phung phí các nguồn viện trợ của Sô viết cho VN. Trong khi đó đại hội đảng CSVN và Lào dự định tổ chức vào tháng 12-86 nhưng vẫn chưa công bố rõ ràng ngày nào.

THỤY SĨ

VỤ NỔ NHÀ MÁY HÓA HỌC GÂY XÚC ĐỘNG MẠNH

Trên 44o tấn lươn, cá đã thi nhau chết nổi lên khắp mặt sông Rhein; chỉ một ngày sau khi trận hỏa hoạn xảy ra tại nhà kho của hãng hoá học Sandoz ngoại ô Canton- Basel của Thụy Sĩ. Được biết hãng Sandoz là hãng hóa học và dược liệu lớn hàng thứ 2 ở Thụy Sĩ. Vào đêm 1-11-86, nhà kho chứa hóa phẩm gồm 820 tấn insecticides và 12 tấn fungicides cùng cả trăm tấn hóa học khác. Đám cháy đã phát một lúc một mãnh liệt; lực lượng cứu hỏa Thụy Sĩ đã được huy động tới để dập tắt ngọn lửa, hàng trăm

ngàn mét khối nước đã được sử dụng. Khi chưa cháy giới an ninh và cứu hoả đã không nghĩ tới vấn đề số lượng nước dùng để tắt lửa sẽ mang theo những chất độc hóa học bị cháy chảy xuống sông Rhein nằm bên hãng. Người ta ước tính có khoảng 30 tấn độc dược trong các chất hóa học này đã tuôn xuống sông Rhein. 10 ngày sau các chất độc này theo giòng nước chảy dọc theo giòng sông từ Thụy Sĩ, Pháp, Đức và Hòa Lan. Một ngày sau khi hoảhoạn cá, lươn bắt đầu chết. Giới chức của hãng Sandoz nói rằng "lúc đầu chúng tôi không nghĩ tới vấn đề sông Rhein, mà chỉ lo sợ không khí bị ô nhiễm" nên ngay khi đám cháy giới an ninh ở Basel đã kêu gọi dân chúng quanh khu vực đóng kín cửa, không nên ra ngoài đường.

Nguyên nhân vụ hoả hoạn vẫn còn bí mật, người ta cho rằng đây là một vụ phá hoại do một tổ chức khủng bố nào đó chủ mưu. Một giáo sư ở Đại học Darmstadt (Tây Đức) nói "sông Rhein sẽ chết vào những năm tới đây". Trong khi đó một giáo sư hoá học ở Đại học Staßburg (Pháp) thì lạc quan hơn, ông nói "Sông Rhein thì không chết mà sẽ ảnh hưởng tới sự tăng trưởng của các loại cá, lươn.."

Sau vụ hoả hoạn có trên 10.000 người ở Thụy Sĩ đã biểu tình là ó phản đối và yêu cầu chính quyền Thụy Sĩ cũng như các nơi khác phải có biện pháp an toàn tối đa nơi các hãng xưởng hóa học. Các người biểu tình đã căng cao các biểu ngữ :"Hôm nay cá, lươn chết...ngày mai tớilượt chúng ta...".

HOA KỲ

MẶT TRÁI CỦA CHÍNH TRỊ TÂY PHƯƠNG

Trong mấy tuần qua tình hình chính trị Mỹ đã dồn dập những biến chuyển với những vấn đề bất lợi cho uy tín của Tổng Thống Reagan. Từ vụ phi công Engene Hasenfus lái chiếc C123 chở vũ khí tiếp tế cho kháng chiến quân Nicaragua, bị bộ đội của chính quyền Sandinista bắn rớt. Hasenfus bị chính quyền Sandinista mang ra trình diện báo chí; Hasenfus khai được CIA thuê chở. Trong khi đó cuộc bầu cử quốc hội, đảng Dân chủ tăng thêm ghế Thượng Viện 57 ghế Dân chủ trên 45 ghế Cộng hòa. Về phía chính quyền địa phương Đảng Cộng Hòa đưa ra 16 ứng viên ở 16 tiểu bang tranh chức Thống đốc chỉ có 4 người đắc cử.

Mặt khác vụ chính quyền Reagan bán vũ khí cho Iran với những vụ liên lạc bí mật giữa một số giới chức cao cấp trong chính quyền Reagan với chính phủ Iran mà quốc hội Mỹ không hề biết.

Vào 31-10-86 tạp chí Al Shiraa ở Beirut-thủ đô Libanon, tung ra tin nguyên cố vấn an ninh Robert Mc Farlane đã bí mật qua Iran. Nội vụ đã được diễn tiến ra theo thời gian như sau:
-tháng 7-85 thủ tướng Do Thái Shimon Peres nói với giới thương mãi Do Thái rằng Mỹ và Do Thái sẽ bán vũ khí cho Iran để đổi lấy con tin Mỹ đang bị Iran giam giữ.
-tháng 8-85 Tổng thống Reagan cử John Poindexter và Oliver North liên lạc bí mật với giới thương mãi Do Thái.
-đầu tháng 9-85, 2 máy bay chở chiến cụ từ Do Thái tới Iran.
-ngày 14-9-85 giáo sư Benjamin Weir của Mỹ được Libanon thả.
-ngày 18-9-85 một chuyến DC-8 chở súng phòng không, súng chống tank từ Do Thái ghé Thổ nhĩ Kỳ và rồi Iran.
-vào tháng 10-86 Iran và Poindexter (hồi đó là phụ tá cố vấn an ninh) gặp nhau bí mật ở Genève.
-trong tháng 11-86 một tàu Mỹ khởi hành từ một cảng ở Ý với các bộ phận của máy bay F-4 và trực thăng do Mỹ sản xuất đi tới Do Thái. Tại đây chuyển qua một tàu Thái để chở thẳng tới cảng Bandar Abbas của Iran.
-tháng 1-86 Reagan bí mật ký kết với Iran trong vấn đề cung cấp chiến cụ cho Iran.
-tháng 2-86 Tổng trưởng ngoại giao và quốc phòng Mỹ báo cáo tóm tắt cuộc giao thiệp với Iran cho TT.Reagan biết.
-ngày 28-5-86 cựu cố vấn an ninh Robert Mc Farlane bay tới thủ đô Iran mở cuộc thăm viếng 4 ngày.
-ngày 26-7-86 Lawrence Jenco con tin Mỹ được Libanon thả kế tiếp ngày 9,12-9 và 21-10-86 thêm 3 con tin Mỹ Frank-Reed, J.Cicippio và E. Tracy được phóng thích.
-ngày 17-10-86 một tàu Thụy Điển chở 26 kiện hàng của Do Thái chứa các chiến cụ cho xe tank và pháo binh của Mỹ tới Iran.

-ngày 31-10-86 báo Al Shiroa ở Beirut tung tin Mc Farlane đi Iran.
-ngày 2-11-86 David Jacobsen con tin Mỹ được thả.

Cho tới nay nội vụ đã đổ bể, TT Reagan đã mời các Dân biểu và ThượngNghị sĩ lãnh tụ các khối đến Toà Bạch Ốc để trình bày nội dung của vấn đề. Sau đó Reagan lại lên TV. để trình bày với dân chúng Hoa Kỳ.

Sau đó hãng ABC thăm dò dư luận Mỹ về sự liên hệ với Iran, 56% cho rằng đó là việc làm không tốt, nhưng 72% lại đồng ý rằng nếu vấn đề cung cấp vũ khí để bìnhthường quan hệ với Iran là hành động nên làm.

Trong khi đó vào tháng 10-86 cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ Nga ở Đảng đảo chóp nhoáng và chỉ chuẩn bị trước 2 tuần Báo chí cho rằng, một cuộc trao đổi thương mãi cũng không đứng nghĩa và một cuộc hội nghị lại càng không đứng nghĩa hơn, trong khi các giới chức cao cấp ở Bạch Ốc thì đưa ra những lời tuyên bố về kết quả hội nghịlại khác nhau. TT.Reagan xuất hiện trên TV lại cho là một cuộc hội nghị đạt kết quả mong muốn. Còn ngoại trưởng Shultz thì cho cuộc gặp gỡ Reagan-Gorbachev đã thất bại

Tuy nhiên đã có những trao đổi bí mật vấn đề tài giảm vũ khí giữa Mỹ-Sô. Có lẽ chỉ có thời gian người ta mới biết rõ cuộc buôn bán giữa 2 siêu cường Mỹ-Sô và xứ n hược tiểu nào sẽ là con dê tế thần...

SÔ VIẾT

NHẮM VỀ THÁI BÌNH DƯƠNG VE VUỐT TRUNG QUỐC, NHẬT,...

Ngày 28-7-86 tại Vladivostok- một căn cứ hải quân lớn nhất Đông Nam Á của Sô Viết, Tổng Bí Thư LiênXô Michail Gorbachev tuyên bố "tương lai của Sô Viết nằm ở vùng Urals và Á châu"(Urals là vùng có nhiều mỏ vàng, platin, và các khoáng sản khác, nằm phía Nam Liên Xô chạy dài trên 2000 Km). Sau đó Gorbachev còn nhấn mạnh thêm sự tiến bộ phục hưng của lịch sử nhân loại được nằm dọc theo vùng Thái Bình dương. Được biết từ tháng 6-86, Bộ ngoại giao Liên Xô đã lập thêm một văn phòng mới mang tên "Văn phòng Thái Bình Dương" ngay đó sau một số phái đoàn ngoại giao đã được gởi đi liên lạc với Úc, tân tây Lan và 6 xứ trong khối Asean. Trước đó từ 1-86 ngoại trưởng Sô Viết đã tới Tokyo- đó là cuộc thăm viếng đầu tiên trong cả một thập kỷ qua.

Từ sau thế chiến thứ 2, Thái Bình Dương được coi là vùng biển độc quyền của Hạm đội 7 Hoa kỳ. Từ tháng 10-84.TT. Reagan đã tuyên bố vùng Thái Bình Dương nơi đây là tương lai của thế giới. Tuy nhiên sự sai lầm chiến lược bảo vệ Thái Bình Dương của Mỹ đã xảy ra khi Hoa Kỳ đã triệt thoái khỏi 3 nước Đông Dương. Sự lầm lẫn này đã kéotheo một tình thế vô cùng bất lợi cho Mỹ ngày nay. Thái Bình Dương không còn là "một hồ của Mỹ nữa" điều mà chính Tổng Bí Thư Sô Viết đã nói "Cam ranh trở thành một căn cứ hải quân quan trọng của Liên Xô ở Đông Nam Á" sau Vladivostok và cùng với 2 căn cứ ở vùng cực Bắc là Sovetskaza Gavan và Petropavlovsk. Ngày nay Sô Viết đang mở rộng tầm hoạt động tới các quốc gia đảo quốc nằm xuống sâu trong vùng Đại dương Châu thuộc vùng Úc và Tân Tây Lan. Từ 3-84 Sô Viết đã cuộc tiếp xúc vớichính phủ đảo quốc Kiribati nằm ở cực Nam Thái Bình dương . Sau đó 2 nước đã ký kết một hiệp ước thương mãi, đánh cá. Từ đó tàu bè của Sô Viết đã đi lại vùng biển này do phía đông bắc của Kiribati là Hawaii của Mỹ và phía tây bắc là đảo Guam của Mỹ. Sự đi lại của tàu bè Sô Viết trong vùng đảo quốc Kiribati sẽ dễ dàng quan sát mọi hoạt động của 2 căn cứ hải quân Hoa Kỳ là Trân-châu cảng (Pearl Harbor) và căn cứ không quân Guam.Chỉ trong hơn một thập kỷ lực lượng Sô Viết ở vùngĐông Nam Á và Thái Bình Dương ngày nay đã tăng gần trăm tàu chiến gồm 2 hàng không mẫu hạm và 115 tàu ngầm gồm cả những loại có mang hỏa tiễn đầu đạn nguyên tử. Về hải quân có 180 loại chiến lược, 90 loại vận tải và 175 loại chống tàu ngầm. Mặt khác khoảng 48 sư đoàn Hồng quân trú đóng quanh cảng Vladivostok.

Để tạo ảnh hưởng nhanh và nhiều hơn ở Á châu, Sô Viết đã có những nhượng bộ với Trung quốc hầu nối lại quan hệ giữa 2 nước. 6000 quân Sô viết rút khỏi A phú Hãn vào cuối năm 1986, và sẽ rút quân ra khỏi Mông cổ,đồng thời Sô Viết ra lệnh cho các đàn em Đông Âu nhanhchóng bắt liên hệ với Trung quốc. Lãnh tụ các xứ Đông Âu đã lũ lượt qua thăm Bắc Kinh, mở đầu là Tổng Bí Thư Đảng CS Đông ĐứcHonecker. Mặt khác Sô viết cũng tăng cường chiến cụ cho Bắc Hàn. Chiến đấu cơ MIG-23 đã được chở tới Bình Nhưỡng thủ đô Bắc Hàn.. Dù thế, Đảng tiểu Bình tuyên bố không có dấu hiệu nào có những bước tiến khả quan đi tới sự quan hệ với Sô Viết. Tuy nhiên trong tháng 10 vừa qua, Bộ trưởng ngoại giao trung quốc đã gặp Bộ trưởng ngoại giao Sô Viết ở Đại hội đồng LHQ, 2 bên đã thoả thuận những cuộc thảo luận về vấn đề biên giới của 2 nước.

AP-Photo

Buổi chia tay sau hội nghị thượng đỉnh ở Băng đảo, mặt của TT.Reagan trở như đã trong khi Gorbachev cố tạo một nụ cười méo xẹo.

Trong chính sách ngoại giao mới của Sô Viết, nhằm tạo hoà hoãn cho cuộc chạy đua vũ trang giữa 2 siêu cường Nga-Mỹ, đồng thời mở rộng ảnh hưởng của Sô Viết ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Tương lai sẽ có những cuộc tranh chấp giữa 2 siêucường về vùng biển Thái Bình Dương. Chưa ai tiên đoán được những gì sẽ xảy ra cho các nước nhược tiểu ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương khi các siêu cường đều giương cặp mắt "cú vọ" nhìn về nơi này.

tin vắn

*Bà goá phụ Tống Mỹ Linh (Soong may Linh) vợ của cố TT. Tưởng giới Thạch Đài Loan, đã trở lại Đài bắc sau 10 năm sống ở Long Island (New York). Được biết 4-1975,TT. Tưởng giới Thạch chết ở tuổi 88, bà Mỹ Linh đã qua sống ở Mỹ. Năm nay bà trở về Đài Loan để kỷ niệm ngày sinh nhật của TT. Tưởng, ngoài ra cũng có tin bà về để sắp xếp người kế vị cho con của bà là đương kim TT.TưởngKim Quốc.

*Chính phủ Úc đã ra lệnh cấm công ty BP.Australia bán 5000 tấn Uranium oxide trị giá từ 25,7 đến 32,1 triệu $US cho đài Loan. Lý do 2 nước đã không có những quan hệ ngoại giao rõ rệt, trong khi đó các công ty hầm mỏ Úc thì coi Đài Loan là một thị trường mới.

*Tổng Bí Thư Đảng CS Bắc Hàn Kim Il Sung đã viếng Moskau trong 5 ngày, Nhiều cuộc tiếp xúc với các yếu nhân Sô Viết trong đó có Tổng Bí Thư Gorbachev của Liên Sô. Theo tin giới ngoại giao Tây phương thì chuyến viếng thăm Sô Viết của Kim nhằm vận động Liên Sô để ủng hộ Bắc Hàn trong vấn đề đứng ra tổ chức thế vận hội 88 với Nam Hàn. Sau cuộc thăm viếng của Kim phía Sô Viết chưa đưa ra một lời tuyên bố nào về vấn đề trên.

*Mới đây trong cuộc hội nghị giữa 3 nước CSVN-Lào-Miên tại thành phố Saigon bàn về vấn đề chống nạn nghiện hút trong giới thanh niên, sinh viên, học sinh của 3 nước. Được biết phần lớn số sinh viên 3 nước đang du học ở Liên Sô đều mắc chứng bệnh nghiện ngập.

*Các lực lượng kháng chiến ở Miến đã được Trung Cộng cung cấp súng phòng không nhằm chống lại không lực của CSVN, trực thăng và MIG-24 Sô Viết mới viện trợ cho.

*Phi công Cheng Tsaicheng, 26 tuổi của không lực Trung quốc đã lái chiếc MIG-19 đáp xuống phi trường Nam Hàn và xin tỵ nạn ở Đài Loan, trong khi đó chính phủ trungquốc yêu cầu Nam Hànhanh chóng giao hoàn cả phi cơ lẫn phi công cho trung quốc. Được biết chính phủ đài Loan trao giải thưởng cho các phi công Trung quốc trốn qua được Đài Loan 6650 oz vàng trị giá 2,76 triệu $US. Vấn đề trên đã gây khó khăn cho Nam Hàn, vì Nam Hàn và trungquốc đang muốn tiến lại gần nhau.

*Tổng Bí Thư Đảng CS Đông Đức Erich Honecker đã mở cuộc thăm viếng Trung quốc sau gần 25 năm mối quan hệ tối tệ. Được biết tất cả các quốc gia Đông Âu, trừ Rumania đã có liên hệ lạnh nhạt với trung quốc từ những năm đầu của thập niên 60 khi Trung Cộng và Sô Viết có nhữngcăng thẳng. Honecker là người đầu tiên của khối Varsovie đến viếng thăm Trung quốc. Sau đó Tổng Bí Thư Đảng CS BaLan vào năm tới. Tiếp khắc và Hung gia Lợi sẽ lần lượtviếng thăm Trung quốc để nối lại mối quan hệ sau khi Sô Viết kết thân lại với Trung quốc.

*103 Giám Mục giáo hội Thiên chúa Giáo Phi luật tân đã hội họp trong 2 ngày vào cuối tháng 11-86 tại Manila để thảo luận về bản dự thảo hiến pháp của Phi. Được biết cho tới nay giáo hội Thiên chúa giáo ở Phi vẫn ủng hộ mạnh mẽ nữ TT.Aquino.

*Hàng ngàn sinh viên đại hàn trong 6 Đại học ở Hán Thành và Pusan đã dùng gạch, đá đánh nhau với cảnh sát. trong các cuộc biểu tình chống chính phủ và chống Mỹ, cảnh sat đã dùng trực thăng, lựu đạn cay, vòi nước để đàn áp.

*147 người được phóng thích nhân ngày kỷ niệm sinh nhật của cố TT.Tưởng giới Thạch, trong số này có 3 người can tội chính trị chống chính phủ của TT.Tưởng Kim Quốc.

*Vyacheslav Michailovich Molotov đã tư trần ở tuổi 96. Molotov cựu Bộ trưởng ngoại giao gần 40 năm của lịch sử Đảng CS Nga. Uỷ viên chính trị thời lenin, đứng đầu nhà nước Sô Viết trong những năm 1930 và 1940, ngoại trưởng Molotov đại diện Sô viết đã ký hiệp ước bất tương xâm Nga-Đức, để Hitler xua quân xâm lăng Ba lan, mở đầu thế chiến thứ 2.

*Rolando Olalia chủ tịch Đảng của nhân dân, lãnh đạo tổ chức lao động lớn nhất ở Phi, đã bị bắn chết ở trên xa lộ ngoại ô Manila. Đảng của nhân dân là một tổ chức có khuynh hướng liên minh của Đảng CS Phi. Phía đối lập thì cho rằng quân đội Phi chủ mưu vụ ám sát này.

*Phụ tá chủ tịch Đảng Bảo thủ Anh (Đảng đang cầm quyền) đã từ chức trong ngày khi một tờ báo ở Anh đăng một bài nói trang 5 về tin Jeffrey Archer đã tặng cho một gái điếm tên Monica coghlan 2800 $US và hẹn một cuộc gặp gỡ Jeffrey Archer, 46 tuổi, là tác giả của 6 cuốn truyện bán chạy hàng đầu ở Anh. Archer mới nhận chức Phụ tá Chủ tịch hồi đầu năm 1986. Trong hơn 20 năm qua Đảng BảoThủ Anh đã bị các vụ tương tự như vụ Archer mấy lần. Năm 1963 Tổng trưởng quốc phòng Anh đã phải từ chức vì đã liên hệ với gái điếm Christine Keeler bán tài liệu cho Sô Viết. Năm 1983 chủ tịch Đảng Cecil Parkinson phải từ chức vì cô thư ký tuyên bố có bầu với ông ta.

*Tờ Washington Post loan tin đương kim Tổng thống Áo là Kurt Waldheim trong năm 1942 là sĩ quan tiếp liệu của quân đội Hitler, trong cuộc hành quân ở vùng Kozara đã giết hàng ngàn kháng chiến quân Nam Tư. Mới đây ngoại trưởng Mỹ ghé thăm thủ đô Wien để gặp ngoại trưởng Sô Viết. Ông tuyên bố sẽ không gặp Tổng thống Áo Waldheim, lý do Waldheim chỉ có danh nghĩa là đứng đầu xứ Áo, ông gọi đó là trường hợp không bình thường. Nhưng sẽ gặp ngoại trưởng Áo.

● VŨ NGỌC LONG

(Lichtenstein- 23-11-86)

Tiếp theo trang 86

(Canada)10Can.ĐH Quảng Thịnh và ĐH Diệu Đạt(")20Can.ĐH Diệu Liên(") 5Can.ĐH Diệu Tôn(")10Can.ĐH Diệu Huệ(")15Can.ĐH Thiện Nguyệt(Pforzheim)50DM.ĐH Đỗ văn Nho(Reutlingen) 50DM.ĐH Lê Vương Vĩnh Toàn(")50DM. Chùa Khánh Anh(Pháp)3.000FF.

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quý vị có thể gởi thẳng về chùa trong bao thư hoặc qua một trong 2 số Konto của Ngân hàng Deutsche Bank Hannover như sau : Chùa Viên Giác Konto Nr. 8650228 BLZ 250 700 70. Hoặc số Konto Congr.d.Verein.Vietn.Buddh. Kirche e.V. 8657470 BLZ 250 700 70. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Phương danh Quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ

BẤT THƯỜNG

(Tính đến ngày 3.tháng 12 năm 86) NPĐ Tâm Giác(München)200DM.ĐH Thái Châu(Hòa Lan)25Guld. GĐĐH Lư Cường (")hồi hướng hương linh thân mẫu Trần Mau 350Guld. GĐĐH Nguyễn Linh Hồng(Schorndorf)100DM.ĐH VươngChấn Quới(Pháp)100FF. ĐH Tư Ngọc Phong (Hamburg)20DM. ĐH Huỳnh Minh Sơn (Nettetal)30DM.ĐH Thiện Hóa(Canada 100Can. ĐH Lâm Nga và ĐH Huỳnh Mộc Lan(Bad Pyrmont)20DM.ĐH Lâm Muoivà ĐH Lâm Shui Ting(Gronau)10DM.ĐH Lê thị Hường(Konstanz)25DM.ĐH TrầnHải Vinh(Bochum)50DM.China Restaurant (Münster)50DM.ĐH Helene Antony Đỗ (Düsseldorf)60DM. ĐH Lai Huệ Muoi (Wittmund)50DM.ĐH Trần Quí(Lichten -stein)50DM.ĐH Đặng Hồng Tử(Aalen) hồi hướng hương linh Đặng thị lợi 100DM.ĐH Hồ thị Thu Hà(Münster)100 DM.H.Herthe Otto(Einbeck)20DM.ĐHầu Đắc Huệ Vũ thi Đấu(Aachen)hồihướng hương linh thân phụ Vũ Ngọc Lý PD Nguyên Chón 110DM. ĐH Nguyễn văn Minh(Wiesbaden)25DM. ĐH Huỳnh thị Xuân Hường(")20DM.ĐH Lý Thu Chương (")20DM.ĐH Bảy Trước(")50DM.ĐH Ngô Ngọc Châu(")20DM.GĐĐH Thái GiaTuấn (Frankfurt)50DM.ĐH Như Uyên Nguyễn Hữu Cư(Canada)30Can.ĐH Lý Tâm(Ber- lin)50DM.ĐH Hứa Trường Hùng(")hồi hướng hương linh thân phụ Hứa Ngọc Thái 200DM.ĐH Nguyễn thị HồngTrinh (Ulm)20DM.GĐĐH Đoàn Quang Danh(Lin -gen Schwalbach)200DM. ĐH Lai Minh Viễn(Lingen/Ems)100DM.GĐĐH Trương Văn(Unna)hồi hướng hương linh PT Trương Vĩnh 100DM. ĐH Trạc Nghinh (Viersen)50DM.ĐH Tô Thọ Huyền(Ham- burg)hồi hướng hương linh ĐH TôĐạt 300DM.ĐH Tăng Ngữ Sơn(Laatzen)20DM ĐH Vương Vĩnh Sanh(Göttingen)20DM. ĐH Nguyễn Hữu 50DM.ĐH ChónNgọc Bùi thị Mỹ Hồng(Obertshausen)100DM.ĐHầu Bành Quốc Vinh(Thụy Điển)100Kr. ĐH Giang Phước Lợi(München)20DM. ĐHầu Trường Ngươn 45,04DM.ĐH Trương(Alb -stadt)20DM.ĐH Lê văn Lợi(Konstanz 20DM.ĐH Nguyễn văn Lộc(Hòa Lan)40 DM.ĐH Simon Tsang(Bielefeld)20DM. ĐH Thẩm Say Và(Ahaus)40DM. ĐH Diệu Đạo(Pháp)100FF. ĐH Vương Quan Sen (Dorsten)20DM.ĐH Khưu an Vinh(Frei -burg)50DM.ĐH ẩn danh(")5DM.ĐH Đào văn Dưỡng(")30DM.ĐH Bùi Thắng Long (")20DM.ĐH Huỳnh thị Hoàng(")100DM ĐH Phạm Nguyễn Tuyên 20DM.ĐHTrương Thục Thanh(Albstadt Ebingen)20DM. GĐĐH Lâm(Pappenburg)20DM.ĐH TrầnHồ (Thụy Điển)100Kr.ĐH Ngô Pen(")100 Kr.ĐH Đỗ văn Tỷ(Bỉ)hồi hướng hương linh Huỳnh thị Hớn 125DM. ĐH Tăng Cảnh Thái(Meppen)30DM.ĐH Lâm Thành (Lingen)30DM.ĐH Hứa thị Tiếc(")20DM ĐH Dương Vực(Meppen)30DM.ĐH LôiThị Sun(")50DM.ĐH Ô thị Tốt(Haren)50DM ĐH Huỳnh thị Hoa(")15DM. ĐH Phan Ngọc Thu Hồng(Meppen)20DM. ĐH ẩn danh(")40DM. ĐH Hoàng Nguyên Hải (Bad Bentheim)20DM. ĐH Lý văn Y (Nordhorn)100DM. ĐH La Ty(")100DM. ĐH La văn Thắng(")100DM.ĐH Lê Hồng Hải(Meppen)70DM. GĐĐH Nguyễn thị Thành(Neustadt)hồi hướng hươnglinh ĐH Nguyễn văn Tư 300DM.GĐĐH Nguyễn Xuân Tân(")hồi hướng hương linh ĐH Nguyễn văn Tư 200DM. ĐH Huỳnh thị Muoi(Thụy Điển)200Kr. ĐH Trịnh Hy (Saarbrücken)40DM.ĐH Giang LăngMai (")20DM.ĐH Giang Lăng Cui(")10DM. ĐH Trương Quang Phục(Moschheim)30 DM.ĐH Văn Đoàn(Hannover)10DM. ĐHầu Tuyết Viên(")38DM. ĐH Tuyết Viên (Garbsen)38DM. ĐH Huỳnh Gia Tuấn (Bremen)20DM.ĐH Châu Thái Thái(") 20DM.ĐH Huỳnh Diệu Hạnh(")10DM. ĐH Huỳnh Trí Trang(")20DM.ĐH ChâuNgọc Lan(Braunschweig)20DM.ĐH Lương thị Búp(Bochum)30DM.ĐH Smolinski(")20DM ĐH Nguyễn Đức(Úc)130,78DM. H.Haase (Isernhagen)1.000DM. ĐH Lê văn Dức (Neustadt)15DM.ĐH Möller(Frankfurt) 57DM.ĐH Trần văn Huê 150DM.ĐH Phạm thị Kim Hoa(Düsseldorf)40DM.ĐHTrần Đức Phát(G marienhütte)30DM. Hội Người Việt Ty Nạn(Saarbrücken)65DM ĐH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel)30DM. ĐH Trần Xia(Pforzheim)10DM.ĐH HồAn (")20DM.Quý Đạo Hữu và Phật Tử tại Karlsruhe 250DM.ĐH Phùng Tiêu Đao 20DM.ĐH Phạm thị Hiệp(Canada)40Can. ĐH Trương Đức Sung(Euskirchen)20DM. ĐH Diệu Thuật Phạm thị Nghệ(Hoa Kỳ) 20US.ĐH Ngọc Vân Phạm Muoi(BadIburg hồi hướng hương linh Tea Kong 40DM ĐH Tịnh Thông Lê thị Thanh(Laatzen hồi hướng hương linh Trần Hộp Đức 100DM.ĐH Nguyễn Xuân Phúc 50DM. GĐ ĐH Huỳnh Tường Hoan(Berlin)hồihướng hương linh Lư Minh tuấn chung thất 200DM.GĐ Họ Lý(Achim)hồi hướnghướng linh ĐH Lý Cảnh Hoa tuần chungthất 200DM.ĐH Đặng thị Linh Thảy(Pforz- heim)300DM.ĐH Giang Phước Lợi(Mün- chen)20DM.ĐH Kiều Thái(Lichtenstein 20DM.

.....

LỄ VU LAN

ĐH Lannes Jacques(Pháp)200FF. GĐĐH Trần Dương Vinh(Köln-Bonn)100DM.

RẰM THÁNG MƯỜI

ĐH Ngô Ngọc Tạ thị Y(Weil am Rhein 50DM.ĐH Dương văn Suối(Bingsen)20DM ĐH Vi Thanh Xuân(Deuzlingen)50DM.

ĐỊNH KỲ

ĐH Đoàn thị Thanh Tú(Pháp)300FF/7-12/86.ĐH Hồ văn Nguyên(")300FF/7-12/86.ĐH Phan Ngọc Bình 10DM/10/86 ĐH Nguyễn Ngọc Châu 50DM/10-11/86. ĐH Bùi thị Thảo 20DM/10/86.ĐHNguyễn thị Thiệp 40DM/10-11/86.ĐH Lý Diệu Anh(Vechta)50DM/10-11/86.ĐH Phanthị Thìn 40DM/10-11/86.ĐH Lê văn Hồng (Lohr am Main)60DM/10-11/86.ĐHTrần Liễu thị Diệu Huyền 40DM/10-11/86. ĐH Nguyễn Bình Dương(Lünen)80DM/9-12/86.

CÚNG DƯỜNG XÂY CHÙA

ĐH Nguyễn thị Hoàn(Böblingen)50DM. ĐH Dương văn Quảng(Grenzach)100DM. ĐH L.N.Trương(Hòa Lan)50DM. ĐH Mai Ngọc Sáng(Hameln)50DM.ĐH Nguyễnthị Ngọc Em và ĐH Trần Viết Chương(Mühl -heim)100DM.ĐH Vũ thị Tuyết Mai và ĐH Trần Toàn Chí(")50DM. ĐH Nguyễn thị Hộ và ĐH Trần Hoàng Minh(")50DM ĐH Trần thị Kim Chi và ĐH Phan Hà (")50DM.GĐĐH Nguyễn Hoàng Cảo(Lipp- stadt)50DM.ĐH Trần thị Chuẩn(As- chaffenburg)100DM.ĐH Trần văn Lê(Ba -benhausen)50DM.ĐH Le Goff(Pháp)300

FF.ĐH Trương Mỹ Hạnh(Minden)10DM. ĐH Trương Mỹ Hiền(")10DM.ĐH Nguyễn thị Thu Hường(Emden)50DM.GĐĐH Đoàn Quang Danh(Lingen)hồi hướng hương linh thân phụ Đoàn Quang Nhàn 500DM ĐH Nguyễn thị Mỹ Hoa(Neugbahlang) 10DM.ĐH Huỳnh thi Thảo Trang(Würzburg)40DM.ĐH Hồ thị Thu Hà(Münster) 100DM.ĐH Thẩm Say Và(Ahaus)hồihướng hương linh Ngoại tổ Trương thịMàng và Phan văn Ngói 30DM.ĐH Lưu Phạm (Viersen)30DM.ĐH Trần văn Mưu(Freiburg)100DM.ĐH Dương văn Quang(")50 DM.ĐH Huỳnh thị Hạnh(Suisse)80FS. ĐH Huỳnh thị E(")50FS.ĐH Ngô Quốc Hùng(")50FS.ĐH Hà Đức Dũ(")50FS.ĐH Phạm thị Hai(")20FS.GĐĐH Vương(") 30DM.ĐH Trần Khôn Mậu(")20FS.ĐHữu Trần Đức Vinh(")20FS.ĐHữu Mã Trần Thanh(")20FS.ĐH Nguyễn Ngọc Về(") 20DM.ĐH Nguyễn Thanh Phong(")20DM. ĐH Trần thị Lý(Pháp)250FF.ĐHNguyễn thị Thất(")250FF.ĐH Nguyễn thị Kim Quang(")250DM.ĐH La Đình Bảo Đức Sơn Diệu Khang(")250FF.ĐH Thanh Hồ thị Anh Toàn(")250FF.ĐH Nguyễn thị Nọi(")260FF.ĐH Diệu Bảo Cụ Châu(") 200FF.ĐH Nguyễn thị Hai(")100FF.ĐH Nguyễn thị Xuân Mai(")50FF.ĐHThiện Hạnh Nguyễn thị Hiền(Seelze)50DM. ĐH Diệu Hóa(Bỉ)500FB.Mme Hazard(Bỉ) 200FB.ĐH Quảng Quế(Hoa Kỳ)200S. ĐH Ngô văn Hoai(")50US.ĐH Lễ(Canada) 40Can.ĐH Mã thị Sang(")20Can.ĐHNg. thị tuyết Mai(")10Can.ĐH TạKim Tiến (")20Can.ĐH Diệu Liên(")10Can. Hội Người Việt tại Canada 50Can.ĐH Ng. thị Bon(")20Can.ĐH Lê Kim Liên(") 50Can.ĐH Lê Ngọc Lan(")30Can.ĐH La Trung(Aalen)10DM.ĐH Thái Cẩn(Koblenz)10DM.ĐH Nguyễn Sửu(Pháp)200FF ĐH Trịnh văn Hui(Köln)20DM. Union Beton Niedersachsen(Hannover)4.000 DM.

.....

MỘT THƯỚC ĐẤT CẤT CHÙA

Dr.Vương Thế Anh(Stuttgart)1th/135 DM.ĐH Vương thị Chi(")1th/135DM.Dr Cao Chí Thuận(Korntal)1th/135DM.ĐH Đặng Ngọc Trân(Reutlingen)1th/135DM ĐH Trần văn Huyền(")1th/135DM.GĐĐH Tử Quyên(Aachen)10th/1.390DM/hồi hướng hương linh ĐH Huỳnh Mùi(Thân mẫu của Tử Sánh - số tịnh tài này do các vị đồng hướng phúng điếu). ĐH Diệu Pháp Nguyễn văn Kiều(Pháp) 1th/500FF.ĐH Ngô thị Nhi(Bochum)150 DM.ĐH La Tuyết Mai(Nienburg)0,5th/ 70DM.ĐH Huỳnh Lệ Thu(ĐanMạch)0,5th/ 200Kr.ĐH Lê Tấn Phát(Norderstedt) 2th/270DM.ĐH Diệu Hiếu(Canada)2th/ 200Can.ĐH Lương Mỹ Phụng và ĐH Lo Hing Tai(Hamburg)3,70th/500DM.ĐHữu Diệu Mỹ Trương Hương Kết(Thụy Sĩ) 1th/135DM.ĐH Nguyễn thị Hiền và ĐH Nguyễn văn Qui(Filderstadt)2th/300 DM.ĐH Lâm Ngân(Nordenham)1,50th/200 DM.DH Möller(Frankfurt)1,50th/200DM ĐH Tăng Thiếu Quyên(Göttingen)1th/ 150DM.ĐH Huỳnh Thiếu Hùng(")1th/150 DM.ĐH La Tuyết Mai(Nienburg)0,50th/ 70DM.ĐH Triệu Chí Hùng(Saarlouis) 1th/135DM.ĐH Trần Tô(USA) và ĐH Thị Liêng Thăng(Phi Luật Tân)1th/140DM. ĐH Hồ Kim Lệ(Kiel)0,50th/70DM.ĐHữu Phạm Minh Đăng(Lindau)1th/135DM.ĐH Nguyễn Phi Hùng(Bad Bentheim)1th/ 135DM.ĐH Huỳnh văn Sang(Bad Oldes - loe)1th/135DM.ĐH KomSonn(Kiel)1,50m /200DM.ĐH Lê thị Hương(Konstanz)1th /135DM/hồi hướng hương linh ĐHThiện Quới,ĐH Thanh Tịnh và ĐH Minh Hiếu. ĐH Trịnh Chung,ĐH Chân Tâm,ĐHNguyễn Gia Âu,ĐH Lê thị BN và ĐH Lê thị Diệu(Canada)0,50th/50Can.ĐH LưuCẩm Vân(Wiesbaden)1th/135DM.ĐH Trương thị Lành(")1th/135DM.ĐH Lê Tố Đào(" 1th/135DM.ĐH Nguyễn văn Minh(")1th/ 135DM.ĐH Thái Gia Tuấn(Frankfurt) 1th/135DM.GĐĐH Trần Tiểu Hàng(Nürnberg)5th/675DM/hồi hướng hương linh Thân mẫu Huỳnh Nguyệt Thường.ĐHLâm Thu Hà(Áo)1th/1.000 Schilling.ĐHữu Kỷ Cang(Hannover)1,50th/200DM.ĐHữu Nguyễn thị Hải(Texas-USA)22,50th/US 1.500.ĐH Hà thị Tư(Fürth)1th/135DM ĐH Đoàn Bảo Quốc(Darmstadt)1th/135 DM.ĐH Ngô Thái Sơn(Laatzen)1th/135 DM.ĐH Mã thị Kim Hồng(Nettetal)1th /150DM.ĐH Phan Trương Trần Vũ(Hamm) 1th/170DM.ĐH Hồ Kiến Minh(Ebersbach 1th/135DM.ĐH Nguyễn văn Lộc(HòaLan) 1th/135DM.ĐH Huỳnh Châu Văn Long (Thụy Sĩ)4,50th/600DM.ĐH Hứa Kinh Minh(Celle)1th/135DM.GĐĐH Họ Lưu/ Huỳnh Tường Hoan(Berlin)hồi hướng hương linh PT Lưu Minh 15th/2.000DM. ĐH Nhật Minh Phạm thị Khai/Huệ Đông (Thụy Sĩ)hồi hướng hương linh Cụông Lê Quyên PD Thị Tế 1th/160DM. ĐHữu Gaston Nguyễn thị Năm(Pháp)1,50th/ 200DM.ĐH Khưu thị Ngáo(Bielefeld) 1,50th/200DM.ĐH Nguyễn Hương(Minden 1th/140DM.ĐH Thái Bình(Nienburg)0,5 th/70DM.ĐH Diệu Quang Trần thị Nhật (Saarbrücken)1th/135DM.Sư Cô Thị Nguyện(Đài Loan)3th/200US.ĐH Quảng Điền Nguyễn văn Quang(Pháp)1th/450 FF.ĐH Tâm Lễ Đoàn thị Thanh Tú(") 1th/450FF.ĐH Diệu Lan Tử thị Quế(") 1th/450FF.ĐH Nguyễn văn Liêm(")1th/ 450FF.ĐH Thái văn Chân(")2th/900FF ĐH Vũ Ngọc Hoạt(")1th/450FF.ĐHNguyễn Hữu Trí(Tám Xoàn)(")2th/900FF.ĐHHữu Huỳnh Phú Nhuận(")2th/900FF.ĐHTrịnh Hương An(")1th/450FF.ĐH Giác Ngộ(") 1th/450FF.ĐH Huệ Hòa(")2th/900FF.ĐH Diệu Phương Nguyễn thị Lai(")2th/ 900FF.ĐH Trung Điểm Trần thị KimHoa (")1th/450FF.ĐH Tuổi,ĐH DiệuNghiêm Chúc Huệ(")1th/450FF.ĐH Tâm Hương Lê thị Linh Quy(")1th/450FF.ĐH Tâm Hương Lê Khắc Hương Lan(")1th/450FF ĐH Diệu Quang Nguyễn thị Vân(")1th/ 450FF.ĐH Diệu Lạc Phạm thị Tuyết(") 1th/450FF.ĐH Diệu Đức Lê Kim Dung (")1th/450FF.ĐH Quảng Trí Thái văn Minh(")1th/450FF.ĐH Hồ văn Mừng(") 2th/900FF.ĐH Diệu Thinh Thân Trọng Lạc(")1th/450FF.ĐH Tâm Hiếu Phạm Doãn Đề(")1th/450FF.ĐH Diệu Hòa Lại K.Loan(")1th/450FF.ĐH Hồng Văn Phạm Đăng Sum(")1th/450FF.ĐH Nguyễn Đình Ký(")1th/450FF.ĐH Minh Lợi Võ văn Hoa(")1th/450FF.ĐH ChổnPhong Nguyễn văn Nguyên(")1th/450FF.ĐH Tôn Thất Tuấn(")1th/450FF.ĐH Đoàn Hòa(")1th/ 450FF.ĐH Đồng Định(")1th/450FF. ĐH Trần Hùng Riệu(")1th/450FF.ĐHPhương (")1th/450FF.ĐH Phan Thanh Thảo(") 1th/450FF.ĐH Minh Hạnh Hoàng thị Nhàn,ĐH Phạm thị Xuyến,ĐH Nguyễn thị Nguyên(")1th/450FF.ĐH DiệuKhai Hồ v Nguyên(")2th/900FF.GĐĐH Nguyễn Duy Trung(")1th/450FF.GĐĐH Huỳnh Phước Lộc(Canada)1th/450FF.ĐH Vương văn Trầm(Pháp)1th/450FF.ĐH DiệuPháp Nguyễn thị Xuân Điển(")1th/450FF.ĐH Tâm Đức Đoàn thị Thuận(Suisse)1th/ 450FF.ĐH Diệu Tường Trần thị Khánh (")1th/450FF.ĐH Nguyễn Khánh HồNgọc Hoa(")1th/450FF.ĐH Tâm Thế Nguyễn H.Đào(")1th/450FF.ĐH Dương HồngTuấn (")1th/450FF.ĐH Nguyễn Hữu Viễn(") 1th/450FF.ĐH Hoa Ngọc Trương thị Nền(Binzen)1th/135DM.ĐH Đặng văn Thanh(Freiburg)1th/135DM.ĐH Hồngthị Ngành(")1th/140DM.ĐH Huỳnh văn Dậu (Emmendingen)1th/135DM.ĐH NguyễnVăn Lũy(Lahr)1th/135DM.ĐH Huỳnh vănHồng (Freiburg)1th/135DM.ĐH Trần XuânHòa (Emmendingen)1th/135DM.ĐH Nguyễn Trung Thành(Freiburg)1th/135DM.ĐHữu Lâm Tấn Khởi(")1th/135DM.ĐHữu Cao Thanh Bình(Östringen)1th/135DM.ĐHữu Văn thị Bảy(Baden Baden)1th/135DM. ĐH Phan Diệu Hy(Freiburg)1th/135DM. ĐH Lâm thị Sản(")1th/135DM.ĐH Lêthị

Đến(Pháp)5th/2.500FF.ĐH Diệu Thuận (")hồi hướng hưởng linh Nguyễn thị Hội PD Diệu Thọ 4th/2.000FF.ĐH Chủ tiệm ăn Le Grand China(")5th/2250FF ĐH Nguyễn thị Quy(")hồi hướng hưởng linh Nguyễn thị Chú PD Diệu Năng 1th/450FF.ĐH Chí Hướng Mỹ Hoa(")4th /1.800FF.ĐH Ngọc Lầu Nguyễnthị Ngọc Lầu(")1th/450FF.ĐH Philippi Jean Claude(")1th/450FF.ĐH Nguyễn Xuân Hùng(")1th/500FF.ĐH Nguyễn thị Thu Thảo,ĐH Nguyễn thị Ngọc Diệp,ĐH Mỹ. Phước Bình(Freiburg)1th/135DM.ĐHâu Đặng văn Đốc(Köln)1th/150DM.ĐHuỳnh Huệ Thuyền(Áo)1th/140DM.ĐH Lôi Vĩnh Hoa(Celle)2th/270DM.Sư Cô ThịNguyện (Đài Loan)5th/300US.ĐH Phan thị Thu Hồng(Meppen)1th/135DM.ĐH Hứa Xuân Hải(Lingen/Ems)1th/135DM.ĐH NgôCông Đức(Bordeaux-Pháp)1th/135DM.ĐHThiện Tấn Vũ Quang Tú(Seelze)1th/140DM.ĐH Trần Duy Hoành(Bad Wurzach)1th/140 DM.ĐH Diệu Ân Phạm thị Ngọ(Canada) 1th/50US.ĐH Lưu Kiến và ĐH ThịHướng (Spaichingen)1th/135DM.ĐH LiênHướng Nguyễn thị Hường(")0,50th/70DM. ĐH Châu Nam và ĐH Bành Thắng(")1th/135 DM.ĐH Diệu Hải Cao thị Sâm(")1th/ 135DM.ĐH Minh Chiếu Nguyễn Chí Sáng (")1th/135DM.ĐH Nhạc Lạc Phạm thị Chậm(Pháp)2th/270,27DM.ĐH Diệu Hạnh Trương Xuân Phùng(Thụy Sĩ)1th/135DM ĐH Võ Phước Lầu(Laatzen)1th/135DM. ĐH Dương thị Mỹ(Wiesbaden)2th/300DM ĐH Minh Hường và ĐH Châu thị Nguyễn Hấu(Ludwigsburg)2th/270DM.ĐH Nguyễn thị Thọ(Berlin)2th/300DM.ĐH Hà thị Lan Anh(Schorndorf)1th/135DM.ĐHMinh Ấn Nguyễn thị Long(Pháp)1th/500FF. ĐH Vị Quốc Huỳnh Quốc Cường(Karlsruhe)1th/135DM.ĐH Huỳnh Liễu(")1th/ 135DM.ĐH Trương Quang Thanh(")1th/ 135DM.ĐH Mã thị Mai(")1th/135DM.ĐH Đào Trọng Hợp(")2th/300DM.GĐĐH Tăng Lý Dương(Kuppenheim)2th/270DM.ĐHBùi Xuân Thao(Bühlerthal)2th/270DM.ĐHấu Nguyễn Thế Vinh(Heidelberg)1th/135 DM.ĐH Phạm Doãn Đường(Mannheim)1th/ 135DM.ĐH Vũ Âu(Karlsruhe)1th/135DM. ĐH Nguyễn thị Trí(")1th/135DM.ĐH Lê Mạnh Hùng(")1th/135DM.ĐHNguyễnTrung Trực(Hildesheim)9th/1.200DM.Ni Sư - Thích Nữ Diệu Tâm(Hamburg)1,50th/ 200DM.ĐH Trần văn Huê(München)1th/ 135DM.Hồi hướng hưởng linh Nguyễn văn Khải PD Chánh Tiến(Canada)1th/- 80Can.ĐH Nguyễn Thành Cát(Gießen) 2th/270DM.ĐH Lê Trần(Ravensburg)1th 135DM.ĐH Thiện Chơn Trần thị Thu Loan(Laatzen)2th/270DM.ĐH Nguyễnvăn Quan(Hanau)2th/270DM.ĐH La TuyếtMai (Nienburg)1th/135DM.ĐH Möller(Frank -furt)1,50th/200DM.

.....

HỘI THIỆN

Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân(Rottershausen)2.000DM.Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh (Thụy Sĩ)1.216,50DM.ĐH Thiện Nguyện Lý Hùng Sơn(Celle)1.000DM.ĐH Hoàng thị Tron(Emden)2.000DM.ĐH Võ Thanh Tòng(Stuttgart)1.000DM.ĐH Đức Hưởng Hồ Thanh(Fürth)1.000DM.ĐH DiệuThiện Tiêu Thị Thỉ(Erlangen)1.000DM.ĐHấu Diệu Hướng Võ Thị Lý(Erlangen)1.000 DM.ĐH Quảng Ngộ Hồ Chuyên(Fürth) 1.000DM. Và một số ĐH PT khác đã hứa góp phần Hội Thiện....

BÁO VIÊN GIÁC

ĐH Lâm thị Hồng Đào(Pháp)100FF. ĐH Vũ Tất Niên(")100FF.ĐH Nguyễn thị Bảy(Đan Mạch)100Kr.ĐH Giang văn Dưỡng(USA)20US.ĐH Trần thị Thơm (Saarbrücken)10DM.ĐH Helene Antony Đỗ(Düsseldorf)20DM.ĐH Lê Huy Phúc (Úc)30Úckim.ĐH Bùi Liên(Bỉ)500FB. ĐH Tinh Niệm và ĐH Lâm Xuân Quang (Canada)50US.ĐH Nguyễn thị Thuhướng (Emden)20DM.ĐH Lưu Sinh(Đan Mạch) 66,15DM.ĐH Vui Ngọc(M'Gladbach)20DM ĐH Đỗ Trọng Hoàng(Esslingen)10DM.ĐH Hồ Chí Hòa(Pháp)120FF.ĐHấu Nguyễn Thanh Hiệp(Hamburg)20DM.ĐH Lưu Phạm (Viersen)20DM.ĐH Lâm Phương Thủy (Nürnberg)20DM.ĐH Dương Oanh(Freiburg)20DM.ĐH Dương văn Suối(Bingsen 20DM.ĐH Phạm Nguyễn Tuyên 10DM.ĐH Đỗ văn Tỷ(Bỉ)500FF.ĐH Giang LăngMai (Saarbrücken)30DM.ĐH Trương Quang Phục(Moschheim)20DM.ĐH Quang TiếnN. (Hòa Lan)10DM.ĐH Diệu Ân Phạm thị Ngọ(Canada)10US.ĐH Diệu Bửu(")30Can ĐH Huỳnh thị Bích Hồng(")20Can. ĐH Phạm thị Liên(Bergkamen)10DM.ĐHPham thị Kim Tiên(")10DM.ĐH Diệu Đắc Huỳnh thị Công Dung(Bỉ)500FB.ĐHĐào Công Chấn(Regensburg)20DM.ĐH Trần văn Huê(München)15DM.ĐH Thái Cần (Koblenz)10DM.ĐH Lương Ngọc Phách (Bielefeld)10DM.ĐH Lê Trung Hiếu (Pháp)150FF.ĐH Đinh Ngọc Nam(Garbsen)30DM.ĐH Đỗ Hấu Quí(Canada)20Can ĐH Hồ Ngọc Tuấn(Canada)60Can.ĐHDương Ngọc Phát(Thụy Sĩ)20DM.ĐH PhươngThế Ngọc(Đan Mạch)100Kr.ĐH Võ thị DạLan (Hòa Lan)100Guld.ĐH Kiều Thái(Lichtenstein)20DM.

ẤN TỐNG KINH SÁCH

ĐH Nguyễn thị Bảy(Đan Mạch)100Kr.ĐH Trịnh Thị Liên(Köln)50M.ĐH Nguyễn văn Quan(Hanau)20DM.ĐH Đức Hưởng và Diệu Tịnh(Fürth)50DM.ĐH Hồ thị Thu Hà(Münster)50DM.ĐH Hồng Kiến Minh (Ebershach)15DM.ĐH Đặng văn Thanh (Freiburg)65DM.ĐH Ngộ Ngọc Tạ thị Y (Weil am Rhein)50DM.ĐH Lê TrungHiếu (Pháp)50FF.ĐH Nguyễn Hấu Nghĩa(Köln ấn tống Kinh Phẩu Hoa 50DM.

Phương danh quý ĐH PT ấn tống Kinh Đại Bát Nhã :

ĐH Kim Châu(Berlin)300DM.ĐH Trần Diệu Huyền(Ravensburg)200M.ĐH Diệu Thông Lý Tố Hường(Rottenburg)50DM. ĐH Minh Hiếu Lý Quốc Nghĩa(")50DM. ĐH Thị Chánh Trương Tấn Lộc(Laatzen 100DM.ĐH Dương Ngọc Phát(Thụy Sĩ)30 DM.

TÔN TƯỢNG ĐỨC BỔN SƯ

ĐH Hồng Kiến Minh(Ebersbach)50DM.ĐH Dương Phối Hoành(Anh)5Anhkim.

CHUÔNG TRỐNG BÁT NHÃ

ĐH Huỳnh Thanh Tòa(Freiburg)50DM.ĐH Ngộ Ngọc Tạ thị Y(Weil am Rhein)50D M.ĐH Phù Kim Anh(Freiburg)20DM.GĐĐH Trương Tôn Châu(Gießen)5.000DM.GĐĐH Chiêm Quốc Vinh(Hamburg)3.000DM.GĐ ĐH Nguyễn văn Quan(Hanau)2.000DM.

GIÚP CAP ANAMUR

ĐH Đặng Ngọc Trần(Reutlingen)15US. Hội PGVN tại Hòa Lan 400Guld.ĐHấu Möller(Frankfurt)100DM.GĐĐH Trương (Moschheim)30DM.ĐH Lâm Bưng Hoàng (Kempten)20DM.ĐH Nguyễn thị Thu Hường(Emden)30DM.

Số tiền 570DM đã chuyển vào trương mục của Cap Anamur ngày 5.12.1986.

GIÚP TRẠI TỴ NẠN

ĐH Vui Ngọc(M'Gladbach)80DM.GĐĐH Hồng Hoa(Canada)100Can.GĐĐH Trầnthi Ích(")20Can.GĐĐH Nguyễn Quang Dĩ(") 50Can.ĐH Tỉ Ngọc Duyên(")10Can.ĐH Lê Quang Minh(")20Can.ĐH Đỗ thấu Quí

Xem tiếp trang 83

108. Tông phái Phật Giáo Nhật Bản	12.00
109. Tổng hội Phật Giáo VN tại HoaKỳ	12.00
110. Tổ Thiền Tông	14.00
111. Tu tâm dưỡng tánh	14.00
112. Tư tưởng Phật học	15.00
113. Tứ diệu đế	10.00
114. Thâm ý qua hình tượng Phật, BồTát	6.00
115. Thế giới quan Phật Giáo	9,50
116. Thiền căn bản	10.00
117. Thiền đốn ngộ	16.00
118. Thiền đạo tu tập	22.00
119. Thiền luận(T.Thượng 3q.bìa mỏng)	50.00
Thiền luận(Trọn bộ " bìa cứng)	90.00
120. Thiền môn nhựt tụng	20.00
121. Thiền qua tranh chăn trâu	12.00
122. Thiền sư Việt Nam	17.00
123. Thoát vòng sống chết	6.00
124. Thoát vòngtục lụy	14.00
125. Triết học Phật Giáo	14.00
126. Triết học về tánh không	12.00
127. Trung Hoa chư Thiền Đức hành trạng	50.00
128. Trực chỉ chơn tâm	13.00
129. Trường ca biển thái	10.00
130. Vấn đề nhận thức trg duy thức học	9.00
131. Việt Nam Phật Giáo sư lược	16.00
132. Xuân trong cửa thiền	15.00
133. Ý nghĩa người tại gia	13.00
134. BẢN ĐỒ VIỆT NAM(chỉ phát hành tại chùa)	6.00
Lịch treo tường	20.00
Lịch Tử Vi	22.00

PHÁP BẢO

1. Hình Phật Di Đà màu	4.00
2. Hình Phật Thích Ca(H.chụp trắngđen)	5.00
3. Hình Phật Quan Âm (-nt-)	5.00
4. Hình Phật Thế Chí (-nt-)	5.00
5. Hình Phật Quan Âm (Hình trắngđen)	3.00
6. Tượng Phật Thích Ca	50.00
7. Tượng Phật Quan Âm(đứng-ngồi)	40.00
8. Một bộ chuông mõ số 1	170.00
9. Một bộ chuông mõ số 2	100.00
10. " " " " số 3	65.00
11. " " " " số 4	55.00
12. Chuỗi tràng(108 hạt trầm lớn)	40.00
13. " " (108 " " trung)	35.00
14. " " (108 " " nhỏ)	30.00
15. " " (108 " nhựa nhỏ)	25.00
16. " " (18 " " lớn)	8.00
17. " " (22 " " nhỏ)	7.00
18. Áo tràng lễ	60.00
19. Nhang hộp(mỗi hộp 5 thẻ)	4.50- 5.50
20. Nhang vòng	5.50
21. Treo xe có hình Phật	12.00-18.00
22. Tượng hình Phật Quan Âm cài áo	17.00
23. Giây chuyền có mặt hình Phật	12-20.00

BĂNG KINH KỆ

1. A Di Đà câu siêu	10.00
2. Bát nhã ba la mật đa tâm kinh	10.00
3. Báo ân phụ mẫu	10.00
4. Cầu an phổ môn	10.00
5. Cúng vong cầu siêu	10.00
6. Lăng nghiêm	10.00
7. Phật Đản lễ vía xuất gia	10.00
8. Tịnh độ sám hối	10.00
9. Vu Lan nghĩa	10.00
10. Dược sư	10.00
11. Phổ môn cầu an 1	10.00
12. A Di Đà cầu siêu 2	10.00
13. Sám hối tịnh độ 3	10.00
14. Phật Đản Vu Lan 4	10.00
15. Thủy Sám (Trọn bộ 3 băng)	30.00

BĂNG GIẢNG

1. Con đường giải thoát	10.00
2. Cuộc đời Đức Phật	10.00
3. Hạnh nguyện độ sanh của QTABT	10.00
4. Tứ diệu đế	10.00
5. Thuyết pháp của Th.Toạ Hộ Giác	10.00
6. Vô thường	10.00
7. Ý nghĩa cuộc quy y Tam Bảo và thọ trì Ngũ Giới	10.00

BĂNG NHẠC

1. Chỉ Tâm 1 và 2 (mỗi băng)	12.00
2. Mélodies nostalgiques	12.00
3. Tiếng chuông chùa	12.00
4. Vần Việt Ngữ	12.00

. Tất cả kinh sách trên đây và nhữngpháp bảo phát hành tại chùa đều chưa tính cước gởi.

. Quý vị muốn rõ thêm chi tiết xin liên lạc về chùa Viên Giác;Eichelkampstraße35A 3000 Hannover 81.Tel.:0511-864638 .

Qúy vị gửi tịnh tài về cúng chùa có thể gửi trong thư bảo đảm hoặc thư thường đề tên chùa Viên Giác.Qúy vị cũng có thể gửi qua ngân hàng Deutsche Bank Hannover.Konto Nr.865 74 70.BLZ 250 700 70.Với tên người nhận là Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche e.V.Hoặc Pagode Viên Giác Hannover.Konto: 8650228/BLZ 250 700 70.Deutsche Bank.

Qúy vị thỉnh những kinh sách và Pháp Bảo xin gửi về Postgiro Konto Hannover với số Konto 109594-307. Cong.d.Verein.Vietn.Budd Kirche.e.V.Xin thành thật cảm ơn Qúy vị.

EM BÉ QUÊ

(Nhạc dạo .....

Ai bảo chăn
Trâu hỡi trâu

trâu là khổ chăn trâu sướng lắm chú . Ngồi mình trâu phất
ời đi cày trâu ời đi cấy nhé. Đồng ruộng kia với

ngọn cỏ lau và miệng hát nghêu ngao. Vui thú không
đồi cỏ kia là của những dân quê. Em bé dân

quên học đâu Nằm đồi non gió mát... Cất tiếng theo tiếng lúa đang reo
quê Việt-Nam là mầm non tuổi thắm...Sức mai sau xây đắp quê hương

Em đánh vần thật mau . Chiều vướng tiếng diều trên bờ
Cho nước giàu mạnh luôn . Vàng trên cánh đồng khi trời

đê vắng xa . Đường về xóm nhà chui
vường tắm dường . Trẻ thơ lớn dậy giữ

i chữ tơ . Lùa trâu nhốt chuồng gánh nước nữa là
quê giữ vườn . Đời vui thái bình cấy lúa sớm trỗ

xong . Khoai lùi bếp nóng ngon hơn là vàng :
bông . Cỏ ngàn thơm phức trâu ăn đầy đồng .

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân sáng tác và sưu tập;chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .